

BAN GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG
NHA TIỂU-HỌC VÀ G.D.C.Đ.

TƯ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Trường Tiểu Học - 22031975

GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG



BỘ GIÁO-DỤC
TRUNG TÂM HỌC LIỆU XUẤT BẢN

1971

NGUYỄN TRỌNG TUYÊN
HỒ SÁCH
Số 100 Đường Nguyễn Huệ
SÀI GÒN

BAN GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG
NHA TIỂU-HỌC VÀ Đ. G. C. Đ.

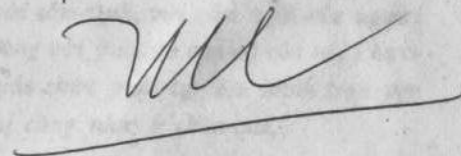
BỘ GIÁO DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
Số 100 Đường Nguyễn Huệ
SÀI GÒN - VIỆT NAM

GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

(Tu-chỉnh và bổ-túc)

Đề như về một nền giáo dục
hiện đại và đầy tính nhân bản.

Sài gòn 23.7.2010



TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1971

BỘ GIÁO-DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
240, Trần - bình - Trọng, 240
SAIGON V — VIỆT - NAM

In lần thứ nhất, 1966 : 20.000
In lần thứ hai, 1971 : 30.000

LỜI GIỚI-THIỆU

« Giáo-dục Cộng-đồng » những tiếng ấy hôm nay không còn lạ tai đối với quảng-đại quần chúng như 10 năm trước đây nữa.

Thật vậy, phương-thức « Giáo-dục Cộng-đồng » được chính-thức áp-dụng tại nước nhà vào năm 1956. Số trường Cộng-đồng lúc sơ-khởi là 18, lên đến 852 trong niên-khóa 1966-1967, rồi 1336 trong niên-khóa qua (1968-1969). Đến nay thì Giáo-dục Cộng-đồng đã nghiêm-nhiên đóng một vai-trò chính-yếu của bậc Tiểu-học do nghị-định số 2463-GD/PC/NĐ ngày 25-11-69 của Bộ Giáo-dục, nhất-loạt cộng-đồng-hóa tất cả các trường của bậc Tiểu-học trên toàn quốc, kể từ niên-khóa 1969-1970.

Đề đáp-ứng nhu-cầu đang lên ấy, nhiều khóa hội-thảo, tu-nghiệp, huấn-luyện đã được tổ-chức và nhiều tài-liệu về chủ-trương, đường-lối và phương-pháp của Giáo-dục Cộng-đồng đã được phb-điễn đến các Ty, Sở để các giáo-chức có phương-tiện tham-khảo và nghiên-cứu.

Sau một thời-gian áp-dụng, thử-thách, rút kinh-nghiệm, các tài-liệu trên được tu-chỉnh và được Bộ Giáo-dục xuất-bản với nhan-đề « Giáo-dục Cộng-đồng » vào năm 1966.

Giáo-dục là một công-tác linh-động, biến-chuyển, mà Giáo-dục Cộng-đồng lại càng linh-động hơn, luôn luôn chuyển mình theo nhịp sống của từng địa-phương, phù-hợp với hoàn-cảnh, với tâm-tình, với cảm-nghĩ của người dân mới mong đem lại một thành-quả đúng với ý-nghĩa cao-cả của nó. Thực-hiện sứ-mệnh Giáo-dục Cộng-đồng, giáo-chức phải tự đặt mình trọn vẹn trong cộng-đồng sinh-hoạt, ở thành-thị cũng như ở thôn-quê.

Giáo-chức sẽ tìm thấy trong tập « Giáo-dục Cộng-đồng » được tu-chỉnh và bđ-túc này, những gì cần-thiết cho chính mình, những hành-trang vô-cùng thiết-yếu để vững bước trên con đường Giáo-dục Cộng-đồng.

Tôi hết lòng ca-ngợi những tác-giả đã đóng góp cho tập tài-liệu này được đời-dào, các nhân-viên Ban Giáo-dục Cộng-đồng Nha, những người bạn trẻ yêu nghề, hăng-hái hoạt-động, tận-tụy đóng-góp thiện-chí và kinh-nghiệm cho sự tiến-triển của nền Giáo-dục Cộng-đồng.

Tôi cũng hết lòng tin-tưởng vào hàng hàng, lớp lớp giáo-chức trên mọi nẻo đường đất nước đã và đang âm-thầm đào-tạo một thế-hệ tương-lai cho xứ-sở, trong sự điều-tàn đờ-nát từ vật-chất đến tâm-linh, mà chiến-tranh dằng-dai đang tàn-phá quê-hương nhỏ bé này.

Với lòng tin sắt đá vào thiên chức của nhà giáo, tôi hân-hoan giới-thiệu tập « **GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG** » này là kim-chỉ-nam cho đường-lối giáo-dục mới của bậc Tiểu-học.

Saigon, ngày 10 tháng 12 năm 1969

Giám-đốc Nha Tiểu-học và Giáo-dục Cộng-đồng

TRƯƠNG - VĂN - ĐỨC

trong tập này

PHẦN THỨ NHẤT

Đại-cương về Giáo-dục Cộng-đồng

Chương I. Giáo-dục Cộng-đồng tại Việt-Nam.	3
Chương II. Sự tiến-triển của ngành Giáo-dục Cộng-đồng	10

PHẦN THỨ HAI

Trường Cộng-đồng bậc Tiểu-học

Chương I. Những đặc-điểm của trường Tiểu-học Cộng-đồng.	23
Chương II. Vai-trò của trường Tiểu-học Cộng-đồng trong công cuộc cải-tiến nông-thôn.	28
Chương III. Trường Tiểu-học Cộng-đồng vùng thành-thị.	38
Chương IV. Những nguyên-tắc căn-bản của phương-pháp Giáo-dục Cộng-đồng.	51
Chương V. Tổ-chức trường Tiểu-học Cộng-đồng.	57
Chương VI. Liên-trường Cộng-đồng.	72

PHẦN THỨ BA

Thực-hiện đường-lối Giáo-dục Cộng-đồng

Chương I. Nghiên-cứu địa-phương.	79
A. Nghiên-cứu địa-phương (tổng-quát)	79
B. Đồ-biểu tuổi.	102
C. Lịch canh-nông và thời-dụng-biểu hàng ngày.	108
D. Phương-pháp thực-hiện cuộc nghiên-cứu riêng về từng loại vấn-đề.	115
Chương II. Phương-pháp Giáo-dục theo Chủ-điểm.	124
A. Chọn lựa, soạn-thảo và thực-hiện một chủ-điểm giáo-dục.	124

B. Soạn bài dạy theo Chủ-điểm.	143
Chương III. Giáo-dục ngoài học-đường.	

PHẦN THỨ TƯ

Khôi Cống-đồng

Chương I. Những phần-tử lãnh-đạo địa-phương.	161
Chương II. Đồ-thị xã-hội.	167
Chương III. Thái-độ của dân-chúng đối với Giáo-dục cộng-đồng	173

PHẦN THỨ NĂM

Phụ - Lục

• Phúc-trình « Nghiên-cứ địa-phương » của trường Tiểu-học Cộng-đồng Phan-thanh-Giản (Kiến-hòa)	187
• Tài-liệu chủ-điểm « Diệt-trừ sốt-rét ».	215
• Phúc-trình chủ-điểm « Diệt-trừ sốt-rét » của trường Tiểu-học Cộng-đồng Tân-Hiệp (Định-Tường).	263

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẠI-CƯƠNG

VỀ GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG TẠI VIỆT-NAM

I. LƯỢC-SỬ

- A. Giáo-dục căn-bản và phát-triển cộng-đồng
 1. Trên thế-giới
 2. Ở Việt-Nam
- B. Trung-tâm Giáo-dục căn-bản Long-An
 1. Sơu-tầm và thiết-kế
 2. Sáng-tác và sản-xuất
 3. Đào-tạo giáo-chức cộng-đồng
- C. Trung-tâm Giáo-dục Cộng-đồng Long-An
- D. Trường Sư-phạm Long-An

II. Giáo-dục Cộng-đồng tại Việt-Nam

- A. Định-nghĩa giáo-dục cộng-đồng
- B. Mục-dịch của Giáo-dục Cộng-đồng
- C. Hoạt-động Giáo-dục Cộng-đồng

Nhằm mục-dịch tạo sự thăng bằng giữa mức sống quá chênh-lệch giữa dân chúng, giáo-dục thành-phần tráng-niên để giúp cho việc giáo-dục trẻ em được kết-quả tốt đẹp và giúp cho trẻ em hiểu biết địa-phương của chúng để có thể khai-thác những tài-nguyên sẵn có nơi đó và yêu mến địa-phương của mình, đường lối *giáo-dục cộng-đồng* đã được chính-thức áp-dụng tại Việt-nam từ năm 1956.

Trên thực-tế, từ 1954, Việt-nam đã thí-nghiệm một phương-thức giáo-dục mới áp-dụng tại các trường « cộng-đồng dẫn-đạo », nhưng không đạt được kết-quả mong muốn vì quá tốn-kém. Do đó, đường lối giáo-dục trên được chuyển-hướng cho phù-hợp với hoàn-cảnh nước nhà.

I. LƯỢC-SỬ

A. Giáo-dục căn-bản và phát-triển cộng-đồng

Thoạt tiên, đường lối giáo-dục nói trên đã được mệnh-danh là : *Giáo-dục Căn-bản*.

1. Trên thế-giới, từ-ngữ « giáo-dục căn-bản » thường thường đồng nghĩa với « giáo-dục xã-hội » (ở Ấn-độ), « giáo-dục quần-chúng » (ở Trung-hoa), « giáo-dục tập-đoàn » (ở Mỹ-tây-cơ), « giáo-dục bình-dân » (ở Pháp)

Cứu-cánh của giáo-dục căn-bản là giúp cho những người chưa hưởng được giáo-dục học-đường, hiểu biết những vấn-đề nơi họ cư-trú, cũng như quyền-lợi và bổn-phận công-dân và cá-nhân của họ, hấp-thụ toàn-bộ các kiến-thức và khả-năng, ngõ hầu cải-thiện dần dần tình trạng sinh-hoạt của họ và tham-dự vào sự phát-triển kinh-tế và xã-hội của tập-đoàn họ.

Giáo-dục căn-bản còn phát-triển các giá-trị đạo-đức, tinh-thần đoàn-kết và bổ-khuyết những thiếu-sót học-thức của những tráng-niên vì nhiều lý-do không hấp-thụ một nền học-thức đầy-đủ trong lúc thiếu-thời.

Trên đây là quan-niệm giáo-dục căn-bản được hội-nghị UNESCO chấp-nhận trong kỳ họp thứ 9 năm 1956.

Giáo-dục căn-bản trước tiên được phát-triển tại những nước mà đa-số dân-chúng đã biết đọc biết viết. Nhưng đến khi du-nhập vào những nước kém mở-mang thì chẳng qua chỉ để thay-đổi những thái-độ và hành-động của cộng-đồng đối với vấn-đề vệ-sinh, việc thành-lập cơ-quan y-tế, đắp-đường-sá mới, áp-dụng tân-phương-pháp nông-nghiệp, phát-triển thủ-công-nghệ, hợp-tác-xã v.v... Vì vậy khó mà phân-biệt được giáo-dục căn-bản và *phát-triển cộng-đồng* — là « toàn-bộ những phương-sách mà dân-chúng của một nước đã sử-dụng để kết-hợp nỗ-lực của mình với nỗ-lực của chính-quyền ngõ-hầu cải-thiện tình-trạng kinh-tế, xã-hội và văn-hóa của các tập-đoàn đó, vào đời sống của quốc-gia và để giúp họ tích-cực góp phần vào sự tiến-hóa của đất nước ».

Thực ra ở giai-đoạn đầu-tiên khi đem áp-dụng chương-trình giáo-dục căn-bản người ta không lưu-ý đến việc phân-biệt hai thứ đó. Do đó, trên thực-tế có sự lăm-lẫn giữa công-việc của nhà-mô-phạm và vai-trò của người công-nhân xã-hội, của nhân-viên truyền-bá nông-nghiệp, của nhân-viên y-tế địa-phương hay của chuyên-viên về kinh-tế nông-thôn... Vì thế, cần phải giải-thích rõ-ràng hơn vai-trò của giáo-dục trong những dự-án phát-triển cộng-đồng và làm sáng tỏ ý-nghĩa của giáo-dục căn-bản.

2. Ở Việt-Nam từ ngày nền độc-lập được thu-hồi (vào khoảng năm 1954) mọi công-cuộc kiến-thiết quốc-gia, xây dựng lại bao nhiêu, công-trình bị tàn-phá, đắp-đường, xây cầu, cất trường học, bệnh-viện v.v... đều phải được thực-hiện song song với công việc quốc-phòng. Cả hai đều quan-trọng như nhau và đòi hỏi những chi-phí đáng kể

trong khi khả-năng tài-chánh của Chính-phủ thì có hạn. Vì thế, nhân-dân cần phải tiếp tay với Chánh-phủ hầu thực-hiện chương-trình trên một cách khả-quan. Giáo-dục căn-bản lúc bấy giờ có thể giải-thích như một hoạt-động giáo-dục trong khuôn-khổ phát-triển cộng-đồng, nhằm mục-dịch tạo những điều-kiện cần-yếu để giúp đỡ nhân-dân nhận-định những vấn-đề của họ và giúp họ tìm những giải-pháp thích-đáng để giải-quyết. Nhờ giáo-dục căn-bản, người dân chịu tiếp-thu những kiến-thức mới, ý-thức vai-trò của mình trong công cuộc phát-triển cộng-đồng.

Các hoạt-động giáo-dục trên đã được giao phó cho giáo-viên, là những người sống gần-gũi với dân-chúng nhất, được cảm-tình của dân-chúng qua môi giới là đám trẻ mà họ hàng ngày tận tình dìu-dắt dạy-dỗ, có thể nói cho dân-chúng nghe. Do đó, giáo-viên ngoài nhiệm-vụ dạy trẻ ở trường, còn có nhiệm-vụ hướng-dẫn dân-chúng để họ sẵn-sàng tiếp-thu những tiến-bộ về kỹ-thuật, khoa-học... ngõ hầu cải-thiện đời sống xã-hội và góp phần nào công-cuộc phục-hung xứ-sở.

Vào năm 1956, công-thức giáo-dục trên đã được các chuyên-viên UNESCO hợp-tác với các nhân-viên Ủy-hội quốc-gia UNESCO Việt-Nam cùng một số giáo-chức có thiện-chí đem ra nghiên-cứu để áp-dụng tại nước nhà.

B. Trung-tâm Giáo-dục căn-bản Long-An

Đoàn « Giáo-dục căn-bản » trên đã lấy xã Khánh-hậu thuộc tỉnh Long-An làm thí-điểm và địa-điểm chính-thức để phổ-biến đường-lối giáo-dục căn-bản.

Ngày 19-4-1956, *Trung-tâm Giáo-dục Căn-bản Long-An* được chính-thức thành-lập, trực-thuộc Nha Tổng Giám-đốc Trung-Tiêu-học và BDGD (Phòng Giáo-dục Căn-bản), đồng-thời đặt dưới sự bảo-trợ Kỹ-thuật của cơ-quan UNESCO.

Trung tâm Giáo dục căn bản Long An có 3 nhiệm vụ chính :

1. **Sưu-tầm và thiết-kế** : Nhân-viên của Trung-tâm có nhiệm-vụ sưu-tầm các tài-liệu về giáo-dục, nghiên-cứu, sắp-xếp, và thiết-lập chương-trình hoạt-động cho Trung-tâm và một số trường Tiêu-học Cộng-đồng thí-điểm.

2. **Sáng-tác và sản-xuất** các tài-liệu giáo-khoa để phổ-biến đi các nơi.

3. **Đào-tạo Giáo-chức Cộng-đồng** : Huấn-luyện giáo-sinh theo chương-trình của các trường Sư-phạm đồng-thời giảng-dạy đường-lối

giáo-dục căn-bản cả về lý-thuyết lẫn thực-hành. Giáo-chức tốt-nghiệp tại Trung-tâm Giáo-dục Căn-bản Long-An sẽ phục-vụ tại các trường Tiểu-học Cộng-đồng trong toàn quốc.

a. Từ niên-khóa 1956-1957 đến niên-khóa 1959-60, Trung-tâm đã mở được 4 khóa đào-tạo Giáo-viên Tiểu-học cộng-đồng, mỗi khóa 50 giáo-sinh.

b. Kể từ niên-khóa 1960-61, Trung-tâm thu nhận mỗi khóa 100 giáo-sinh.

C. Trung-tâm Giáo-dục cộng-đồng Long-An và trường Sư-phạm cộng-đồng Long-An

Ngày 19-7-1963, do Nghị-định căn-bản số 1.001 GD/PC/NĐ của Bộ Giáo-dục, Trung-tâm Giáo-dục căn-bản Long-An được mệnh-danh là Trung-tâm Giáo-dục Cộng-đồng Long-An và từ ngữ *Giáo-dục Cộng-đồng* đã thay thế cho từ ngữ *Giáo-dục Căn-bản* đã được sử-dụng từ trước đến nay.

1. Trung-tâm *Giáo-dục Cộng-đồng Long-An* có nhiệm vụ nghiên-cứ và phát-triển ngành *Giáo-dục Cộng-đồng* và đặt trực-thuộc Nha Tổng Giám-đốc Trung Tiểu-học và BDGD.

2. Trường *Sư-phạm Cộng-đồng Long-An*. — Do nghị-định nêu trên, lớp đào-tạo Giáo-chức Cộng-đồng Long-An cũng được đổi thành trường *Sư-phạm Cộng-đồng Long-An* có nhiệm-vụ đào-tạo giáo-viên Tiểu-học và Giáo-học cấp Bồ-túc Cộng-đồng.

Kể từ niên-khóa 1964-65, Trường *Sư-phạm Cộng-đồng Long-An* chỉ còn đào-tạo Giáo-học cấp Bồ-túc. Khóa đầu tiên thu nhận 100 giáo-sinh, những khóa kế tiếp đào-tạo mỗi khóa 200 giáo-sinh.

D. Trường Sư-phạm Long-An

Bắt đầu từ niên-khóa 1966-67, Trung-tâm Giáo-dục Cộng-đồng Long-An và Trường *Sư-phạm Cộng-đồng Long-An* được sáp-nhập thành trường *Sư-phạm Long-An*, trực thuộc Nha *Sư-phạm, Tu-nghiệp* và *Giáo-dục tráng-niên*, đồng-thời nhiệm-vụ cũng thu-hẹp trong việc đào-tạo giáo-chức mà thôi.

II. GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG TẠI VIỆT-NAM

Tại Việt-Nam ở buổi sơ-khai *Giáo-dục căn-bản* đã hỗ-trợ cho công-cuộc phát-triển cộng-đồng bằng những động-tác giáo-dục và đã bị đồng-hóa một cách sai lầm với « phát-triển cộng-đồng ».

Dần dần giáo-dục căn-bản đã mất ý nghĩa thuần-túy của lúc ban-sơ, được địa-phương-hóa để mang vào sắc-thái dân-tộc và biến-thành đường lối giáo-dục quốc-gia mệnh danh là *Giáo-dục Cộng-đồng*, hiện được áp-dụng tại các trường bậc Tiểu-học trong toàn quốc.

A. Định-nghĩa Giáo-dục Cộng-đồng

Nhiều nhà giáo-dục và xã-hội-học đã định-nghĩa khác nhau hai từ ngữ giáo-dục và cộng-đồng. Nhưng thông-thường, chúng ta có thể hiểu :

1. *Giáo-dục* : (*giáo* : dạy bảo, làm thay đổi về phương-diện tinh-thần ; + *dục* : nuôi-nấng, làm thay đổi về phương-diện vật-chất) là dẫn-dắt, đem con người từ tình-trạng hiện-hữu đến một tình-trạng khả-quan hơn, bằng những phương-tiện thích-hợp.

2. *Cộng-đồng* : (*Cộng* : chung + *đồng* : cùng) một nhóm người (trẻ con và người lớn) cùng ở chung một địa-phương rộng hay thu hẹp (khối cộng-đồng) cùng có chung một truyền thống văn-hóa và những nhu-cầu nguyện-vọng giống nhau.

3. *Giáo-dục cộng-đồng* — Trong phạm-vi nền giáo-dục quốc-gia, giáo-dục cộng-đồng có thể hiểu là *một đường-lối giáo-dục thực-tiễn, linh-động, phù-hợp với thực-trạng xã-hội nước nhà, ở mọi địa-phương, nhằm dạy-dỗ trẻ con và hướng-dẫn dân-chúng thu-thập một số kiến-thức tối-thiểu và khả-năng chuyên-môn để có thể nâng cao mức sống và góp phần vào việc xây-dựng xã-hội.*

B. Mục-đích của giáo-dục cộng-đồng

Một nền giáo-dục song-phương như giáo-dục cộng-đồng nhằm các mục-đích sau đây :

1. *Tạo sự thăng bằng cho mức tiền bộ giữa dân chúng* : Giáo-dục cộng-đồng nhằm vào sự cải-thiện cộng-đồng nông-thôn và các khu xóm lao-động ở thành-thị, bởi vì chính những vùng đó mới không được hưởng-thụ, hay nếu có, thì cũng rất ít-ỏi, ánh sáng của văn-minh tiến-bộ về kỹ-thuật.

Sự thăng bằng nói trên là thiết-yếu vì đường-lối của Chính-phủ luôn luôn là giúp cho mọi tầng lớp dân-chúng tiến-bộ đồng loạt.

2. *Giáo-dục thành-phần tráng-niên để giúp cho việc giáo-dục trẻ em đạt được kết-quả tốt-đẹp* :

Công-cuộc giáo-dục của học-đường chỉ có thể đạt được kết quả tốt đẹp, nếu học-sinh khi bước chân ra khỏi trường không

thấy những điều trái-ngược với lời thầy dạy-bảo. Cho nên, sự giáo-huấn của thầy, cô phải đi đôi với việc cải-tạo hoàn-cảnh bên ngoài.

Một nhà giáo-dục đã nói rằng: « Nhà trường dạy cho trẻ em thi đậu, nhưng chúng tập sống bằng cách nhìn người khác sống. Và nếu ở nhà trường người ta dạy cho chúng một điều gì mà trong gia-đình dạy cho chúng một điều trái lại, thì kinh-nghiệm lúc nào cũng chiếm phần ưu-thế ».

Do đó, cần có một công-cuộc giáo-dục song-phương để giúp cho tất cả thành-phần trong cộng-đồng có thể tiến-bộ.

3. Giúp cho trẻ em hiểu biết địa-phương của chúng để có thể khai-thác những tài - nguyên sẵn có nơi đó và yêu-mến địa-phương của chúng.

Theo nguyên-tắc sư-phạm là dạy trẻ em từ gần đến xa, từ những điều đã biết đến những điều chưa biết, giáo-dục cộng-đồng dùng ngay cảnh-vực địa-phương làm nguồn tài-liệu giáo-dục và dùng giáo-dục làm phương tiện cải-thiện lần lần hoàn-cảnh địa-phương, nâng-cao điều-kiện sinh-hoạt của dân-chúng. Đối với những học-sinh không có điều-kiện tiếp-tục việc học cho đến bậc Trung-học, Đại-học, chúng sẽ ở lại với địa-phương và trở-thành những phần-tử tiến-bộ biết khai-thác những nguồn lợi của địa-phương và yêu-mến địa-phương mình.

C. Hoạt - động Giáo - dục Cộng - đồng

Đường-lối Giáo-dục Cộng-đồng được áp-dụng tại các trường bậc Tiểu-học mang tên là « Trường Tiểu-Học Cộng-đồng ».

Cũng như các trường Tiểu-học phổ-thông, trường Tiểu-học Cộng-đồng nhằm phát-triển đưa trẻ về các phương-diện đức-dục, trí-dục, thể-dục và xã-hội, đồng thời giáo-viên và học-sinh phải thực-sự tham-gia vào đời sống của cộng-đồng.

Do đó, trường có 2 hoạt động chính:

1. Trong học đường: Dạy cho học-sinh đọc, viết, tính toán và những kiến thức phổ thông, theo một phương-pháp hoàn-toàn cải-thiện, mục-đích đào-tạo trẻ em sau này thành những công dân tốt, yêu mến địa phương và phục vụ hữu hiệu cho đời sống cộng-đồng.

2. Ngoài học đường: Phổ biến trong dân chúng những kiến-thức khoa-học, những kỹ-thuật tiến-bộ để cải-thiện đời sống xã-hội về các phương-diện văn-hóa, xã-hội, kinh-tế... Phương-pháp áp-dụng rất

mềm dẻo, linh-động cho sát với thực-trạng địa-phương và với tâm-lý, nguyện-vọng khả-năng của dân chúng.

Đường lối giáo-dục này rất thích-hợp với hoàn-cảnh nước nhà vì phương-pháp giảng-dạy tân-tiến, học-duyệt và thôn xóm kết-hợp chặt-chẽ để thực-hiện những việc lợi-ích chung.

oOo

Cho đến bây giờ giáo-dục cộng-đồng đã có trên 13 tuổi. Trong khoảng 13 năm này, giáo-dục cộng-đồng đã trải qua bao cuộc thăng trầm.

Lúc ban-sơ dưới sự bảo-trợ kỹ-thuật của UNESCO, giáo-dục cộng-đồng đã tạo được nhiều thành-tích đáng kể trong khoảng các năm đầu 1960. Song có một thời-gian bị hiểu lầm là một phong trào phát-động dưới nền đệ nhất cộng-hòa, nó đã bị lãng quên.

Nhưng nay, giáo-dục cộng-đồng đã nghiêm-nhiên trở thành đường-lối giáo-dục quốc-gia; các trường bậc Tiểu-học đã được cộng-đồng-hóa nhất loại, tất nhiên đường-lối giáo-dục cộng-đồng tại Việt-Nam với các mục-tiêu, nguyên-tắc và phương-pháp cũng như vai-trò của trường Tiểu-học cộng-đồng... phải được phổ-biến sâu rộng.

Các vấn-đề nêu trên sẽ được đề-cập đến trong những phần kế tiếp của quyển sách này để làm « hành-trang » cho các bạn giáo-chức Tiểu-học, những người mang sứ-mạng tiên-phong xây-dựng và giải-phóng con người thoát khỏi tình-trạng chậm-tiến hiện-hữu.

Chúc các bạn thành-công và ước mong nhận được những ý-kiến xây-dựng của các bạn.

BAN GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG
NHA TIỂU-HỌC VÀ GDCD

**SỰ TIẾN TRIỂN CỦA
NGÀNH GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG**

- I. Thời-kỳ thứ nhất : « Trường Cộng-đồng Dẫn-đạo » từ niên-khóa 1954-1955 đến 1957-1958.
- II. Thời-kỳ thứ hai : « Chuyên-tiếp và thí-nghiệm » từ niên khóa 1958, 1959 đến 1960-1961
- III. Thời-kỳ thứ ba : « Trường-thành và phát-triển »
 - A. Giai-đoạn Trường-thành : từ niên khóa 1961-1962 đến 1962-1963.
 - B. Giai đoạn Phát triển : từ niên khóa 1963-1964 đến 1965-1966.
- IV. Thời kỳ thứ tư : « Kế hoạch ngũ niên » từ niên khóa 1966 - 1967 đến 1970-1971.
- V. Biểu-đồ sự tiến triển của giáo dục Cộng đồng.

Kể từ năm 1954, Giáo-dục Cộng-đồng được áp dụng tại Việt-Nam, đến nay đã tiến triển qua các thời-kỳ như sau :

I. THỜI KỲ THỨ NHẤT : « Trường Cộng-đồng Dẫn-đạo »

Từ niên-khóa 1954-1955 đến 1957-1958.

Các trường « Cộng-đồng » bắt đầu xuất hiện tại Việt-Nam từ năm 1954 với danh-hiệu « Trường Cộng-đồng Dẫn-đạo ». Số trường Cộng-đồng Dẫn-đạo tăng từ 2 đến 9 trường từ niên-khóa 1954-1955 đến 1957-1958 :

1. **Trường sở** : Thường thường là tân-tạo do quỹ Viện-trợ Mỹ đài-thợ việc xây cất và trang-bị.

2. **Đặc-điểm** : Có tính cách hướng-nghiệp. Ngoài chương-trình văn-hóa phổ-thông, học-sinh còn được hướng-dẫn học-tập về các ngành tiêu-công-nghệ, chăn-nuôi, trồng-trọt... Nhà trường được trang-bị khá đầy đủ các dụng-cụ cần-thiết (máy khâu, máy dệt máy ấp trứng...)

3. **Nhân-viên** : Chỉ là các giáo viên phổ-thông, một số rất ít đã được cử đi quan-sát hay tu-nghiệp ở ngoại-quốc (Phi-luật-Tân) trong một thời-gian ngắn (8 tháng). Ngoài ra còn một số nhân-viên chuyên về đan, dệt, rèn, mộc tuyển trong số thợ chuyên-môn.

4. **Nhận-xét** : Công thức này khó áp dụng vì nhiều lẽ :

a. **Tài-chánh** : Khả năng ngân sách không thể cho phép xây cất nhiều trường với sở-phí quá lớn như vậy (kinh phí xây cất, trang-bị mỗi trường trung bình trên 1 triệu đồng, chưa kể lương bổng của các chuyên-viên, chi phí để thực hiện chương-trình hoạt-động của nhà trường), trong khi các sản-phẩm do học-sinh chế-tạo ra khó tiêu-thụ trên thị-trường, không thu hết được số vốn vì học-sinh không phải là eác thợ chuyên-môn.

b. **Tâm-lý** : Đa số phụ-huynh cho con em đến trường học cốt để lấy bằng cấp hơn là học nghề.

c. **Chuyên-môn** : Không có đủ chuyên-viên cần thiết về mộc, rèn, đan, dệt... để cung cấp cho các trường.

Niên-khóa	Số trường	Số lớp	Số giáo-viên	Số học-sinh	TÊN TRƯỜNG
1954-1955	2	12	12	571	1. Trường Xuân-lộc, Thừa-thiên 2. Trường Phú-vinh, Khánh-hòa
1955-1956	5	27	36	1379	3. Trường Tự-bình, Quảng-ngãi 4. Trường Kỳ-lam, Quảng-nam 5. Trường Phước-lộc, Bình-định
1956-1957	7	41	53	2063	6. Trường Phú-long, Bình-thuận 7. Trường Búng, Bình-dương
1957-1958	9	60	63	2414	8. Trường Đôn-hóa, Vĩnh-bình 9. Trường Trung-đơn, Quảng-trị

II. THỜI KỲ THỨ HAI : « Chuyên-tiếp và thí-nghiệm ».

Từ niên-khóa 1958-1959 đến 1960-1961.

Cũng nhằm phục-vụ cho cộng đồng nhưng với phương-pháp tân-tiến hơn dựa trên các phương-tiện sẵn có tại địa-phương, một số trường Tiểu-học (trong đó có 9 trường Cộng-đồng Dẫn-đạo

dầu tiên) được biến cải với danh-hiệu « Trường Tiểu-học Cộng-đồng ». Một số giáo-viên dạy tại các trường này được đào tạo tại Trung-Tâm Giáo-Dục Căn-Bản Long-An được gọi là « Giáo-viên Tiểu-học Cộng-đồng » (Trung-tâm Giáo-dục Căn-bản Long-an sau đổi là Trung-tâm Giáo-dục Cộng-đồng Long-an và hiện nay là Trường Sư-phạm Long-an).

Từ niên-khóa 1958-1959, đến 1960-1961 số trường Tiểu-học Cộng-đồng gia-tăng từ 18 đến 23 trường.

Niên-khóa	Số trường	Số lớp	Giáo-viên	Học-sinh
1958-1959	18	130	154	6.797
1959-1960	23	180	200	9.150
1960-1961	23	213	241	11.187

1. **Trường-sở** : Trường Tiểu-học Cộng-đồng là trường Tiểu-học phổ-thông được biến-cải nên không gây thêm một tổn-phí nào cho ngân-sách.

2. Đặc-điểm

a. **Nhân-viên** : Ngoài phần Sư-phạm, các giáo-viên cộng-đồng còn được học thêm về Giáo-dục Căn-bản, Giáo-dục Tráng-niên, Giáo-dục Phụ-nữ, Giáo-dục Y-tế, Vệ-sinh, Canh-nông, Thỉnh-thị... để phục-vụ khối cộng-đồng hữu-hiệu hơn.

b. **Chương-trình hoạt-động** : Chương-trình giáo-khoa áp-dụng cho các trường không thay đổi nhưng giáo-viên và học-sinh phải thực sự tham-gia vào đời sống cộng-đồng, do đó trường có hai hoạt-động :

- **Hoạt-động trong học-đường** : Theo một phương-pháp hoàn-toàn cải thiện mục-đích đào-tạo học-sinh sau này trở thành những công-dân tốt, yêu mến địa-phương và phục-vụ đặc-lực cho đời sống cộng-đồng.

- **Hoạt-động ngoài học-đường** : Mục đích góp phần vào việc cải tiến đời sống dân chúng về 3 phương-diện : văn-hóa, kinh-tế, xã-hội như mở lớp Bình-dân giáo-dục, bài trừ hủ-tục, phổ-biến các kỹ-thuật canh-tác tân-tiến v.v...

Phương-pháp áp-dụng rất mềm dẻo linh-động sát với thực-trạng địa-phương và hợp với tâm-lý, nguyện vọng và khả-năng của dân chúng.

3. Tổ-chức

a. **Hành - chánh** : Các Ty Tiểu-học và Nha Tiểu-học đảm trách.
b. **Chuyên-môn** : Trục thuộc Ông Tổng Giám-Đốc Trung Tiểu-học và BDGD (Phòng Giáo-Dục Căn-Bản).

4. **Nhận - xét** : Đường lối giáo-dục này thích-hợp với hoàn-cảnh nước nhà vì phương-pháp giáo-khoa tân-tiến và hữu-hiệu — Học-đường và thôn-xã kết-hợp chặt-chẽ để thực hiện những việc có lợi-ích chung. Tuy nhiên, vì các trường Tiểu-học Cộng-đồng không trực-thuộc một cơ quan điều khiển duy nhất về hành-chánh cũng như chuyên-môn nên vấp nhiều trở ngại và chưa đạt được kết quả mong muốn.

III. THỜI-KỲ THỨ BA : « Trường thành và phát-triển ».

A. Giai-đoạn trường-thành :

Từ niên-khóa 1961-1962 đến 1962-1963.

Đề bổ-túc các khuyết-điểm trước, tất cả các trường Tiểu-học Cộng-đồng được chuyển giao cho Nha Tiểu-học kể từ niên-khóa 1961-1962. Trong niên-khóa này, Nha đã tổ chức như sau :

1. Thành-lập Ban Giáo-dục Cộng-đồng tại Trung-Uơng :

Gồm 1 Trưởng ban và 5 nhân-viên lưu-động với nhiệm-vụ đặt kế-hoạch và chương-trình hoạt-động, soạn-thảo tài-liệu chuyên-môn, đến giúp đỡ các Ty hướng-dẫn các trường cộng-đồng hoạt-động.

2. Biên-cải thêm trường phổ-thông thành trường Công-đồng

Từ 23 trường trong niên khóa 1960-1961 lên 75 trường phân chia cho 31 tỉnh toàn quốc trong niên-khóa 1962-1963.

Niên-khóa	Số trường	Số lớp	Giáo-viên	Học sinh
1961-1962	43	368	406	18.617
1962-1963	75	751	800	39.240

3. Thiết-lập trường Cộng-đồng thí điểm :

Mặc dầu đến thời-kỳ này, đường-lối giáo-dục Cộng-đồng đã trường-thành song để rút kinh-nghiệm áp-dụng phương-pháp này được vững-chắc hơn, Nha đã chọn trường Bình-Thanh (Biên-Hòa), Phú-Khương I (Kiến-Hòa) và Bà-Queo (Gia-Định) làm trường Cộng-đồng thí - điểm.

4. Hướng-dẫn hoạt-động

Trong niên-khóa 1961-1962, các trường Cộng-đồng đã được hướng dẫn thực-hiện :

- Cuộc « Nghiên-cứ địa-phương » để căn-cứ vào đó lập những chủ-điểm giáo-dục sát với nhu cầu thôn xã cho niên-khóa mới.

- Các chủ-điểm giáo-dục « Nước uống » và « Diệt trừ sốt-rét ».

5. Chương-trình hoạt-động trong niên-khóa 1962-1963.

a. Chính trang trường sở, kiện toàn các Chi hội Phụ-huynh học sinh, tương tế học-sinh, hợp-tác xã học-sinh, các đội thể thao, ban văn nghệ...

b. Mở các khóa Hội-thảo về Giáo-dục Cộng-đồng cho các vị Ty Trưởng và Thanh Tra Tiểu-học.

c. Huấn luyện về Giáo-dục Cộng-đồng cho các giáo-chức phổ thông trong các buổi học tập chuyên môn hàng tuần và các kỳ hội thuyết giáo-khoa hàng tháng.

d. Ghi thêm môn Giáo-dục Cộng-đồng vào chương trình đào tạo giáo sinh của các trường sư-phạm.

e. Soạn thảo các chủ-điểm giáo-dục kèm dụng-cụ thính-thị để phổ biến đến các trường cộng-đồng.

f. Cử nhân viên lưu động đến hướng dẫn các trường hoạt-động.

g. Phổ biến kinh-nghiệm và sáng kiến của trường này đến trường khác.

h. Gây phong trào thi đua hoạt-động giữa các trường cộng-đồng. Mở cuộc triển lãm về Giáo-dục Cộng-đồng tại Saigon.

i. Cử Thanh-tra đi công-tác để kiểm-điểm kết-quả và rút kinh-nghiệm.

B. Giai-đoạn phát-triển : từ niên-khóa 1963-1964 đến 1965-1966.

Để phát-triển ngành Giáo-dục Cộng-đồng, Nha Tiểu-học được đổi thành Nha Tiểu-học và GDCĐ (Nghị-định hợp-thức-hóa 1692-GD/PC/NĐ ngày 6-12-1965) với các công-tác sau đây :

1. Thành-lập phòng Giáo-dục Cộng-đồng :

Sát nhập Phòng Giáo-dục căn-bản (trước thuộc Ông Tổng Giám-đốc Trung Tiểu-học và BDGD) và Ban Giáo-dục Cộng-đồng lưu động Nha thành Phòng Giáo-Dục Cộng-Đồng (Chủ-sự Phòng kiêm Trưởng ban Giáo-dục Cộng-đồng Trung-ương) với nhiệm-vụ :

Đòn-đốc, hướng-dẫn các trường Cộng-đồng hoạt-động.

Soạn-thảo, phổ-biến các chủ-điểm giáo-dục đến các Ty và các trường Cộng-đồng.

Nghiên-cứ và đề-nghị các biện-pháp khuyến-trương ngành GDCĐ.

2. Cộng-đồng-hóa một số trường Tiểu-học phổ-thông :

Từ 75 trường trong niên-khóa 1962-1963 lên tới 101 trường trong niên-khóa 1963-1964 và đến niên khóa 1964-1965 số trường Cộng-đồng tăng lên 121 trường phân chia cho 43 tỉnh trong toàn quốc. Riêng về niên khóa 1965-1966 vì tình trạng thiếu nhân viên (một số đồng giáo viên thi hành quân dịch) nên Bộ đã tạm ngưng việc cộng-đồng hóa các trường Tiểu học phổ thông để lấy số giáo chức cộng-đồng mới ra trường bổ sung cho các trường Cộng-đồng thiếu nhân viên.

Niên-khóa	Số trường	Số lớp	Giáo-viên	Học-sinh
1963-1964	101	1.061	1.186	55.516
1964-1965	121	1.370	1.404	72.167
1965-1966	121	1.383	1.467	75.550

3. Thiết-lập trường cộng-đồng thí-điểm Nông-Lâm-Súc :

Học sinh vẫn học chương trình của một trường Tiểu học Cộng-đồng nhưng thêm 2 năm học gọi là lớp 6 và lớp 7 Nông Lâm Súc (tương đương với Đệ Thất và Đệ Lục Trung học Phổ Thông).

a. Giúp cho học-sinh sau khi học hết bậc Tiểu-học rồi mà không thể theo học bậc Trung học có thể được nâng cao trình độ văn hóa cũng như kiến thức về địa phương, thêm 2 năm nữa.

b. Giúp cho học-sinh học 2 năm ở Trung-học tại địa phương, đỡ tốn phí khi đến một trường Trung học xa nhà.

Sau đó, học-sinh nào muốn tiếp tục học sẽ được thụ nhận vào lớp Đệ ngũ Trung học Nông Lâm Súc nếu có điểm trung bình cuối năm 13/20.

Vào niên khóa 1965 1966 có 2 trường Cộng-đồng thí-điểm Nông Lâm Súc :

Tên trường	Lớp VI	Học sinh
Trường Cộng-đồng Búng (Bình-dương)	4	202
Trường — Long hoa (Tây-ninh)	2	88

4. Hướng dẫn các trường Cộng đồng hoạt động :

a. Soạn thêm 14 chủ điểm giáo dục, tổng cộng được 16 chủ điểm. Sau này, những chủ điểm mới được bớt dần 1 tài liệu để các trường tập tự sáng tác và sưu tầm để đi đến việc tự soạn chủ điểm.

b. Soạn thảo 17 tài liệu học tập về GDCĐ cho in thành sách (10.000 quyển) để phổ biến đến các Ty.

c. Tiếp tục cử nhân viên lưu-động đến hướng dẫn, đơn-đọc các trường hoạt-động.

d. Lập Ban GDCĐ lưu-động tại mỗi Ty Tiểu-học để trực-tiếp hướng-dẫn hoạt-động của các trường tiểu-học cộng-đồng.

5. **Kết-qua :** Nhờ thống-nhất sự điều-khiển, các trường cộng-đồng đã thu được nhiều kết quả trong cũng như ngoài học-đường (trừ những nơi mất an-ninh). Học-sinh phấn khởi học-hành, dân chúng đa-số ý-thức được giáo-dục cộng-đồng hướng-ứng nhiệt-liệt hoạt-động của nhà trường bằng lời nói cũng như việc làm.

IV. THỜI-KỲ THỨ TƯ : « Kế-hoạch ngũ-niên ».

Từ niên-khóa 1966-1967.

Song song với kế-hoạch ngũ-niên của Chánh-phủ, Bộ Giáo-Dục phát-triển mạnh ngành Giáo-dục Cộng-đồng từ niên-khóa 1966-1967 đến năm 1971, công-cuộc cộng-đồng-hóa bậc Tiểu-học sẽ được hoàn tất.

Mặc dầu gặp nhiều trở ngại (tình-hình an-ninh, đa-số giáo-chức nhập ngũ) các hoạt-động nhằm đẩy mạnh GDCĐ đáng ghi lại trong thời-kỳ này :

1. Số trường tiểu-học đã cộng-đồng-hóa :

Niên-khóa	Số trường	Số lớp	Giáo-viên	Học-sinh
1966-1967	852	11.931	11.511	691.817
1967-1968	1092	15.968	14.599	897.732
1968-1969	1336	17.604	17.274	954.407

2. Số trường Cộng-đồng thí-diểm Nông-Lâm-Súc :

Niên-khóa 1966-1967, trường cộng-đồng Chợ-Gạo (Định-Tường) được chọn mở lớp VI Nông-Lâm-Súc. Toàn quốc có 3 trường cộng-đồng thí-diểm Nông-Lâm-Súc với số lớp và số học-sinh như sau :

Trường	Niên-khóa	Lớp VI	Học-sinh	Lớp VII	Học-sinh
BÚNG (Bình-Dương)	1966-1967	2	86	2	76
	1967-1968	2	103	2	76
	1968-1969	2	107	2	90
LONG-HOA (Tây-Ninh)	1966-1967	4	224	4	194
	1967-1968	4	205	4	181
	1968-1969	4	204	4	181
CHỢ-GẠO (Định-Tường)	1966-1967	2	110	—	—
	1967-1968	2	99	2	107
	1968-1969	3	144	2	87

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ của Nha Học-Vụ Nông-Lâm-Súc và Nha Tiểu-Học và GDCĐ, các học sinh lớp VI và lớp VII Nông Lâm Súc ngoài phần văn hóa còn được học thêm về Nông, Lâm, Súc, Ngư và Công-thôn. (Các lớp VI và VII Nông Lâm Súc do Hiệu Trưởng Tiểu học Cộng đồng kiêm Quản đốc và trực thuộc Ty Tiểu học, Nha Tiểu học và GDCĐ về phương diện hành chánh. Nha Học-Vụ Nông Lâm Súc đào tạo và bổ nhậm các giáo-sư chuyên môn).

Trong 3 trường thí điểm Nông Lâm Súc, trường Chợ Gạo hoạt động mạnh nhất. Hàng năm gây được quỹ cho nhà trường từ 15 đến 20 ngàn đồng (bán heo, gà).

Tại các tỉnh có trường Trung-học Nông Lâm Súc, học-sinh học xong lớp VII Nông Lâm Súc có điểm trung bình 13/20 đương nhiên được thu nhận vào lớp Đệ ngũ Nông Lâm Súc để tiếp tục học đến Tú tài hay Kỹ-sư Nông Lâm Súc.

Vào niên-khóa 1969-1970, thêm 26 trường Tiểu-học Cộng-đồng có tên sau đây được mở mỗi trường 2 lớp VI Nông Lâm Súc : Hòa Phước, Thanh-Chiêm (Quảng Nam), Đa-Thiện (Đà-Lạt), Phú-Hội (Tuyên-Đức), Thượng Bảo-Lộc, Thiện-Lập (Lâm-Đông), Phú-Long (Bình-Thuận), Thanh-Minh, Phú-Vinh (Khánh-Hòa), Nam Tĩnh lý (Tây-Ninh), Tân Phú-Trung 2 (Hậu-Nghĩa), Tân-Hiệp, Cái Bè (Định-Tường), Thạnh-Hòa, Hà-Tiên (Kiên-Giang), Lấp Vò, Tân-thuận-Đông (Sàdec) Hòa-Bình (Bạc-Liêu), An-Mỹ, Đông Ba (Bình-Dương), Tĩnh Tâm 3, Phú-Nỗ (Ba-Xuyên). Minh-Tâm, Bình-Thủy (Phong-Dinh), Bến Lức (Long-An), Nam Tĩnh lý (Quảng-Trị).

Đa số phụ huynh học sinh ở nông thôn trên toàn quốc đều hưởng ứng việc mở lớp VI và VII Nông Lâm Súc tại các trường Tiểu-học cộng-đồng vì họ đã nhận thức được lợi-ích thiết thực cho sự học của con em họ.

Tóm lại, các trường cộng-đồng có lớp VI và VII Nông Lâm Súc đang làm nền móng cho việc phát triển ngành giáo-dục kỹ-thuật và chuyên nghiệp tại nông thôn của nước ta.

3. Kết-quả của giáo-dục Cộng-đồng :

Nhìn lại quãng đường đã qua, dầu sao chúng ta cũng phải công nhận rằng đa số các trường Tiểu-học cộng-đồng trên toàn quốc đã thu đạt được kết quả tốt đẹp với phương-pháp giáo-khoa hoàn toàn cải tiến đồng thời đã thực-hiện một số lớn chủ điểm giáo-dục thích hợp với hoàn cảnh địa-phương hay nói đúng hơn hợp, với nhu cầu thiết yếu của dân chúng, nên rất được hưởng ứng qua các chủ điểm giáo dục :

- a. *Giáo-dục* : Chống nạn mù chữ, Khai sinh, Luật đi đường...
- b. *Canh-nông* : Trồng Lúa Thần Nông IR 8, Trồng Đu Đủ, Trồng Mía...
- c. *Chăn nuôi* : Nuôi heo, nuôi gà, nuôi vịt...
- d. *Vệ-sinh* : Nước uống, bệnh Lao, bệnh Dịch Tả, Diệt-trừ-sốt rét...
- e. *Xã-hội* : Phòng hỏa cứu-hỏa, Sứu sang Đường Sá, Bầu Cử Quốc Hội...

4. Chương-trình phát-triển Giáo-dục Cộng-đồng :

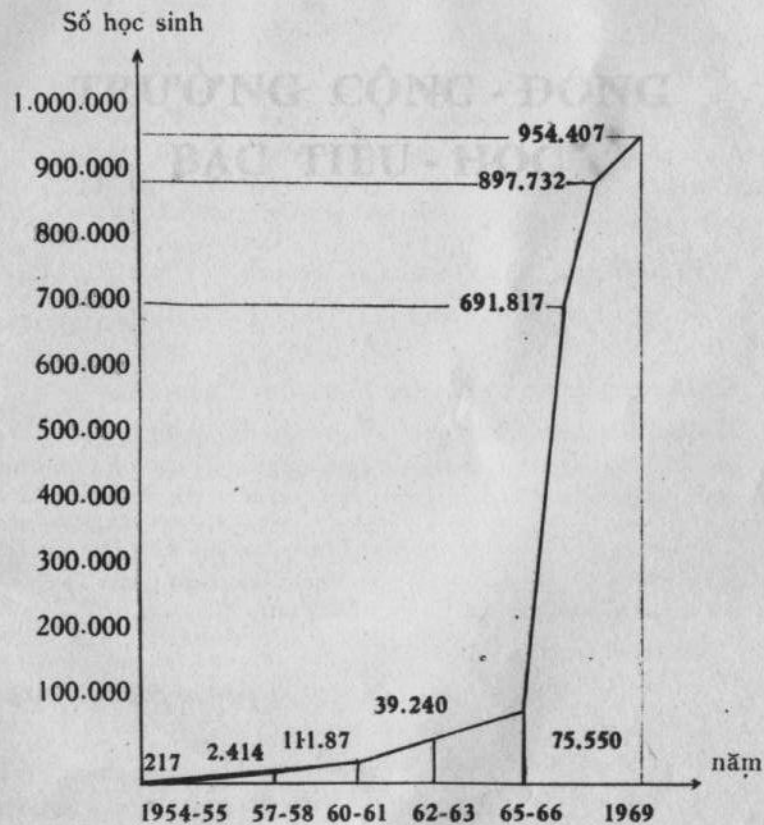
- a. Cộng-đồng-hóa nhất loạt các trường công-lập bậc Tiểu-học trong toàn-quốc kể từ niên-khóa 1969-1970 (Nghị-định số 2463-GD/PC/NĐ ngày 25-11-1969).
- b. Soạn-thảo chủ điểm Giáo-dục và tài liệu học tập cho các trường cộng-đồng thành-thị mà dân chúng thuộc nhiều thành-phần và có những nhu-cầu khác nhau.
- c. Mở thêm các lớp VI và VII Nông-Lâm-Súc tại các trường cộng-đồng ở những khu vực cần thiết để khuếch-trương phương pháp giáo-dục cộng-đồng theo vết dầu loang.
- d. Mở các kỳ hội-thuyết giáo-khoa, các khóa tu-nghiệp về Giáo-dục Cộng-đồng tại các Ty. Gởi nhân viên đi quan sát và nghiên cứu về Giáo-dục Cộng-đồng ở các nước bạn như Hoa-kỳ, Phi-luật-Tân, Đài-Loan, Pháp, Ý, Do-thái...

e. Thường xuyên cử nhân-viên lưu-động đến các Ty và trường Cộng-đồng để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm-điểm thành quả và trao đổi kinh nghiệm hầu rút ưu khuyết điểm.

5. **Nhận-xét** : Trong tương lai, khi an-ninh văn hời, dân quê sinh-hoạt bình thường, các trường Cộng-đồng có đủ điều kiện để hoạt động tích cực hơn, hy vọng rằng nền Giáo-dục Cộng-đồng sẽ đóng góp một phần lớn vào sự phát triển kinh tế hậu chiến.

SỐ HỌC-SINH TẠI CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG

(Theo từng giai đoạn)



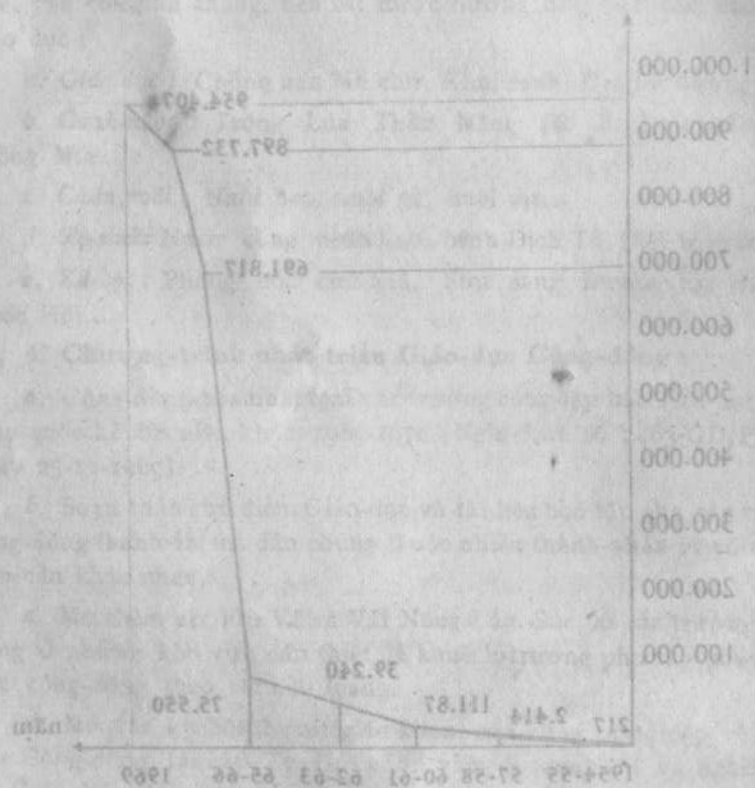
Phần thứ hai

TRƯỜNG CỘNG - ĐỒNG BẬC TIỂU - HỌC

SỐ HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG

(Theo từng kỳ học)

Số học sinh



NHỮNG ĐẶC-ĐIỂM CỦA TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

- I. Khái-niệm
- II. Mục-tiêu của trường tiểu-học cộng-đồng :
 - a. *Dạy trẻ biết và yêu mến địa phương.*
 - b. *Giáo-dục tầng lớp trẻ nông thôn.*
- III. Đặc-điểm về nguyên-tắc giáo-dục :
 - a. *Hoạt-động sát với hoàn-cảnh và nhu-cầu địa-phương.*
 - b. *Vừa giáo dục học sinh vừa giáo dục dân chúng.*
 - c. *Gắn liền học với hành.*
 - d. *Hướng-dẫn học-sinh tự tìm tòi, học hỏi, đồng thời phát-triển tinh-thần học tập-thể và dân chủ.*
- IV. Đặc-điểm về phương-pháp giáo-dục :
 - a. *Phương-pháp cụ thể.*
 - b. *Phương-pháp giáo-dục theo chủ điểm.*
- V. Đặc điểm về chương trình giáo-dục .
Soạn theo chương trình thích-hợp cho địa-phương :
- VI. Đặc điểm về tổ chức :
Trường Cộng-đồng là trung tâm văn-hóa và xã-hội tại địa-phương.
- VII. Kết luận

I. KHÁI-NIỆM

Trước kia, khi đất nước ta còn thuộc quyền người Pháp, trường tiểu-học có rất ít, số trẻ em theo học, nhất là ở thôn quê, chẳng được bao nhiêu. Hồi đó, nhà trường là một cơ quan biệt lập với đời sống chung quanh, với thực trạng đau buồn của nơi thôn quê heo lánh, mọi người, từ bác Nông dân chất phác, đến Thầy Giáo phụ trách việc khai tâm mở trí cho trẻ em, đều quan niệm rằng học đường chỉ là nơi trẻ lui tới hằng ngày để thu thập một mớ kiến-thức sẵn có trong sách vở ngoài ra không có vai trò gì khác nữa. Ra khỏi lớp, trở về với gia đình, trẻ lại chịu ảnh-hưởng của Cha Mẹ, của những người láng giềng, thân thuộc. Những ảnh-hưởng này do hoàn-cảnh địa-phương gây nên và nhiều khi rất tai hại. Ấy thế mà, kể cả Thầy, Cô chúng, có ai nghĩ đến hoàn-cảnh đó đâu.

Nhưng, từ ngày nước Việt-Nam thu hồi chủ-quyền độc-lập, nền giáo-dục bậc Tiểu-học đã phát-triển mạnh-mẽ : số trường, số học-sinh gia tăng rất nhanh chóng. Phương-pháp được cải-tiến, chương-trình được sửa đổi cho thích-ứng với nhu-cầu của quốc-gia và nguyên-vọng của nhân-dân. Tuy nhiên, phải đợi đến những năm gần đây, một đường-lối giáo-dục tân-tiến hơn mới được hoạch-định cho sát với chính-sách « Hướng về nông-thôn » của Chính-phủ. Để góp phần cải-thiện đời sống nông-thôn, công-thức « Giáo-dục Cộng-đồng » được áp-dụng trong các trường Tiểu-học, mệnh-danh là trường tiểu-học cộng-đồng.

II. MỤC-TIÊU CỦA TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

Trường Tiểu-học Cộng-đồng vẫn áp-dụng triệt-đề chương-trình giáo-dục của Bộ Giáo-dục. Nhưng, hoạt-động của nhà trường không thu hẹp trong phạm-vi học-đường mà còn mở rộng ra ngoài « khối Cộng-đồng » thôn-xã. Hai mục-tiêu chính-yếu mà trường Cộng-đồng cần đạt được là :

a. Dạy cho trẻ em hiểu-biết và yêu-mến địa-phương của chúng để sau này nếu không thể tiếp-tục học ở bậc cao hơn mà phải trở về với đời sống nông-thôn chúng sẽ không bỡ-ngỡ và sẽ đem những điều hiểu-biết của mình ứng-dụng vào việc khai-thác địa-phương, cải thiện điều-kiện sinh-hoạt hầu gây hạnh-phúc cho mình và góp phần xây-dựng nền hưng-thịnh Quốc-gia.

b. Giáo-dục tăng-lớp tráng-niên cho họ hiểu-biết những khái-niệm căn-bản về các vấn-đề thuộc Kinh-tế, Y-tế Văn-hóa, Xã-hội để giúp họ tự cải-thiện đời sống và do đó, phát-triển tinh-thần Cộng-đồng.

III. ĐẶC-ĐIỂM VỀ NGUYÊN-TẮC GIÁO-DỤC

Phương-pháp giáo-dục Cộng-đồng dựa trên những nguyên-tắc căn-bản sau đây :

a. Trường cộng-đồng hoạt-động sát với hoàn-cảnh và nhu cầu địa-phương : Khác với trường phổ-thông, phần nhiều chỉ dạy cho trẻ những kiến-thức có sẵn trong sách-vở, trường cộng-đồng chủ-trương đứng ngay cảnh-vực địa-phương làm nguồn tài-liệu giáo-dục và đứng giáo-dục làm phương-tiện cải-thiện lần lần hoàn-cảnh địa-phương, nâng cao điều-kiện sinh-hoạt của dân-chúng. Với trẻ em, nhất là trẻ em ở thôn-quê, điều chúng biết rõ hơn hết tất nhiên là địa-phương của chúng hoàn-cảnh trong đó chúng sinh-hoạt, những người láng-giềng, Cha Mẹ chúng với những nỗi lo-lắng hàng ngày : con cái, ruộng vườn, lúa thóc, gia-súc bệnh-tật... Vì vậy, việc giảng-dạy phải sát với hoàn-

cảnh địa-phương và nhằm giải-quyết những nhu-cầu địa-phương. Điều này chẳng những hợp với nguyên-tắc Sư-phạm chính yếu là dạy trẻ từ gần đến xa, từ những điều chúng biết, đến những điều chúng chưa biết, mà còn gây được cho trẻ sự thích-thú trong việc học-tập.

b. Trường Cộng-đồng vừa giáo-dục học-sinh vừa hướng-dẫn dân-chúng công-cuộc giáo-dục của học-đường chỉ có thể đạt được tốt đẹp nếu học-sinh, khi bước chân ra khỏi trường không thấy những điều trái ngược với lời Thầy giảng-dạy. Cho nên việc giáo - dục ở nhà trường phải đi đôi với việc cải-tạo hoàn-cảnh bên ngoài. Giáo - viên Cộng-đồng, do đó, phải vừa là ông Thầy trong lớp học vừa là cán-bộ ngoài Thôn-xã. Những hoạt-động của giáo-viên trong học-đường cũng quan-hệ như những công-tác của giáo-viên ngoài dân-chúng.

c. Trường Cộng-đồng gắn liền học với hành : Đây không phải là một nguyên-tắc xa lạ với trường phổ-thông. Tuy nhiên trường Cộng-đồng áp - dụng nguyên - tắc nêu trên một cách sâu rộng và thiết thực hơn. Hành đây là hành triệt-đề, liên-tục cho đến khi gây được những tập-quán tốt cho học-sinh và ảnh-hưởng đến từng gia-đình, đến cả khối Cộng-đồng. Hành đây là hành thực-sự, có chương-trình và kế-hoạch hẳn hoi, không những trong học-đường mà còn lan rộng ra ngoài dân-chúng, nhằm mục-đích góp phần vào công-cuộc cải-tiến nông-thôn.

d. Trường Cộng-đồng hướng-dẫn học-sinh tự tìm tòi, học-hỏi, đồng-thời phát-triển tinh-thần học tập-thể và dân-chủ : để tránh lối học từ-chương nhồi sọ, học-sinh trường Cộng-đồng luôn luôn được hướng-dẫn quan-sát địa-phương để tự tìm hiểu những vấn-đề liên-quan đến chủ-điểm giáo-dục. Chúng được chia thành từng toán, mỗi toán có những buổi họp riêng để cùng thảo-luận trước khi học-tập chung ở lớp. Như vậy việc học-tập cá-nhân được phối-hợp chặt-chẽ với việc học tập-thể, theo tinh-thần dân-chủ thật sự. Với phương-pháp học-tập này mọi năng-khiếu của trẻ được phát-triển điều-hòa và nhanh-chóng nhất là óc quan-sát, óc sáng-kiến, trí suy-luận.

IV. ĐẶC-ĐIỂM VÀ PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC

Cũng như các trường Tiểu-học phổ-thông, phương-pháp áp-dụng tại trường Cộng-đồng là phương-pháp cụ-thể nhưng cụ thể bằng cả cái kho học-liệu phong-phú là cảnh-vực địa-phương. Vì vậy, việc nghiên-cứu địa-phương về mọi mặt để dẫn-giảng cho học-sinh hiểu-biết tường-tận địa-phương và các vấn-đề liên-quan đến đời-sống của cộng-đồng, phải được coi là chủ-yếu của phương-pháp giáo-dục cộng-đồng. Không những chỉ Giáo-viên mới nghiên-cứu địa-phương mà cả học-sinh, tùy

trình-độ từng lớp cũng phải được hướng-dẫn nghiên-cứu địa-phương để giảng-dạy cho trẻ mà còn để đặt chương-trình về kế-hoạch hoạt-động ngoài học-đường cho sát và có kết-quả.

Ngoài việc nghiên-cứu địa-phương (một đặc-điểm của phương-pháp giáo-dục Cộng-đồng), trường cộng-đồng còn áp-dụng *phương-pháp giáo-dục theo chủ-điểm*. Chủ-điểm đây là trọng-tâm giáo-dục trong từng khoảng thời-gian. Mỗi chủ-điểm giáo-dục liên-quan đến một vấn-đề thiết-yếu của đời sống Cộng-đồng cần được giải-quyết. Các môn học đều có liên-hệ chặt-chẽ với chủ-điểm để học-sinh đặc-biệt chú-tâm và hiểu thấu-đáo vấn-đề. Chủ-điểm giáo-dục được thực-hiện song song trong học-đường, ngoài học-đường và kết-thúc bằng những cải-tiến hợp với khả-năng và nguyện-vọng của dân-chúng.

V. ĐẶC-ĐIỂM VỀ CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC

Như đã nói trên, ngoài chương-trình chính-thức của Bộ Giáo-dục, trường Cộng-đồng hằng năm còn phải hoạch-định một chương-trình hoạt-động thích-hợp riêng. Chương-trình này phải sát với hoàn-cảnh của từng địa-phương; vì vậy trước khi đặt chương-trình phải nghiên-cứu địa-phương tường-tận để nắm vững tình-hình về mọi mặt và nhận-định xác-đáng vấn-đề nào cần giải-quyết trước, vấn-đề nào có thể giải-quyết sau, giải-quyết trong khoảng thời-gian nào và bằng cách nào cho thích ứng với hoàn-cảnh. Chương-trình hoạt-động của trường Cộng-đồng không ngoài phạm-vi kinh-tế (canh-nông, chăn-nuôi, tiểu-công-nghệ...) trang-bị nông-thôn, y-tế, xã-hội, văn-hóa; Nghĩa là những vấn-đề liên-quan mật-thiết đến đời-sống của Cộng-đồng. Chương-trình hoạt-động này được gắn liền với chương-trình giáo-dục trong học-đường thành những chủ-điểm giáo-dục như đã nói ở trên.

VI. ĐẶC-ĐIỂM VỀ TỔ-CHỨC

Về tổ-chức trường Cộng-đồng không có gì khác biệt với trường Phổ-thông. Tuy-nhiên, nếu trường phổ-thông chỉ cần được tổ-chức nhằm mục-đích giáo-dục con em, thì trường Cộng-đồng hơn thế nữa, phải được tổ-chức thành một trung-tâm văn-hóa và xã-hội của khối Cộng-đồng. Vì vậy, nhà trường phải là gương-mẫu về mọi mặt để có thể đóng vai-trò hướng-dẫn dân-chúng. Những lễ-lối sinh-hoạt mới cần phổ-biến trong dân-chúng đều phải thực-hiện trước trong trường Cộng-đồng.

Để tập cho học-sinh làm quen với nếp sống dân-chủ trong một xã-hội đang chuyển hướng mạnh-mẽ, tổ-chức sinh-hoạt học-sinh phải

được coi là nòng-cốt của trường Cộng-đồng. Sinh-hoạt không thể chỉ có hình-thức mà phải hoạt-động tích-cực đúng tôn-chỉ, phương-pháp mới rèn-luyện được cho trẻ em những đức-tính cần-thiết và phát-triển điều-hòa mọi năng-khiếu của chúng. Ngoài ra nhà trường phải có Hội Phụ-huynh học-sinh, hội Tương-tế học-sinh, hợp-tác-xã học-sinh, ban thể-thao, ban văn-nghệ, thư-viện, tủ-thuốc, ngõ-phận-điểm, học-đường-viên v.v...

VII. KẾT-LUẬN

Với những đặc-điểm trên đây, trường cộng-đồng xứng-đáng cái danh-nghĩa ấy sẽ chứng-minh vai-trò quan-trọng của nó trong công-cuộc cải-tiến nông-thôn bằng những hoạt-động xã-hội, bằng phương-pháp giáo-dục bắt nguồn từ địa-phương để ảnh-hưởng lại địa-phương, bằng chủ-trương vừa giáo-dục con em, vừa cải-tạo hoàn-cảnh, để dọn đất, ương mầm cho những thế-hệ thanh-niên tiến-bộ sẽ dốc lòng xây-dựng quê-hương xứ-sở.

**VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG TIỂU-HỌC
CỘNG-ĐỒNG TRONG CÔNG CUỘC
CẢI-TIỆN NÔNG-THÔN**

I. Thực-trạng xã hội nông thôn Việt Nam

- a. Kinh Tế.
- b. Y Tế.
- c. Giáo Dục.

II. Kế-hoạch cải thiện nông thôn của chánh-phủ.

- a. Kinh Tế
- b. Y Tế.
- c. Giáo Dục.
- d. Chương trình Xây Dựng Nông Thôn.

III. Xác định vai trò của trường tiểu học trong công cuộc Cải thiện Nông thôn.

IV. Sự đóng góp của trường tiểu học cộng đồng. trong công cuộc Cải thiện Nông thôn.

- a. Lý do.
- b. Mục đích.

V. Sự liên hệ giữa trường cộng đồng và cơ quan chuyên môn.

I. THỰC-TRẠNG XÃ-HỘI NÔNG-THÔN VIỆT-NAM

Xét thực trạng nông-thôn nước nhà, ai cũng nhìn nhận rằng :

- Nước ta là một nước nông-nghiệp (80% dân-chúng sống về nghề nông và tập trung ở các vùng nông-thôn)
- Xã-hội Việt-Nam còn ở trong tình trạng chậm tiến, chậm-tiến về cả hai phương-diện vật-chất cũng như tinh-thần.

Nói chung, nguyên-nhân đưa đến tình-trạng chậm-tiến này do vòng lần-quần :

- Nghèo đói.
- Dốt nát
- Bệnh tật

Các yếu-tố này đã giam-hãm người dân ở nông-thôn vào trong cuộc sống cơ-cực lầm-tham, hậu quả của nó thật vô cùng quan-trọng.

Chính Giáo-sư Ô. RAGNAR NURKSE đã mô-tả thật rõ-ràng qua ý kiến : Một người nghèo không đủ lương-thực để ăn, vì thiếu lương-thực nên sức yếu-ớt. Vì sức yếu nên năng lực làm việc thấp-kém và do đó sẽ bị nghèo hơn... và cứ như thế mãi... Mặc dù Chánh-phủ đã cố-gắng lớn lao trong việc cải-thiện đời sống nông-thôn về mọi mặt nhưng tình trạng chậm-tiến vẫn còn tồn-tại trên nhiều lãnh-vực :

A. Kinh-tế

1. Chăn-nuôi : Không được khuyến-trưng rộng lớn, chỉ thu hẹp trong phạm-vi gia-đình,
2. Tiểu-công-nghệ : Hoạt động theo lối cổ-truyền
3. Canh-nông : Nhiều nơi kỹ-thuật canh-tác chưa được cải tiến. nông-cụ còn thô-sơ nên hoa-lợi thường thấp-kém.

B. Y-tế

Dân quê phần vì ít học, phần vì nghèo-nản nên ăn ở nói chung không hợp vệ-sinh nhất là không ý-thức được vấn-đề gìn-giữ sức-khỏe, do đó thường hay đau yếu mà đa-số là trẻ em.

C. Giáo-dục

Trong mấy năm nay ngành Giáo-dục phát-triển rất mạnh mẽ, nhưng trường số, giáo-viên chưa đủ cung-ứng cho nhu-cầu. Nạn mù chữ chưa được thanh-toán, trình-độ văn-hóa người dân quá thấp kém.

Nói chung, tình-trạng chậm-tiến này là do sự thiếu kém về Kinh-tế, Văn-hóa, Xã-hội. Ngoài ra cũng còn có những nguyên-nhân về phương-diện tâm-lý và tinh-thần khiến cho tình-trạng chậm-tiến kéo dài thêm.

1. Người dân quê thường tin ở kinh-nghiệm cổ-truyền của họ, do đó việc phổ biến kỹ-thuật mới đã gặp nhiều trở ngại khó khăn.
2. Các tập-tục cổ-hủ, những mê-tín dị-đoan đã cản trở ít nhiều bước thăng-tiến chung của đời sống người dân trong thôn-ấp.
3. Phần đông người dân chưa ý-thức được rằng, chính họ phải đóng góp vào chương-trình cải-thiện sinh-hoạt. Do đó, họ thường có thái-độ thụ-động, khoanh tay ngồi đợi Chánh-phủ giải-quyết cho họ.
4. Nhiều khi người dân còn có thái-độ nghi-ngờ đối với những cán-bộ có nhiệm-vụ xúc-tiến các chương-trình kiến-thiết của Chánh-phủ. Điều đó rất dễ hiểu vì người dân Việt-Nam trong thời-gian trước đây đã trải qua nhiều biến-cổ : Phong, Thục, Cộng. Dưới những chế độ này, nhất là thời-kỳ Cộng-sản giữ chính-quyền người dân được nghe hứa-hẹn rất nhiều mà bị bóc-lột lại nhiều hơn, cho nên họ đã mất tin-tưởng. Ngày nay làm cho họ hết hoài-nghi không phải là một việc dễ-dàng.

5. Tại những Quốc-gia chậm tiến thường có nạn chia rẽ. Ngay trong mỗi xóm mỗi làng cũng có những xu-hướng lối-cuốn người dân đến chỗ phân-tán, làm trở ngại không nhỏ cho chánh-sách cộng-đồng đồng-tiến của Chánh-phủ.

II. KẾ-HOẠCH CẢI-TIẾN NÔNG-THÔN CỦA CHÁNH-PHỦ

Trước tình-trạng kém mở-mang của nước nhà. Chánh-phủ chủ-trương kiến-thiết Quốc-gia theo đường-lối cộng-đồng đồng tiến, nghĩa là tập-trung mọi nỗ-lực của nhân-dân vào công-cuộc ích-lợi chung và tạo cho người dân những cơ-hội đồng điều để nâng cao mức-sống.

Để thực-hiện chủ-trương nói trên, nông-thôn được chọn làm địa-bàn hoạt-động để xây-dựng một hạ tầng cơ-sở vững-chắc cho Quốc-gia. Việc kiến-thiết nông-thôn được xúc-tiến trên mọi địa-hạt :

A. Kinh-tế

Thi hành chánh sách cải-cách điền-địa và phát-triển kinh-tế.

Ban hành Sắc-luật « Người cày có ruộng ».

Khu dinh điền.

Hiệp-hội nông-dân.

Hợp-tác xã nông-nghiệp.

Ngân-hàng phát-triển nông-nghiệp.

Phổ-biến loại lúa có năng-xuất cao.

Thành lập các Nha, Sở chuyên-môn hướng công-tác về nông-thôn :

Nha Ngư-nghiệp, Nha Nông-vụ, Lâm-vụ, Mục-súc,

Ty Đào kinh (Nha Thủy-vận) v.v...

B. Y-tế

Thiết-lập các cơ-sở Y-tế, đào-tạo Nữ hộ-sinh, Y-tá, Cán-bộ Y-tế, Cán-sự điều-dưỡng.

C. Giáo-dục

Ta nhận thấy rõ-ràng nỗ lực của chánh-phủ trong lãnh-vực này qua các hoạt-động :

— Xây-dựng thêm trường sở.

— Đào-tạo thêm giáo-viên

— Thanh-toán nạn mù-chữ.

D. Chương-trình Xây-dựng nông-thôn

Từ năm 1966 đến nay, chánh-phủ đã đặt trọng-tâm hoạt-động vào các công-tác Xây-dựng nông-thôn và nâng chương-trình này lên hàng quốc-sách.

Các đường-lối và kế-hoạch Xây-dựng nông-thôn của chánh-phủ đã thể hiện mạnh-mẽ qua :

6 Chương-trình hoạt-động (năm 1966),

4 Tư-tướng Chỉ đạo, 11 tiêu-chuẩn căn-bản (năm 1967),

2 Mục-tiêu trọng-yếu (năm 1969).

Đặc biệt trong 11 tiêu-chuẩn căn-bản nhằm quyết-tâm thực-hiện một cuộc cách-mạng tại nông-thôn, đả-phá đời cũ tối-tăm hiện-tại (nghèo đói, dốt-nát, bệnh-tật) thay-thế vào đó một đời mới sáng sủa hơn. Chương-trình xây-dựng nông-thôn của chánh-phủ đã dồn mọi nỗ-lực vào các công-tác :

1. **Kinh-tê** : Cải-cách ruộng đất. Phát-triển nông-nghiệp và tiêu-công-nghệ. Phát-triển hệ-thống giao-liên

2. **Y-tê** : Tấn-công bệnh tật.

3. **Giáo-dục** : Thanh-toán nạn mù-chữ.

III. XÁC-ĐỊNH VAI-TRÒ CỦA TRƯỜNG TIỂU-HỌC TRONG CÔNG-CUỘC CẢI-TIẾN NÔNG-THÔN

Như ta đã biết, một trong những nguyên-nhân chính của tình-trạng chậm tiến là trình độ văn-hóa thấp kém của dân chúng do nạn thất học gây nên.

Ta hãy xét riêng ngành giáo-dục Tiểu-học ở miền Nam Việt-Nam qua những con số thống-kê sau đây :

Niên học	Số Trường Tiểu học và Sơ cấp	Số học sinh
1954 - 1955	1.662	400.865
1959 - 1960	6.140	1.222.590
1960 - 1961	6.235	1.375.011
1961 - 1962	4.542	1.099.605
1962 - 1963	4.342	1.151.447
1963 - 1964	4.619	1.258.706
1964 - 1965	4.186	1.239.249
1965 - 1966	4.112	1.285.467
1966 - 1967	4.034	1.415.240
1967 - 1968	5.773	1.596.173
1968 - 1969	5.395	1.675.869

Ta nhận thấy : Số học-sinh đã gia-tăng một cách nhanh chóng trong vòng mấy năm nay, ngành Giáo-dục bậc Tiểu-học đã có những bước tiến lớn mạnh.

Điều lưu ý là trong khi số học-sinh gia tăng từ 400.865 (năm 1954) đến 1.675.869 (năm 1969), thì tổ-chức học-vụ đáng lẽ phải được nói rộng để thỏa-mãn nhu-cầu, trái lại chiến-tranh đã khiến một số không nhỏ giáo-chức đã bị động-viên, trường sở đã bị phá hủy, nhất là ngân-sách giáo-dục chỉ chiếm 6% ngân-sách quốc-gia, trong khi đó nhiều nước tỷ-lệ ngân-sách giáo-dục chiếm đến 25-30% hay hơn nữa. Cũng vì lý-do đó, nạn thất học mỗi ngày một thêm trầm-trọng, số trường Tiểu-học hiện-hữu không đủ chỗ để tiếp-nhận số trẻ em đã đến tuổi cần phải đi học. Điều đáng kể nữa là không phải hầu hết trẻ em khi thực sự bước chân vào ngưỡng cửa Lớp Một (lớp năm cũ) chưa hẳn đã theo học hết chương-trình bậc Tiểu-học, sự thực si-số đã giảm dần theo từng niên-học.

Ta hãy xét những năm gần đây qua các lớp :

Lớp Năm (Lớp Một mới) niên-khóa 1964-1965

— Tư (— Hai —) — 1965-1966

— Ba (— Ba —) — 1966-1967

— Nhì (— Bốn —) — 1967-1968

— Nhất (— Năm —) — 1968-1969

Để xem số học-sinh bắt đầu đi học lớp năm (lớp một mới) niên-khóa 1964-1965 tới lớp Nhất (lớp năm mới) niên-khóa 1968-1969 còn được bao nhiêu :

Niên khóa	1964-1965	1965-1966	1966-1967	1967-1968	1968-1969
Lớp Năm	Năm	Tư	Ba	Nhì	Nhất
Nam	221.997	196.363	150.062	133.147	108.621
Nữ	177.655	163.637	118.464	100.395	77.496
Tổng cộng	399.652	333.009	285.364	233.542	186.118
Số bách-phần	100%	83%	72%	58%	47%

Ta nhận- thấy : Số học-sinh giảm xuống rất nhanh, trong số 100 em nhập học lớp Năm vào niên-khóa 1964-1965 chỉ còn 47 em theo học hết bậc Tiểu-học trong niên-khóa 1968-1969. Trình-độ học vấn người dân vì vậy mà thấp kém.

Các nhà Giáo-dục đều công-nhận rằng : Một đứa trẻ nếu bị bỏ buộc phải thôi học trước 11 tuổi nghĩa là thời - gian học - tập của nó không quá 4 năm thì nền học - vấn mà nó thấu - thạo được sẽ không hiệu-lực lâu-dài, nếu không nói là vô-ích.

Vả lại những lợi-ích tinh-thần như nâng-cao dân-trí, giáo-dục còn được coi như một hình-thức đầu-tư dài-hạn, vì nó góp phần vào việc phát-triển kinh-tế Quốc-gia một cách gián-tiếp nhưng kiến-hiệu nhưt. Bỏ tiền xây trường, đào-tạo giáo-chức coi như xuất vốn. Học-sinh khi lớn lên dùng cái học đã hấp-thụ được để cải - thiện đời sống góp phần vào hưng-thịnh của Quốc-gia như thu lời. Do đó, các Quốc-gia tiên-tiến người ta đặt ra chế-độ cưỡng-bách giáo-dục và hạn-định một trình-độ học-vấn tối-thiểu cho mỗi công-dân là 6, 7, 8, 9, ... năm.

Nếu chính-phủ đài-thọ cho chi-phí về ngành giáo-dục mà trẻ em chỉ đến trường theo học trong thời gian 3 năm thì hiển-nhiên công-cuộc phát-triển đất nước sẽ vì đó mà chậm-trễ một phần lớn. Quốc-gia nào muốn chóng thoát khỏi tình-trạng chậm-tiến cũng phải cung-cấp cho mỗi người dân một nền học-vấn căn-bản tối-thiểu để tiếp-thu tiến-bộ.

Theo thống-kê trên đây ta nhận thấy :

a. Càng trở về trước số trẻ em thất học càng nhiều. Ta biết rằng những trẻ em hồi năm 1945, 1946, 1947.. là những tráng-niên của 1969. Như vậy, trong số những tráng-niên này còn nhiều người mù chữ.

b. Đến nay tuy si-số học-sinh gia-tăng gấp bội nhờ những cố-gắng không ngừng của chính-phủ, nhưng vẫn còn một số đông trẻ em đã đến tuổi đi học mà vẫn không được đến trường.

c. Trong số trẻ em đi học chỉ có độ phân nửa theo học đến hết bậc Tiểu-học.

Đứng trước tình-trạng này, hai vấn-đề được đặt ra :

1. Thanh-toán nạn mù chữ và nâng cao kiến-thức.

— Đối với lớp người tráng-niên hồi nhỏ không được đi học.

— Đối với thành-phần trẻ hiện đang thất học.

2. Bổ-túc học-vấn cho những trẻ em không học hết bậc Tiểu-học.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng : Số trẻ em của năm 1969 kể từ năm 1987 (tức là 18 tuổi) trở đi sẽ trực-tiếp tham-gia vào công-cuộc sản-xuất về mọi ngành hoạt-động trong khối cộng-đồng quốc-gia. Do đó chúng cần được rèn-luyện cách nào để có thể thiết-thực giúp-ích trong

việc cải-thiện đời sống nông-thôn. Ta cũng không nên quên rằng : việc thanh-toán nạn mù chữ tuy đã được xúc-tiến từ lâu với một kết-quả rất đáng kể, nhưng vẫn chưa được giải-quyết dứt-khoát, và lại việc giảng-dạy cho người dân biết đọc biết viết, chỉ mới là giai-đoạn sơ-khởi, điểm thiết-yếu là công-việc này cần phải liên-tục, như thế mới đem đến cho quốc-gia nhiều điều-kiện tốt-đẹp để mau thoát khỏi tình - trạng chậm-tiến hiện-tại. Ngoài ra trong nỗ lực cung-cấp cho người dân một nền học-vấn căn-bản tối thiểu để tiếp-thu tiến-bộ, giáo-chức được coi là động-cơ chính để thực-hiện hai mục-tiêu nói trên.

Tóm lại, trước nhu-cầu tiến-triển của quốc-gia theo đà văn-minh thế-giới, trường Tiểu-học nông-thôn phải đóng một vai-trò nòng-cốt và thiết-yếu trong việc cải-tiến khối cộng-đồng thôn ấp xứ-sở.

IV. SỰ ĐÓNG GÓP CỦA TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG TRONG CÔNG-CUỘC CẢI-TIẾN NÔNG-THÔN

A. Lý do

Chúng ta được biết : Khả-năng ngân-sách của chánh-phủ có hạn cho nên chương-trình kiến-thiết của chánh-phủ dù có tốt đẹp đến đâu cũng không thể nào thành-tựu được nếu không có sự hưởng-ứng tham-gia của dân-chúng :

1. Sự hưởng-ứng của người dân lại tùy thuộc vào điều - kiện sau đây :

a. Các chương-trình phải phù hợp nguyện-vọng, nhu-cầu và khả-năng của dân-chúng.

b. Dân-chúng đã nhận-định được tầm lợi-ích của các chương-trình.

2. Sự tham gia của dân chúng trong việc thực-hiện các chương-trình của chánh-phủ có đem lại kết-quả tốt-đẹp hay không là do trình-độ học-vấn và kỹ-thuật như là do tinh-thần dân-chúng.

Nói chung, việc thực-thi các chương-trình của chánh-phủ tùy thuộc nhiều vào điều-kiện tâm-lý hoặc tinh-thần dân-chúng. Chính những điều đó khiến chúng ta phải liên-nghĩ đến vai-trò của ngành giáo-dục, vì chỉ có giáo-dục mới nhận-lãnh đầy-đủ trách-nhiệm hướng mục-tiêu vào việc tác-động tâm-lý và tinh-thần người dân nói trên, nhằm trợ-lực cho chánh-phủ hoàn-thành công-tác cải-thiện dân - sinh được nhiều kết quả mỹ-mãn. Đặc-điểm này đã làm nổi-bật tầm hoạt-động của trường Tiểu-học tại nông-thôn, cũng vì thế nó đã mang một yếu-tố quan-trọng trong công cuộc phát-triển Quốc-gia.

Trước nhiệm-vụ mới đó, nó đã được cải-biến hoàn-toàn trên mọi lãnh-vực và nhận-lãnh một danh-hiệu mới là : Trường Tiểu-học cộng-đồng.

B. Mục-dịch

Trường Tiểu-học cộng-đồng tích cực tham gia công cuộc cải-tiến nông-thôn.

1. Về mặt Kinh-tê :

a. Góp phần vào việc nâng-cao mức sống của người dân bằng nhiều cách :

Thí dụ : Giúp đỡ dân-chúng thực-hiện các chương-trình trang-bị nông-thôn theo đường-lối phát-triển cộng-đồng như đào kinh, vét mương, đào giếng, cất trường v.v...

b. Cải-tiến kỹ-thuật cổ-truyền để tăng-gia mức sản-xuất bằng cách :

— Đao đạt các nhu-cầu chuyên-môn hay thắc-mắc kỹ-thuật của dân chúng tới các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ, để các cơ-quan này giải-quyết kịp thời.

Thí dụ : Mua phân bón làm mùa với giá rẻ.

Chọn-lựa phân hóa-học cho thích-hợp với đất trồng.

Cách-thức chống rầy.

— Tiếp tay với cơ-quan chuyên-môn để phổ-biến những kiến-thức khoa-học.

2. Về mặt Văn-hóa :

Trường cộng-đồng nhằm nâng cao trình-độ hiểu biết người dân để mọi người đều có một căn-bản văn-hóa tối-thiểu hầu đủ khả-năng lãnh-hội các ý-niệm khoa-học cùng thấu-nhận các tiến-bộ về kỹ-thuật.

Thí dụ : Mở các lớp bình-dân giáo-dục để thanh-toán nạn mù chữ mở các lớp bổ-túc cho người đã biết chữ.

Truyền-bá những kiến-thức thực-tiến về : Vệ-sinh, Y-tế, Canh-nông.

Lập thư-viện nông-thôn và khuyến-khích việc đọc sách.

3. Về mặt Xã-hội :

Trường cộng-đồng góp phần xây-dựng một xã-hội lành-mạnh lấy nhân-phẩm làm căn-bản :

— Phát-triển tinh-thần dân-chủ, gây ý-thức về giáo-dục cộng-đồng.

— Bài-trừ óc cổ hủ, mê-tín dị-đoan, tư đồ tưởng v.v...

— Khuyến-khích và tạo những phương-tiện giải-trí lành-mạnh như : thể thao, đọc sách, kịch, nhạc, chiếu bóng v.v...

Tuy nhiên, ta cần nên nhớ rõ là các yếu-tố xã-hội, kinh-tế và văn hóa ở nông-thôn thường liên-quan mật-thiết với nhau. Cho nên mọi sự cải-tiến về phương-diện này sẽ có ảnh-hưởng không ít thì nhiều với các phương-diện khác.

Thí dụ: Giải-quyết vấn-đề sức khỏe cũng là góp phần vào việc phát-triển kinh-tế (Dân có mạnh nước mới giàu).

Do đó ta nhận-định như sau :

Muốn đạt được kết-quả tốt-đẹp, mọi chương-trình cải-cách phải được xúc-tiến đồng-thời trên mọi địa-hạt để cái nọ bổ-sung hoặc làm hậu-thuần cho cái kia. Tóm lại, mục-tiêu của trường cộng-đồng có thể xem như có trách-nhiệm :

— Võ-trang tinh-thần và mở rộng kiến-thức (phổ-thông cũng như chuyên-môn) cho dân-chúng và tạo cho người dân một niềm tin ở ngày mai hầu có đủ khả-năng xây-dựng của chính mình và có đủ sức đương đầu với mọi trở-ngại của tiến-bộ.

V. SỰ LIÊN-HỆ GIỮA TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG VÀ CƠ-QUAN CHUYÊN-MÔN

Để thực-hiện một chương-trình kiến-thiết lâu dài, chính-phủ nào cũng phải áp-dụng luật phân công và thiết-lập nhiều cơ-quan phụ-trách từng ngành riêng biệt.

Thí dụ: Truyền-bá vệ-sinh : Y-TẾ

Phổ-biến kỹ-thuật trồng-trọt : CANH-NÔNG.

Trường Cộng-đồng phải chăng có thể thay thế hẳn các cơ quan đó ?

1. Trường Cộng-đồng không thể thay-thế các cơ-quan chuyên-môn :

a. Giáo-viên trường Cộng-đồng không phải là cán-bộ chuyên-môn. Những kiến-thức canh-nông Y-tế, Vệ-sinh mà họ học hỏi được chưa đủ để họ trở thành những cán-bộ chuyên-môn về tất cả các mặt đó.

b. Sự phân công vẫn là cần-thiết vì chỉ có mỗi Ty, Sở chuyên-môn phụ-trách ngành hoạt-động riêng mới có thể đem lại hiệu-lực tối đa cho các chương-trình. Dù có hiểu biết sâu, kiến-thức rộng, giáo-viên Trường Cộng-đồng cũng không thể nhận-lãnh hết mọi công việc được.

2. Trường Cộng-đồng là một trợ-lực cần-thiết cho các cơ-quan chuyên-môn :

a. Vì gần dân nên giáo-viên Trường Cộng-đồng hiểu rõ nhu-cầu, thắc-mắc, nguyện-vọng của dân, do đó có thể đạo-đạt các điều đó lên cơ-quan liên-hệ hầu giải-quyết kịp thời, khiến cho các chương-trình thực-hiện sát với hoàn-cảnh và tâm-lý người dân.

b. Vì được dân tin giáo-viên trường Cộng-đồng thuyết-phục người dân dễ-dàng. Do đó các giáo-viên trường cộng-đồng được xem như là

● *Phần-tử của khối Cộng-đồng Thôn-xã* (có mặt trong những ngày hội-hè đình-đám, trong các cuộc vui công-cộng trong làng).

● *Cố-vấn của mọi người* (được hỏi đến khi có sự khó-khăn hay dự-tính gì trong công-cuộc làm ăn)

● *Người thân trong gia-đình* (có mặt trong ngày giỗ, tết, ma chay, cưới hỏi v.v . . .)

c. Chỉ có giáo-viên trường Cộng-đồng mới có thể đảm-bảo được tính-cách liên-tục và thường-xuyên của các chương-trình phát-triển. Họ là những cán-bộ giáo-dục sống ngay ở thôn xã, chỉ có họ mới có thể nuôi-dưỡng được tinh-thần tiến-bộ của người dân và hướng-dẫn họ lần lượt giải-quyết các vấn-đề cần-thiết.

d. Chỉ có giáo-viên trường Cộng-đồng mới có thể đảm-nhận được vai-trò phối-hợp dân-chúng với cơ-quan chuyên-môn. Các vấn-đề hoạt-động trong khối cộng-đồng rất phức-tạp, muốn giải-quyết toàn-diện vấn đề phải có sự chung sức của một số cơ-quan.

Nói tóm lại, sự tham-gia của trường cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến nông-thôn không những là điều ích-lợi mà là cần-thiết nữa.

Ngoài việc góp phần đặc-lực vào công-cuộc hướng-dẫn dân-chúng trường cộng-đồng còn mang nặng một trách-nhiệm trọng-yếu là phát-huy văn-hóa cho mầm non quốc-gia.

Vì trường cộng-đồng phải thực-hiện hai chiều-hướng hoạt-động.

● Hoạt-động trong học-đường mà đối tượng là trẻ em, nhằm vào công-tác đào-tạo cho tương-lai xứ sở một thế-hệ thanh-niên lành-mạnh và hữu-ích.

● Hoạt-động ngoài học-đường mà đối-tượng là các tầng lớp dân-chúng để góp phần cải-tạo đời sống xã-hội.

Hai chiều hướng hoạt-động này cần phải thực thi song song nhau vì có cải tạo con người mới cải tạo được xã-hội và ngược lại; có cải tạo xã-hội mới cải-tạo được con người.

Với đường-lối hướng về nông-thôn của chính-phủ, trường tiểu-học cộng-đồng có thể được giúp đỡ đầy đủ phương-tiện để tham-gia đặc-lực vào việc thực-hiện mục-tiêu văn-hóa, xã-hội, kinh-tế. Tuy nhiên, hoạt-động của trường cộng-đồng còn tùy thuộc vào tác-phong thiện-chí, khả-năng của giáo-viên.

Chỉ có hòa mình thực-sự với dân-chúng, liên-lạc chặt-chẽ với cơ-quan chuyên-môn, nhất là luôn luôn trao đổi học hỏi, giáo-viên trường cộng-đồng mới phục-vụ nông-thôn một cách hữu - hiệu và góp phần đáng kể vào việc xây-dựng nền thịnh-vượng cho Quốc-gia,

TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG VÙNG THÀNH-THỊ

- I. Lý-do Cộng-đồng-hóa các trường thành-thị.
- II. Thực-trạng các khu xóm lao-động các vùng thành-thị
 - a. Về phương-diện xã hội.
 - b. Về phương-diện giáo-dục.
 - c. Về phương-diện tinh-thần và tâm-lý.
- III. Những cố-gắng của Chính-phủ trong công-cuộc cải-tiến xã-hội.
- IV. Vai-trò của trường Cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến xã-hội.
 - a. Sự cần-thiết của trường Cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến xã-hội.
 - b. Sự đóng-góp của trường Cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến xã-hội.
 1. Trong học-đường.
 2. Ngoài học-đường.
- V. Đại-cương về chương-trình hoạt-động của các trường cộng-đồng tại các vùng thành-thị
 - a. Các trường mới được cộng-đồng-hóa.
 - b. Nghiên-cứu địa-phương.
 - c. Chủ-điểm giáo-dục.

I. LÝ-DO CỘNG-ĐỒNG-HÓA CÁC TRƯỜNG THÀNH-THỊ

Giáo-dục Cộng-đồng là một đường-lối giáo-dục lấy đối-tượng là trẻ em và người lớn cùng ở chung một địa-phương rộng hay thu-hẹp—khối cộng-đồng— cùng có chung một truyền-thống văn-hóa và những nhu-cầu nguyện-vọng giống nhau.

Đường lối giáo-dục này nhằm mục-đích tạo sự thăng-bằng giữa mức tiến-bộ quá chênh-lệch giữa thành-thị và nông-thôn; giáo-dục thành-phần tráng-niên để giúp cho việc giáo-dục trẻ em đạt được kết-quả tốt-đẹp; và giúp cho trẻ em hiểu-biết địa-phương của chúng để có thể khai thác những tài nguyên sẵn có nơi đó và yêu mến địa-phương của chúng.

Để đạt tới cứu-cánh trên, hoạt-động của các trường cộng-đồng bấy lâu chỉ hướng về nông-thôn mà sự phát-triển xem ra cần-yếu như một nhu-cầu khẩn-bách.

Nhưng trong những năm sau này, vì hoàn-cảnh chiến-tranh, đa số đồng-bào-nông thôn đã lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để chen-chúc nhau sống tại các khu lao-động ở thành-thị. Sự-kiện này đã tạo nên sự chênh-lệch thật rõ-rệt giữa hai mức sống ở các xóm bình-dân lao-động và các vùng khác trong thành-phố.

Vì thế Giáo-dục Cộng-đồng, trước đây chỉ giới hạn ở nông-thôn, đã phải mở rộng phạm-vi đến các khu lao-động ở thành-thị, nơi mà đời sống bần-chật tối-tăm đã tạo nên những vấn-đề khẩn-trương, những nhu-cầu thiết-yếu cần giải-quyết.

II. THỰC-TRẠNG CÁC KHU XÓM LAO-ĐỘNG TẠI CÁC VÙNG THÀNH-THỊ

Rời đồng ruộng, với tâm-trạng của kẻ xa quê-hương, người dân quê ra đi mang theo cái tình-trạng nghèo-khó, dốt nát, bệnh-hoạn cố-hữu. Thân-phận họ không cho phép họ có một đời sống đầy-đủ như mọi người, phải ở trong một cảnh-huống thật đau lòng.

A. Về phương-diện xã-hội

Từng sóng người từ vùng quê đổ xô ra thành-thị, đã gây cho giới hữu-trách bao nhiêu khó-khăn trong vấn-đề cư-trú. Số gia-cư sẵn có không đủ để tiếp-thu số người quá đông-đảo đó. Họ phải chen-chúc nhau sống trong những khu xóm tối-tăm, ẩm-thấp, thiếu hẳn những phương-tiện vệ-sinh tối-thiểu. Những căn nhà chật-chội ở trong những ngõ cụt mà hai người qua mặt phải tránh nhau mới đủ lối đi. Nhà hẹp, thấp, nóng bức; vào mùa nắng bao nhiêu vụ hỏa-hoạn lại xảy ra, thiếu rui cả sự-nghiệp quá ư khiêm-nhưống đó. Đến mùa mưa thì lầy-lội; không lối thoát, nước ư-động hôi-hám, muỗi-mòng sanh-sản đua nhau đi hút máu của đám dân nghèo.

Một vuông nhà khoảng 3m x 5m mà phải chứa một gia-đình tối-thiểu 5 con thì còn chỗ đâu để trang-bị những tiện-nghi tối-thiểu, do đó mà vệ-sinh công-cộng không sao gìn-giữ được. Trẻ con phóng-uế bừa-bãi ngoài đường, cạnh nhà, rác-rến thì chất thành từng đống to. Ở trong những ngõ hẹp xe rác của cơ-quan vệ-sinh làm sao có thể đến được để giải-quyết những núi rác đó. Vì thế ruồi-lăng lại đua nhau sanh-sôi nảy-nở gây biết bao nhiêu bệnh dịch, hằng năm đã cướp đi bao nhiêu sinh mạng.

Nước uống lại không sao cung-cấp được đến các vùng hẻo-lánh đó. Phải đi hằng cây số mới có một vòi nước công-cộng. Người đông, nước ít, phải giành-giựt, đôi khi phải đánh-đập nhau mới tranh được một thùng nước để uống. Nước dùng thường thì nước ao, nước vũng, nước những kinh rạch chảy qua sân nhà của dân-chúng, chứa bao nhiêu rác-rến và xác thú-vật sinh-thối.

B. Về phương-diện giáo-dục

Người lớn suốt ngày đầu tắt mặt tối ở góc chợ, ở xưởng làm. Trẻ con ở nhà đờn lớn trông chừng đứa nhỏ. Nhà chật và nóng, chúng đồ nhau ra đường tụ-hợp năm bảy đứa, hết phá-phách hàng xóm, thì đánh nhau, cãi nhau — đôi khi còn rú nhau trộm vặt hay chạy theo ngoại-kiểu xin từng điều thuốc, từng đồng bạc.

Trường học thì không sao đủ chỗ để thu-nhận tất cả những trẻ em mà số sanh-sản càng ngày càng gia-tăng. Nhưng nếu may-mắn được thu-nhận vào trường thì hàng ngày ở lớp được 3 tiếng đồng hồ, thầy cô chỉ dạy cho chúng đọc viết tính toán đúng theo chương-trình bắt buộc rồi lại trả chúng về với đời sống tối tăm cổ hủ của chúng. Vì thế giáo-dục học-đường không thay-đổi được chúng, mà chính cái « giáo-dục ngoài đường phố » mới ảnh-hưởng sâu đậm vào tâm hồn non dại của đám trẻ con xấu số này !

Theo đà đó chúng lớn dần, nếu không thành « cao-bồi » du-đăng, thì chúng cũng chỉ là những người lao động quần quật suốt ngày mới đủ miếng cơm. Và nối gót ông, cha, chúng tiếp tục kiếp sống cùng cực ở trong những khu xóm tối tăm đó.

Thảm cảnh này không cho phép họ nhìn xa hơn 4 vách cửa căn nhà trong xóm nghèo lầy lội, họ cũng không ước vọng gì hơn là được yên thân để lo đủ chén cơm manh áo cho gia-đình. Họ sợ tất cả mọi đổi thay dù hay, dù dở có thể xáo trộn nếp sống bình thường của họ.

C. Về phương-diện tinh-thần và tâm-lý

Đó là những nguyên-nhân về tâm-lý và tinh-thần khiến cho tình-trạng cơ-cực của họ kéo dài mãi.

Thiếu tinh-thần đoàn-kết, họ chỉ thích sống an phận, nhà ai nấy ở, cơm ai nấy ăn. Họ không ý-thức được rằng chính họ phải đóng góp vào chương-trình cải-thiện đời sống của họ, mà chỉ có thái-độ thụ-động, khoanh tay ngồi chờ sự cứu-tợ của chính-phủ.

Đôi khi họ còn tỏ thái-độ nghi-ngờ đối với những cán-bộ có nhiệm-vụ xúc-tiến các chương-trình cải tiến xã-hội của chính-phủ.

Ngoài ra, sự sợ-hãi vì chiến-tranh khiến cho họ mất lòng tin ở tương-lai, ở những chương-trình kiến-tạo mà một sự không may có thể làm đổ vỡ trong nháy mắt.

III. NHỮNG CỐ-GẮNG CỦA CHÍNH-PHỦ TRONG CÔNG-CUỘC CẢI-TIẾN XÃ-HỘI

Trước tình-trạng trên, mọi cố-gắng của chính-phủ đều nhằm mục-dịch đem giới lao-động thoát khỏi cái vòng lẩn-quẩn nghèo đói, dốt-nát, bệnhtật đã giam-hãm họ trong cảnh lầm-than.

Chủ-trương của chính-phủ là kiến-thiết quốc-gia theo đường-lối cộng-đồng, đồng-tiến, nghĩa là tập-trung mọi nỗ-lực của đồng-bào vào công-cuộc lợi ích chung và tạo cho đồng-bào những cơ-hội đồng đều để nâng cao mức sống.

Công cuộc này khởi sự bằng việc tạo những điều kiện xã-hội thuận tiện để khích-lệ và thúc-giục công-cuộc phát-triển kinh-tế, văn-hóa, xã-hội: các chương - trình hữu-sản-hóa công-nhân, phát-triển các quận ở đô-thành và các vùng thành-thị, tái-thiết các khu gia-cư, cung-cấp điện nước cho các khu lao-động, cũng như chương-trình giải-tỏa các lớp học trưa, xây-dựng trường sở, đào-tạo giáo-viên, thanh-toán nạn mù chữ, văn-hóa bình-dân và việc thiết-lập các cơ-sở y-tế, xã-hội, cứu-tợ... đều hướng về mục-dịch trên.

Trong công-cuộc cải-tiến xã-hội này, trường học sẽ phải đóng một vai-trò chính-yếu.

IV. VAI-TRÒ CỦA TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG TRONG CÔNG-CUỘC CẢI-TIẾN XÃ-HỘI

A. Sự cần-thiết của trường cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến xã-hội

1. Kinh-nghiệm cho chúng ta thấy rằng, bất cứ một chương-trình phát-triển nào, muốn có kết-quả vững-bền, muốn ảnh-hưởng tốt-đẹp và lâu dài trong dân-chúng, đều phải bắt đầu bằng một hoạt-động giáo-dục. Sự thay đổi thái-độ bao giờ cũng đi trước sự thay đổi hành-động và sự cải-thiện kỹ-thuật.

Vậy ai là người phải thực-hiện các hoạt-động giáo-dục này nếu không phải là nhà giáo chúng ta ?

Như chúng ta đã biết, tiến trình giáo-dục phải trải qua nhiều giai đoạn :

- Kích-thích tư-tưởng và quyền-lợi, để người dân chú-trọng đến công-việc của chúng ta.
- Gây ý-thức nơi họ về vấn-đề được nêu ra.
- Làm cho họ thừa-nhận những đề-nghị của chúng ta.
- Và cuối cùng họ chịu dung-nạp và thực-hành những điều ta nói.

2. Sự thay đổi không thể thực-hiện trong đầu hôm sớm mai, sau một buổi nói chuyện, một cuộc chứng-minh, hoặc một buổi chiếu bóng. Nó phải tuần-tự tiệm-tiến và thường đòi hỏi một thời-gian khá lâu. Muốn đạt được kết-quả như ý, cần phải có một sự thường-xuyên và

liên tục của một hoạt-dộng giáo-dục. Nhưng thường khi các cán-bộ phát-triển thuộc các cơ-quan chuyên-môn lại phải công-tác trong một vùng rộng lớn, hay theo từng chiến-dịch, nên không thể ở lâu tại một địa-diểm nào được. Họ thoạt đến rồi thoạt đi, do đó không bảo đảm được sự thường-xuyên và liên-tục. Công-trình của họ sẽ đổ vỡ nếu không được sự duy-trì, nuôi dưỡng của nhà trường.

3. Ngoài ra, về phương-diện tinh-thần và tâm-lý, vốn có sẵn tinh-thần hoài-nghi và óc thành kiến, người dân khó có thể chấp-nhận những điều do những người xa lạ đối với họ nói ra, và bộc-lộ rõ-ràng những gì họ nghĩ. Chỉ có giáo-viên là người được họ đồng-hóa với đồng bào trong vùng (và giáo-viên có bổn-phận phải đồng-hóa mình với dân-chúng) có cảm-tình với dân mới được họ « nghe » và « nghe được » cảm-nghĩ chân-thành của họ.

Nhận-dịnh trên cho ta thấy rằng sự tham-gia của trường Cộng-đồng trong công-cuộc cải-tiến xã-hội không những là một điều ích lợi, mà còn là sự cần-thiết nữa.

B. Sự đóng góp của trường cộng-đồng trong công cuộc cải - tiến xã - hội

Đề đạt đến cứu-cánh trên, sự giáo-huấn đã vượt qua ranh-giới chật hẹp của lớp học và trở thành yếu-tố căn-bản để cải-tạo con người và hoàn-cảnh địa-phương. Trường Cộng-đồng vì thế, có hai phạm-vi hoạt-dộng chính :

- Trong học-đường mà đối-tượng là học-sinh.
- Ngoài học-đường mà đối-tượng là dân-chúng.

1. Trong học - đường : trường cộng-đồng đóng vai chính trong việc đào tạo những con người toàn-diện này-nở đầy-đu về các phương-diện thể-dục, trí-dục, đức-dục và xã-hội. Đó là những công-dân hữu-ích cho xứ-sở sau này.

Muốn như thế, ngoài những điều cần thiết phải truyền đạt cho trẻ như kiến thức phổ thông, đọc, viết, tính toán, nhà trường cần phải :

- Về thể dục, tập cho trẻ ngó, xem, sử-dụng chân và nhất là tay của chúng. Khéo tay, chính-xác, gọn gàng trong điệu bộ là những gì cần trong đời sống hằng ngày.

- Về trí-dục, dạy cho trẻ một mớ kiến-thức sơ bộ cần cho vai-tuồng mà sau này trẻ phải đảm-nhận lúc ra đời. Rèn cho trẻ biết cách làm việc ; tập quan-sát, tìm kiếm, suy-luận, liên-hợp và pho-điễn những ý-tưởng của chúng

- Về đức-dục và xã-hội, tạo cho trẻ những tập-quán lành-mạnh dễ thích-nghi với hoàn-cảnh xã-hội : đào-tạo một nhân-phẩm xứng đáng, tự-do, ý-thức được-phẩm giá của mình, có tính tự tin, tự trị, óc phẩm-bình tổ-chức, tinh-thần trách-nhiệm... Lúc nào cũng đặt trẻ trước đời sống thực tế của xã-hội hoặc trong hoàn-cảnh địa-phương, tập trẻ yêu-mến địa-phương của chúng.

2. Ngoài học-đường, trường Cộng-đồng là gạch nối giữa dân-chúng và chính-quyền.

Gần gũi dân-chúng, giáo-viên hiểu rõ nhu-cầu, nguyện-vọng của họ để đạt-đến các cơ-quan chuyên-môn liên hệ hầu giải-quyết kịp thời. Nhờ được lòng tin cậy và cảm tình của dân-chúng, giáo-viên có thể giải-thích cho họ chương-trình phát-triển của chính-phủ và thuyết phục họ chấp nhận những biện pháp thích nghi do chính-quyền đề ra để giải-quyết các nhu-cầu của dân-chúng.

Như thế, dù không thay thế được các cơ-quan chuyên-môn, trường cộng-đồng vẫn là một trợ lực cần thiết cho các cơ-quan này trong công-cuộc cải-tiến xã-hội.

V. ĐẠI - CƯƠNG VỀ CHƯƠNG - TRÌNH HOẠT - ĐỘNG CỦA CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG TẠI CÁC VÙNG THÀNH-THỊ

Những nguyên-tắc căn-bản, những nét chính về hoạt động GDCĐ của tất cả các trường Cộng-đồng đều giống nhau. Các trường cộng-đồng thành-thị có thể căn cứ vào chương-trình đã có từ trước của các trường Cộng-đồng nông-thôn để thảo kế-hoạch hoạt-dộng cho trường mình. Tuy nhiên về các chủ-điểm giáo-dục, vì mỗi địa-phương đều có nhu-cầu riêng biệt, nhà trường nên chọn làm đề-tài chủ-điểm giáo-dục những vấn đề nào là nhu cầu thiết-yếu của khu xóm nơi nhà trường tọa lạc nhất là sắp xếp thế nào cho phù hợp với các chương-trình hoạt-dộng của các Ty Sở, chuyên-môn khác để có thể phối-hợp công-tác hầu đạt được kết-quả khá-quan hơn.

Riêng đối với các trường thành-thị vừa được cộng-đồng hóa, các điều sau đây cần được lưu-ý khi lập chương-trình hoạt-dộng cho trường :

A. Các trường mới được cộng-đồng-hóa

Chương-trình hoạt-dộng của trường được thực-hiện làm hai giai-đoạn :

1. Nửa niên học đầu : Đây là thời-gian chuyển-tiếp của một trường tiểu-học được cộng-đồng-hóa. Hiệu-trưởng sẽ lo chuẩn-bị việc chỉnh-trang trường sở, gây ý-thức về GDCĐ và tiếp xúc với dân-chúng để nhân-viên trường và địa-phương hiểu rõ ý-nghĩa và hoạt-dộng của trường tiểu-học cộng-đồng.

a. Trong học-đường

● Về nhân-viên :

Hiệu-trưởng hội-hợp nhân-viên đề nói rõ đường-lối, mục-đích của trường tiểu-học cộng-đồng mà có đa-số đã tu-nghiệp, hoặc học-tập qua các tài-liệu do Nha gửi đến. Hiệu-trưởng cần phải khéo-léo gây tinh-thần thông-cảm đoàn-kết để cùng làm việc hầu nêu gương tốt cho học-sinh và phụ-huynh học-sinh.

Nếu trường thiếu giáo-viên cộng-đồng, cần bầu một giáo-viên phổ thông có đi tu nghiệp về GDCĐ làm tương toán để sắp đặt, phân-công cho các giáo-viên phổ-thông.

● Về trường-sở :

Bảng hiệu của trường cần được sửa đổi lại, thay vì « Trường Tiểu Học X » sẽ sửa lại Trường Tiểu-Học Cộng-đồng X ».

Trang-trí lớp học theo tinh-thần và mục-đích GDCĐ, như tranh ảnh, khẩu-hiệu về lợi-ích của GDCĐ, hay liên-quan đến các hoạt-động sắp đến của Trường.

Tu-bổ học-đường-viên, (nếu có thể, xin dành một khoảng đất rộng để trồng trọt và làm nơi thực tập về canh-nông cho học-sinh), hoặc thành lập phòng đọc sách, phòng học các nghề thủ-công hiện có tại địa-phương.

Cát nhà vệ-sinh nếu chưa có. Có thể xin cơ-quan USAID địa-phương giúp đỡ trong công-tác này vì Nha đã có văn-thư gửi đến cơ-quan USAID Trung-ương đề yêu cầu giúp đỡ các trường Cộng-đồng.

b. Ngoài học-đường

● Gây ý thức về GDCĐ

— Với sự giúp đỡ của Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty hoặc của Sở Tiểu-học Đô-thành, trường cần mở cuộc hội-hợp đầu tiên với chính-quyền địa-phương, quý vị thân-hào, nhân-sĩ và dân chúng địa-phương để giải thích rõ ràng về mục-đích giáo-dục của trường Cộng-đồng, về những công-tác xã-hội mà nhà trường sẽ thực hiện cũng như sự liên lạc chặt chẽ giữa nhà trường và các Ty Sở chuyên môn, ... tất cả chỉ nhằm vào ý hướng duy nhất là nâng cao mức sống của đồng-bào về mọi phương diện. Cuộc họp nêu trên rất cần, nó giúp nhà trường đánh tan mọi sự hiểu lầm, thắc mắc của dân chúng về trường Tiểu-học cộng-đồng.

— Tiếp theo đó, các giáo-viên cần đi thăm viếng đồng-bào để giải-thích trong bầu không khí thân mật về mục-đích và sự lợi-ích của của trường Tiểu-học Cộng-đồng với đời sống của đồng-bào, nhất là saugây thiện cảm vì đó là điều-kiện tối cần cho mọi tác-động giáo-dục đề này.

— Nếu có thể, nhà trường nên hợp-tác với địa-phương thực-hiện một vài công-tác nhỏ nhỏ để gây cảm tình với dân chúng và đề chuẩn bị cho cuộc hợp-tác sâu rộng ở mai sau.

● Tiếp xúc với chính-quyền địa-phương.

Hiệu-trưởng và nhân-viên cần đến thăm viếng chánh-quyền địa-phương (Quận-trưởng, Hội-đồng Xã Ấp, Phường-trưởng, Khóm-trưởng Liên-gia-trưởng) giải thích việc thay đổi của trường để xin giúp-đỡ cho những hoạt-động sắp tới của nhà trường như hội-hợp dân-chúng, tổ-chức công-tác, và nếu có thể, xin giúp đỡ về cả phương-diện vật-chất.

● Thăm viếng các Ty Sở chuyên-môn :

Song-song với việc gây ý-thức về GDCĐ, và tiếp xúc với chánh-quyền địa-phương, nhà trường cũng cần sự giới-thiệu của chính-quyền đến thăm viếng xã-giao các Ty, Sở chuyên-môn, trình-bày mục-đích, lợi-ích của GDCĐ, và nhờ các cơ-quan này giúp-đỡ về phần chuyên-môn, khi trường có thực-hiện một chủ-điểm liên-hệ.

2. Nửa niên-học sau :

Trong thời-gian này, nhà trường sẽ bắt tay vào việc thực-hiện cuộc nghiên-cứu địa-phương dựa theo tài-liệu mà Nha đã phổ-biến.

Vì tình-trạng an-ninh, việc nghiên cứu địa phương có thể thu hẹp trong phạm vi phường khóm hay ấp sở tại, và nếu có thể, sẽ nói rộng đến các vùng lân cận.

Trong thời-gian này, ở mỗi lớp cần có khẩu-hiệu, biểu-ngữ... về sự lợi-ích của việc nghiên-cứu địa-phương, hình ảnh về địa-phương. Các bản-đồ quận, phường, khóm, lịch về nghề-nghiệp, thời-dụng-biểu hằng ngày của dân cần được lập ngay sau khi có đủ yếu-tố sau cuộc nghiên-cứu địa-phương. Sau đó đồ-biểu tuổi cần được thành-lập khi cuộc nghiên-cứu về phương-diện dân số đã hoàn tất.

Trong giai-đoạn đầu tiên những công-tác trên đây, nếu được thực-hiện đúng-mức cũng đủ chứng tỏ là trường mới biến-cải đã có những dấu-hiệu xác-định là một trường cộng-đồng.

Ngoài ra các tài-liệu học-tập về GDCĐ do Nha bổ-túc và phổ-biến đến các trường cũng cần được học-tập hàng tuần để bổ-sung kiến-thức về GDCĐ cho các giáo-viên.

B. Nghiên-cứu địa-phương

Trường cộng-đồng lấy địa-phương làm khởi điềm cũng như cứu cánh cho việc giảng dạy trẻ em hướng dẫn dân chúng. Do đó sự am hiểu địa-phương là một điều-kiện căn-bản cho mọi hoạt-động trong cũng như ngoài học-đường của trường Cộng-đồng.

Việc nghiên-cứu tổng-quát về mọi mặt của đời sống địa-phương giúp nhà trường hoạch định một chương-trình hoạt-động hợp lý trong khuôn khổ một sự trợ giúp hữu hạn của các cơ-quan chính-phủ nhưng không đi ngược lại với chương-trình phát-triển chung và cũng không vượt quá khả năng tự lực phát-triển của dân chúng trong khối cộng-đồng.

Cộng việc nghiên-cứu địa-phương đã được trình-bày rõ ràng trong đề-tài « Nghiên-cứu địa-phương ». Riêng về các phương-pháp thu-thập tài-liệu, 2 phương-pháp quan sát trực tiếp và sưu-tầm thường ít gặp khó khăn trong việc thực-hiện, duy chỉ có phương-pháp phỏng-vấn là gặp nhiều trở ngại, vì dân chúng ở vùng thành-thị làm nhiều nghề khác nhau, giờ-giấc rảnh-rang của họ không thích hợp với thời-gian hoạt-động của trường. Do đó, trường có thể áp-dụng hai phương-pháp sau đây để thay thế:

— Viết thư

— Hội-thảo

1. Viết thư : Nhà trường thảo những câu hỏi, quay in thành nhiều bản, rồi nhờ học-sinh chuyển đến phụ-huynh để nhờ trả lời.

Nếu việc quay in quá tốn kém, nhà trường có thể cho học-sinh chép trên giấy rời hoặc vào tập các câu hỏi trên đề chuyển về cho phụ-huynh. Các câu trả lời có thể do phụ-huynh viết ngay vào giấy hay tập vở của con em, hoặc có thể đọc cho các em chép lại vào tập, phụ-huynh ký tên, và điền vào các chi-tiết cần-thiết cho một phiếu phỏng-vấn.

2. Hội-thảo : Nếu việc viết thư không đem lại kết-quả mong-muốn (câu trả lời không xác đáng, không đúng ý người muốn hỏi...) hoặc có những câu hỏi không hỏi bằng thư được thì có thể dùng phương-pháp hội-thảo.

Đây là một buổi họp với một số đại-diện hay các phần-tử lãnh-đạo trong ấp, xóm. Nếu có thể được cũng nên mời dân-chúng tham-dự.

Buổi hội-thảo nên tổ-chức tại trường, hoặc tại-tư gia của một trong những người được mời hội để không-khí được thân-mật, cởi mở hơn. Nên bầu chủ-tọa, là một người có tuổi, có uy-tín, thư-ký thường là giáo-viên để có thể ghi chép đầy đủ các chi tiết.

Buổi hội-thảo nên tổ-chức vào giờ dân chúng được rảnh rang, và chớ nên kéo dài làm mất thì giờ vô ích.

Trong buổi này nên mời đại-diện chánh-quyền địa phương, và cần thông-báo cho chính-quyền địa-phương biết.

Vài điểm cần lưu-ý trong khi thu-thập tài-liệu.

Trước khi nghiên-cứu địa-phương, Hiệu-trưởng cần đi quan-sát tình-hình để có một ý-niệm tổng-quát trước rồi đưa giáo-viên đi sau. Nếu thiếu khả-năng chuyên-môn, phải nhờ các Ty, Sở chuyên-môn giúp đỡ, và nếu thiếu hiểu-biết về tình-hình địa-phương thì phải nhờ người hiểu-biết trong vùng hướng-dẫn.

Giáo-viên phải cố-gắng làm cho người địa-phương hiểu là công-việc của nhà trường có mục-dịch giúp người dân thoát khỏi tình-trạng thấp-kém, có đời sống khả-quan hơn. Làm sao cho người dân thông cảm, đừng để họ hiểu lầm, có cảm-trở ngại bị chúng ta khai thác, lợi-dụng cuộc nghiên-cứu để xâm-nhập vào đời sống riêng tư, xã-hội, xóm làng của họ.

Giáo-viên phải kín đáo, không xen vào hoặc tìm hiểu đời sống riêng tư của dân địa-phương. Nếu cần cũng nên bỏ qua vài chi-tiết cần nghiên cứu để tránh những việc trên. Phải trọng nhân-phẩm và đời sống riêng tư của người dân.

Giáo-viên phải khiêm-tốn, không ngạo mạn, vì hiện-tượng xã-hội biến chuyển không ngừng (lúc chúng ta học thì khác, nhưng thực-tế lại khác, phải biết tùy theo địa-phương). Nên cẩn-thận, không cần làm nhiều, nhanh, mà phải làm cho đúng. Phải hết sức thành thật, không che đậy những gì thiếu sót (nếu tự nhận thấy đã không điều tra được đầy đủ, hoặc có những sai-lầm về một điểm nào).

Việc nghiên-cứu địa-phương giúp nhà trường tìm ra được các vấn-đề trong đời sống cộng-đồng. Sau cuộc quan sát, nghiên cứu tỷ mỷ về tình trạng của cộng-đồng, nhà trường chọn một vấn đề để giải quyết. Vấn đề này là đề tài của một chủ-điểm giáo-dục sẽ được áp-dụng trong học-đường cũng như ngoài dân-c-hung.

C. Chủ-điểm Giáo-dục

Theo thông tư số 871 -CD/TR ngày 15-7-66 của Nha Tiểu-học, hàng năm mỗi trường phải thực-hiện ít nhất 2 chủ-điểm.

Mỗi chủ-điểm được thực hiện trong thời hạn 2 tháng và gồm 3 giai đoạn :

- Chuẩn-bị : 2 tuần lễ
- Thực hiện công-tác trong và ngoài học-đường 4 tuần lễ.
- Đúc kết và kiểm-điểm công-tác : 2 tuần lễ.

Sau mỗi chủ-điểm, nhà trường sẽ tiếp-tục nuôi dưỡng chủ-điểm bằng cách tổ-chức thăm dò dư-luận dân-chúng, đo lường hiệu-quả công-tác đã thực-hiện cùng kiến-thức mà dân chúng đã tiếp-thu.

Đề tài « Phương-pháp chủ-điểm » đã có khai triển đầy đủ cách lựa chọn cũng như thực hiện một chủ điểm giáo dục. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý các điểm sau đây để việc thực-hiện chủ-điểm được đứng đắn và đem lại kết-quả khả quan hơn.

1. Cách lựa chọn chủ-điểm :

Chủ-điểm là một đề tài thiết-yếu của địa-phương cần giải-quyết. Nhưng trong công cuộc phát - triển thành - thị, nâng cao mức sống đồng bào, chính-phủ cũng có những chương-trình kiến thiết, cứu trợ, công-dân giáo-dục... như các tuần lễ lưu thông, chiến dịch thanh toán nạn mù chữ, công-tác cứu-trợ... Nhà trường cũng nên biết trước các chương-trình trên để lựa chọn các chủ-điểm cho phù hợp hầu có thể phối hợp công - tác để cả hai bên đều thu lợi được kết-quả mong muốn.

Hằng năm, trước dịp hè, Hiệu-trưởng nên có buổi họp giáo-viên để quyết-định 2 đề tài của chủ-điểm sẽ thực hiện trong niên-khóa tới. Như vậy, đề giáo-viên có đủ thì giờ soạn bài và sưu tập tài-liệu cũng như chế tác học cụ, cũng là phân-phối chương-trình học cho thích-hợp với chủ-điểm.

2. Thực-hiện chủ-điểm :

Việc thực-hiện chủ-điểm được áp-dụng trong học - đường cũng như ngoài học đường

a. Trong học-đường : Có 4 việc phải làm :

Hướng-dẫn học-sinh nghiên-cứu học-tập chủ-điểm.

Áp-dụng chủ-điểm cho mỗi lớp mỗi môn.

Trang-trí lớp học theo chủ-điểm.

Thực-hành những điều giảng-dạy.

Giáo-viên cần thực-hiện đầy đủ 4 phần này để việc thực-hiện chủ-điểm được hữu-hiệu hơn.

Việc hướng-dẫn học-sinh nghiên-cứu học-tập chủ-điểm đã được giải thích rõ ràng trong đề tài « Phương-pháp chủ-điểm ». Nếu áp-dụng đúng mức, giáo-viên giúp cho việc phát-triển năng khiếu của học-sinh được thuận-lợi, đồng thời tập cho học-sinh có óc tháo vát, tổ-chức, có tinh-thần đồng-đội, dạn dĩ.. Do đó, việc học-tập có kết-quả hơn và việc áp-dụng chủ-điểm vào các môn học cũng được dễ dàng.

Ngoài ra, trong lúc thực-hiện chủ-điểm, trường học và các lớp cũng cần được trang hoàng theo chủ-điểm để khi nhìn vào là có thể biết ngay đề tài học-tập của trường.

Trong giờ thủ-công, các lớp nên cho học-sinh làm những bảng khẩu hiệu liên quan đến chủ điểm đề dùng trong việc cổ-động, loan báo chủ-điểm, treo trong lớp và nếu còn dư sẽ cho các em treo tại nhà ở, trong các đường phố trong xóm... để gây ý thức nơi dân chúng.

Về bảng chủ-điểm có 2 phần : Sưu-tập và sáng-tác. Thường tại các trường phần sưu tập rất phong-phú, chỉ thiếu sót phần sáng tác về phía học-sinh. Về phần này các bài học, bài làm hay của học-sinh cũng như các tác-phẩm về thủ-công, nữ-công, hội-họa... được dán vào bảng chủ-điểm. Qua giai đoạn thực hiện, bảng chủ-điểm phải có đầy đủ về phần sưu tập cũng như sáng-tác.

Bảng chủ-điểm này sẽ còn được giữ đến khi nào trường bắt đầu thực hiện một chủ-điểm mới cần gỡ cất để có chỗ gắn các hình ảnh, tài liệu sưu tập cho đề tài mới.

b. Ngoài học - đường : Việc làm cho giáo-viên lo lắng nhiều nhất là phần diễn giảng cho dân chúng. Vì ở thành-thị, dân chúng làm nhiều nghề khác nhau nên những lúc rảnh rỗi cũng không giống nhau và không thích hợp với giờ hoạt-động của nhà trường. Do đó, nhà trường có thể thay thế những buổi hội họp để diễn giảng bằng những cuộc tiếp xúc tại gia-đình, để giải thích, nhắc nhở cho đồng bào, hoặc bằng những cuộc mạn đàm vào những giờ họ rảnh rỗi (như vậy giáo-viên phải là người ở tại địa-phương).

Ngoài ra các bích-chương, biểu ngữ, truyền đơn có ghi những điều cần thiết nên thực hiện, phải thật đời đời để phân phát cho dân chúng.

Giáo-viên cũng nên cho học-sinh sưu tập những tập đặc biệt về « Giáo-dục cộng-đồng » để học-sinh dán hay chép vào đó những hình ảnh, ca dao liên quan đến chủ-điểm, những điều nhà trường nhắc nhở các em thực hiện ở nhà, trong trường cũng như những lời nhà trường kêu gọi đồng bào, cùng những thư mời, thư ngỏ v.v...

Các tập « Giáo-dục cộng-đồng » giáo-viên nên nhắc nhở học-sinh giữ gìn sạch-sẽ, ghi vào các công tác của nhà trường, được-giáo-viên thường xuyên kiểm soát và phụ-huynh ký nhận để có dịp biết qua việc làm cũng như lời kêu gọi của nhà trường.

Việc thực hiện chủ-điểm thật đã gây cho giáo-viên nhiều khó khăn và mất thì giờ ở buổi đầu. Nhưng sau khi đã quen việc, khi học-sinh đã quen thuộc với phương pháp học tập từng đội, thì công việc chẳng những không còn gây khó khăn, mà trái lại đem đến nhiều hứng thú cho việc giảng dạy cũng như học tập.

Giáo-dục cộng-đồng là một đường lối giáo-dục mới mẻ so với giáo dục cổ điển đã có từ mấy thế kỷ nay. Đã vậy, giáo-dục cộng-đồng tại các vùng thành thị lại càng mới mẻ hơn.

Song chúng ta đã chọn con đường này, hay đúng hơn chúng ta phải dẫn thân trên con đường đó, tất nhiên chúng ta phải cố gắng thế nào để chu toàn nhiệm vụ đầy khó khăn. Đành rằng một giáo chức cộng-đồng phải có đầy đủ khả-năng về chuyên môn, có óc tháo vát, và nhiều đức tính về trí-tuệ. Song tất cả đều vô nghĩa nếu thiếu một tấm lòng.

Giáo-chức cộng-đồng cần có một tấm lòng tận tụy, khoan hồng và thật nhiều tình thương, đối với các đồng bào xấu số hơn chúng ta.

Phần thưởng của một giáo-chức cộng-đồng là khi nào thấy nở nụ cười trên môi những đồng bào xấu số mà chúng ta dốc lòng giúp đỡ để đem đến một đời sống khả quan hơn.

NHỮNG NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

I. Trường Cộng-đồng hoạt-động sát với hoàn cảnh và nhu cầu địa-phương :

- A. Hoàn cảnh địa phương.
- B. Nhu cầu địa phương.

II. Trường Cộng-đồng vừa giáo-dục trẻ em vừa hướng dẫn dân chúng :

- A. Giáo dục trẻ em.
- B. Hướng dẫn dân chúng.

III. Trường Cộng-đồng gắn liền học với hành :

- A. Học là để hành.
- B. Hành là để học

IV. Trường Cộng-đồng hướng dẫn học-sinh tự tìm tòi học hỏi, đồng thời phát triển tinh thần học tập tập thể và dân-chú :

- A. Đưa trẻ cần được phát triển cách tự nhiên.
- B. Đưa trẻ cần được phát triển liên tục và toàn diện.

V. Kết luận

Với hai loại hoạt-động « trong học đường » mà đối tượng là học-sinh và « ngoài học đường » mà đối tượng là các tầng lớp tráng niên để xứng đáng với danh nghĩa là một trung tâm văn-hóa và xã-hội của Cộng-đồng. Trường Tiểu-học Cộng-đồng dĩ nhiên phải áp dụng một phương pháp khác với trường phổ thông.

Phương-pháp nào cũng dựa trên một số nguyên-tắc căn-bản. Nói một cách khác, nếu phương-pháp là con đường để tiến tới mục tiêu thì những nguyên tắc căn bản của nó chính là những kim định hướng.

Trường Tiểu-học Cộng-đồng hoạt động theo những nguyên tắc giáo dục sau đây :

I. TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG HOẠT-ĐỘNG SÁT VỚI HOÀN-CẢNH VÀ NHU-CẦU ĐỊA-PHƯƠNG

Đối với trường cộng-đồng địa phương vừa là khởi điểm vừa là đích điểm của việc giáo-dục, nghĩa là việc giáo-dục phải bắt nguồn từ hoàn cảnh địa-phương để rồi ảnh hưởng lại địa-phương.

A. Hoàn-cảnh địa-phương : Địa-phương chính là một nguồn tài-liệu giáo-dục phong-phú với những khung cảnh quen thuộc đối với trẻ em, lễ lối sinh hoạt của Cha mẹ, láng giềng cùng những sự quan tâm lo lắng trong đời sống hàng ngày của họ : ruộng vườn, lúa thóc, gia-súc, bệnh tật... Việc giáo - dục của trẻ em phải bắt đầu từ những *kiến-thức đơn giản* mà địa-phương đã cung cấp cho chúng về ngôn ngữ, lượng số, thời gian, không gian, về tính chất, công dụng của một số vật thể thường thấy để tiến tới những kiến thức khoa-học mới mẻ hơn.

Điều này chẳng những phù hợp với nguyên tắc sư phạm chính yếu là dạy trẻ em từ gần tới xa, từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến trừu-tượng, nghĩa là từ những điều chúng đã biết đến những điều chúng chưa biết mà còn gây được cho chúng sự thích thú trong việc học tập.

B. Nhu-cầu địa-phương : Trường Cộng-đồng chú trọng dạy trẻ những điều liên quan đến đời sống ở địa phương nói chung. Những kiến thức nhà trường truyền đạt cho trẻ em còn phải có công dụng thiết thực là *giải quyết các nhu cầu địa phương*, cải thiện hoàn cảnh và điều kiện sinh hoạt địa phương.

Thí dụ : Đối với nông dân, phổ biến kỹ-thuật trồng tía, cách xử dụng phân bón và cách chống rầy cho có hiệu quả để nâng cao mức sản xuất ; phổ biến những kiến thức về y-tế, vệ-sinh, để bảo vệ sức khỏe cho dân chúng...

II. TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG VỪA GIÁO-DỤC TRẺ EM VỪA HƯỚNG-DẪN DÂN-CHÚNG

A. Giáo-dục trẻ em : Ai cũng hiểu rõ đứa trẻ vì *trí khôn còn non nớt* chưa phân biệt được phải trái, và do *khuyết hướng hay bất chước* nên bị chi phối bởi rất nhiều ảnh hưởng.

Ngoài ảnh hưởng của *học đường* (Thầy giáo, bạn bè) ta phải kể ảnh hưởng *gia-đình* (cha mẹ, anh em, họ hàng, thân thích) và ảnh hưởng của *xã-hội* (hàng xóm, láng giềng, làng xã... trong đó có cha mẹ nó). Nói tóm lại, tất cả những gì lọt vào mắt, vào tai đứa trẻ không phân biệt tốt xấu, đều có những tiếng dội mạnh mẽ nơi ý nghĩ, tính-tình, hành-vi, cử-chỉ của nó.

Đứa trẻ chịu ảnh-hưởng của gia-đình xã-hội từ trước khi nó đến trường và còn tiếp tục chịu ảnh-hưởng đó trong khi nó đi học cũng như sau này khi nó đã rời khỏi ngưỡng cửa của học đường. So sánh thời gian đứa trẻ ở dưới sự chăm nom đùm bọc của giáo chức với thời

gian đứa trẻ sống trong gia-đình cũng như chung đụng với xã-hội bên ngoài ta sẽ không ngạc nhiên khi nhận thấy ảnh-hưởng của gia-đình xã-hội nhiều khi lấn áp cả ảnh-hưởng của học-đường.

B. Hướng-dẫn dân-chúng : việc giáo-dục trẻ trước đây ít hiệu-nghiệm, vì khi rời khỏi học đường trẻ em lại rơi vào vòng ảnh hưởng của những người xung-quanh, mà những người này (nói riêng ở thôn-quê và các khu lao-động ở thành-thị) phần đông vì thất học hay ít học, nên từ nếp sống đến tư tưởng, hành-vi thường khi trái với những điều nhà trường giảng dạy. Học-đường chỉ cho trẻ một đàng, phụ-huynh cứ tiếp tục làm một nẻo, vì chính họ không được hay biết gì về hoạt-động của nhà trường, cũng không hiểu thấu tại sao nhà trường lại dạy cho con cái họ trái những điều họ thường làm.

Muốn cho học-đường và gia-đình, xã-hội không mâu-thuẫn với nhau, muốn cho dân-chúng hưởng-ứng những điều nhà trường giảng dạy cho con trẻ, nhà trường không thể bỏ quên vấn đề hướng dẫn dân chúng được.

Tuy nhiên hướng-dẫn dân-chúng không phải chỉ nhằm mục-đích đem lại kết quả tốt cho việc giáo - dục trẻ em. Trường Cộng - đồng hướng-dẫn dân-chúng cũng chính vì dân-chúng nữa :

1. Không thể có tự-do thật-sự nếu người dân còn chìm-đắm trong cảnh đốt-nát tối-tăm. Trong những quyền tự-do căn-bản của nhân loại, quyền được giáo-dục là quyền thiêng-liêng nhất mà chỉ có các chế-độ thực-dân, Cộng-sản mới tìm cách chối bỏ để dễ bề nô-lệ-hóa con người. Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa luôn luôn cố-gắng phát-triển giáo-dục chính là để đem lại cho mọi người cái quyền thiêng-liêng đó.

2. Không thể có sự phát-triển mạnh-mẽ về kinh-tế nếu trình-độ văn-hóa của người dân còn thấp kém, không đủ để tiếp-thu tiến-bộ.

Tóm lại, trường Cộng-đồng thực-hiện song-song việc giáo-dục trẻ em và hướng-dẫn dân-chúng là cốt ý dùng học-đường cải-tạo hoàn-cảnh để rồi hoàn cảnh sẽ ảnh - hưởng tốt đẹp đến việc giáo - dục con em cũng như đến điều-kiện sinh-hoạt địa-phương.

III. TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG GẮN-LIÊN HỌC VỚI HÀNH

Trường Cộng-đồng không phổ-biến kiến-thức suông cho trẻ em vì quan-niệm rằng các kiến-thức dù có mới mẻ, khoa-học đến đâu cũng chỉ thật sự trở nên hữu-ích khi được ứng-dụng vào trong đời sống.

A. Học là để hành :

1. Bản-chất cốt-yếu của giáo-dục là sự *hoạt-động*. Cái gì thụ-động, không phải là giáo-dục.

Giáo-dục nhằm thay-đổi hoạt-động của con người (về thể-chất, trí-tuệ, tình cảm...) sao cho hiệu - quả hơn, hữu - lý hơn và nhân-đạo hơn...

Như vậy học là để hành, chứ không phải là để ghi-nhận và nhắc lại kiến-thức một cách máy móc. Thí-dụ : biết rằng nước lã là nguồn bệnh-tật, mà chỉ cốt để trả lời Thầy-giáo cho đúng thì có khác gì không biết.

Sự hiểu biết đó chỉ thực-sự có giá-trị khi được thể hiện bằng hành động, nghĩa là « đun sôi nước trước khi uống » và bằng thói quen « chỉ uống nước đun sôi ».

2. Có hành ngay điều đã học thì mới tạo được cho trẻ con những thói quen tốt. Thí-dụ : muốn dạy trẻ làm điều thiện, phải cho chúng thực-hành ngay việc làm điều thiện. Khi chúng đã có thói quen làm điều thiện rồi thì gặp cơ-hội chúng sẽ thi-hành điều thiện một cách tự-nhiên.

Hơn nữa, muốn trừ bỏ nơi trẻ em những thói quen xấu không có cách nào khác hơn là thay thế các thói đó bằng những thói quen tốt. Thí-dụ : trẻ con ưa tụ-tập thành bọn lang thang ở ngoài đường, không thể cấm chúng tụ-tập được là vì trẻ con có nhu-cầu sống tập-đoàn. Vậy tốt hơn là cho chúng hợp thành đoàn-thể rồi hướng-dẫn chúng hoạt-động có quy-củ.

B. Hành là để học :

Học để hành đã đành rồi. Nhưng người ta còn học trong sự hành nữa. Thật vậy, không thể biết chơi đàn nếu không thực sự sờ-mó đến cái đàn, dù cho có tiêu-thụ từng pho sách dầy về nhạc lý. Về ý nghĩa của sự làm điều thiện cũng vậy, trẻ con chỉ có thể thực-sự hiểu được khi nó đã thực hành công việc đó rồi.

Hơn nữa, các kiến thức chỉ thực sự trở nên hữu-ích khi được áp-dụng thích ứng với hoàn-cảnh. Chỉ bằng cách thực hành, thử thách ngay điều đã học, trẻ con mới có thể tự mình thu được những kinh-nghiệm sống giúp cho chúng không những biết thích-nghi với hoàn-cảnh mà còn chế-nghị được khó khăn nữa.

Sau hết, gắn liền học với hành cũng là hợp với bản tính ưa hoạt-động của trẻ con chỉ những đứa bệnh hoạn mới không ưa hoạt-động mà thôi.

Nguyên-tắc học và hành cũng áp dụng ở trường phổ-thông chứ không riêng ở trường cộng đồng. Tuy nhiên, trường cộng-đồng áp-dụng nguyên-tắc này một cách sâu rộng và thiết-thực hơn ở trường phổ-

thông. Hành đây là hành triệt để và liên tục, không những để luyện những tập quán tốt cho từng học-sinh mà còn để gây ảnh-hưởng rộng tới mọi gia-đình, tới toàn khối cộng-đồng nữa.

IV. TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG HƯỚNG-DẪN HỌC-SINH TỰ TÌM-TÒI HỌC-HỎI, ĐỒNG-THỜI PHÁT-TRIỂN TINH-THẦN HỌC TẬP-THỂ VÀ DÂN-CHỦ

Ai cũng nhìn nhận tự-do, dân-chủ là những giá-trị tinh-thần siêu- việt và làm mục-tiêu của mọi cuộc tranh-đấu của con người nhưng ít ai đề ý rằng con người muốn xử-dụng quyền tự-do dân-chủ phải ý-thức được thể nào là tự-do dân-chủ cần phải được huấn-luyện về tự-do dân-chủ.

Như vậy, quan-niệm về tự-do, dân-chủ cần phải được thực-hiện ngay từ ở học đường :

A. Đưa trẻ cần được phát-triển một cách tự-nhiên ; nghĩa là phải tôn trọng nhân-vị của trẻ : đưa trẻ không phải là « Người lớn thu nhỏ lại » như người ta đã lầm tưởng. Khoa tâm-lý nhi-đồng đã công nhận rằng đưa trẻ có những nhu-cầu, sở-thích riêng mà ta phải tôn-trọng. Các nhu-cầu, sở-thích đó mỗi tuổi một khác, cho nên lại càng không thể nhìn đưa trẻ dưới nhãn-quan của người lớn được. Như thế nghĩa là phải để cho đưa trẻ được hoạt-động tự-do.

Nhưng thứ tự-do mà ta dành cho con trẻ không phải là thứ tự-do tuyệt-đối, vì đưa trẻ còn non nớt, chưa phân-biệt được phải trái, tốt, xấu, cho nên thứ tự-do đó phải là thứ tự-do có hướng-dẫn.

Hướng-dẫn trẻ em tự tìm-tòi học-hỏi là một điều mà bất cứ giáo-viên nào, dù Phổ-thông hay Cộng-đồng cũng đều phải tôn-trọng để phát huy sáng-kiến của trẻ cũng như để hoàn thành nhân-cách của trẻ một cách tự-nhiên.

B. Đưa trẻ cần được phát-triển liên-tục và toàn-diện :

1. Liên-tục vì sự phát-triển của trẻ không lúc nào ngừng.
2. Toàn-diện vì sự phát-triển đó thể hiện về bốn phương-diện :

- Thể-chất
- Tinh-thần
- Tình-cảm
- Xã-hội

Từ xưa đến nay, học-đường thường chỉ chú-trọng riêng về phương-diện trí-tuệ, hoặc nhiều lắm là về ba phương-diện trên, và thường lãng quên việc giáo-dục trẻ về phương-diện xã-hội.

Trẻ em có bản-tính xã-hội, ưa sống tập-đoàn, không chịu nổi đời sống lẻ-loi cô-độc. Cái khuynh-hướng quần-cư đó cần được chú-trọng ở học-đường : Muốn lôi cuốn trẻ em không gì bằng tổ-chức lối sinh-hoạt tập-đoàn, học-tập tập-thể. Phương-pháp này không những hợp với bản-tánh xã-hội của trẻ mà còn gây cho chúng tinh-thần trách-nhiệm, luyện cho chúng quen với sự chỉ-huy và sự phục tùng theo ý-kiến của số đông, biết hy-sinh quyền-lợi riêng để phục-vụ quyền-lợi chung... tóm lại, tập cho trẻ quen với nếp sống dân-chủ, có tổ-chức, để sau này khi trưởng-thành, biết sử-dụng quyền tự-do, dân-chủ.

« Tự-do có hướng-dẫn » và « Dân-chủ có tổ-chức » đó là phương-châm của học-đường mới hiện nay, phương-châm đó cần được áp-dụng trong việc tổ-chức sinh-hoạt cũng như học-tập của trẻ. Chỉ có lối sinh-hoạt tập-đoàn, chỉ có cách phối-hợp *học tập cá nhân* và *học tập tập-thể* ta mới có thể duy-trì được sự phát-triển điều-hòa của trẻ về mặt cá-nhân cũng như về mặt xã-hội, về phương-diện thể-chất và tinh-thần, cũng như về phương-diện tình-cảm...

V. KẾT-LUẬN

Xây-dựng trên những nguyên-tắc trên đây, phương-pháp giáo-dục Cộng-đồng phải làm cho trường Cộng-đồng trở thành một Cộng-đồng lý-tưởng, kiểu-mẫu.

Mọi « giá-trị tinh-thần » mà trường Cộng-đồng cổ-xúy và muốn phái-huy (như tình liên-đới, tinh-thần cộng-đồng, chí tự-lập, tự-cường, óc sáng-kiến, lòng ham-chuộng tiến-bộ...) cần được thể-hiện trước ở trường Cộng-đồng, tự chính bản-thân giáo-chức rồi mới tới học-sinh và nhiên-hậu mới ảnh-hưởng đến quảng-đại quần-chúng. Nghĩa là nhà trường phải luôn luôn nêu gương sáng để người khác noi theo.

Trong học-đường, giáo-chức phải làm gương cho học-sinh bắt chước. Ngoài xã-hội, giáo-chức lại càng phải cụ thể hóa bằng ngôn-ngữ, hành động những điều tốt đẹp mà nhà trường đã đề cao và truyền-bá, vì dân-chúng, dầu ít học đến đâu cũng thừa sáng-suốt để nhận-định chân giá-trị của ông Thầy.

TỔ-CHỨC TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

I. Tổ-chức về cơ-sở.

- A. Học đường viên.
- B. Hợp tác xã học sinh
- C. Tương tế học sinh
- D. Ngộ phạm điền
- E. Tủ sách nhà trường
- F. Tủ thuốc nhà trường

II. Tổ-chức về chuyên-môn.

- A. Chọn chủ điểm và phân phối chương trình học khóa.
- B. Áp dụng Thời khóa biểu
- C. Việc dạy học
 1. Soạn bài dạy theo chủ điểm
 2. Phương pháp hướng dẫn học sinh học tập
- D. Hình thức trang trí trường sở
 1. Văn phòng Hiệu Trưởng : các đồ biểu cần thiết
 2. Lớp học :
 - Tranh ảnh, khẩu hiệu theo chủ điểm.
 - Bảng chủ điểm
- E. Tổ chức Hiệu đoàn
- F. Thành lập Hội Phụ huynh học sinh

III. Kết-luận.

Ngày nay, chúng ta phải thành-thật nhận định rằng :

Đường lối Giáo-dục Cộng-đồng được xem như là một công-thức mới cho nền Giáo-dục nước nhà, một phương thuốc kiến hiệu có thể chữa trị được các căn bệnh của một xã-hội chậm tiến (nghèo, đói, bệnh tật và dốt nát). Vì nhu-cầu và hoàn-cảnh đất nước, nên việc áp-dụng một nền giáo dục mới đặt trên căn bản 3 nguyên tắc chính : Dân-tộc, nhân-bản và khai-phóng là điều thiết yếu để khôi phục lại những gì đổ vỡ do chiến tranh gây ra.

Đứng trên bình diện giáo dục, đường lối Giáo-dục Cộng-đồng được áp dụng tại các trường bậc Tiểu học chẳng những đáp ứng lại nhu cầu của địa phương mà còn làm cho việc giáo dục trong học đường trở nên hữu hiệu. Vì thế, trường cộng đồng không thể là một cơ-quan biệt lập với xã hội bên ngoài. Trường cộng đồng là trường đời của

học-sinh, nơi chúng được rèn luyện để trở thành những công dân hữu ích cho cộng đồng sau này. Học-sinh sẽ đem những điều đã học hỏi ở nhà trường ứng dụng vào đời sống thực tế hầu gây hạnh phúc cho mình và góp phần xây dựng nền hưng-thịnh Quốc-gia.

Đề xứng danh là một « Trung-Tâm Văn-Hóa Xã-Hội » của khối cộng-đồng, trường Cộng-đồng cần phải hoàn bị cơ cấu tổ chức (cơ-sở và chuyên môn) hầu tạo một ảnh - hưởng tốt đẹp ngoài dân - chúng, đồng thời thắt chặt sự liên-lạc mật-thiết giữa gia-đình và học đường, khiến mọi người thông cảm được vai trò quan-trọng của nhà trường mà tham-gia vào việc xây-dựng một nền giáo-dục dân-chủ tiến-bộ thích ứng với hoàn-cảnh và nhu-cầu của Quốc-gia.

I. TỔ-CHỨC VỀ CƠ-SỞ

Trường Cộng-đồng ngày nay phải được cải-tiến toàn-diện, cơ-sở nhà trường phải được xem như là một ngôi nhà kiểu-mẫu cho tất cả tư-gia trong thôn ấp. Hình ảnh nhà trường âm thấp, dơ-bẩn, tối tăm phải được cách-mạng thành một học đường cộng-đồng mới mẻ, cao ráo, sạch sẽ, màu sắc sáng sủa, có hàng rào giậu tươm tất, có lớp học thoáng-khí, bàn ghế xếp đặt thứ-tự, bảng hiệu tốt đẹp, sân tập thể-dục rộng-rãi, cầu vệ-sinh đầy đủ, có lu chứa nước uống tinh-khiết cho học-sinh, có trồng bông hoa kiềng lá tô điểm cho vẻ mỹ-quang của trường và nhất là có các cơ-sở thiết-yếu sau đây :

A. Học-đường-viên

Học-đường-viên giúp cho học-sinh thực-hành những điều đã học hỏi về trồng trọt, cách bón phân, cách trồng rau cải, cây ăn trái, khoai bắp v.v . . . để sau này chúng khỏi bỡ-ngỡ khi rời ghế nhà trường trở về với đời sống nông-thôn.

Học-đường-viên cũng là khu vườn thí-nghiệm để hướng-dẫn cho dân-chúng biết cách trồng trọt theo phương - pháp khoa-học để thu nhiều hoa lợi. Việc phổ-biến những kỹ-thuật mới có được chứng-minh bằng kết-quả cụ-thể thì dân-chúng mới nghe theo. Nếu có điều-kiện nhà trường cũng nên cố gắng thiết-lập khu chăn nuôi hợp cách để vừa giảng dạy cho học-sinh vừa, hướng-dẫn dân-chúng.

Muốn đạt được mục-dịch nêu trên (truyền-bá phương-pháp trồng trọt và chăn nuôi), nhà trường cần liên-lạc với các cơ-quan liên-hệ để xin trợ giúp về phương-diện chuyên-môn.

B. Hợp-tác-xã học-sinh.

Hợp-tác-xã học-sinh có nhiều ích-lợi :

1. Mua vật dụng cần thiết với giá rẻ (sách vở, bút mực).

2. Cuối năm hội-viên còn được chia lời.

3. Giúp cho học-sinh hiểu rõ sự lợi ích của hợp-tác-xã để sau này ra đời sẽ sốt-sắng tham-gia các hợp-tác-xã tiêu-thụ, sản-xuất v.v . . . của cộng-đồng. Hợp-tác-xã học-sinh phải do học-sinh tự điều-khiển, Hiệu-trưởng và giáo-viên chỉ nên đóng vai cố-vấn.

C. Tương-tế học-sinh

Tổ-chức tương-tế học-sinh có mục - đích gây cho học-sinh tinh-thần tương-thân tương - trợ, không những đối với bạn cùng trường mà cả với đồng-bào trong xã ấp hoặc Quốc-gia sau này nữa.

Tổ-chức này cũng do học-sinh tự điều-khiển với sự hướng-dẫn của Hiệu-trưởng và giáo-viên. Tổ-chức tương-tế học-sinh có thể giúp hội-viên trong những trường-hợp :

1. Hội-viên hay người trong gia-đình hội-viên bị ốm đau hay gặp tai nạn (thăm hỏi, quà tặng, thuốc men).
2. Hội viên hay người trong gia đình hội - viên mệnh chung (phúng điếu, trợ cấp).
3. Hội viên nghèo (trợ cấp sách vở, bút, mực, quần áo).

D. Ngọ-phạm-điểm

Ở thôn-quê nhiều trường học (nhất là trường tiểu-học) được thiết lập cho một số xã trong vùng. Vì vậy, học-sinh nghèo ở các xã xa xôi đi học rất vất-vả, mùa nắng cũng như mùa mưa mỗi ngày phải đi bộ hằng chục cây số.

Để tránh sự đi lại mệt nhọc, những trẻ này thường mang theo cơm nắm để ăn. Để giúp đỡ cho các học-sinh đó, nhà trường cần thiết-lập ngo-phạm-điểm. Có ngo-phạm-điểm sau khi tan học chúng có bát cơm ngon, canh nóng và có nơi ăn- uống sạch-sẽ. Ngoài ra chúng lại còn có chỗ nghỉ trưa để khỏi phải lang thang ngoài đường trong khi chờ đợi buổi học chiều.

Ngọ-phạm-điểm là quán cơm Xã-hội thu hẹp trong phạm-vi học-đường. Hoạt-động của ngo-phạm-điểm nếu muốn phát-triển mạnh phải cần có sự trợ cấp của chánh-quyền, Hội Phụ-huynh học-sinh, các nhà hảo-tâm và nhất là thiện-chí, thiện-tâm của giáo-chức.

E. Tủ sách nhà trường

Tủ sách này gồm các loại sách Giáo-khoa chọn lọc, các loại sách có nội-dung lành mạnh giúp cho học-sinh bổ-túc sự hiểu biết của mình. Những sách này một phần do nhà trường mua, một phần do phụ

huynh học-sinh, giáo-chức, các nhà hảo-tâm và các cơ-quan chánh quyền gởi tặng. Tủ sách được đặt dưới sự chăm-nom của văn-phòng nhà trường. Học-sinh các lớp trên có thể được cử phụ-trách việc cho mượn sách. Nếu có đủ điều-kiện, nhà trường cần thiết-lập phòng đọc sách cho học-sinh, phòng đọc sách này có thể mở rộng cho dân-chúng lui tới đọc sách báo, để giải-trí và trau-giồi kiến-thức.

F. Tủ thuốc nhà trường

Nhà trường cũng cần có tủ thuốc gồm các thứ thuốc trị những bệnh thông-thường như đau mắt, nhức đầu, đau bụng, cảm mạo v.v... và những bệnh ngoài da như ghẻ lở, mụn nhọt. Ngoài ra, tủ thuốc cần phải có sẵn bông gòn, băng cứu - thương để băng bó những vết thương nhẹ.

Ở những nơi xa trạm y-tế tủ thuốc học - đường có thể giúp ích phần nào cho dân chúng địa-phương. Tuy nhiên, giáo-chức không nên quên rằng chỉ có thể cấp phát cho dân - chúng những thứ thuốc chữa trị các bệnh ngoài da và các chứng bệnh thông-thường mà thôi.

II. TỔ-CHỨC VỀ CHUYÊN-MÔN

A. Chọn lựa chủ-điểm và phân-phối chương-trình học-khóa.

Hiện nay, các trường cộng-đồng đang áp-dụng một chương-trình giáo-dục linh-động và thực-tiến. Song song với chương-trình giáo-khoa chánh-thức do Bộ Giáo-Dục ấn-định, các vấn-đề thiết-yếu liên-quan đến đời sống địa - phương về kinh - tế, y - tế giáo - dục và xã-hội được lồng vào chương-trình chánh-thức đó để đem giảng dạy học-sinh và hướng-dẫn dân-chúng dưới hình-thức « Chủ-Điểm Giáo-Dục ».

Vào cuối niên-khóa, Hiệu-trưởng và toàn-thể giáo-viên nhà trường nên tổ-chức phiên họp để nghiên-cứu, chọn lựa đề-tài chủ-điểm sẽ đem thực-hiện trong niên-khóa tới.

Chủ-điểm chọn lựa phải phù hợp với nhu-cầu, thực-trạng địa-phương và có thể ảnh-hưởng bởi sự quyết-định chung của khu liên-trường Cộng-đồng nếu vấn-đề cần giải-quyết có tính-cách đồng-nhất.

Ngoài ra, mỗi đầu niên-khóa, Hội-đồng giáo-viên cũng nên hội-hợp nhau để thảo-luận, phân-phối chương-trình giảng-dạy toàn niên cho trường, chương-trình này cần phân-phối rõ-ràng theo từng giai-đoạn trước, trong cũng như sau khi thực hiện chủ-điểm và phải uyển-chuyển sắp xếp thế nào để được thực-hiện đầy đủ nhất là phù-hợp với chủ-điểm. Thường thường các trường thực-hiện hằng năm hai chủ

điểm giáo-dục và mỗi chủ-điểm ấn-định vào khoảng hai tháng, như vậy nhà trường có thể dựa và chương-trình giảng-dạy tổng quát do phiên họp trên hoạch định để thành lập bản phân-phối bài dạy và các hoạt-động khác nhằm hướng dẫn học-sinh học-tập ở trong lẫn ngoài học-đường theo từng tháng một. Do các bảng phân-phối đó, nhà trường sẽ vừa dễ dàng áp-dụng chương-trình giáo-khoa chánh-thức một cách đầy đủ, vừa thực-thi đường lối giáo-dục cộng-đồng đạt được nhiều kết-quả hữu-hiệu.

B. Áp-dụng thời-khóa-biểu.

Như chúng ta đã biết, chương-trình giáo-khoa đang giảng-dạy tại các trường cộng-đồng không khác biệt so với chương-trình giáo-khoa chánh-thức đã được các trường bậc Tiểu-học áp-dụng từ lâu. Tất nhiên số giờ dạy dành cho các môn học trong tuần vẫn không thay đổi (25 giờ mỗi tuần). Tuy nhiên, trong thời-khóa-biểu áp-dụng tại các trường cộng-đồng, mỗi tuần có 3 giờ Giáo-dục Cộng-đồng liên-tục trong một buổi học (giờ Giáo-dục cộng-đồng được rút từ một số giờ của các môn Thủ-công, Vẽ, Hoạt-động Thanh-niên hay Thể-dục, riêng giờ học các môn khác vẫn y như cũ). Trong thời-gian thực-hiện chủ-điểm, giáo-viên sử-dụng giờ Giáo-dục Cộng-đồng vào các hoạt-động như : nghiên - cứu tài - liệu chủ-điểm, sur-tâm và sáng-tác học-liệu, soạn-thảo bài diễn-giảng, thảo-luận, hội-họp cũng như tham-dự các hoạt-động ngoài học-đường.

Trong thời-gian không thực-hiện chủ-điểm, số giờ trên được dành cho các hoạt-động như nuôi-dưỡng chủ-điểm hoặc hướng-dẫn học-sinh học-tập các đề-tài có tính-cách cộng-đồng như :

- Thực-tập canh-nông tại học-đường-viên.
- Thực-tập nữ-công gia-chánh.
- Sinh-hoạt đoàn Thanh-thiếu-Nông 4T (nếu thành-lập)
- Thực-tập vệ-sinh cứu-thương v.v...

Trước kia, Nhà có văn-thư ấn-định tạm thời 3 giờ giáo-dục cộng-đồng được sử-dụng tại các trường Cộng-đồng vào mỗi chiều Thứ-Ba trong tuần lễ, nhưng nay thì do các Ty và Trường tự sắp xếp, miễn sao số giờ Giáo-dục Cộng-đồng vẫn được áp-dụng đồng đều và phù-hợp với hoàn-cảnh địa-phương (đính kèm mẫu thời-khóa-biểu của Ty Tiểu-học Quảng-trị soạn-thảo các đề các trường tùy nghi).

C. Việc dạy học.

Sau khi hoàn tất việc soạn-thảo hai chương-trình hoạt-động chi-tiết cho học-sinh và tổng-quát cho dân-chúng, giáo-viên sẽ lần lượt

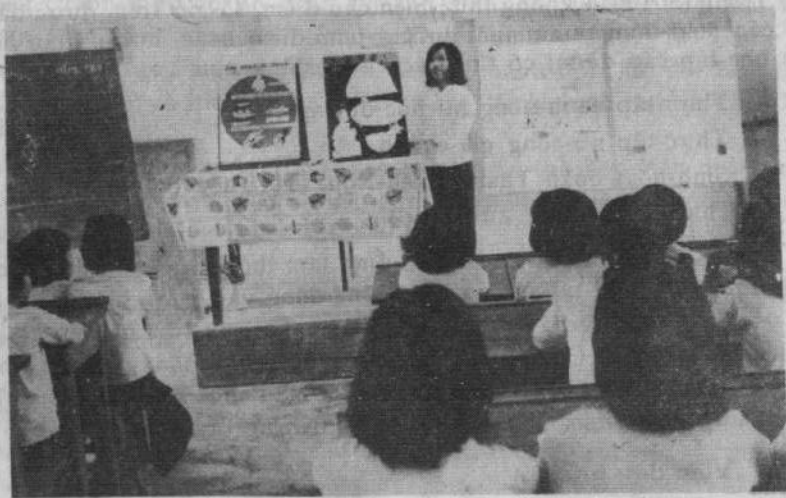
giảng-dạy cho học-sinh và thực-hiện các hoạt-động ngoài học-đường đúng theo chương-trình đã vạch sẵn. Trong học-đường, bài dạy phải được cụ-thể-hóa, sát với nhu - cầu địa - phương, nhất là đúng theo phương-pháp sư-phạm.

Trong khi thực-hiện chủ-điểm, giáo-viên nên linh-động lồng chủ-điểm vào các môn học. Bài dạy theo chủ-điểm cần phải được soạn-thảo theo sát trình-độ mỗi lớp và đúng với chương-trình giáo - khoa chính-thức. Đặc-biệt trong khi giảng-dạy, giáo-chức nên áp-dụng đúng dẫn phương - pháp hướng - dẫn học - sinh học-tập theo 3 nguyên-tắc căn-bản.

1. **Bài soạn theo chủ-điểm** : cần phải được soạn-thảo đúng theo 2 nguyên-tắc :

- a. Thích-hợp với chủ-điểm.
- b. Đúng theo phương-pháp Sư-phạm.

Giáo-viên có thể tự sáng-tác bài vở hoặc trích-dịch hay phỏng-tác theo tài-liệu sách báo. Việc soạn bài dạy theo chủ-điểm đòi hỏi giáo-viên nhiều cố-gắng, thiện - chí, nhất là nhiều khả - năng. Đề cho việc soạn-bài dạy theo chủ-điểm có hiệu-quả và thống-nhứt, các giáo-viên của Trường cùng một cỡ lớp nên cùng nhau hợp soạn dưới sự giúp đỡ của Ban Giáo-Dục Công-đồng Ty hoặc Liên - Trường Công - đồng.



Học-sinh trường Tiểu-Học Cộng-Đồng Chợ-Gạo (Định-Tường) đang học-tập chủ-điểm TRỪ RUỒI (ở thời kỳ 3)

2. Phương-pháp hướng-dẫn học-sinh học-tập.

Muốn hướng-dẫn học-sinh học-tập đúng theo đường-lối giáo-dục cộng-đồng, giáo - chức cần thông hiểu các nguyên-tắc căn - bản cùng phương-pháp giảng-dạy học-sinh.

Việc áp-dụng đúng dẫn 3 nguyên-tắc căn-bản trong việc dạy học và phương-pháp hướng-dẫn học-sinh học-tập theo 3 thời - kỳ sẽ giúp cho giáo - chức đạt được nhiều kết - quả hoạt - động giáo - dục trong học-đường.

(*Chú thích* : Xem rõ phần soạn bài dạy theo chủ-điểm và phương-pháp hướng-dẫn học-sinh học-tập trong các chương kế tiếp).

D. Hình-thức trang-trí trường sở.

Ngoài các hình-ảnh và bảng hợp-lệ cần phải có, trường cộng-đồng nên thiết-lập thêm một số bảng tài-liệu nhằm trợ giúp cho việc thực-thi đường-lối giáo-dục cộng-đồng đạt được nhiều kết-quả.

1. Văn-phòng Hiệu-Trưởng

Các đồ-biểu cần-thiết sau đây được trang-trí tại văn-phòng Hiệu-trưởng :

- a. Bản-đồ Xã và Ấp.
- b. Đồ-biểu tuổi.
- c. Đồ-biểu mù-chữ.
- d. Đồ-thị xã-hội.
- e. Lịch canh-nông hoặc lịch hoạt-động của dân chúng.
- f. Thời-dụng-biểu hàng ngày của dân-chúng v.v...

Việc thành-lập các đồ-biểu trên được dựa vào kết-quả cuộc nghiên-cứu địa-phương do nhà trường thực-hiện về các phương-diện : Địa-dư, dân-số, kinh-tế, canh-nông, y-tế, giáo-dục v.v...

2. Lớp học

Tại mỗi lớp học, ngoài các hình-thức trang-trí thông-thường cũng cần thực-hiện thêm một số tranh-ảnh khẩu-hiệu, bích-chương nhất là bảng chủ-điểm giáo-dục để trình bày trong lớp nhằm gây ý-thức mạnh mẽ cho học-sinh trong khi thực-hiện chủ-điểm. Tranh-ảnh, khẩu-hiệu và bích-chương phải được thay đổi luôn tùy theo từng loại chủ-điểm. Riêng bảng chủ-điểm được thiết-lập có khổ rộng vào khoảng 1m20 x 1m60, tùy theo sáng-kiến của giáo-viên bảng này được trang-trí giản-dị, đẹp mắt và sát với nội-dung.

Mỗi bảng chủ-điểm chia thành hai phần :

a. **Phần sưu-tập** : Trình-bày các tài-liệu sách báo, học-cụ hoặc hình-ảnh do học-sinh hay giáo-viên sưu-tầm có liên-quan đến chủ-điểm giáo-dục đang thực-hiện.

b. **Phần sáng-tác** : Trình-bày các bài vở xuất-sắc của học-sinh đã sáng-tác hoặc bài làm có kết-quả trong thời-gian thực-hiện chủ-điểm như : chánh-tả, luận-văn, Toán, Thủ-công, Vẽ, Nữ-công v.v...

Bảng chủ-điểm giáo-dục cần được treo vào chỗ thích-hợp trong lớp để học-sinh dễ lui tới xem và học hỏi.



Bảng chủ-điểm giáo-dục

E. Tổ-chức Hiệu-Đoàn

Hiệu-Đoàn Tiểu-học là một tổ-chức có mục-đích hỗ-trợ học-đường để rèn-luyện cho học-sinh về Đức, Trí và Thể-dục nhất là đào-luyện cho học-sinh có tinh-thần đoàn-kết và lý-tưởng Quốc-gia vững chắc. Giáo-chức ngoài bốn-phận khai-thác tổ-chức này còn phải hướng-dẫn học-sinh, sinh-hoạt theo hàng đội tự-trị bằng cách :

a. Sống tập-đoàn ngoài trời, du-ngoạn hoặc cắm-trại ở những nơi có di-tích lịch-sử hay danh-lam thắng-cảnh.

b. Học tập-thể, luyện-tập thể-dục đồng-đội và cá-nhân để được mạnh-khỏe, có sức chịu đựng bền-bỉ dẻo-dai.

c. Sinh-hoạt văn-nghệ nhằm đào-tạo những nhân-tài tương-lai.

Việc sinh-hoạt theo « Hàng đội tự-trị » cần được áp-dụng triệt-đề trong việc học-tập cũng như trong mọi hoạt-động khác của học-sinh. Học-sinh tự điều-khiển nhau khi xếp hàng, khi làm việc, khi chơi, khi hội họp để học-tập hay bàn bạc công việc. Để cho sinh-hoạt Hiệu-đoàn được phát-triển mạnh-mẽ, các trường nên có mỗi tuần 2 giờ dành cho sinh-hoạt Hiệu - đoàn để dạy học - sinh các kiến - thức chuyên-môn về Thanh-thiếu-niên cũng như về Thủ-công. (Xin xem rõ Qui-chế Hiệu-đoàn bậc Tiểu-học do Nha Thanh-niên Học-đường Bộ Giáo-dục soạn - thảo).

F. Hội Phụ-huynh Học-sinh

Sự hợp-tác giữa gia-đình và học-đường là điều-kiện tất yếu để cho công việc giáo-dục trẻ em đạt được nhiều kết-quả mỹ-mãn. Ai cũng biết sự lợi ích của Hội Phụ-huynh Học-sinh, nhưng ít trường lưu-tâm vận-dụng hết khả-năng của tổ-chức này. Hội Phụ-huynh Học-sinh không phải chỉ có nhiệm-vụ đóng tiền mà phải thực sự tham-gia mọi hoạt-động, cùng bắt tay chặt-chẽ với học-đường hầu khuếch-trương trường sở, phát-triển giáo-dục, thực-hiện mọi công-tác hữu-ích cho việc dạy dỗ trẻ em và nâng cao trình-độ dân-chúng. Phụ-huynh học-sinh nhờ hợp-tác chặt-chẽ với nhà trường mà hiểu rõ việc học-hành của con em mình đồng thời ý-thức được vai-trò của nhân-dân trong công cuộc xây dựng nền giáo-dục Quốc-gia.

Tóm lại, gia-đình và học-đường có hợp-tác chặt-chẽ với nhau thì công việc giáo-dục con em mới có hiệu-quả và mới đúng theo tinh-thần giáo-dục « Do Dân và vì Dân ».

III. KẾT LUẬN

Các tổ-chức trên đây rất quan-trọng đối với trường cộng-đồng, vì nó trực-tiếp rèn-luyện cho học-sinh những đức-tính cần-thiết của người công-dân trong một nước tự-do dân-chủ, trong một xã-hội đang chuyển mình mạnh-mẽ để mau thoát khỏi tình-trạng chậm tiến hầu vươn mình lên địa-vị vinh-quang trên trường Quốc-tế. Những tổ-chức này không khác với trường phổ-thông.

Tuy nhiên, tổ-chức như nhau mà mục-đích và ý nghĩa khác nhau. Đối-tượng của trường phổ-thông là học-sinh, cho nên mọi tổ-chức học-đường chỉ hướng vào việc giáo-dục học-sinh. Hơn thế, đối-tượng của trường cộng-đồng không phải chỉ nhắm vào học-sinh mà còn là dân chúng nữa, do đó việc tổ-chức học-đường được hướng vào 2 hoạt-động trong và ngoài học-đường. Trường phổ-thông chỉ cần được tổ-chức thành cơ-sở giáo-dục hoàn-bị, cho học-sinh. Trường cộng-đồng hơn thế nữa phải được tổ-chức thành một « Trung-Tâm Văn-Hóa xã-hội » của thôn-xã,

BỘ GIÁO - DỤC
 NHÀ TIÊU-HỌC và GDCE
 TY TIÊU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ò R I - K H Ó A - B I Ê U

*Áp-dụng theo phương-pháp
 Giáo-dục Cộng-đồng*

LỚP : Một bình thường

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức-Dục	30'	Đức-dục	30'	Tập-viết	30'	Đức-dục	30'	Đức-dục
40'	Ngữ-Vựng	40'	Tập-đọc	40'	Tập-đọc	40'	Ngữ-vựng	60'	Tập-đọc
40'	Tập-Đọc	40'	Ngữ-vựng	40'	Chính-tả	40'	Tập-đọc	20'	H.Đ.T.N
R A C H O I									
10'	Học-t-lòng	30'	Tập-viết	30'	Quan-sát	30'	Học-t-lòng	30'	Hình-học
30'	Tập-viết	30'	Tập-vẽ	30'	H.Đ.T.N	30'	Tập-viết	30'	Tập-vẽ
B U Ó I C H I Ê U									
40'	Số-học	30'	Toán-đố	2.30	Giáo-Dục	40'	Đo-lường		
40'	Quan-sát	40'	Thủ-công			40'	Thủ-công		
R A C H O I									
30'	Tập-vẽ	30'	Vẽ-sinh		Cộng-Đồng	30'	Vẽ-sinh		
30'	Hoạt-động	30'	Thẻ-dục			30'	Thẻ-dục		
R A C H O I									
Nghỉ									

BỘ GIÁO - DỤC
 NHÀ TIÊU-HỌC và GDCE
 TY TIÊU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ò R I - K H Ó A - B I Ê U

*Áp-dụng theo phương-pháp
 Giáo-dục Cộng-đồng*

LỚP : Một luân-phần

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Năm	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức-dục	30'	Đức-dục	30'	Chính-tả	50'	Đức-dục	30'	Đức-dục	30'	Ngữ-vựng
30'	Ngữ-vựng	30'	Tập-đọc	30'	Tập-viết	60'	Tập-đọc	30'	Ngữ-vựng	30'	Tập-đọc
30'	Tập-đọc	30'	Ngữ-vựng	30'	H.Đ.T.N	15'	Chơi hát	15'	Chơi hát	15'	Chơi hát
10'	Chơi hát	10'	Chơi hát		Giáo-Dục	30'	Tập-viết	50'	Tập-đọc	30'	Tập-viết
35'	Số-học	30'	Toán	2.30				30'	Học-t-lòng	30'	H.Đ.T.H
R A											
C H O I											
10'	Tập-viết	30'	Tập-viết		Cộng-Đồng	30'	Quan-sát	30'	Đo-lường	30'	Hình-học
30'	Học-t-lòng	30'	Tập-vẽ			30'	Vẽ-sinh	30'	Tập-vẽ	50'	Thủ-công
30'	Quan-sát	30'	Thủ-công			30'	Toán-đố	30'	Vẽ-sinh	30'	Tập-vẽ
15'	Thẻ-dục	15'	Thẻ-dục			15'	Thẻ-dục	15'	Thẻ-dục	15'	Thẻ-dục

BỘ GIÁO-DỤC

NHA TIÊU-HỌC và GDCĐ

TY TIÊU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ờ I - K H Ó A - B I Ể U

Áp-dụng theo phương-pháp

Giáo-Dục Cộng-Đồng

LỚP : Hai + Ba luân-phiên

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Năm	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức-dục	30'	Đức-dục	30'	Quan-sát	30'	Đức-dục	30'	Đức-dục	30'	Quan-sát
30'	Tập-vẽ	30'	Ngữ-vựng	30'	Vệ-sinh	30'	Tập-đọc	30'	Tập-đọc	30'	Vệ-sinh
30'	Tập-đọc	30'	Tập-đọc	30'	H.d.Cg-dg	30'	Ngữ-vựng	30'	H-t-lòng	30'	Đo-lường
45'	Chính-tả	45'	Làm-văn			45'	Làm-văn	45'	Chính-tả	30'	Toán-đố
	Văn-phạm	2.30			Giáo-						
R A											
10'	Dục										
C H Ơ I											
45'	Sử-ký	30'	Tập-viết		Cộng-	30'	Tập-viết	30'	Ngữ-vựng	30'	Tập-vẽ
30'	Địa-lý	45'	Số-học		Đồng	30'	Hình-học	45'	Địa hay Sử	45'	Thủ-công
30'	Thề-dục	30'	Thề-dục			30'	Toán-đố	30'	Thề-dục	30'	H.Đ.T.N
						15'	Thề-dục	30'			
							hay HDTN				

BỘ GIÁO-DỤC

NHA TIÊU-HỌC và GDCĐ

TY TIÊU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ờ I - K H Ó A - B I Ể U

Áp-dụng theo phương-pháp

Giáo-Dục Cộng-Đồng

LỚP : Hai + Ba bình thường

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức-dục	30'	Đức-dục	40'	Sử-ký	30'	Đức-dục	30'	Đức-dục
40'	Ngữ-vựng	40'	Tập-đọc	40'	Địa-lý	40'	Tập-d Học-t-l	60'	Đo-ường
40'	Tập-đọc	40'	Chính-tả	30'	H.Đ.T.N	40'	Chính-tả	20'	H.Đ.T.N
R A C H Ơ I									
10'	Dục								
B U Ồ I C H I Ể U									
30'	Tập-viết	30'	Học-t-lòng	30'	Hình-học	30'	Ngữ-vựng	30'	Vệ-sinh
30'	H.Đ.T.N	30'	Tập-vẽ	30'	Tính-đồ	30'	Tập-viết	30'	Tập-vẽ
50'	Số-học	30'	Địa hay Sử			30'	Quan-sát		
30'	Quan-sát	50'	Làm-văn	2.30	Giáo-	50'	Làm-văn		
R A C H Ơ I									
10'	Dục								
R A C H Ơ I									
30'	Vệ-sinh	30'	Thủ-công	30'	Cộng-	30'	Thủ-công		
30'	Thề-dục	30'	Thề-dục	30'	Đồng	30'	Thề-dục		

BỘ GIÁO-DỤC
 NHÀ TIỂU-HỌC và GDCĐ
 TY TIỂU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ò I - K H Ó A - B I Ê U

*Áp-dụng theo phương-pháp
 Giáo-Dục Cộng-Đồng*

LỚP : Bốn + Năm bình thường

Giờ	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Sáu	Thứ Bảy
30'	Đức-dục	Đức-dục	Thường-thức	Đức-dục	Đức-dục
50'	Ngữ-vựng	Tập-đọc	Vệ-sinh	Tập-đọc	Đo-lường
30'	Tập-viết	Học-t-lòng	H.D.T.N	Ngữ-vựng	Toán-đố
10'	R A C H O I				
60'	Số-học và Tính-đố	Chính-tả Văn-phạm	Hình-học và Tinh-đố	Chính-tả Văn-phạm	Sử-ký hay Địa-lý
B U Ó I C H I Ê U					
40'	Sử-ký	Làm-văn	Giáo- Dục R A C H O I	Làm-văn	Nghỉ
40'	Địa-lý	Thủ-công		Thường-thức	
10'	R A C H O I				
30'	Tập-vẽ	Vệ-sinh	Cộng- Đồng	Tính-đố	Nghỉ
20'	Thề-dục	Thề-dục	Đềng	Thề-dục	

BỘ GIÁO-DỤC
 NHÀ TIỂU-HỌC và GDCĐ
 TY TIỂU-HỌC QUẢNG-TRỊ

T H Ò I - K H Ó A - B I Ê U

*Áp-dụng theo phương-pháp
 Giáo-Dục Cộng-Đồng*

LỚP : Bốn và Năm luân-phiên

Giờ	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
30'	Đức-dục	Đức-dục	Thường- thức	Đức-dục	Đức-dục	H.D.T.N
45'	Ngữ-vựng	T-đ H-t-l	thức	Ngữ-vựng	Tập-đọc	Đo-lường và Tinh-đố
60'	Số-học và Tinh-đố	Chính-tả Văn-phạm	Vệ-sinh Tập-vẽ	Hình-học và Tinh-đố	Chính-tả Văn-phạm	Thường- thức
10'	R A C H O I					
45'	Sử-ký	Làm-văn	Giáo- Dục	Sử-ký	Làm-văn	Vệ-sinh
45'	Địa-lý	Tập-viết	Dục	Địa-lý	Tinh-đố	Tập-vẽ
15'	Thề-dục	H.D.T.N hay thề-dục	Cộng- Đồng	Thề-dục	Thủ-công	Thề-dục

LIÊN-TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG

I. Tổ-chức

- A. Thành phần
- B. Sơ đồ tổ-chức

II. Nhiệm-vụ

- 1. Đối với trường cộng-đồng đại diện
- 2. Đối với trường cộng-đồng liên hệ

III. Hoạt-động

- 1. Hoạt-động thường xuyên
- 2. Hoạt-động đặc biệt

IV. Kết luận

Liên trường Cộng-đồng là một tập hợp gồm các Trường Tiểu-học hoặc Sơ-cấp Cộng-đồng ở gần nhau và cùng một hoàn cảnh như nhau, để cùng trợ lực cho nhau trong công tác thực thi đường lối Giáo-dục Cộng-đồng đạt được nhiều kết-quả hữu - hiệu trong học - đường cũng như phổ-biến ảnh-hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp dân-chúng.

I. TỔ - CHỨC

A. Thành-phần :

Mục-dịch chính của việc thành lập Liên-trường Cộng-đồng là để các Trường Cộng-đồng hỗ trợ cho nhau về phương-diện chuyên-môn, do đó để tiện việc liên lạc và dễ-dàng phối hợp hoạt-động, liên-trường Cộng-đồng cần tổ-chức tùy theo hoàn cảnh địa-phương (vị trí địa dư, kinh-tế, sắc tộc...).

Thường thường, mỗi Liên trường Cộng-đồng kết hợp trung-bình 6 trường Cộng - đồng và được chia thành hai thành phần : Trường Cộng-đồng Đại Diện và Trường Cộng-đồng Liên hệ.

1. Trường Cộng-đồng đại-diện và trường Cộng-đồng liên-hệ.

Đứng đầu mỗi Liên trường Cộng - Đồng là vị Hiệu - trưởng của trường cộng-đồng đại-diện. Trường cộng - đồng đại - diện thường là trường cộng-đồng đã được biến cải từ lâu hoặc có nhiều thành-quả trong hoạt-động giáo-dục cộng-đồng và do toàn-thể giáo-chức trong liên-trường cộng-đồng tín nhiệm bầu ra.

2. Ban Đại-diện Liên-trường Cộng-đồng,

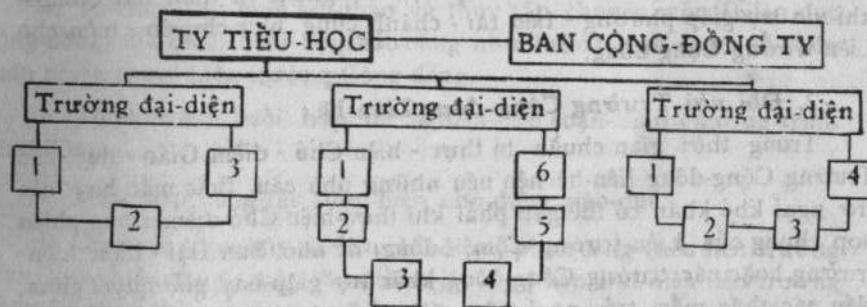
Để hướng-dẫn hoạt-động chuyên - môn chung trong Liên - trường Cộng-đồng, một Ban Đại-diện Liên-trường Cộng-đồng được thành lập do vị Hiệu-trưởng Trường Cộng-đồng Đại-diện phụ-trách trưởng-ban với thành-phần như sau :

- Trưởng-Ban Đại-Diện : Vị Hiệu-Trưởng trường CĐ Đại-diện.
- Phụ-tá Trưởng-Ban : Một vị Hiệu - Trưởng cao niên hoặc nhiều uy-tin và có khả-năng về GDCĐ.
- Thư-ký : Một giáo-chức của trường CĐ đại-diện.
- Các ủy-viên : Các vị Hiệu-trưởng và Trưởng-giáo các Trường Cộng-đồng liên-hệ sẽ phân công đảm nhiệm các chức-vụ ủy-viên phụ-trách việc học-tập, thể-dục thể-thao, văn-nghệ khánh-tiết v.v ...

Bên cạnh Ban Đại-diện Liên - trường Cộng - đồng còn có một Ban Cố-vấn Liên-trường Cộng-đồng gồm có đại-diện phụ-huynh học - sinh, thân hào nhân-sĩ, viên-chức trong cơ-quan chính-quyền và các cơ-quan chuyên-môn ...

B. Sơ-đồ tổ-chức : (về phương-diện chuyên-môn).

a. Liên-trường cộng-đồng :



Liên-trường cộng-đồng I Liên-trường cộng-đồng II Liên-trường cộng-đồng III

b. Ban đại-diện liên-trường cộng-đồng :



II. NHIỆM - VỤ

1. Đối với Trường Cộng-đồng Đại-diện :

Trường Cộng-đồng Đại-diện tổ-chức thường xuyên hoặc định kỳ các buổi học-tập tài-liệu, các buổi họp trao đổi kinh-nghiệm để rút tru-khuyết-điểm sau mỗi đợt thực - hiện chủ-điểm giáo-dục hoặc các buổi họp tìm hiểu thực trạng vấn-đề tại địa - phương. Mỗi đầu niên - học, trường Cộng-đồng Đại diện nên tổ-chức một phiên họp chung toàn thể giáo-chức trong Liên trường Cộng - đồng để cùng nhau soạn thảo một chương-trình hoạt-động tổng quát toàn niên cho Liên-trường Cộng-đồng, chương-trình hoạt-động này được gửi về Ty đề Ban Cộng-đồng Ty bổ-túc phối hợp hoạt-động và đề-dàng yểm-trợ chuyên-môn.

Trong thời gian Liên-trường Cộng-đồng thực-hiện Chủ-điểm Giáo-dục, ban Đại-diện Liên - trường Cộng-đồng nên trực tiếp hướng - dẫn, đôn đốc hoặc giúp đỡ ý - kiến, tài liệu chuyên - môn cho các trường Cộng-đồng liên hệ.

Ngoài ra, với uy tín sẵn có vị Hiệu-Trưởng trường Cộng - đồng Đại-diện sẽ tiếp xúc có kết quả với các cơ - quan chuyên-môn, chánh-quyền địa-phương, đoàn - thể hiệp hội, xí-nghiệp và thân hào nhân-sĩ khi xin trợ giúp phương - tiện tài - chánh cũng như chuyên - môn cho Liên-trường Cộng-đồng.

2. Đối với Trường Cộng-đồng Liên-hệ :

Trong thời gian chuẩn bị thực - hiện Chủ - điểm Giáo - dục, các Trường Cộng-đồng liên-hệ nên nêu những nhu cầu, thắc mắc hay các trở ngại khó khăn có thể gặp phải khi thực-hiện Chủ-điểm trong phiên họp chung của Liên-trường Cộng - đồng, đề nhờ Ban Đại - diện Liên-trường hoặc các trường Cộng-đồng khác trợ giúp hay giải-quyết giùm. Nếu các thắc mắc, trở ngại trên quá phức tạp vượt ngoài khả năng của Ban Đại-diện Liên-trường Cộng-đồng thì vị Trưởng-Ban Đại-diện nên chuyển trình tất cả các trở ngại, thắc mắc trên về Ban Cộng-đồng Ty đề xin giải-quyết (có thể kèm theo ý - kiến hoặc đề - nghị về các vấn-đề đó).

Để đáp ứng đúng theo đường lối Giáo-dục Cộng-đồng, các trường Cộng-đồng trong cùng Liên-trường Cộng-đồng nên chọn lựa Chủ-điểm thực-hiện sao cho phù-hợp với nhu-cầu và hoàn cảnh của địa-phương (không nhất thiết thực hiện cùng một chủ-điểm). Tuy nhiên các trường trong Liên-trường Cộng - đồng cũng có thể thực - hiện cùng một chủ-điểm như nhau nếu nhu-cầu trong cộng - đồng có tính cách đồng nhất (thí dụ như : Bệnh sốt rét, Luật đi đường, Dịch-tả, Bầu cử v.v . . .)

Trước khi thực hiện chủ - điểm giáo - dục các trường trong cùng Liên - trường Cộng - đồng nên tổ - chức một phiên họp chung toàn thể giáo chức để tìm hiểu tài-liệu căn-bản phân công (nếu thực-hiện chung một chủ-điểm) hoặc trao đổi kinh-nghiệm chuyên-môn cũng như cùng nhau giải quyết các vấn đề khó khăn có thể gặp phải. Sau khi kết thúc Chủ-điểm, các trường Cộng-đồng liên hệ nên gửi phúc-trình về Ty Tiêu-học bản sao thông báo cho trường Cộng-đồng đại diện để trường này tiện việc theo dõi và đề-dàng giúp đỡ phương tiện và chuyên-môn (nếu thực hiện chủ-điểm riêng rẽ). Trái lại nếu các trường trong Liên-trường Cộng-đồng cùng thực hiện một chủ-điểm thì trường Cộng-đồng đại diện sẽ tổ-chức một buổi họp chung toàn thể giáo chức để cùng nhau kiểm-điểm kết-quả, rút ưu, khuyết-điểm của từng trường và chung cho Liên-trường Cộng-đồng. Ban Đại diện Liên-trường Cộng-đồng sẽ căn cứ vào biên bản buổi họp đó lập phúc trình về Ty kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng các giáo-chức hữu công.

III. HOẠT - ĐỘNG

1. Hoạt-động thường xuyên :

a. Tổ-chức các buổi hội-thảo và thực tập chuyên-môn (Giáo-dục cộng-đồng) địa điểm buổi hội-thảo cũng như thực tập sẽ được tổ-chức luân phiên trong Liên-trường Cộng-đồng.

b. Tổ-chức các buổi họp đề-nghiên-cứu soạn-thảo chương-trình hoạt-động.

c. Phối hợp công-tác thực hiện chủ-điểm giáo-dục

● **Chuẩn bị :** học-tập tài-liệu chủ-điểm, phân công (nếu liên trường cùng thực hiện chung một chủ-điểm giáo-dục, ban Đại-diện liên trường sẽ phân công cho các trường Cộng-đồng liên hệ phụ-trách một số vấn-đề như : Tìm hiểu thực trạng, tâm-lý dân chúng. Sưu-tầm sáng tác học liệu. Soạn bài theo chủ - điểm. Tiếp xúc, diễn giảng trước dân chúng v.v . . .

Nếu các trường trong Liên-trường Cộng-đồng thực hiện chủ-điểm riêng rẽ, việc phân công sẽ do từng trường phụ-trách, ban Đại-diện Liên-trường cộng-đồng chỉ giúp ý-kiến, tài-liệu và phương tiện mà thôi).

● **Thực-hiện :** Trong và ngoài học-đường.

● **Kết thúc :** Kiểm-điểm công-tác, rút ưu, khuyết-điểm, phúc-trình, Tổ-chức lễ phát huy hiệu, cờ danh-dự hoặc trao phần thưởng cho giáo-chức và học-sinh xuất sắc (có sự tham gia của : Đại-diện Phụ-huynh học-sinh, cơ-quan chuyên-môn và chính-quyền địa-phương).

2. Hoạt-động đặc-biệt :

a. Tổ-chức các buổi viếng thăm Liên-trường Cộng-đồng bạn để học hỏi và trao đổi kinh-nghiệm chuyên-môn.

b. Tổ-chức các buổi cắm trại, du ngoạn, cho các giáo-chức và học-sinh Liên-trường Cộng-đồng.

c. Tổ-chức các công-tác xã-hội và tương-tử.

d. Tổ-chức thi đua hoạt-động trong Liên-trường Cộng-đồng về các phương-diện : Thực-hiện Chủ-điểm giáo-dục. Áp-dụng hàng đội tự trị. Áp-dụng Y-tế Học-đường. Sinh-hoạt đoàn Thanh, thiếu-nông 4 T...

e. Tổ-chức triển lãm thành-tích hoạt-động giữa các trường trong Liên-trường Cộng-đồng.

f. Tham dự triển lãm thành-tích hoạt-động Giáo-dục Cộng-đồng giữa các Liên-trường Cộng-đồng trong tỉnh do Ty Tiểu-học phụ-trách.

IV. KẾT LUẬN

Tóm lại, liên-trường Cộng-đồng sẽ giúp cho các trường Cộng-đồng thực thi chương-trình Giáo-dục Cộng-đồng được kiến hiệu hơn vì cùng hoạt-động theo một đường lối, một chương-trình tổng quát như nhau và nhất là nhờ sự phối hợp hoạt-động chặt chẽ với nhau.

Hơn thế nữa, Liên-trường Cộng-đồng sẽ giải-quyết những khó khăn trở ngại mà các trường Cộng-đồng thường gặp phải như : thiếu giáo chức am hiểu Giáo-dục Cộng-đồng, thiếu tài liệu chuyên môn v.v... Đáng kể nhất là sự thành lập Liên-trường Cộng-đồng đã phổ-biến được sâu rộng đường lối Giáo-Dục Cộng-Đồng trong mọi thành-phần dân chúng.

Hiện nay, ngành Giáo-dục bậc Tiểu-học đã được Cộng-đồng hóa, Liên-trường Cộng-đồng sẽ là một phương-thức hữu-hiệu nhằm trợ lực cho các Trường Tiểu-học và Sơ-cấp Cộng-đồng hoạt-động mạnh-mẽ và kết quả hơn.

CHÚ THÍCH :

Trường Cộng-Đồng Đại-diện : Do toàn thể giáo chức trong Liên-trường Cộng-đồng bầu ra, có trách-nhiệm hướng-dẫn hoạt-động chuyên môn chung.

Trường Cộng-Đồng Liên-hệ : Gồm thành phần các trường còn lại trong Liên-trường Cộng-Đồng, được sự hướng-dẫn, đôn đốc trong các hoạt-động chuyên-môn của Trường Cộng-Đồng Đại-diện.

Phần thứ ba**THỰC-HIỆN ĐƯỜNG-LỐI
GIÁO - DỤC CỘNG - ĐỒNG**

A. NGHIÊN-CỨU ĐỊA-PHƯƠNG TỔNG-QUÁT

I. Sự cần thiết phải nghiên-cứu địa-phương.

- A. Về phương diện trong học-đường.
- B. Về phương diện ngoài học-đường.

II. Phương-pháp nghiên-cứu địa-phương.

- A. Chuẩn bị cuộc nghiên-cứu.
- B. Cách nghiên-cứu.
- C. Đức-kết.
- D. Nhận-định tổng-quát.

III. Bảng câu hỏi hướng-dẫn nghiên-cứu địa phương.

- Bảng câu hỏi dùng cho các trường cộng-đồng tại nông-thôn.
- Bảng câu hỏi dùng cho các trường cộng-đồng tại thành-thị.

I. SỰ CẦN-THIỆT PHẢI NGHIÊN-CỨU ĐỊA-PHƯƠNG

Theo nguyên-tắc giáo-dục cộng-đồng, bất cứ một hoạt-động giáo-dục nào đều phải phát khởi từ địa-phương để rồi ảnh-hưởng lại địa-phương. Chính địa-phương đã cung-cấp cho nhà trường một hình-ảnh giáo-dục luôn luôn thực tiễn. Vậy công-tác đầu tiên và quan trọng nhất của Hiệu-trưởng và giáo-viên các trường cộng-đồng là phải nghiên-cứu địa-phương để hiểu-biết tường-tận mọi vấn-đề về phương-diện kinh-tế, y tế, văn-hóa và xã-hội... tại nơi đó.

Sự am-hiểu địa-phương là một điều-kiện căn-bản cho mọi hoạt-động trong cũng như ngoài học-đường của trường cộng-đồng. Nguyên-tắc của trường cộng-đồng là gắn liền học với hành, « hành » đây là « hành » liên tục chứ không phải giới hạn trong một khoảng thời-gian, và « hành » có tổ-chức. Vậy nếu không nghiên-cứu địa-phương thì việc hành này sẽ không được xác-thực và khó có kết-quả.

A. Về phương-diện trong học-đường

Nếu việc giáo-dục của nhà trường không được kết-hợp với địa-phương, không được lồng vào khung-cảnh địa-phương thì trường-học

không thể tự nhận đã tham-gia vào đời sống của cộng-đồng hay ít ra là đã góp phần vào sự phát-triển kinh-tế hay xã-hội của cộng-đồng. Trường học vẫn chỉ là một cơ-sở ở ngoài lề cuộc sống, một thứ « tháp ngà » xa lạ với cộng-đồng, không có ảnh-hưởng gì đối với sự cố-gắng kiến-thiết của nhân-dân.

Hơn nữa, sự giảng-dạy bất cứ một môn học nào cũng phải đi từ cái đứa trẻ đã biết sơ qua trước khi đến trường, những gì nó đã biết tức nó đã thấy, đã nghe, đã học tại gia-đình nó, nơi láng giềng nó trong xóm dọc theo con đường đưa nó đến trường, bằng cách quan sát sự vật xảy ra với thích-thú luôn luôn đổi mới. Vùng mà nó đang ở đã giúp cho nó biết tường-tận những gì nó muốn biết và làm: này nỏ những cảm-tình ngây-thơ của nó đối với người và vật hiện-hữu trong vùng, Địa-phương đã cung-cấp cho trẻ con vô số khái-niệm về ngôn-ngữ, lượng-số, thời-gian và không-gian, về tính-chất của một số thực thể, về việc sử-dụng các vật. Đứa trẻ, khi đến trường, đã biết được ít nhiều trạng-thái của vùng nó ở., nơi mà nó đang sống.

Cho nên, giáo-viên phải lấy đời sống thực-sự nơi sinh-trưởng của đứa trẻ làm căn-cứ cho việc giảng-dạy của mình, nếu không thì việc giảng-dạy sẽ mang nặng tính-cách sách vở, không thiết-thực.

Giáo-viên phải coi việc nghiên-cứu địa-phương như một cách sửa soạn tổng-quát các bài dạy cho suốt niên-học. Một giáo-viên yêu nghề sửa-soạn rất kỹ-càng các bài học, bài tập, bài làm trước khi đem ra giảng-dạy trong lớp. Việc nghiên-cứu địa-phương phải bồi-bổ cho mỗi bài học, mỗi bài tập, mỗi bài tựa như một cuốn sách lớn trong đó giáo-viên có thể tìm thấy mọi yếu-tố cần-ích để làm nổi bật công-việc giáo-huấn khiến cho nó có tánh-cách cụ thể và sống-động.

B. Về phương-diện ngoài học-đường

Sự nghiên-cứu địa-phương sẽ giúp cho hiệu-trưởng và giáo-viên nhận thức được những vấn-đề trong cộng-đồng, xác-định những điều mà người dân biết, suy nghĩ và hành-động liên-quan đến nhu-cầu cần-yếu của họ, đồng thời tìm biện-pháp giải-quyết những vấn-đề bằng cách hợp-tác với các Ty, Sở chuyên-môn trong tỉnh. Việc nghiên-cứu sẽ giúp cho ta thành-lập một chương-trình hoạt-động giáo-dục căn-cứ trên các nhu-cầu của dân-chúng.

II. PHƯƠNG-PHÁP NGHIÊN-CỨU ĐỊA-PHƯƠNG

A. Chuẩn-bị cuộc nghiên-cứu

1. Học-tập tài-liệu của Nhà : Trước khi bắt tay vào việc, Ông

Hiệu-trưởng cùng giáo-viên họp để nghiên-cứu các tài-liệu liên-quan đến công-tác nghiên-cứu địa-phương, nhất là bảng câu hỏi hướng-dẫn nghiên-cứu.

2. Phân công phụ-trách : Với-danh nghĩa là cấp chỉ-huy, Ông Hiệu-trưởng là trưởng-ban tổ-chức cuộc nghiên-cứu, có nhiệm-vụ phân công cho mỗi nhân-viên : một người (hay toán) nghiên-cứu, về vị-trí địa dư một người về dân-số, một người khác về kinh-tế, người khác về y-tế, nạn mù chữ v.v...

3. Chuẩn-bị nhân-dân hưởng-ứng cuộc nghiên-cứu : Trước khi thực-hiện công-tác nghiên-cứu địa-phương, Ông hiệu-trưởng và các giáo-viên cố tạo bầu không-khí thân-mật với dân-chúng để họ cảm-thông vai-trò của mình mà giúp-đỡ một cách chân-thành.

Hiệu-trưởng triệu tập một buổi họp với chánh-quyền sở-tại, thân-hào nhân-sĩ, các cơ-quan, đoàn-thể địa phương và phụ-huynh học-sinh để trình-bày vai-trò của trường tiểu-học cộng-đồng trong công cuộc cải thiện sinh-hoạt ở thành thị hoặc nông-thôn và mục-đích của công-tác nghiên-cứu địa phương là nhằm :

— Cung ửng cho trẻ con trong khối cộng-đồng một nền giáo-dục tiến bộ hơn.

— Biết rõ những vấn-đề khó-khăn mà đồng-bào đang thắc-mắc để giúp-đỡ họ giải-quyết.

B. Cách nghiên-cứu

Công-tác nghiên-cứu địa-phương này gặt hái được nhiều kết-quả mỹ-mãn hay không là nhờ sự giao thiệp khéo léo của Hiệu-trưởng và giáo-viên với đồng-bào trong thôn ấp. Phải cố tránh những sự hiểu lầm về mục-đích nghiên-cứu của mình, tránh những câu hỏi có tánh cách cá-nhân dễ khỏi bị cho là tò mò. Phải có những hành-động bất-thiệp, uyên-chuyên, phải tôn trọng phong tục, tập quán của đồng-bào.

Dựa vào bảng câu hỏi hướng-dẫn nghiên-cứu địa-phương đính hậu các giáo-viên phải thu-thập tài-liệu bằng cách :

1. Hỏi các cơ-quan có thẩm-quyền hoặc các cơ-quan chuyên-môn : Trước khi đến một nơi nào để cộng tác, như một xã, ta có thể tìm tài-liệu về xã đó ở quận. Cũng có thể tìm tài-liệu nơi một cộng-đồng như các cơ-quan chính. Thí-dụ : Muốn biết về dân số thì phải tra-cứu sổ hộ-tích của xã. Muốn biết về canh-tác thì hỏi những nông-dân có uy-tín của địa-phương.

2. Quan sát tại chỗ : Có những vấn-đề cần phải quan-sát tận nơi. Thí-lụ : Muốn biết vị-trí địa-dư của địa-phương, hay chùa, đình ở nơi công-tác, ngoài việc xin bản-đồ ở cơ-quan hành chính, cũng cần phải đến quan sát tại chỗ. Vậy, khi đã được cung-cấp tài-liệu rồi, cũng cần đến tận nơi kiểm-tra lại để biết tài-liệu có xác-thực hay không.

3. Hỏi dân-chúng : Phương-pháp phỏng-vấn này bổ-túc cho phương-pháp quan-sát để giúp cho tài-liệu được hoàn-toàn. Có thể phỏng-vấn những người có uy-tín hay đồng-bào bằng cách trực-tiếp hoặc gián-tiếp :

a. Phỏng-vấn trực-tiếp : Phỏng-vấn trực-tiếp lại được chia làm 2 loại : hỏi từng cá-nhân, hay từng toán hoặc đoàn thể :

• *Phỏng-vấn cá-nhân :* Phải lựa-chọn người phỏng-vấn để có được tài-liệu chính xác, vì có khi ta nhận được những tài-liệu thiên về tình-cảm hay tưởng-tượng làm sai-lạc sự thực. Do đó, không nên hỏi những người chỉ thỉnh-thoảng mới về địa-phương. Ngoài ra, những người có thể cho tài-liệu thành-thật nhất là trẻ con. Khi đi phỏng-vấn, cần có bảng câu hỏi trước, phải lựa thời-gian gia-chủ rảnh-rang. Trong lúc phỏng-vấn, nên đi từ cái thích của người đến đề-tài phỏng-vấn của ta, và làm cho người ta có cảm-trởng cuộc phỏng-vấn là cuộc nói chuyện thân-mật của hai người bạn. Khi đi phỏng-vấn, nên có hai người để tránh sự bỡ-ngờ khi có một người ở trong nhà, và có thể giúp nhau ghi lại các tài-liệu phỏng-vấn.

• *Phỏng-vấn từng-toán hoặc đoàn-thể :* Khi phỏng-vấn từng toán, ta chỉ hỏi tổng-quát, không đi sâu vào chi-tiết. Việc phỏng-vấn từng toán đỡ mất thời giờ, nhưng ta phải để ý câu trả lời của người đại-diện của nhóm nông-dân có phải là ý-kiến chung hay không. Thí-dụ : ta muốn biết ý-kiến của nhà nông đối với việc canh tác, phải để ý xem ý-kiến người đại-diện của nhóm nông-dân có phải là ý-kiến chung hay không. Hơn nữa, người đi phỏng-vấn từng toán hay đoàn-thể phải có tính-cách chỉ-huy để hướng câu chuyện theo đề-tài đã chọn.

b. Phỏng-vấn gián-tiếp : Ta có thể dùng phương-pháp thăm dò bằng cách lựa mỗi khu-vực một số ít người theo tỷ-lệ bách phân để gửi bảng câu hỏi qua học-sinh hay số bưu-diện để nhờ trả lời, nếu không tiện tiếp-xúc trực-tiếp.

Bảng câu hỏi-phải giản-dị, trình-độ không quá cao hay quá thấp, nên dùng danh-từ địa-phương, và điều cần là đừng đưa câu hỏi mơ-hồ hay làm người ta nghi-ngờ.

C. Đúc-kết tài-liệu

Sau khi hoàn-tất công-việc nghiên-cứu địa-phương, Hiệu-trưởng triệu tập một buổi họp để các toán báo-cáo kết-quả sự khảo-sát của mình và đúc-kết tài-liệu theo dàn-bài trong bảng câu hỏi.

D. Nhận-định tổng-quát

Sau khi đúc-kết tài-liệu, Hiệu-trưởng và giáo-viên nhận-định xem nơi được nghiên-cứu có những vấn-đề nào quan-trọng. Những vấn-đề này được sắp-xếp thành 2 cột :

• Trong cột thứ nhất, ghi những vấn - đề nào dân-chúng ý-thức được một cách rõ-rệt và lấy làm sung-sướng nếu có thể giải-quyết được.

• Trong cột thứ hai, ghi những vấn-đề dân - chúng chưa ý-thức được, nhưng chính giáo-viên đã khám-phá ra.

Trong những vấn - đề mà dân - chúng đã ý-thức được, cần-thiết đối với họ, nên lưu-ý vấn - đề nào được coi là ưu tiên cần giải-quyết. Do đó, nhà trường có thể thành-lập một chương-trình hoặc kế-hoạch hoạt-động giáo-dục cộng-đồng trong năm.

III. BẢNG CÂU HỎI HƯỚNG DẪN NGHIÊN - CỨU ĐỊA - PHƯƠNG

BẢNG CÂU HỎI DÙNG CHO CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG TẠI NÔNG-THÔN

A. Vị-trí địa-dư : (áp-dụng cho toàn xã)

1. Tên xã, quận, tỉnh.
2. Vị-trí đối với quận-ly và tỉnh-ly khoảng đường gần, xa.
3. Diện-tích chung.
4. Phân chia bao nhiêu ấp, hình-thức mỗi ấp (sự cấu - tạo nhà cửa : đông-đúc, rải-rác, hỗn-hợp), lý-do sự cấu - tạo (ảnh-hưởng của đường giao-thông, của những nơi có nước).
5. Địa-điểm những cơ-quan xã : công-sở, đình, trường-học, nhà bảo-sanh, trạm y-tế, sân vận-động, chùa, thất v.v . . .
6. Đường giao-thông (bộ, thủy) nối liền xã với những xã lân cận, với chợ, với nơi đông-đúc trong vùng, với tỉnh-ly.
7. Đường giao-thông liên ấp.
8. Riêng cho ấp nhà trường, về sự thuận-tiện giao-thông có những vấn-đề nào thắc-mắc ? Cho người đi bộ. Cho người đi xe đạp, xe bò, các loại xe khác . . .

9. Riêng cho ấp của trường, về sự thuận-tiện giao-thông hiện-hữu, dân-chúng có hài lòng không? Ý-kiến gì? Dự-án gì?

10. Xã (đơn-vị hành-chánh) có phải là một xã thực-sự không?

11. Về địa-dò xã, ấp của trường, ghi rõ những vùng nhà cửa, đường giao-thông, sông, rạch, cơ-quan xã.

B. Dân-số : (áp-dụng cho toàn xã)

1. Ngày kiểm-tra chót (sổ kiểm-tra ghi những tài-tiệu gì: Tên-họ, phái, nghề-nghiệp, trình-độ học-thức).

4. Dân-số toàn xã?

3. Dân-số mỗi ấp?

4. Mỗi ấp có mấy nóc gia?

5. Mỗi ấp trung bình có mấy người trong một nóc gia?

6. Thành-lập đô-biểu-tuổi của ấp nhà trường.

7. Phân-tích những biến-chuyển dân-số trong đô-biểu ấp, nghĩa là sinh, tử, di-cư, sự liên-hệ giữa dân-số dưới 15 tuổi và dân-số làm việc để nuôi gia-đình. Có vấn-đề nào thắc-mắc được nêu ra?

8. Nếu có biến-chuyển về di-cư, theo ý dân-chúng trong ấp, nguyên do của sự di-cư? Vào vùng nào?

9. Nếu đồng-bào từ xa đến (thí-dụ: người Bắc di-cư) nhân-số bao nhiêu? Họ ở ấp nào?

10. Riêng cho ấp nhà trường, thành-lập thời-khoá-biểu hàng ngày của dân-chúng (đàn ông, đàn bà).

11. Theo ý giáo-chức, sự nghiên-cứu về nhân-khẩu phát-giác những vấn-đề gì?

12. Nhà cầm-quyền nghĩ sao về những vấn-đề ấy, nhất là Ông Quận-trưởng?

C. Kinh-tế

1. Sự Cầu-tạo và sinh-hoạt kinh-tế:

a. Trong ấp có những loại nghề-nghiệp nào

Nông-nghiệp: — chủ-diện tự canh-tác

— tá-diện.

— cây-cấy mướn.

Buôn-bán.

Tiểu-công-nghệ.

Công-chức

Làm công ở châu-thành.

Những nghề-nghiệp khác.

b. Ước lượng mỗi loại nghề-nghiệp bao nhiêu người?

c. Thành-lập lịch canh-nông và lịch canh-tác nghề-nghiệp khác.

(Thí-dụ: chài-lưới, sinh-hoạt riêng biệt của đàn ông, đàn bà).

2. Canh nông:

a. Diện-tích đất trồng-trọt trong ấp?

b. Diện-tích đất bỏ hoang?

c. Diện-tích đất công-diện?

d. Diện-tích đất làm ruộng? Đất thuộc loại nào?

e. Tỷ-lệ ruộng làm một mùa và ruộng làm hai mùa?

f. Hoa-màu hàng năm của xã là bao nhiêu? (được mùa, thất mùa).

g. Số lúa bán ra khỏi xã là bao nhiêu? (phỏng định).

h. Nông-dân có dùng phân bón ruộng không? Nếu có, loại phân nào?

Tổng-số phân dùng trong năm qua? Họ dùng phân từ bao lâu nay?

i. Theo ý mấy nông dân quan trọng trong ấp, trong địa-hạt canh-nông có những vấn-đề gì thắc-mắc?

Vấn-đề dẫn nước và tháo nước.

Họ có hài lòng về năng-xuất lúa họ trồng không?

Họ có hài lòng về nông-cụ họ dùng không?

Họ có hài lòng về sự dùng phân bón ruộng không?

Mùa-màng có bị hư hao không? (sâu bọ, cua, chuột).

Lúa có bị bệnh không? Bệnh gì?

j. Dân chúng có còn trồng những gì khác nữa không? Trồng thứ cây gì? Ước-lượng là bao nhiêu? (Loại cây ấy quan-trọng như thế nào?)

k. Họ có trồng rau đậu không? Loại nào? trồng để ăn hay bán?

l. Họ có trồng cây ăn trái không? Những cây gì? Trồng để ăn hay bán?

m. Thành-lập bảng kê-khai nông-cụ: Mỗi dụng cụ nên ghi rõ là dụng-cụ cổ-truyền hay dụng-cụ ngoại lai. (Thí-dụ: từ năm 1940).

n. Trong xã có Hiệp-Hội Nông-Dân không? Và hoạt-động ra sao?

o. Ty Nông-Vụ có đến hoạt-động trong xã không?

p. Theo ý giáo-chức, ngành canh-nông trong ấp có nêu ra những vấn-đề nào quan-trọng? Có khả-năng phát-triển không? Ngay bây giờ, nông-dân có thể làm những gì?

q. Ý kiến của Ty Canh-Nông đối với vấn-đề?

3. Chăn-nuôi :

Dân-chúng có chăn-nuôi gia-súc không ? (Gà vịt, thỏ, heo, bò-câu) ?
Nuôi để ăn thịt hay để bán ?

Có những vấn-đề nào thắc-mắc trong ngành chăn-nuôi ? (Tai-nạn, bệnh).

Trong ngành chăn-nuôi này, họ bán ra những gì ?

Dân-chúng có nuôi cá không ? Cá gì ? Nuôi để ăn hay để bán ?

Theo ý-kiến Giáo-chức, dân-chúng có thể khuếch-trương được ngành chăn nuôi không ?

Ý-kiến của Ty Thú-Y và Ty Nông-Vụ.

4. Tiều-công-nghệ :

Sinh-hoạt tiều-công-nghệ trong Ấp như thế nào ? Nghề nào của đàn-ông ? Nghề nào của đàn-bà ?

Dân-chúng sống bằng tiều-công-nghệ hay những nghề này là những nghề làm thêm, nghề làm theo mùa ?

Những sản-phẩm do tiều-công-nghệ trong Ấp sản-xuất ? Giá nguyên-liệu ? Làm món đồ phải bao lâu ? Giá bán ? Bán cho ai ? Món đồ ấy trong tiệm bán bao nhiêu ? ngoài chợ bán bao nhiêu ?

Nguyên-liệu lấy hay mua ở đâu ?

Vẽ sơ những sản-phẩm trong Ấp (đồ gốm, đồ đan).

Theo ý-kiến mấy người thợ, có những vấn-đề gì thắc-mắc trong nghề ?

— Theo ý giáo - chức, tiều công-nghệ địa-phương có khả - năng phát-triển không ?

D. Y-tế**1. Bệnh thường mắc phải :**

— Theo ý cơ-quan Y-Tế địa-phương (Quận, Tỉnh), những bệnh nào người ta thường mắc phải trong phạm-vi Quận ?

— Theo ý dân-chúng trong Ấp, họ thường mắc bệnh gì ?

— Nguyên-nhân những bệnh ấy.

2. Cơ-quan Y-tế :

a. Những Cơ-Quan Y-Tế nào gần Ấp nhất ? Cách bao xa ? (trạm phát thuốc, trạm cứu thương, nhà bảo-sanh, nhà thương). Dân-chúng đến đó bằng cách nào ? Đi bộ, đi xe, đường thủy.

b. Nhân-viên mỗi cơ-quan ? (số, cấp-bậc, văn-bằng, học-lực).

3. Điều-kiện Y-Tế trong Ấp :

a. Dân-chúng trong Ấp có đủ nước trọt năm :

— Để dùng.

— Để uống.

b. Nước uống họ tìm ở đâu và bằng cách nào ?

— Về mùa mưa.

— Về mùa nắng.

c. Nước ấy có uống được không ? Nếu không uống được, họ làm thế nào cho nước uống được ? (phương-thức gì ?)

d. Có nhà vệ-sinh (Cầu-tiêu) không ? Loại nào ?

e. Mỗi gia-đình có cầu-tiêu riêng không ? Nếu không, giáo - chức hãy tả vấn-đề ? Phải làm sao ? Dân-chúng nghĩ sao về nhà vệ-sinh ?

f. Rác-rến trong nhà họ đổ ở đâu ?

g. Có ruồi không ? Ruồi từ nơi nào đến ? (Nó sanh-sản ở đâu) ? Những tai - hại nào do ruồi đem đến ? Dân - chúng có đề phòng ruồi không ? Bằng cách nào ?

h. Giáo-chức nghĩ sao về điều-kiện vệ - sinh trong Ấp ? Làm cách nào để giải-quyết vấn-đề Y-Tế ?

i. Ý-kiến của Ty Y-tế ra sao ?

4. Thái-độ dân-chúng về vấn-đề sức-khỏe :

a. Khi họ có người bệnh, họ nhờ ai săn sóc ?

b. Bao giờ họ mới nhờ đến Y-tá Quận hay Bác sĩ ở tỉnh ?

c. Thái độ dân chúng ra sao đối với việc nằm điều-trị ở bệnh-viện ?

d. Dân chúng nghĩ sao về thuốc Tây ?

e. Họ nghĩ sao về trồng trái ?

f. Họ làm thế nào để tẩy độc nơi ở của những người mắc bệnh lao, đậu mùa hoặc dịch-tả ? Mùng mền, áo quần ? Chén đĩa ?

g. Dân chúng có nhận-định được bệnh rét rừng (paludisme) không ? Họ có phân-biệt với bệnh nóng lạnh khác không ? Họ gọi là gì ? Họ có biết nguyên-nhân không ? Khi mắc bệnh, Họ điều-trị bằng cách nào ? Những phương-pháp phòng-bị nào được áp-dụng ?

h. Theo ý dân-chúng, những bệnh nào do nước truyền đến ? Họ phòng ngừa bằng cách nào ?

i. Vấn-đề sức-khỏe, thái-độ dân-chúng ra sao ? Họ có nêu thắc-mắc không ? Hoạt-động giáo-dục nào thích-ứng ?

j. Ty Y-tế tỉnh đã có những hoạt-động gì tại xã ?

k. Hoạt-động nào của trường về phân thực-hành môn vệ-sinh và ngừa bệnh ? Nhà trường có thể đóng vai trò nào ?

5. Giáo-dục :

a. Trẻ em tới tuổi đi học :

— Nhà trường được xây cất hồi nào ? Vào trường-hợp nào ?

— Kể sơ-lược lịch-sử ngôi trường.

— Trong 8 năm qua, số học-sinh của toàn trường là bao nhiêu ? (nam-sinh, nữ-sinh).

— Sĩ-số hiện tại của mỗi lớp ? Sĩ-số toàn trường ? Bao nhiêu nam-sinh ? nữ-sinh ?

— Mỗi lớp có bao nhiêu học-sinh học lại ? (tổng-số : nam và nữ sinh).

— (Cho ấp của trường) Trong ấp có bao nhiêu trẻ tới tuổi đi học ? Bao nhiêu trai và gái ? Sắp xếp các câu trả lời theo tuổi, trai riêng, gái riêng :

6 tuổi, trai gái tổng-số

7 tuổi, trai gái tổng-số

8 tuổi, trai gái tổng-số

Bao nhiêu trẻ em đến tuổi đi học được nhập trường năm nay ?

6 tuổi, trai gái tổng-số

7 tuổi, trai gái tổng-số

Tại sao có nhiều trẻ em đến tuổi đi học mà không đi học ? Sắp xếp lý do theo sự quan trọng ?

Năm rồi có bao nhiêu học-sinh học xong bậc Tiểu-học và tiếp tục bậc Trung-học ?

b. Trình-độ học-vấn của tráng-niên :

Trình-độ học-vấn của phụ-huynh học-sinh các lớp ba, nhì, nhất (biết đọc, biết viết, hay mù chữ), ghi kết-quả cuộc điều tra vào bảng « trình-độ học-vấn của phụ-huynh học-sinh », mẫu đính hậu, rồi phân-tích và đúc-kết vào bảng dưới đây :

Hạng tuổi	Đàn ông		Đàn Bà		Tổng Cộng
	Biết chữ	Mù chữ	Biết chữ	Mù chữ	
20-24 tuổi					
25-29 —					
30-34 —					
35-39 —					
40-44 —					
45-49 —					
50-54 —					
V.V...					
Cộng					

Tính tỷ-lệ bách phân về mù chữ của đàn ông, đàn bà. Tỷ-lệ chung.

— Theo ý giáo-chức, dân trong ấp bị mù chữ do nguyên-nhân nào ? Sắp nguyên-nhân theo thứ tự quan-trọng.

— Có mở lớp chống nạn mù chữ không ? Vào năm nào ? (Trường học, đình, nhà tư nhân ?) Bao nhiêu người đến học ? (Đàn ông, đàn bà). Ai dạy ? Có trả học phí hay không ? Ai có sáng-kiến mở lớp ấy ?

— Hiện nay, trong ấp ai bảo-trợ việc mở thêm lớp chống nạn mù chữ ? Ai phụ-trách dạy lớp ?

BẢNG CÂU HỎI DÙNG CHO CÁC TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG TẠI THÀNH-THỊ

Đô-thành : Đơn-vị : Phường. Thị-xã và Tỉnh-lỵ : Đơn-vị : Khóm.

A. Vị-trí địa-dư

1. Tên khóm, Ấp, Xã, Quận, Tỉnh (cho các thị-xã hay Tỉnh-lỵ). Tên phường, Quận, Đô-thành (cho Đô-thành)

2. Vị-trí đối với Quận, Tỉnh, Thị-xã, (khoảng đường gần xa). Vị-trí đối với Quận, Đô-thành, (khoảng đường gần xa).

3. Diện-tích chung.

4. Phân chia bao nhiêu khóm (cho Tỉnh-lỵ) hay Phường (cho Đô-thành). Hình-thức của mỗi khóm (hoặc phường), sự cấu-tạo nhà cửa (đông-đúc, rải-rác, hỗn-hợp), lý-do sự cấu-tạo.

5. Địa-điểm những cơ-quan công-ích trong khóm (tại Tỉnh-ly) hay Phường (tại Đô-thành) : trụ-sở khóm (T.L) hoặc Phường (Đ.T), trường học, chợ, binh-viện, bảo-sanh-viện, ký-nhi-viện, viện dưỡng-lão, cô-nhi-viện, nhà thờ, đình chùa, thất v.v...

6. Đường giao-thông (bộ, thủy) nối liền khóm với những khóm lân-cận (Tỉnh-ly hay thị-xã), Quận, Tỉnh hay thị-xã hoặc Phường với những phường lân-cận (Đ.T), Quận, Đô-thành.

7. Riêng cho khóm (T.L) hay Phường (Đ.T) nhà trường, dân-chúng có thắc-mắc, đề-nghị hay nguyện-vọng chi về vấn-đề giao-thông ?

— Cho bộ-hành.

— Cho các loại xe.

8. Vẽ địa-đồ Quận, phường (Đ.T) hay Quận, Xã, Ấp, Khóm (T.X hay T.L) của trường với các chi-tiết về các cơ-quan công-quyền và đường giao-thông trong Khóm (T.L) hay Phường (Đ.T).

B. Dân-số

1. Ngày kiểm-tra sau cùng (Số kiểm-tra ghi những tài-liệu gì ? Tên, họ, phái, nghề-nghiệp hoặc trình-độ học-vấn).

2. Dân-số trong xóm (T.L) hay Phường (Đ.T) được bao nhiêu ?

3. Số nóc gia trong khóm (T.L hay T.X) hoặc Phường (Đ.T) ?

4. Trung-bình mỗi nóc gia có bao nhiêu người cư-trú ?

5. Về đồ-biểu-tuổi của khóm (T.L) hoặc Phường (Đ.T) nhà trường.

6. Phân tích rõ-ràng về sự biến-chuyển dân-số trong đồ-biểu-tuổi của khóm (T.L) hoặc Phường (Đ.T) nghĩa là : sanh, tử, di-cư, tản-cư, sự liên-hệ giữa dân số dưới 15 tuổi và dân số làm đê nuôi gia-đình. Có những vấn-đề nào thắc-mắc được nêu ra ?

7. Nếu có sự biến-chuyển về di-cư hoặc tản-cư, theo ý dân-chúng trong-khóm (T.L) hay Phường (Đ.T) thì nguyên-do của sự biến-chuyển ra sao ? Vào vùng nào ?

8. Nếu có đồng-bào từ xa đến (thí-dụ : người Bắc di-cư, hay dân-chúng ở các làng mạc kém an-ninh đến lánh nạn) thì nhân số là bao nhiêu ? Họ ở từng liên-gia trong khóm (T.L) hay từng khóm rải rác khắp nơi trong Phường (Đ.T) ?

9. Thành-lập thời-khóa-biểu hàng ngày của dân-chúng (đàn ông, đàn bà) trong khóm (T.L hay T.X) hoặc Phường (Đ.T) của trường.

10. Việc nghiên-cứu về nhân khẩu, theo ý giáo-chức, có những vấn-đề nào đáng được lưu-ý nhất ? Có biện-pháp nào để giải-quyết các vấn-đề ấy ?

11. Nhà cầm quyền nghĩ sao về những vấn-đề ấy, như là Ông Quận-Trưởng hay Ông Phường-Trưởng (cho Đ.T), hoặc Ông Khóm Trưởng (cho T.L hay T.X).

C. Kinh-tế

Trong khóm (T.L hay T.X) hay Phường (Đ.T) có những loại nghề-nghiệp nào ?

1. Các nghề-nghiệp với đồng lương cố-định :

a. Công-chức.

b. Tư-chức.

c. Quân-nhân.

Trong Phường (Đ.T) hoặc Khóm (T.L hay T.X) có bao nhiêu công-chức, tư-chức, quân-nhân ?

Đời sống của họ ra sao ? (Về phương diện tinh-thần và vật-chất).

Họ có nguyện-vọng thắc-mắc hay đề-nghị chi để cải-thiện mức sống không ?

2. Các nghề-nghiệp khác :

a. Công-kỹ-nghệ :

Có bao nhiêu ngành tất cả ?

Các xí-nghiệp, công-ty, hiệp-hội này sản-xuất được những gì ?

Nguyên-liệu để chế-tạo sản-phẩm phải nhập-cảng hay có sẵn trong nước ?

Các nhà công-kỹ-nghệ có thỏa-mãn đáng mức nhu-cầu tiêu-thụ của người dân không ?

Họ có gia-nhập nghiệp-đoàn nào không ?

Ý-kiến của chánh-quyền và dân-chúng về nền công-kỹ-nghệ ?

b. Tiểu-công-nghệ :

Trong phường (Đ.T) hoặc khóm (T.L hay T.X) có ai sinh sống bằng tiểu-công-nghệ không ?

Có bao nhiêu nghề tất cả ?

Sản-phẩm sản-suất ra được tiêu-thụ trong nước hay xuất-cảng ra ngoại-quốc ?

Nguyên-liệu để sản-xuất vật-dụng có dễ tìm mua không ?

Nhà tiểu-công-nghệ có hài lòng về các sản-phẩm do họ chế-tạo ra không ?

Họ có sẵn-sàng dạy nghề lại cho người khác không ?

Chánh-phủ có giúp-đỡ họ để trao đổi nghề-nghiệp và tăng-gia mức sản-xuất không ?

Họ có thành-lập các hợp-tác-xã tiêu thụ (mua nguyên-liệu) và sản-xuất (bán sản-phẩm) ?

Các nhà tiểu-công-nghệ có nguyện-vọng gì về nghề-nghiệp không ?

Ý-kiến của nhà cầm-quyền địa-phương về nền tiểu-công-nghệ trong khóm (T.L hay T.X) hoặc phường (Đ.T) nói riêng và trong nước nói chung.

Giáo-chức nghĩ gì về ngành tiểu-công-nghệ hiện nay ? Nền tiểu-công-nghệ nước nhà có khả-năng phát-triển không ?

c. Thương-mãi :

Có bao nhiêu nghề tất cả ?

Dân-chúng buôn bán những gì và ở đâu ? (ở chợ, mở cửa hàng hay bán hàng rong) ?

Họ có gặp trở ngại chỉ trong công-cuộc làm ăn không ?

Họ có nguyện-vọng gì ?

Chánh-phủ có giúp-đỡ họ để khuyến-trương công-cuộc kinh-doanh không ?

Họ có gia-nhập nghiệp-đoàn hay hiệp-hội nào không ?

Họ có thành-lập hợp-tác-xã nào không ?

Đời sống của họ có được sung-túc không ?

Giáo-chức nghĩ sao về việc thương-mãi trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) ?

d. Canh-nông :

Diện-tích đất trồng-trọt trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) là bao nhiêu ?

Có bao nhiêu loại đất trồng lúa ? (ở ranh tỉnh-ly và ven đô).

Họ có trồng những loại hoa màu phụ nào không ?

Hoa màu hàng năm của khóm (T.L) hay phường (Đ.T) là bao nhiêu (được mùa, thất mùa).

Nông-dân có dùng phân để bón ruộng, rẫy ? Nếu có, họ thường dùng những loại phân nào ? Tại sao ?

Ước-lượng số phân bón ruộng, rẫy trong năm rồi.

Họ dùng phân bón ruộng, rẫy từ bao lâu ?

Về địa-hạt canh-nông, nhà trồng tía có những vấn-đề gì thắc-mắc không ?

Vấn-đề dân nước và tháo nước ?

Họ có hải lòng về năng-xuất hoa màu đã thân-hoạch không ?

Họ thường sử-dụng những loại nông-cụ nào ?

Họ có chấp-nhận việc cơ-giới-hóa nông-nghiệp không ?

Lúa hay hoa màu có hư hao không ? (Sâu bọ, cua, chuột, ảnh-hưởng của thuốc khai quang).

Ngoài việc làm ruộng rẫy, dân-chúng có trồng thêm những loại cây ăn trái ? Họ trồng để ăn hay bán ?

Các nhà trồng-tía có được sự giúp-đỡ tận tình của các cơ-quan chuyên-môn không ?

Tuy Nông-vụ (hoặc Nha canh-nông) có ý-kiến chỉ về việc canh-tác trong khóm (tại Tỉnh-ly) hoặc Phường (tại Đô-thành) ?

Giáo-chức nghĩ về gì về việc trồng-tía ? Họ có phát-giác được những vấn-đề nào quan-trọng không ?

e. Chăn-nuôi :

Dân-chúng trong khóm (T.L) hoặc phường (Đ.T) có chăn-nuôi gia-súc không ?

Nếu có, họ thường nuôi loại gia-súc nào ? (gà, vịt, thỏ, bò-câu, heo, bò v.v...)

Họ nuôi để ăn thịt hay để bán ?

Về chăn-nuôi, họ có thắc-mắc gì không ? (bệnh, thức, ăn thiên tai).

Ngoài việc chăn-nuôi gia-súc, dân-chúng có nuôi cá không ?

Nếu có, các loại cá nào ?

Họ nuôi để ăn hay để bán ?

Giáo-chức nghĩ sao về việc chăn-nuôi trong khóm (T.L) hoặc Phường (Đ.T) ? Ngành chăn-nuôi trong tương-lai có triển-vọng khuyến-trương không ?

Cơ-quan chuyên-môn nghĩ sao về việc chăn-nuôi ?

f. Kiến-trúc-sư :

Có bao nhiêu hành nghề kiến-trúc ? (Xây cất nhà cửa, kiến-trúc-sư, thầu khoán kiến-trúc, cai thầu kiến-trúc)

Họ hành nghề ra sao ?

Họ có thắc-mắc hay nguyện-vọng chỉ về nghề-nghiệp không ?

Nguyên-liệu xây-cất có dễ tìm mua không ? Ở đâu ?

g. Giao-thông và vận-tải :

Các nghề-nghiệp nào liên-quan mật-thiết đến ngành giao-thông và vận-tải ?

Dân - chúng mưu - sinh bằng những nghề ấy có nguyện-vọng gì ? (nhất là đối với Chánh-quyền) và thắc - mắc chi (đối với đồng-bào) ?

h. Y-sĩ :

Có bao nhiêu người hành nghề y - khoa bác - sĩ, đông y-sĩ, y-tá, nữ hộ-sinh ?

Họ mở phòng mạch tư hay giúp việc cho Chánh-phủ ?

Họ có giúp ích chi thiết thực cho đời sống của người dân không ?

i. Dược-sĩ :

Trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) có bao nhiêu người hành nghề dược-sĩ (bào-chế âu-dược và đông-dược).

Các nhà bào chế thuốc có thắc-mắc hay nguyện-vọng chi về nghề-nghiệp của họ không ?

j. Nha-sĩ :

Trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) có ai hành nghề nha-sĩ hay nha-công ?

So với mức sống của dân chúng, nhứt là đồng bào nghèo, lao-tác của họ có quá cao không ?

Họ có nguyện-vọng chi đối với Chánh quyền ?

k. Văn-sĩ, nghệ-sĩ :

Có bao nhiêu ký-giả hay văn, thi, nghệ-sĩ trong khóm (T.L) hoặc phường (Đ.T) ?

Đời sống của họ ra sao ? (Về phương- diện tinh-thần và vật-chất).

Nghề-nghiệp của họ có ảnh-hưởng chi đến đời sống tinh-thần của người dân không ?

Họ có hoài-bảo gì ? (đối với dân-chúng).

Họ có nguyện-vọng hay thắc-mắc chi về cuộc sống hiện-tại ?

l. Giáo-chức :

Trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) có bao nhiêu giáo-chức dạy trường công-lập và tư-thục ?

Họ dạy ở đâu ? Ngành nào ?

m. Luật-sư :

Có bao nhiêu luật-sư hay luật gia trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) ?

Họ hành nghề ra sao ?

Lao-tác của các luật-sư có quá cao không ?

D. Xã-hội

1. Kiên-trúc :

Dân-chúng có ý-kiến hay nguyện-vọng chi về vấn-đề xây cất nhà cửa ?

Ý-kiến của chính-quyền về việc xây cất nhà cửa của dân-chúng tại Đô-thị ?

Chính-quyền có biện-pháp, kế-hoạch hay chương-trình xây cất nhà cửa bán rẻ cho dân-chúng không ? Nếu có, bằng cách nào ?

Giáo-chức nghĩ gì về vấn-đề nhà cửa ở vùng thành-thị ?

2. Giao-thông và vận-tải :

Về mặt giao-thông và vận-tải, có bao nhiêu loại tất cả ? (đường hàng-không, đường bộ và đường thủy).

Đồng bào có hài lòng về tình-trạng giao-thông và vận-tải hiện nay trong vùng (nói riêng) và trong nước (nói chung) không ? Tại sao ?

Họ có đề-nghị, khuyến-cáo hay nguyện-vọng chi để cải-tiến tình-trạng giao-thông và vận-tải hiện nay không ?

Các cơ-quan chuyên-môn nghĩ sao về vấn-đề giao-thông và vận-tải ?

Ý-kiến của các giáo-chức về vấn-đề này ra sao ?

3. Điện, nước :

Trong vùng có đủ điện và nước cho dân-chúng tiêu-thụ quanh năm không ?

Về vấn-đề điện, nước, dân-chúng có thắc-mắc hay nguyện-vọng gì không ?

Dân-chúng thường dùng nước nào để uống (nước máy, nước sông, hồ, giếng) và tắm rửa, giặt dĩa về mùa nắng và mùa mưa ?

Dân-chúng có bằng lòng về tình trạng điện, nước hiện hữu trong vùng ?

Tầm quan-trọng của vấn-đề điện, nước đối với đời sống của đồng-bào vùng đô-thị như thế nào ? (đối với các giới, nhứt là giới công-kỹ-nghệ).

Trong vùng (Khóm hoặc Phường) có ai giúp việc cho công-ty thủy điện không ?

Ý-kiến của họ ra sao về vấn-đề điện, nước ? (tại vùng nói riêng và trong nước nói chung) ?

Làm thế nào để cải-tiến tình-trạng điện nước hiện hữu ?

E. Y-Tế

1. Y-học :

Ý-kiến của giới y-học ra sao về phương-diện sức-khỏe của đồng-bào quanh Khóm (T.L) hay Phường (Đ.T) ?

Giới Y-học có thiện tâm để giúp đỡ cho người nghèo không ? Nếu có bằng cách nào ?

Về phương-diện bảo vệ sức-khỏe cho người dân, đồng-bào có nguyện-vọng gì ? đối (với chính-quyền và giới Y-học tư).

Các bệnh-viện, nhân-y-viện có tích cực giúp đỡ đồng-bào nghèo không ?

Dân chúng trong Khóm (T.L) hay Phường (Đ.T) có lưu tâm đến vấn-đề giữ-gìn sức-khỏe của gia-đình họ không ?

Nếu có mỗi khi bị bệnh, họ nhờ ai săn-sóc ?

Dân chúng nghĩ sao về việc nằm điều-trị tại bệnh-viện ?

● **Điều-kiện vệ-sinh trong Khóm (T.L) hoặc Phường (Đ.T) ra sao ?**

a. Nước uống và nước dùng có được đầy đủ và tinh-khiết không ?

b. Nếu nước uống không được trong sạch, họ làm sao để trở nên tinh khiết ? (Phương thức nào ?).

c. Mỗi gia-đình có nhà vệ-sinh riêng không ? Nếu không, giáo-chức hãy đặt vấn-đề. Phải làm thế nào ? Dân chúng nghĩ sao về nhà vệ-sinh ?

d. Nếu có, các nhà vệ-sinh ấy xây cất theo đúng phương-pháp không ? Và thuộc loại nào ?

e. Rác-rến trong nhà, dân chúng thường đổ đâu ?

f. Có ruồi không ? Ruồi từ nơi nào đến ? Nó sanh-sản ra sao và ở đâu ? Những tai-hại do ruồi mang đến ? Dân chúng có đề phòng ruồi không ? Nếu có, bằng cách nào ?

g. Giáo-chức nghĩ sao về điều-kiện y-tế trong khóm (T.L) hoặc phường (Đ.T) ? Làm cách nào để giải-quyết vấn-đề y-tế ?

● **Các bệnh thường mắc phải :**

a. Theo ý-kiến của các cơ-quan y-tế địa-phương, dân chúng thường mắc phải bệnh gì ?

b. Nguyên-nhân của những bệnh ấy ?

c. Dân-chúng nghĩ sao về việc trồng - trái, chích ngừa bệnh dịch hạch, dịch tả ?

d. Họ làm thế nào để tẩy độc nơi ở của những người mắc bệnh lao, đậu hay dịch tả ? (Mền, mùng, quần áo, chén đĩa).

e. Dân-chúng có nhận-định được bệnh rét rừng không ? Họ có rõ nguyên - nhân gây bệnh không ? Khi bị bệnh, họ điều - trị ra sao ? Họ phòng bị bệnh rét rừng bằng cách nào ?

f. Những bệnh do nước truyền đến ? Làm thế nào để phòng ngừa những bệnh ấy ?

g. Hoạt-động nào của nhà trường về phần thực-hành môn vệ-sinh và ngừa bệnh ?

h. Học-đường có thể đóng vai-trò nào ?

2. Dược-học :

— Mỗi khi bệnh, dân-chúng thường dùng thuốc chi ? (âu-dược hay đông dược).

— Dược-liệu được nhập-cảng hay mua trong nước ?

— Về việc dùng thuốc, đồng-bào có nguyện-vọng gì ? (Đối với chánh-quyền và nhà bào-chế tư).

— Chánh-quyền chuyên-môn có lưu tâm đến việc phân-phát thuốc miễn phí cho đồng-bào nghèo không ?

3. Nha-học :

— Giới nha-sĩ có nguyện-vọng chi đối với chánh-quyền ?

— Họ có thiện chí giúp-đỡ dân-chúng không ? Nếu có, bằng cách nào ?

— Mỗi khi đau răng, dân-chúng có đến bệnh viện để điều-trị không ?

— Dân-chúng có thắc-mắc, đề-nghị, khuyến-cáo hay nguyện-vọng chi đối với chính-quyền về việc bảo-vệ sức-khỏe của người dân ?

— Cơ-quan chuyên-môn có nhiệt-tâm giúp-đỡ dân-chúng để giữ-gìn sức-khỏe không ? Nếu có, bằng cách nào ?

— Ý-kiến của cơ-quan y-tế địa-phương ?

— Nhà trường có thể giúp-đỡ chi cho học-sinh và dân-chúng ?

— Giáo-chức nghĩ sao về tình-trạng sức-khỏe của dân-chúng trong khóm (T.L) hay phường (Đ.T) ?

F. Văn-hóa và giáo-dục

1. Văn-chương và nghệ-thuật :

— Dân-chúng nghĩ gì về giới văn-sĩ và nghệ-sĩ ?

— Chánh-quyền có lưu tâm giúp-đỡ giới văn, thi, nghệ - sĩ không ? Nếu có, bằng cách nào ?

2. Giáo-dục :

● **Trẻ em đến tuổi đi học :**

a. Trường học được xây-cất lúc nào ? Vào trường-hợp nào ?

b. Kể sơ-lược lịch-sử ngôi trường (kể cả tư-thục trong khóm hay phường nếu được).

c. Sau cuộc cách-mạng 1-11-1963, tình trạng giáo-dục trong Khóm (T.L) hay Phường (Đ.T) có được khả quan hơn trước không ?

d. Sau biến-cổ Tết Mậu-thân, việc học-hành của con em có bị ảnh-hưởng chi không ?

— Trong khoảng 10 năm trở lại đây, nền giáo-dục tại nước nhà ra sao ?

— Cũng trong thời gian này, số học-sinh toàn trường là bao nhiêu? (Nam sinh và Nữ sinh).

Trong nhóm (T.L) hay Phường (Đ.T) có bao nhiêu trẻ em đến tuổi đi học? (bao nhiêu trai và gái). Sắp xếp các câu trả lời theo tuổi, trai riêng gái riêng:

6 tuổi, trai . . .	gái . . .	tổng số : . . .
7 tuổi, trai . . .	gái . . .	tổng-số : . . .
8 tuổi, trai . . .	gái . . .	tổng-số : . . .

— Bao nhiêu trẻ em đến tuổi đi học được nhận vào học năm nay? Kể cả các trường tư và việc xin chuyển trường của con em các công-chức và quân nhân:

6 tuổi, trai . . .	gái . . .	tổng-số : . . .
7 tuổi, trai . . .	gái . . .	tổng-số : . . .

— Tại sao có nhiều trẻ em đến tuổi đi học mà không đến trường được? Sắp xếp lý-do theo sự quan-trọng.

— Niên học vừa qua có bao nhiêu học sinh học xong bậc Tiểu-Học và được tiếp tục học bậc Trung-học? (kể cả các trường tư-thục trong Nhóm hay Phường).

● *Trình-độ học vấn của phụ-huynh học-sinh :*

(Để tránh sự mặc-cảm của giới trí-thức, nhà trường có thể đi nghiên-cứu địa-phương về trình-độ văn-hóa của phụ-huynh học-sinh tại các Khu, Xóm bình dân lao-động). v.v...

— Trình độ học vấn của phụ-huynh học-sinh các Lớp Ba, Lớp Bốn, Lớp Năm? Ghi kết quả cuộc điều tra vào bảng « Trình độ học-vấn của phụ-huynh học-sinh », mẫu đính hậu, rồi phân-tích và đúc kết vào bảng dưới đây:

Hạng tuổi	Đàn ông		Đàn Bà		Tổng Cộng
	Biết chữ	Mù chữ	Biết chữ	Mù chữ	
20-24 tuổi					
25-29 —					
30-34 —					
35-39 —					
40-44 —					
45-49 —					
50-54 —					
55-59 —					
v.v...					
Cộng					

— Tính tỷ-lệ bách-phân về mù chữ của đàn ông và đàn bà trong nhóm (T.L) hay phường (Đ.T). Tỷ-lệ chung.

— Cho biết nguyên-nhân nạn mù chữ.

— Trong nhóm (T.L) hay phường (Đ.T) có mở lớp chống nạn mù chữ không? Nếu có, ai chủ-trương?

— Lớp chống nạn mù chữ mở được từ năm nào? Và ở đâu?

— Ai phụ-trách dạy? Nhân-viên giảng-huấn có nhận thù-lao không? Nếu có, ai đài-thọ lương bổng cho họ?

— Hiện nay, lớp chống nạn mù chữ còn được duy trì không? Đồng-bào có hưởng-ứng không? Chánh-quyền có bảo-trợ không?

● *Thắc - mắc, khắ - năng nguyện - vọng của giáo-chức và phụ-huynh học-sinh :*

— Giáo-chức nghĩ gì về nền giáo-dục của nước nhà nói chung, và trong nhóm (T.L) hay phường (Đ.T) họ cư-ngụ nói riêng?

— Họ có nguyện-vọng chi đối với chánh-quyền giáo-dục? (Bộ-Giáo-dục).

— Họ có hoài-bảo gì về việc đào-tạo mầm non cho đất nước?

— Phụ-huynh học-sinh có ý-nguyện chi đối với việc học-vấn của con em?

C. Tư-pháp

— Các luật-sư có giúp-ích chi thiết-thực cho đời sống của người dân không?

— Dân-chúng có cảm nghĩ gì về nhóm người đại-diện cho công-lý? Họ có thắc-mắc hay nguyện-vọng chi không?

— Nguyện-vọng của giới tư-pháp?

— Học đường có thể giúp-đỡ chi cho học-sinh và đồng-bào không?

TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

TRÌNH-ĐỘ HỌC-VẤN
CỦA PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Xã.....
Quận.....
Tỉnh.....

Lớp.....
Giáo-viên.....
Ngày.....

(Bảng mẫu)

Số thứ tự	Tên học-sinh	Nam hay nữ	Nơi cư ngụ		Tên cha	Tuổi	Nghề nghiệp	biết đọc biết viết	Mù chữ	Tên mẹ	Tuổi	Nghề nghiệp	biết đọc biết viết	Mù chữ
			Xã	Ấp										

NGHIÊN CỨU ĐỊA PHƯƠNG

PHÚC-TRÌNH VỀ VIỆC NGHIÊN-CỨU ĐỊA-PHƯƠNG CỦA
TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG

I. Thời gian :

II. Phân-công : (Có chữ ký của giáo viên)

III. Kết-qua : (Theo bảng câu hỏi hướng dẫn nghiên-cứu địa-phương)

A. Vị-trí địa-dư :

B. Dân-số :

C. Kinh-tế :

D. Y-tế

E. Giáo-dục :

IV. Những vấn-đề quan trọng tại địa-phương :
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

1. Những vấn-đề dân chúng đã ý-thức được một cách rõ-rệt và sẽ lấy làm sung sướng nếu có thể giải-quyết được :

2. Những vấn-đề dân-chúng chưa ý-thức được, nhưng chính giáo-viên đã nhận thấy :

V. Xếp hạng giáo-viên về công-tác nghiên-cứu địa-phương :

(Do sự bình-nghị của giáo-viên toàn trường sau khi kiểm-thảo và tổng-kết).

VI. Thắc-mắc và đề-nghị :

... ngày ... tháng ... năm. ...

CHÚ-THÍCH :

Phúc-trình về việc nghiên-cứu địa-phương cần được đóng thành tập và phải đính kèm :

— Bản đồ xã (hoặc phường). Đồ-biểu-tuổi. Bản đồ ấp.

— Lịch canh-nông (hoặc lịch hoạt-động hàng năm của địa-phương)

— Thời-đụng-biểu hàng ngày của dân chúng.

B. ĐỒ-BIỂU-TUỔI

I. Sự cần-thiết phải thành-lập đồ-biểu-tuổi

- A. Về phương-diện giáo-dục học-sinh.
- B. Về phương-diện hướng-dẫn dân-chúng.

II. Phương-pháp thành-lập đồ-biểu-tuổi

- A. Chuẩn-bị tài-liệu
- B. Cách-thức thành-lập

III. Phân-tích đồ-biểu-tuổi

I. SỰ CẦN-THIỆT PHẢI THÀNH-LẬP ĐỒ-BIỂU-TUỔI

Thành-lập Đồ-biểu-tuổi là một trong những công-tác thuộc chương-trình nghiên - cứu địa - phương. Nó rất quan-trọng trong các công-tác hoạt-động giáo-dục cộng - đồng sau này nhằm cải - thiện đời sống của dân-chúng ở nông-thôn.

Đồ-biểu-tuổi có thể ví như chiếc máy « quang-tuyến X » của Bác-sĩ vì nó phản - chiếu được mọi nhu-cầu của dân-chúng. Nhờ đó, nhà trường có thể đặt chương - trình và kế - hoạch giáo - dục trong học-đường và ngoài học-đường sát với hoàn-cảnh địa-phương.

A. Về phương-diện giáo-dục học-sinh :

Như chúng ta đã biết, trường Cộng - đồng dạy trẻ những điều liên-quan mật-thiết đến đời sống ở địa-phương. Những kiến-thức mà nhà trường truyền-đạt cho trẻ em không những phải thích - hợp với hoàn-cảnh, nhu-cầu của địa-phương mà còn phải có công-dụng thiết-thực là giải-quyết các nhu-cầu ấy. Vì lý do đó, sau khi khám-phá vấn-đề trong thôn-ấp nhờ Đồ-biểu-tuổi, nhà trường đặt thành nhiều chủ-điểm giáo-dục và theo thứ-tự ưu-tiên đem ra nghiên-cứu, học-tập trong học-đường và đồng-thời dẫn-giải cho dân-chúng.

B. Về phương-diện hướng-dẫn dân-chúng :

Song song với hoạt-động trong học-đường, hoạt-động ngoài học-đường nhằm gây cho dân-chúng ý-thức được tầm quan-trọng của các vấn-đề liên quan đến đời sống của họ bằng những buổi diễn-giảng, những cuộc tiếp-xúc cá-nhân và tiếp-xúc với gia-đình, đồng thời tìm biện-pháp giải-quyết những vấn-đề ấy bằng cách hợp-tác với các Cơ-quan chuyên-môn trong tỉnh. Nhờ Đồ-biểu-tuổi, nhà trường nắm vững được thực-trạng địa-phương, do đó, các vấn-đề đem ra diễn-giảng cho dân-chúng và cùng họ giải-quyết, đáp ứng được nhu-cầu của họ.

II. PHƯƠNG-PHÁP THÀNH-LẬP ĐỒ-BIỂU-TUỔI

Trước khi tiến-hành công-tác thành-lập đồ-biểu-tuổi, nhà trường cần phải :

A. Chuẩn-bị tài-liệu :

1. Hỏi mượn nơi Hội-đồng-xã :

— Sổ kiểm-tra dân số, Sổ sanh, Sổ tử.

2. Những điều cần biết trong cuộc nghiên-cứu :

- Ngày kiểm-tra dân số (ngày sau cùng),
- Tổng số dân trong xã (đàn ông, đàn bà),
- Dân số mỗi ấp,
- Số người trung bình một nhà,
- Phân-phối dân-số theo từng hạng tuổi.
- Mỗi năm trung bình có bao nhiêu người sanh trong số 100 người dân.
- Mỗi năm trung bình có bao nhiêu người chết trong số 100 người dân.
- Tỷ số trẻ em chết trong 100 đứa mới sanh (trẻ em dưới 1 tuổi).
- Nguyên do của sự di-cư.
- Tỷ số từng toán tuổi (tổng số và xuất bách phân) :
- Dưới 15 tuổi,
- Từ 15 đến 64 tuổi,
- Trên 65 tuổi.
- Phân-phối dân số theo phái (Nam và Nữ).

B. Cách thành-lập Đồ-biểu-tuổi

1. Chia hạng tuổi và tính xuất bách-phân :

Trước tiên, chúng ta chia dân-số làm 2 phái : Nam và Nữ. Phân ra từng toán, mỗi toán từng 5 hạng tuổi : từ 0-4, 5-9, 10-14, v.v... Kế đó, chúng ta tính xuất bách-phân của mỗi toán Nam cũng như Nữ. Lấy tổng số Nam hay Nữ của từng hạng tuổi nhân cho 100 và chia tổng số dân (Nam và Nữ) của toàn Ấp (nếu thành lập Đồ-biểu-tuổi Ấp) hoặc tổng số dân của toàn Xã (nếu thành-lập Đồ-biểu-tuổi Xã).

Thí-dụ : Dân số toàn ấp A là 1.132 người (Nam và Nữ) từ 0-1 tuổi là :

$$\frac{103 \times 100}{1132} = 9\%$$

Và cứ thế tiếp-tục cho đến hết.

Toán tuổi	Nam	Xuất bách-phân	Nữ	Xuất bách-phân	Bị-chú
0 — 4	103	9 %	94	8.3%	
5 — 9	90	7,9%	86	7,5%	
10 — 14	74	6,5%	72	6,3%	
15 — 19	54	4,7%	50	4,4%	
20 — 24	22	1,9%	43	3,7%	
25 — 29	30	2,6%	37	3,2%	
30 — 34	36	5,1%	37	3,2%	
35 — 39	24	2,1%	35	3 %	
40 — 44	38	3,3%	40	3,5%	
45 — 49	33	2 %	25	2,2%	
50 — 54	16	1,4%	18	1,5%	
55 — 59	8	0,7%	18	1,5%	
60 — 64	8	0,7%	9	0,7%	
65 — 69	4	0,3%	8	0,7%	
70 — 74	4	0,3%	2	0,1%	
75 — 79	3	0,2%	7	0,6%	
80 — 84	4	0,3%			
	551		581		

2. Cách vẽ :

Giữa tờ giấy có kẻ ô vuông, gạch 2 đường đứng song song AB và A'B' cách nhau rộng hẹp tùy theo Đồ-biểu-tuổi to hay nhỏ, chia khoảng giữa AA' và BB' ra nhiều ô tùy theo số Đồ-biểu-tuổi : 0-4, 5-9, 10-13, v.v....

Người ta không chia tới nhóm 100 vì không có người nào sống đến 100 tuổi.

Phía dưới, gạch một đường nằm EG dựng hai đường đứng song song ở điểm A và A'. Phía bên mặt dành cho đàn ông, bên trái dành cho đàn bà. Chia AE ra 10 phần bằng nhau và đánh số từ 5 đến 10. A'G cũng chia và đánh số như thế. Đó là đường nằm tượng trưng xuất bách-phân (%) số tuổi đối với tổng số dân toàn Ấp hay toàn Xã :

3. Cách-gạch :

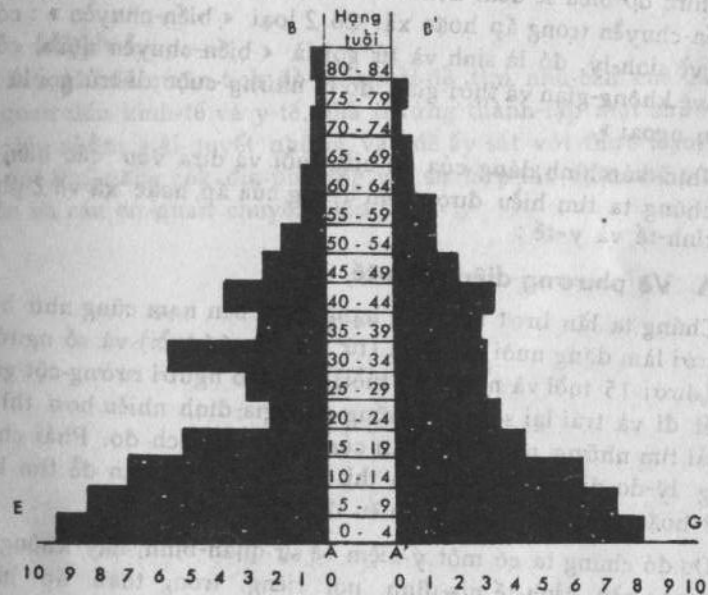
Thí-dụ : Toán trẻ em trai từ 0-4 tuổi có tới 9%. Do theo đường nằm, đánh dấu tại con số 9, từ đó kéo một đường đứng đến ngang đường phân giữa 2 toán tuổi : 0-4 và 5-9.

Toán trẻ em gái từ 0-4 tuổi cũng gạch như thế...

Cứ vậy mà tiếp-tục cho đến khi hoàn thành.

Nếu cần, có thể tô màu cho phân biệt nam, nữ hoặc từng hạng tuổi

ĐỒ - BIỂU - TUỔI



NAM : 551

NỮ : 581

Ngày kiểm tra

Ấp « A »

1-1-1963

Tổng-số dân : 1.132

III. PHÂN-TÍCH ĐỒ-BIỂU-TUỔI

Sau khi đã thành lập đồ-biểu-tuổi do những tài-liệu thấu-thập được trong thời gian điều-tra, nghiên-cứu, chúng ta dùng phương-pháp phân-tích để tìm mọi nhu-cầu mà dân chúng hoặc đã nhận thấy hoặc chưa nhận thấy, nhiên hậu mới tìm được biện-pháp thích-ứng để giải-quyết.

Trước tiên chúng ta cần biết tổng-số dân trong Ấp hoặc Xã và số nóc-gia, do đó chúng ta biết trung bình có mấy người trong một nhà. Số người trung bình này cho ta một ý-niệm về vấn đề vệ-sinh nhà cửa.

Nhờ cuộc kiểm-tra dân-số, chúng ta có thể biết được tình-hình nhân-khẩu của ấp hoặc xã.

Sự cấu-tạo dân-số về phái và hạng tuổi mà chúng ta trình-bày dưới hình-thức đồ-biểu sẽ đem đến cho ta nhiều tài-liệu đích xác về những sự biến-chuyển trong ấp hoặc xã. Có 2 loại « biến-chuyển » : có phần thuộc về sinh-lý, đó là sinh và tử gọi là « biến-chuyển nội », có phần thuộc về không-gian và thời-gian, đó là những cuộc di-trú gọi là « biến-chuyển ngoại ».

Nhìn vào hình dáng của đồ-biểu-tuổi và dựa vào các biến-chuyển trên, chúng ta tìm hiểu được tình trạng của ấp hoặc xã về 2 phương-diện kinh-tế và y-tế :

A. Về phương-diện kinh-tế

Chúng ta lần lượt xét từng hạng tuổi bên nam cũng như bên nữ, số người làm đặng nuôi gia-đình (từ 15 đến 64 tuổi) và số người phải nuôi (dưới 15 tuổi và ngoài 64 tuổi). Nếu số người rường-cột gia-đình khuyết đi và trái lại số người sống nhờ gia-đình nhiều hơn thì chúng ta phải tìm những nguyên nhân của sự chênh-lệch đó. Phải chăng vì những lý-do di-trú đến thành thị, các vùng lân-cận để tìm kế sinh nhai ? hoặc nhập ngũ ? hoặc thiếu đất đai canh-tác ?...

Do đó chúng ta có một ý-niệm về sự quân-bình hay không quân-bình trong nền kinh-tế gia-đình nói riêng, trong toàn ấp hoặc xã nói chung.

Đứng trước tình-trạng ấy, nhà trường có ý-kiến gì ? Có những vấn-đề nào được đề ra ? Chính-quyền địa phương nghĩ thế nào ?

B. Về phương-diện y-tế

Hình-dáng đồ-biểu-tuổi như thế nào ? Cạnh, đáy và chóp ra sao ?

Đường đáy dài ra tức là dân-số tăng mau chóng, trong tương lai sẽ có nạn nhân mãn nếu nguồn lợi hiện-hữu sẽ phải chia xẻ ra để cung cấp

cho một dân-số mỗi ngày một tăng. Ngược lại, đường đáy ngắn là số sinh sút giảm. Có phải đúng vào những năm bất an, loạn lạc mà mọi người, nhất là thanh-niên, đều bị lôi cuốn vào cuộc chiến đấu dưới hình-thức này hay hình-thức khác ?

Nếu từ 5 tuổi trở lên khuyết dần thì có phải tại sức-khỏe không được bảo vệ chu-đáo chăng ? Hoặc vì những lý-do nào khác ?

Đỉnh đồ-biểu-tuổi tóp lại, trạng thái này cho chúng ta biết những cụ già không được trường thọ. Đó phải chăng do hậu quả của sự làm việc quá sức vì cuộc sống cơ cực, làm than ? Phải chăng do sự ăn uống thiếu kém, không biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung, khi đau yếu không được săn sóc chu đáo hoặc vì những nguyên nhân nào khác nữa ?...

Trước tình-trạng này, nhà trường có những nhận-xét nào ? và hoạch-định chương-trình gì ? Các cơ-quan chính-quyền nghĩ sao ?

KẾT - LUẬN

Sau khi đã phân-tích đồ-biểu-tuổi để tìm nhu-cầu của dân-chúng liên-quan đến kinh-tế và y-tế, nhà trường thành-lập một chương-trình giáo-dục nhằm giải-quyết những vấn-đề ấy sát với thực-trạng và phù-hợp với khả-năng của địa-phương với sự hợp-tác chặt-chẽ của chính-quyền và các cơ-quan chuyên-môn.

C. LỊCH CANH-NÔNG VÀ THỜI-DỤNG-BIỂU HÀNG NGÀY CỦA DÂN-CHỨNG

I. Lịch canh-nông :

- a. Mục-đích — Ích-lợi.
- b. Thành-lập lịch canh-nông.
1. Chuẩn-bị.
2. Cách thành-lập.

II. Thời-dụng-biểu hàng ngày của dân chúng :

- a. Mục-đích — Ích-lợi.
- b. Thành-lập Thời-dụng-biểu.
1. Chuẩn-bị.
2. Cách thành-lập.

Theo nguyên-tắc giáo-dục cộng-đồng thì mọi hoạt-động giáo-dục đều phải phát khởi từ địa-phương, để rồi ảnh-hưởng lại địa-phương. Vì thế, sự am-hiểu địa-phương là điều-kiện căn-bản cho mọi hoạt-động trong cũng như ngoài học-đường ; nó giúp giáo-viên hoạch-định một chương-trình hoạt-động hợp-lý, sát với nhu-cầu, khả-năng của dân-chúng.

Việc thành-lập Lịch canh-nông, Thời-dụng-biểu hàng ngày của dân-chúng là một trong các công-tác cần phải thi-hành trong khi nghiên-cứu địa-phương.

I. LỊCH CANH-NÔNG

A. Mục-đích và ích-lợi :

Lịch Canh-nông giúp cho nhà trường biết rõ :
Tháng nào dân-chúng bận, tháng nào rảnh rỗi,
Tháng nào dân-chúng tản-mác đi làm ăn xa,
Tháng nào dân-chúng có mặt đông-đủ trong gia-đình.
Nhờ đó, nhà trường có thể phát-động các công-tác đúng lúc và có kết-quả.

Lịch canh-nông còn giúp nhà trường trong việc sắp-xếp các chủ-đề để thực-hiện cho hợp mùa và đúng lúc.

B. Thành-lập Lịch Canh-nông :

1. Chuẩn-bị : Giáo-viên cần :

Lựa chọn một số người được coi là có nhiều kinh-nghiệm, hiểu biết rành-rẽ nhất trong vùng về địa-hạt canh-nông để đến phỏng-vấn.

— Chuẩn-bị sẵn một bảng câu hỏi đại-cương do đó có thể biết rõ các sinh-hoạt của dân-chúng (nam, nữ) từ tháng (từ tháng 1 đến tháng 12), từng mùa trong năm.

2. Cách thành-lập :

Tùy địa-phương, nếu ở miền đồng bằng, giáo-viên sẽ thành-lập Lịch Canh-nông như sau :

Ở phần trên tờ giấy, ghi : tên Ấp, Xã, Quận, Tỉnh, thời-gian, tên người thành-lập.

Tiếp theo, chia tờ giấy làm nhiều cột, ghi :

Tháng, ngày âm-lịch đối chiếu với tháng, ngày (1) dương-lịch trong năm.

Các sinh-hoạt hàng tháng của đàn ông và đàn bà. Các sinh-hoạt này sẽ được ghi theo thứ-tự thời-gian ngang hàng với số tháng thích-hợp.

Nếu ở miền thượng-du hoặc duyên-hải, giáo-viên thành-lập Lịch sinh-hoạt về : Tiều-công-nghệ (làm gạch, ngói, làm đồ gốm, làm tin nước mắm), chài lưới v.v...

Chú-y : Ở miền đồng bằng cũng có nhiều nơi, ngoài nghề nông, đa số dân-chúng còn sống về tiều-công-nghệ, chăn-nuôi v.v...

Trong trường-hợp này, ngoài Lịch Canh-nông, giáo-viên phải thành-lập cả Lịch sinh-hoạt về tiều-công-nghệ, chăn-nuôi, v.v...

LỊCH CANH - NÔNG

Ấp : Bình-lạc
 Xã : Long-tuyền
 Ngày thành-lập : 5-10-1962

Quận : Châu-thành
 Tỉnh : Phong-dinh
 Người thành-lập :

Âm-lịch		Sinh-hoạt đàn Ông	Sinh-hoạt đàn Bà	Dương-lịch	
Tháng	Ngày			Ngày	Tháng
1	1-6 7-30	Ăn Tết Gặt lúa mọng. Đập lúa. Đem về nhà.	Ăn Tết Thu xếp việc nhà. Phụ với chồng cắt, gánh lúa về nhà.		2
2		Chở rơm về, chất rơm Dọn vườn, gánh phân chuồng rải ruộng. Nghỉ ngơi. Thu xếp việc nhà	Thu dọn việc nhà, giúp chồng gánh rơm, chất rơm, gánh phân chuồng rải ruộng. Bắt cá.		3
3		Chăm sóc vườn trực, chơi giống. Sửa nhà. Đón lá lợp nhà. Tĩa mạ Tham - gia công - tác hương-thôn.	Sân sóc vườn. Phụ với chồng sửa và lợp nhà.		4
4		Sửa chữa nông-cụ. Chuẩn-bị làm mùa. Nếu mưa sớm dọn đất gieo mạ sớm, cấy lúa.	Buôn bán trái cây... May vá, sửa soạn làm mùa.		5
5		Gieo mạ lúa mùa, cấy vỏ đất. Dọn đất lúa sớm. Dọn đất. Đắp bờ ruộng	Cấy lúa sớm. Phụ giúp chồng gieo mạ, dọn đất. Lọ bữa ăn cho công mạ, công cấy.		6
6		Cấy lúa sớm. Dọn đất cấy lúa mùa.	Đặm lúa sớm. Cấy lúa mùa.		7

Âm-lịch	Sinh-hoạt đàn Ông	Sinh-hoạt đàn Bà	Dương-lịch
Tháng Ngày			Ngày Tháng
7	Dọn đất cấy lúa mùa. Bón phân thêm cho lúa sớm. Lúa trở đồng đồng.	Nhỏ cỏ, dặm lúa. Cấy lúa mùa.	8
8	Cắt và đập lúa sớm. Văn công, đòi công Dọn đất cấy lúa muộn.	Cắt lúa sớm. Cấy lúa muộn. Trồng đồ hàng bông.	9
9	Làm cỏ, giữ nước. Rãi phân ruộng. Tiếp tục gặt lúa sớm. Dọn đất cấy lúa muộn. Nuôi vịt con.	Gặt lúa lờ. Cấy lúa muộn. Trồng-tĩa. Chăm sóc vườn.	10
10	Thăm chừng ruộng lúa. Chăn vịt, bắt cá, giăng câu.	Gặt lúa mùa. Làm cỏ lúa muộn. Phơi lúa, đem lúa vào bờ.	11
11	Đập lúa mùa. Dọn sân lúa, bắt cá. Trồng- tĩa đồ hàng bông để bán vào dịp Tết.	Gặt lúa mùa. Bắt cá. May sắm đồ Tết cho gia-đình, con cái.	12
12	Gặt lúa, đập lúa mùa. Phơi lúa và đem lúa vào bờ. Sửa soạn nhà cửa chuẩn-bị đón Tết.	Đem lúa vào bờ. Trang hoàng và sửa- soạn nhà cửa để ăn Nguyên-đán.	1

II. THỜI-DỤNG-BIỂU HÀNG NGÀY

A. Mục-đích và ích-lợi

Người dân nông-thôn lúc nào cũng đầu tắt mặt tối lo cho cuộc sống hằng ngày. Thời giờ làm việc của họ rất quý. Vì thế nên giáo-viên cần thành-lập thời-dụng-biểu hàng ngày để :

Biết rõ giờ giấc sinh-hoạt hàng ngày của dân chúng.

Tránh không tới thăm hoặc triệu-tập dân-chúng hội họp vào những lúc bận rộn.

Mở các lớp Bình-dân Giáo-dục, lớp Nữ-thanh vào các giờ dân-chúng rảnh-rỗi.

B. Thành-lập Thời-dụng-biểu hàng ngày

1. Chuẩn-bị :

Soạn thảo sẵn bảng câu hỏi do đó có thể biết rõ giờ giấc sinh-hoạt trong ngày của dân-chúng.

Chọn sẵn một số gia-đình để phỏng-vấn. Nên lồng cuộc phỏng-vấn trong một câu chuyện thân mật.

2. Cách thành-lập :

Cũng như lịch canh-nông, ở phần trên tờ giấy ta ghi : tên Ấp, Xã, Quận, Tỉnh, thời gian, tên người thành-lập.

Tiếp theo, chia tờ giấy làm 3 cột :

Cột giữa « cột-thời-gian » nhỏ hơn, chia làm hai mươi bốn (24) ô, ghi từng giờ một vào mỗi ô từ sáng đến tối.

Cột bên phải ghi : hoạt-động của đàn bà, cột bên trái : hoạt-động của đàn ông, rộng hơn, ghi công việc hàng ngày ngang các ô chỉ giờ.

Chú-ý : Cần phỏng-vấn nhiều người rồi đúc kết lại để Thời-dụng-biểu được chính-xác.

Thành-lập lịch canh-nông, Thời-dụng-biểu được kỹ-lưỡng, hiểu biết chính-xác giờ-giấc hoạt-động hàng ngày, hàng tháng, hàng năm của dân-chúng tức là giáo-viên đã nắm được một số yếu tố căn-bản cho việc hoạch-định chương-trình hoạt-động của nhà trường được hợp-lý, sát với hoàn-cảnh của dân-chúng địa-phương, nhờ đó công-tác sẽ đạt được nhiều kết-quả hơn.

THỜI-DỤNG-BIỂU HÀNG NGÀY CỦA DÂN-CHÚNG

Ấp : Bình-Lạc

Quận : Châu-thành

Xã : Long-Tuyền

Tỉnh : Phong-Dinh

Ngày thành-lập : 9-1962 Người thành-lập : ...

Sinh-hoạt đàn ông	Giờ	Sinh-hoạt đàn bà
Ngủ	1	Ngủ
	2	
	3	
	4	
	5	
Thức dậy. Ăn cơm sáng.	6	Thức dậy. Nấu cơm. Cho gia-súc ăn. Săn-sóc con cái.
Ra đồng làm việc.	7	Giúp chồng làm việc đồng-áng.
	8	
	9	
	10	
	11	
Về nhà. Dùng cơm trưa.	12	Lo cơm trưa. Dọn dẹp trong nhà.
Nghỉ-ngơi.	1	Dùng cơm trưa. Rửa dọn trong bếp.
	2	
Ra đồng tiếp-tục công-việc buổi sáng.	3	May vá quần áo chồng con (hoặc ra đồng phụ giúp chồng)
	4	
Kiểm-điểm nông-cụ. Tắm rửa.	5	Lo cơm chiều. Dọn dẹp. Tắm rửa. Giặt giũ.
	6	
Dùng cơm chiều. Sắp đặt công-việc ngày mai. Rảnh-rang.	7	Sắp-đặt công-việc ngày mai Rảnh-rang.
	8	
Ngủ	9	Ngủ
	10	
	11	
	12	

THỜI-DỤNG-BIỂU HÀNG NGÀY CỦA DÂN-CHÚNG

Ấp 3 Châu-thành Trúc-Giang, Xã An-Hội

Sinh hoạt đàn ông	Giờ	Sinh hoạt đàn bà
Ngủ	1	Ngủ
	2	
	3	
	4	
	5	
Thức dậy. Bày hàng ra bán. Ăn sáng.	6	Thức dậy. Chở hàng ra chợ. Dọn dẹp nhà cửa. Ăn sáng.
	7	
	8	
Đi làm buổi sáng. Buôn bán.	9	Đi làm. Buôn bán. Giặt-giũ. Sửa-soạn cơm trưa.
	10	
	11	
	12	
Ăn cơm trưa. Nghỉ ngơi	13	Ăn cơm trưa. Nghỉ ngơi hay vãn buôn bán.
	14	
	15	
Đi làm buổi chiều. Buôn bán	16	Đi làm buổi chiều. Buôn bán. Dọn dẹp nhà cửa. May vá. Săn sóc con cái.
	17	
	18	
	19	
Dọn hàng. Ăn cơm chiều.	20	Dọn hàng về. Ăn cơm chiều.
Giải trí	21	Giải trí
Giải trí. Tính sổ sách.	22	Giải trí. tính sổ sách.
Ngủ	23	Ngủ
	24	

D. PHƯƠNG-PHÁP THỰC-HIỆN CUỘC NGHIÊN-CỨU RIÊNG VỀ TỪNG LOẠI VẤN-ĐỀ Ở ĐỊA-PHƯƠNG

Mở đầu

1. Nghiên-cứu tổng-quát
2. Nghiên-cứu riêng về từng loại vấn-đề

I. Mục-tiêu của cuộc nghiên-cứu riêng-biệt về từng loại vấn-đề ở địa-phương.

II. Cách tổ-chức cuộc nghiên-cứu :

A. Giai-đoạn chuẩn-bị :

1. Chuẩn-bị nội-bộ
2. Chuẩn-bị dân-chúng

B. Giai-đoạn thu-thập tài-liệu :

C. Giai-đoạn khai thác và đúc-kết tài-liệu.

1. Kiểm-điểm

2. Sắp-xếp

3. Đúc-kết

D. Giai-đoạn chốt

MỞ ĐẦU

Trường Cộng-đồng lấy địa-phương làm khởi-điểm cũng như đích-điểm cho việc giảng-dạy trẻ em và giáo-dục dân-chúng. Do đó sự am-hiếu tường-tận hoàn-cảnh địa-phương là một điều - kiện cần-thiết cho các hoạt-động của nhà trường. Nói khác đi, công-tác nghiên-cứu địa-phương rất quan-trọng đối với Giáo-chức cộng-đồng.

Ta có thể chia công-tác nghiên-cứu địa-phương của trường cộng-đồng làm hai loại :

1. Nghiên-cứu tổng-quát : về mọi mặt của đời-sống địa-phương : để có thể hoạch-định một chương-trình hoạt-động hợp-lý trong khuôn khổ một sự trợ-giúp hữu-hạn của các cơ-quan chính-phủ nhưng không đi ngược lại với chương-trình phát-triển chung và cũng không vượt quá khả-năng tự-lực phát-triển của dân-chúng trong khối Cộng-đồng.

2. Nghiên-cứu riêng về từng loại vấn-đề : cần phải giải-quyết ở địa-phương : để trù-liệu các phương-pháp, kế-hoạch, công-tác

thích-ứng, sau khi đã hoạch-định được một chương - trình hợp-lý do kết-quả cuộc nghiên-cứu tổng-quát nói trên (thí-dụ: nghiên-cứu về vấn-đề sốt-rét, hoặc vấn-đề phân-bón... ở địa-phương).

Trong khuôn-khố tài-liệu này, chúng ta chỉ bàn về loại công-tác nghiên-cứu thứ hai.

Việc nghiên-cứu địa-phương với tánh-cách tổng-quát, giúp chúng ta tìm ra được các vấn-đề trong đời - sống của cộng - đồng. Sau cuộc quan-sát tỉ-mỉ về tình-trạng của cộng-đồng, nhà trường chọn một vấn-đề để thực-hiện. Vấn-đề này là một chủ-điểm giáo - dục và được áp-dụng trong học - đường cũng như ngoài thôn ấp. Thường thì nhà trường có thể chọn-lựa chủ-điểm trong ba loại vấn-đề :

a. Những vấn-đề liên-quan đến việc phổ-biến các kiến-thức mới-mẻ mà dân-chúng chưa biết.

Thí-dụ : các kiến-thức về khoa-học giúp nông - dân hiểu được tại sao nước dùng có thể dơ-bẩn, và làm thế nào để cho nước uống được tinh-khiết ?

b. Những vấn-đề đòi hỏi Giáo-viên phổ-biến các kỹ-thuật chuyên-môn mà dân-chúng chưa biết.

Thí-dụ : cách xử-dụng đúng phương-pháp các loại thuốc sát-trùng và phân hóa-học. Việc xây-cất hố phân và chủng bệnh cho gia - súc.

c. Những vấn-đề đòi hỏi sự hợp tác chặt-chẽ của dân-chúng để thực-hiện một công-tác trang-bị nông-thôn theo tinh-thần phát - triển cộng-đồng. (Dân-chúng tự-động hợp - tác với nhau sau khi Giáo - viên giải-thích và khuyến-kích họ. Việc làm của họ có tính-cách tự-nguyện chứ không phải bị chính-quyền địa-phương hay Giáo-viên bắt-buộc).

Thí-dụ : việc đào kinh, lạch để dẫn thủy nhập điền, hoặc xây-cất thêm phòng học, nhà Bảo-sanh...

I. MỤC - TIÊU CỦA VIỆC NGHIÊN - CỨU RIÊNG BIỆT VỀ TỪNG LOẠI VẤN - ĐỀ Ở ĐỊA - PHƯƠNG

1. Xác-định bản-chất của vấn-đề và tầm quan-trọng của nó trong đời-sống cộng-đồng.

2. Biết rõ những nhóm hay phần-tử liên-hệ đến vấn-đề (nếu vấn-đề giải-quyết được thì có lợi cho ai? Ai tán-thành, ai phản-đối...).

3. Vạch rõ những khó-khăn, trở-ngại phải vượt qua (« về phương-diện vật-chất, về phương-diện tinh-thần... »).

4. Tìm những giải-pháp khả-dĩ có thể thực-hiện.

5. Ước-lượng những tài-nguyên khả - dụng của khối cộng-đồng trong việc giải-quyết vấn-đề.

6. Ấn-định những phương-tiện cần-thiết, những sự trợ-giúp tối-thiểu căn-cứ vào khả-năng và phạm-vi hoạt-động của các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ để áp-dụng giải-pháp đã chọn-lựa.

II. CÁCH TỔ-CHỨC CUỘC NGHIÊN-CỨU

Cuộc nghiên-cứu nào cũng gồm ít nhất là bốn giai-đoạn :

Chuẩn-bị.

Thâu-thập tài-liệu

Đúc-kết tài-liệu

Phân-tích, nhận-định, lập chương-trình hay kế-hoạch công-tác.

A. Giai-đoạn chuẩn-bị :

1. Chuẩn-bị nội-bộ :

a. Giáo-chức phải chuẩn-bị để có thể nắm vững vấn-đề trước khi khởi sự cuộc nghiên-cứu. Giáo-chức có thể tự mình tìm hiểu trước bằng cách tham-khảo các tài-liệu chuyên-môn liên-hệ đến vấn-đề, tiếp-xúc với các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ đến vấn-đề, nhờ giải-thích, hỏi bạn bè... hoặc thảo luận với nhau trong một phiên họp... để đúc-kết lại thành một tài-liệu căn-bản cho riêng mình. Nhưng thường thì nhà trường giao phó cho một hoặc hai giáo-chức sưu-tầm tài-liệu, tiếp xúc với các cơ-quan, hỏi ý-kiến... Sau đó sẽ soạn ra một tài-liệu căn-bản để trình-bày cho toàn thể Giáo-chức trong trường... Nếu trường mới biến-cải thành trường Cộng-đồng thì tài-liệu này do Nha soạn giúp. Giáo-chức chỉ cần tham-khảo để nắm vững vấn-đề mà thôi.

b. Lập bảng câu hỏi hoặc phiếu điều-tra.

Cuộc nghiên-cứu được thực-hiện với toàn thể giáo-chức trong trường, nghĩa là bởi nhiều người do đó cần phải được tổ-chức sao cho việc thâu thập tài-liệu được đồng nhất theo cùng một thể thức đã ấn-định, nghĩa là cần phải có một bảng câu hỏi hay phiếu điều-tra để mọi người cùng căn-cứ vào đó mà xúc-tiến việc tìm-hiểu vấn-đề.

Bảng câu hỏi cần phải dựa vào tài-liệu căn-bản và được soạn-thảo với sự tham-gia ý-kiến rộng rãi của giáo-chức toàn trường và nếu có thể, cần những cộng-tác-viên trong dân-chúng am-hiểu vấn-đề nữa.

Trong bảng câu hỏi thường gồm có nhiều phần với mục-đích tìm hiểu :

Thực-trạng của vấn-đề tại địa-phương

Kiến-thức của dân-chúng liên-quan đến vấn-đề

Tín-ngưỡng và những điều thực-hành của dân-chúng liên-quan đến vấn-đề.

Tâm-lý, nguyện-vọng và khả-năng của dân-chúng trong việc giải-quyết vấn-đề.

Những giải-pháp do dân-chúng đề-nghị.

Muốn cho được hoàn-hảo hơn, nên thử trước bằng bảng câu hỏi với một số người rồi hãy đem ra áp-dụng.

c. Xác-định phạm-vi của cuộc nghiên-cứu : xét xem cuộc nghiên-cứu cần được thực-hiện trong phạm-vi nào của khối cộng-đồng (thực-hiện trong toàn xã, hay toàn ấp, hay chỉ đặc biệt lưu-tâm tới một giới nào mà thôi...)

● Ấn-định thành-phần những người cần phải tiếp-xúc : Giáo-chức không thể gặp-gỡ hết tất cả mọi người cho nên việc chọn-lựa những người để tới tiếp-xúc hầu tìm hiểu vấn-đề thật là quan-trọng. Chính tiêu-chuẩn của sự chọn-lựa nhóm người này liên-hệ mật-thiết đến kết quả cuộc nghiên-cứu.

(Thí-dụ : gặp toàn người có trình-độ hiểu-biết thấp-kém hoặc gặp toàn người có trình-độ hiểu-biết khá thì các câu trả lời sẽ quá thấp hoặc quá cao so với trình-độ hiểu-biết chung...)

Có nhiều cách để chọn-lựa :

Thí-dụ : Đối với một vấn-đề nông-nghiệp chúng ta có thể chọn-lựa theo một trong những tiêu-chuẩn sau đây :

Tiêu-chuẩn 1 : theo tuổi-tác :

- Một số người từ ... đến ... tuổi
- Một số người khác từ ... đến ... tuổi
- Một số người khác từ ... đến ... tuổi

Tiêu-chuẩn 2 : theo số ruộng canh-tác :

- Một số người canh-tác từ ... đến ... mẫu
- Một số người khác canh-tác từ ... đến ... mẫu
- Một số người khác canh-tác từ ... đến ... mẫu

Tiêu chuẩn 3 : theo địa-vị xã-hội :

- Một số điền-chủ tự canh-tác
- Một số tá-diền
- Một số làm mướn lấy công (nông-lao)

Tiêu-chuẩn 4 : theo trình-độ học-vấn

- Một số nông-dân trình-độ học-vấn khá

Một số nông-dân trình-độ học-vấn trung-bình

Một số nông-dân trình-độ học-vấn kém hoặc dốt

● Ấn-định số người phải tiếp-xúc :

Tùy theo dân-số trong xã, ấp có đông hay không và tình-trạng an-ninh ở địa-phương có cho phép giáo-viên tiếp-xúc thường-xuyên với dân-chúng hay không. Thường thì chúng ta nên gặp ít nhất là năm hoặc bảy người. Vì việc nghiên-cứu một vấn-đề cần phải đặt tiêu-chuẩn khả-di có thể cho chúng ta biết được thực-trạng tại địa-phương về vấn-đề đó. Một cách tổng-quát, các nhà xã-hội-học chọn hai tiêu-chuẩn : kinh-tế và trình-độ học-vấn của dân-chúng.

Con số năm và bảy người trên đây chỉ là một tăng chỉ-số để giúp chúng ta tìm-hiểu chính-xác thực-trạng của vấn-đề theo quan-điểm và sự hiểu-biết của mọi tầng-lớp dân-chúng trong Cộng-đồng.

Chúng ta cần phải tăng con số đó lên gấp hai, gấp ba, bốn, ..., nghĩa là : 10 người, mười lăm người, hai chục ... hay mười bốn người, hai mươi một người, hai mươi tám người, ... số người được phỏng-vấn càng nhiều thì vấn-đề nghiên-cứu càng được đầy-đủ.

Trên tiêu-chuẩn kinh-tế, chúng ta có thể phỏng-vấn một số người tối-thiểu là năm hoặc bảy người theo tỉ-lệ như sau : Thí-dụ : chúng ta muốn thực-hiện một chủ-điểm giáo-dục liên-quan đến vấn-đề kinh-tế gia-đình, chẳng hạn như chủ-điểm « Dinh-dưỡng » chúng ta cần dựa vào tiêu-chuẩn năm :

- | | | |
|---|---|--------------------|
| 5 | { | 1 người giàu |
| | | 2 người trung-bình |
| | | 2 người nghèo |

hoặc giả, chúng ta thực-hiện chủ-điểm giáo-dục « Nuôi heo » thì chúng ta nên chọn tiêu-chuẩn 7 :

- | | | |
|---|---|-----------------|
| 7 | { | 2 người khá-giá |
| | | 3 người đủ ăn |
| | | 2 người nghèo |

Trên tiêu-chuẩn trình-độ học-vấn, chúng ta có thể phỏng-vấn một số người tối-thiểu là 7.

Thí-dụ : Khi nghiên-cứu vấn-đề « Diệt-trừ sốt-rét » hoặc vấn-đề « Nước uống », chúng ta nên chọn tiêu-chuẩn 7 :

- | | | |
|---|---|----------------------------|
| 7 | { | 2 người học-vấn khá |
| | | 3 người học-lực trung-bình |
| | | 2 người học-lực kém |

Sở - dĩ giai - cấp trung - bình được chọn hai hoặc ba người vì họ chiếm đa-số trong khối cộng-đồng.

d. Ấn - định thời - gian phải hoàn-tất cuộc nghiên - cứu cho đúng thời-hạn.

e. Ấn - định những phương - pháp cần phải áp - dụng cho cuộc nghiên-cứu.

2. Chuẩn-bị dân-chúng :

3. Cuộc nghiên-cứu chỉ có thể đem lại kết - quả tốt đẹp khi nào Giáo-chức được dân-chúng giúp-đỡ bằng cách cung-cấp những tài-liệu, tin-tức xác-thực trả - lời phát-biểu ý - kiến một cách thành - thực và đúng đắn.

Muốn vậy cần phải chuẩn - bị đề dân - chúng hiểu rõ mục - đích cuộc nghiên-cứu và thiện-chí nếu giúp-đỡ họ qua các hoạt - động của nhà trường.

Việc chuẩn-bị dân-chúng cho cuộc nghiên-cứu có thể được thực-hiện dưới nhiều hình-thức :

Thí - dụ : tiếp - xúc với những người đại - diện có thẩm - quyền, những phần tử có uy-tín, tổ-chức những phiên họp, viết thư cho phụ-huynh học-sinh hay thăm viếng tận nhà ...

B. Giai-đoạn thâm-thập tài-liệu :

Có nhiều phương-pháp giúp giáo-chức thâm-thập được các yếu-tố cần-thiết cho việc giải-quyết vấn-đề (từ những yếu-tố vật-chất cho đến những yếu-tố tinh-thần, nhân-sự, kỹ-thuật ...).

Ở đây chúng ta chỉ nhắc sơ qua những phương-pháp chính :

1. Sưu-tầm tài-liệu sẵn có
2. Quan-sát trực-tiếp
3. Phỏng-vấn : cá-nhân và tập-thể (hay công-cộng)
4. Viết thư
5. Hội-thảo (với một số đại-diện hay phần-tử lãnh đạo hoặc với toàn thể dân-chúng ...).

Phương-pháp nào cũng có ưu và khuyết-điểm của nó. Hay dở là ở người áp-dụng. Trong thực-tế thì các phương-pháp nói trên thường được dùng một lượt để bổ-túc lẫn cho nhau,

Trong khi thâm - thập tài-liệu, Giáo - chức cần lưu-ý những điểm sau đây :

Mỗi tài-liệu thâm-thập được trong cuộc nghiên-cứu sẽ giúp ích cho việc hoạch-định kế-hoạch công-tác.

Một tài-liệu bề ngoài tưởng là vô giá-trị nhiều khi lại rất có ích trong thực-tế.

Một cuộc nghiên-cứu thiếu sót hoặc sai-lầm có thể ảnh-hưởng không hay tới kết-quả công-tác của nhà trường.

Phải hết sức thành - thật, không che đậy những gì thiếu sót (nếu tự nhận thấy đã không nghiên - cứu được đầy đủ hoặc rõ - ràng về một điều nào),

Tránh những câu hỏi hoặc cử-chỉ, thái-độ có thể gây sự ngờ-vực hay e-dè trong dân-chúng (quá tọc-mạch, quá trình-trọng ...)

Ít nhất phải có một cuốn sổ tay để có thể ghi - chép khi cần (Trường-hợp có máy ảnh, bản-đồ chỉ - tiết về ấp, xã đang công - tác mang theo rất tốt).

C. Giai-đoạn khai-thác và đúc-kết tài-liệu :

I. Kiểm-điểm :

Tập trung các tài-liệu đã thâm-thập được

Kiểm-điểm số người đã tiếp-xúc. Xét tương - quan của họ đối với vấn-đề nghiên-cứu (loại bỏ những câu trả lời của những người không liên-quan gì với vấn-đề).

Xét tiêu-chuẩn làm căn-bản cho việc lựa-chọn những người đã tiếp-xúc : (thí-dụ : do trình - độ học - vấn, mức sống địa-vị trong gia-đình, nghề-nghiệp) ...

Đánh số những phiếu trả lời.

Loại bỏ những câu hỏi đem lại những câu trả lời mập - mờ khó hiểu. (Nếu cần, nêu câu hỏi lại để điều-tra bổ-túc).

2. Sắp-xếp :

Sắp-xếp các câu hỏi thành từng loạt một, tùy theo tính-chất của nó.

Ghi ở đầu mỗi câu hỏi một ước-hiệu để cho tiện công-việc đúc-kết.

Thí-dụ : Chữ Tt (tìm - hiểu thực - trạng) ở trước câu hỏi nào có mục-đích tìm-hiểu về thực-trạng của vấn-đề ở địa-phương.

Chữ H (là hiểu-biết) ở trước câu hỏi nào có mục-đích tìm - hiểu về kiến-thức của dân-chúng liên-quan đến vấn-đề.

Chữ C (Cách cư-xử) ở trước câu hỏi nào có mục-đích tìm - hiểu những điều thực-hành của dân-chúng liên-quan đến vấn-đề.

Chữ Tđ (Thái-độ) ở trước câu hỏi nào có mục-đích tìm-hiểu thái-độ, tin-ngưỡng, nguyện-vọng của dân-chúng liên - quan đến việc giải-quyết vấn-đề ...

3. Đúc-kết :

a. Đối với các câu hỏi có ghi chữ Tt : căn-cứ vào đó giáo-chức có thể soạn thành một tài-liệu ngắn về thực-trạng vấn-đề ở địa-phương. Tài-liệu này giúp giáo-chức có thể trình-bày vấn-đề một cách rõ-ràng khi cần tiếp-xúc với Chánh-quyền, cơ-quan dân-chúng... (Như khi tổ-chức các buổi diễn-giảng, hội-hợp dân-chúng để tìm cách giải-quyết vấn-đề) ...

b. Đối với câu hỏi có ghi chữ H : làm như sau :

Ghi những « câu trả lời thật đúng » cho mỗi câu hỏi trên một tờ giấy trắng theo đúng số thứ-tự của nó trên bảng câu hỏi.

Thí-dụ : Câu hỏi thứ 6 trong phần II của bảng câu hỏi nghiên-cứ về vấn-đề sốt-rét ở địa-phương là :

« Tại sao bệnh sốt - rét có thể truyền từ người này sang người khác được ? », ta viết câu trả lời đúng trên tờ giấy đó như sau :

— Muỗi Anophène (đòn sóc) truyền bệnh sốt-rét ...

— Tính số người trả lời đúng. Và viết tỉ-số số người trả lời đúng (thí-dụ 3/21) vào bên mặt câu trả lời nói trên và cứ thế làm cho đến hết.

— Lấy một tờ giấy khác để lập bảng đúc-kết những điều đã biết hoặc chưa biết :

— Tờ giấy được chia làm hai cột : Một bên ghi những điều đã biết, một bên ghi những điều chưa biết

— Nếu quá phân nửa (1/2) số người đã tiếp-xúc trả lời giống với « câu trả lời thật đúng » cho hai câu hỏi thì ta coi đó là điều dân-chúng đã biết, và ta ghi « câu trả lời thật đúng này » với số thứ tự của nó, cùng tỉ-số người trả lời đúng vào cột đã biết.

— Ngược lại nếu dưới phân nửa (1/2) không trả lời giống với « câu trả lời thật đúng » cho câu hỏi thì ta sẽ ghi nó vào cột chưa biết.

Điều đã biết	Điều chưa biết
III. Muốn tránh muỗi chích phải ngủ mùng :	II. Sốt-rét là một bệnh hay lây :
21	8
21	21
	II. Muỗi Đòn sóc truyền sốt-rét :
	5
	21

c. Đối với các câu hỏi có ghi chữ C :

Ghi những câu trả lời liên-quan đến những động-tác hay cách cư-xử của dân-chúng cùng với tỉ-số người đã trả lời.

Sắp xếp những câu trả lời kể trên thành hai cột.

Những cách cư-xử mâu-thuẫn với những biện-pháp giải-quyết vấn-đề do giáo-viên đưa ra hoặc với lời khuyến-cáo của các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ.

d. Đối với những câu hỏi có ghi chữ Td :

Kê-khai tất cả những quan-niệm, ý-kiến, lời phát-biểu liên-quan đến việc giải-quyết vấn-đề (kèm theo tỉ-số người trả lời)

Sắp-xếp các câu trả lời như sau :

Thái-độ quan-niệm, ý-kiến ... ngược lại với việc giải-quyết vấn-đề. Số người không có ý-kiến gì hoặc lơ-là với việc giải-quyết vấn-đề.

D. Giai-đoạn chót :

Phân-tích nhận-định để lập chương-trình hoạt-động hay kế-hoạch công-tác :

Sau khi đã đúc-kết tất cả những yếu-tố đã thu-thập được thành những bảng kê hay đồ-thị, đồ-biểu cần-thiết, Giáo-chức có thể ấn-định dễ-dàng một giải - pháp hợp-lý cho vấn-đề và một kế-hoạch công - tác thích-ứng trên căn-bản : không vượt quá khả - năng tự-lực phát-triển của dân-chúng cùng khả-năng trợ-giúp của chánh - quyền hoặc của các cơ-sở chuyên-môn, mà cũng không ngược với chương - trình phát-triển chung.

Tất nhiên giải-pháp đó cũng cần phải được ấn-định bằng những cuộc tham-gia ý-kiến thật rộng rãi không những trong nội-bộ nhà trường giữa giáo-chức với nhau, mà còn của các đại-diện dân-chúng nữa...

Ta đã nhận thấy những giải-pháp sẽ chọn-lựa cho vấn-đề, những kế-hoạch công-tác tương ứng... đều căn-cứ vào những yếu-tố đã thu-thập được trong cuộc nghiên-cứ. Do đó chỉ khi nào cuộc nghiên-cứ được thực-hiện một cách đúng-đắn đúng với thời-gian đã định thì ta mới chắc-chắn rằng có thể đạt được mục-tiêu đã dự-trù trong việc hướng-dẫn dân-chúng giải-quyết vấn-đề ở địa-phương.

PHƯƠNG-PHÁP GIÁO-DỤC THEO CHỦ-ĐIỂM

A. CHỌN-LỰA, SOẠN-THẢO VÀ THỰC-HIỆN MỘT CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC

I. Khái-niệm về chủ-điểm giáo-dục :

- A. Thế nào là CHỦ-ĐIỂM giáo-dục :
- B. Sự khác biệt giữa một CHỦ-ĐIỂM giáo-dục áp-dụng tại một trường Tiểu-học Phổ-thông và một trường Tiểu-học Cộng-đồng.

II. Cách lựa-chọn và soạn-thảo chủ-điểm giáo-dục .

- A. Cách lựa-chọn CHỦ-ĐIỂM giáo-dục.
- B. Cách soạn-thảo CHỦ-ĐIỂM giáo-dục.

III. Cách thực-hiện chủ-điểm giáo-dục :

- A. Giai-đoạn chuẩn-bị :
 - 1. Học-tập và nghiên-cứu tài-liệu căn-bản
 - 2. Thành-lập chương-trình hoạt-động và phân-công.
 - 3. Nghiên-cứu thực-trạng vấn-đề (Xin nghiên-cứu thêm trong đề-tài « Phương-pháp thực-hiện cuộc nghiên-cứu riêng về từng loại vấn-đề tại địa-phương »).
 - 4. Đúc-kết, nhận-định và đặt kế-hoạch công-tác.
 - 5. Tập diễn-giảng.
 - 6. Sửa soạn học-liệu.
- B. Giai-đoạn thực-hiện :
 - 1. Hoạt-động ngoài học-đường.
 - 2. Hoạt-động trong học-đường.
 - a. Hướng-dẫn học-sinh học tập.
 - b. Áp-dụng CHỦ-ĐIỂM cho mỗi lớp mỗi môn (Xin xem đề-tài : « Soạn bài dạy theo chủ-điểm »).
 - c. Trang-trí phòng học theo CHỦ-ĐIỂM
 - d. Thực-hành những điều giảng-dạy.
- C. Giai-đoạn tổng-kết :
 - 1. Kiểm-điểm kết-quả, rút ưu khuyết-điểm.
 - 2. Xếp hạng giáo-viên.
 - 3. Trớ-ngại.
 - 4. Đề-nghị.
 - 5. Phúc-trình.
 - 6. Mẫu phúc-trình CHỦ-ĐIỂM.

I. KHÁI-NIỆM VỀ CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC.

Mục-đích của giáo-dục cộng-đồng là cải-thiện đời-sống lứa trẻ, của gia-đình và của cộng-đồng. Dựa vào những nguyên - tắc trên, trường Tiểu-học Cộng-đồng áp-dụng một đường-lối giảng-dạy mới mẻ, cụ-thể, uyển-chuyển, thích-hợp với hoàn-cảnh thôn-xã VIỆT - NAM. Đó là phương-pháp GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG. Phương - pháp này đưa đến phương-pháp chủ-điểm, mô-phỏng theo phương-pháp Dự-án của nhà giáo-dục Mỹ KILPATRICK. Ông này đề-cập đến 3 điểm quan-hệ của phương-pháp :

- 1. Nhằm mục-tiêu thiết-thực.
- 2. Việc làm cần nhiều thiện-chí và tích-cực.
- 3. Thích-dụng trong một cộng-đồng.

Do đó mỗi nhu-cầu địa - phương sẽ là một đề-tài của chủ - điểm giáo-dục.

A. Thế nào là chủ-điểm giáo-dục ?

Phương-pháp giáo-dục cộng - đồng là đường-lối giảng-dạy nhằm giải-quyết một số nhu-cầu của dân-chúng, những vấn-đề cụ-thể thiết-yếu liên-quan đến đời sống của cộng-đồng về kinh-tế, y-tế, xã-hội và giáo-dục. Những vấn-đề tối ư cần-thiết này được đem ra nghiên-cứu, học-tập trong và ngoài học-đường trong một khoảng thời gian để nhà trường cùng dân-chúng tìm ra biện-pháp giải-quyết, góp phần cải-thiện sinh-hoạt của đồng-bào địa-phương. Cũng trong quãng thời-gian ngắn ngủi đó, nhà trường hướng các hoạt-động về hai phạm-vi chính : trong và ngoài học-đường về cùng một đề tài gọi là Chủ-Điểm Giáo-Dục. Công việc giảng dạy trong lớp có liên hệ mật thiết với hoạt-động của cộng-đồng thì vấn-đề nêu lên mới ảnh-hưởng sâu rộng và lâu dài,

Thí-dụ : Vấn-đề nước uống tại địa-phương :

- Dùng nước trong sạch trong học-đường,
- Uống nước chín ngoài thôn-xã

Nói một cách tổng-quát « Chủ-Điểm Giáo-Dục là trọng tâm của các hoạt-động giáo-dục trong một khoảng thời-gian ».

Khi áp-dụng Chủ-Điểm Giáo-Dục nhà trường phải khéo-léo linh-động đem các vấn-đề địa-phương lồng vào chương-trình giáo-khoa chánh-thức của Bộ và thực-hiện sát với thực-trạng, hoàn-cảnh địa-phương.

B. Sự khác-biệt giữa một chủ-điểm giáo-dục áp-dụng ở một trường tiểu-học phổ-thông và một trường tiểu-học cộng-đồng.

PHỔ-THÔNG

- 1) Qui tụ những môn học mà tự nó có liên-quan mật-thiết với nhau.
- 2) Căn-cứ theo một chương-trình do Bộ Giáo-Dục ấn-định có tính-cách duy nhất.
- 3) Có tính-cách cố-định : các chủ-điểm giáo-dục xê-xích nhau không bao lâu.
- 4) Giảng-dạy chỉ nhằm vào việc cung-cấp kiến-thức, việc thực hành chỉ chú trọng ở trong trường?
- 5) Giảng dạy theo lối tập-thể, nhưng không bắt buộc.
- 6) Trang hoàng lớp theo chủ-điểm, nhưng không bắt buộc vì mỗi ngày có nhiều môn học khác nhau.

CỘNG-ĐỒNG

- 1) Qui tụ tất cả các môn học.
- 2) Không bắt buộc nằm trong chương-trình mà căn-cứ vào hoàn-cảnh địa-phương.
- 3) Thời gian không cố-định : địa-phương cần là thực-hiện.
- 4) Cung cấp kiến-thức đi đôi với việc thực hành.
- 5) Bắt buộc dạy theo lối tập thể
- 6) Việc trang hoàng lớp học theo chủ-điểm có tính cách bắt-buộc.

II. CÁCH LỰA CHỌN VÀ SOẠN-THẢO CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC

A. Cách lựa chọn chủ-điểm

Sau khi đúc-kết công-việc Nghiên-Cứu Địa-Phương nhà trường nhận-định xem mỗi địa-phương có những vấn-đề nào cần giải-quyết trước, những vấn-đề nào có thể giải-quyết sau. Những vấn-đề cần giải-quyết trước sẽ sắp xếp tùy theo thứ tự ưu tiên thành chương-trình trong niên-học : mỗi vấn-đề là một Chủ-Điểm Giáo-Dục. Một năm nhà trường thực-hiện ít nhất là hai (2) chủ-điểm.

Như vậy việc lựa-chọn chủ-điểm hoàn-toàn căn-cứ vào nhu-cầu địa-phương : nhu-cầu nào thiết-yếu sẽ đặt thành chủ - điểm giáo-dục để giải-quyết trước, nhu-cầu thứ-yếu sẽ giải-quyết sau.

Trong thời-gian trước, để tạm thời hướng-dẫn hoạt-động cho các trường Tiểu-Học Cộng-đồng toàn-quốc, Nha đã soạn một số chủ-điểm

giáo-dục căn-cứ vào những đề-nghị về nhu-cầu tổng-quát của các địa-phương. Việc lựa-chọn chủ-điểm để soạn - thảo chỉ nhằm một số nhu-cầu tương-đối thích-hợp với các địa - phương. Cho nên có vài trường-hợp vẫn gặp nhiều trở ngại khi phải thực-hiện các chủ-điểm có tính-cách khái-quát ấy như :

Không theo sát nhu-cầu, hoàn-cảnh từng địa-phương.

Thiếu sự hưởng-ứng của đại đa-số dân-chúng.

Vượt quá khả-năng của dân-chúng địa-phương.

Không phù - hợp với hoạt - động của chính - quyền và cơ - quan chuyên-môn.

Hiện nay, với kế-hoạch cộng-đồng-hóa tất cả các trường bậc tiểu-học, Nha chỉ soạn-thảo một số ít chủ-điểm có tính - cách phổ - quát, Còn thì các trường, các Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty đảm-trách công-việc soạn-thảo chủ-điểm cho phù-hợp với hoàn-cảnh địa - phương để khi thực-hiện sẽ thu được kết - quả tốt đẹp. Muốn cho việc này được hiệu-quả thì chúng ta phải đặc-biệt đề ý đến cách-thức lựa-chọn chủ-điểm giáo-dục.

Một cách tổng-quát, những tiêu-chuẩn sau sẽ giúp nhà trường hay Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty trong việc lựa-chọn chủ - điểm giáo-dục :

1. Phù-hợp với nhu-cầu, thực-trạng địa-phương :

Việc lựa-chọn chủ-điểm cho phù-hợp với nhu-cầu, thực-trạng địa-phương sẽ không khó - khăn vì các trường cộng - đồng, ngay sau khi được biến-cải, đều thực-hiện cuộc nghiên-cứu địa-phương và công-tác này vẫn được duy-trì liên-tục.

Phù-hợp với nhu-cầu địa-phương là một yếu-tố quan-trọng giúp cho việc thực-hiện chủ-điểm để đạt được kết-quả ở trong cũng như ở ngoài học-đường : học-sinh sẽ lấy làm thích - thú mỗi khi chúng được hướng-dẫn học-tập về các vấn-đề thực-tế, cụ-thể tại địa-phương, liên-quan mật-thiết đến đời sống của chúng và gia-đình mà đôi khi chúng được nghe, biết một cách lơ - mờ. Về phía dân - chúng, họ sẽ dễ-dàng chấp-nhận khi chủ-điểm là một nhu-cầu thiết - yếu của địa-phương và sẽ đem lại lợi-ích thiết-thực cho họ.

2. Được sự hưởng-ứng tham-gia của dân-chúng :

Cuộc nghiên-cứu địa-phương, với tính-cách tổng-quát đã giúp cho nhà trường liệt-kê được một số nhu-cầu địa-phương thuộc các lãnh-vực, kinh-kế, y-tế, văn - hóa ... nhưng mỗi nhu - cầu có một giá-trị quan-trọng đặc-biệt tùy theo tính-chất của từng nhu-cầu.

Có lắm lúc nhu - cầu xét ra rất cần nhưng đến khi nhà trường chọn làm chủ-điểm giáo-dục, dân-chúng lại ít sốt-sắng hoặc có thái-độ thụ-động trước các việc làm của nhà trường. Để tránh sự-khiên này có thể xảy ra và đạt kết-quả mong muốn, ta cần cứu-xét kỹ-lưỡng về nhiều khía cạnh của một nhu-cầu trước khi chọn làm chủ-điểm giáo-dục, bằng cách tiếp-xúc với dân-chúng, tìm hiểu tâm-lý, thái-độ của họ. Họ nghĩ thế nào. có ý-kiến gì đối với nhu-cầu? Nếu nhu-cầu ấy được đem giải-quyết, họ có hưởng-ứng, tham-gia và nhu-cầu được thỏa-mãn không? Những cuộc tiếp-xúc, tìm-hiểu như thế, giúp nhà trường ước-lượng được chính-xác hơn mức-độ quan-trọng cần-yếu của nhu-cầu để rồi quyết-định chọn làm chủ-điểm giáo-dục. Nói một cách khác, muốn việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục thu-hút được sự hưởng-ứng tham-gia của dân-chúng và đạt được kết-quả như ý thì **nhu - cầu** được chọn làm **chủ-điểm giáo-dục** phải là :

a. Một nhu-cầu được dân - chúng nhận-định ý-thức được tầm lợi-ích và mong muốn được thỏa-mãn.

b. Một nhu-cầu tập-thề, nếu được giải-quyết sẽ đem lợi - ích cho đại đa-số chứ không chỉ riêng cho một vài cá - nhân hay một thiểu-số người.

c. Một nhu-cầu cấp-thiết cần được giải-quyết nhanh-chóng để đáp-ứng đòi hỏi của địa-phương v.v...

3. Phù-hợp với khả-năng địa-phương :

Bình thường bất cứ một chủ-điểm giáo - dục nào cũng được kết-thúc bằng một vài **thực-hiện cụ-thể cần-thiết**. Chính những thực - hiện cụ-thể này vừa giúp cho phần giáo-dục trong học-đường cũng như ngoài dân-chúng thêm phần hữu-hiệu, vừa giúp cải-thiện cuộc sống hiện tại của đồng-bào.

Các công-tác cụ-thể sẽ kém hiệu-quả nếu nó vượt quá khả - năng địa-phương. Chúng ta cần ước-lượng mọi khả-năng về nhân-lực cũng như vật-lực của địa-phương trong khi lựa-chọn một chủ-điểm giáo-dục. Vì chính khả-năng địa-phương bảo-đảm cho mọi công-tác cụ-thể được thành-tựu cho việc thực-hiện chủ-điểm có kết-quả tốt-đẹp về mọi mặt.

4. Được sự hợp-tác và giúp-đỡ của chánh-quyền cùng các cơ-quan chuyên-môn :

Tuy nhiên việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục lắm khi chỉ riêng với tài-nguyên và nhân-lực địa-phương không thể hoàn-hảo được nếu không có sự hợp-tác của chánh-quyền và cơ-quan chuyên-môn, nhất là về phương-diện kỹ-thuật.

Tùy trường-hợp, chúng ta cần liên-lạc, tiếp-xúc với chánh-quyền và cơ-quan chuyên-môn trước hoặc sau khi quyết-định chọn một chủ-điểm để có sự thỏa-thuận và sẵn-sàng giúp-đỡ của chánh - quyền và các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ thuộc các cấp Xã, Quận, Tỉnh hoặc Trung-ương... Ngoài ra chúng ta cũng có thể nhờ sự giúp-đỡ của Sở, hăng tư liên-hệ.

Chẳng hạn, nhà trường chọn và thực-hiện chủ-điểm « Chống bệnh Dịch-tả hay Phòng ngừa Dịch-Hạch »... nếu chỉ có giáo-chức đi tiếp-xúc hoặc mời đồng-bào tới một địa-điểm để diễn-giảng hoặc giải-thích suông về tai-họa thể-thảm của các thứ bệnh trên không thể nào có hiệu-quả bằng trước đó, nhà trường liên-lạc với các cơ-quan Y-tế xin cho một vài cán-bộ có mặt vào ngày giờ diễn-giảng, mang theo cả các thứ thuốc chủng để vừa giải-thích vừa tiêm thuốc ngừa cho đồng-bào.

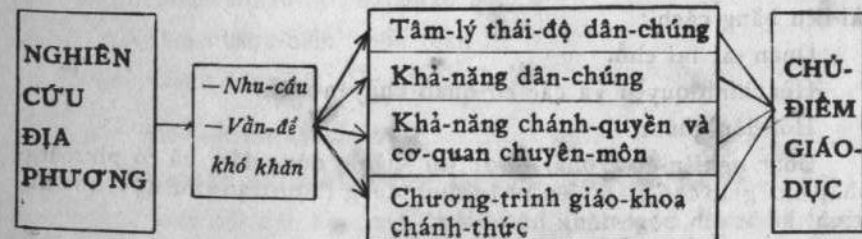
Một thí-dụ khác : Muốn thực-hiện chủ-điểm « Phân bón hóa học » nhà trường cần tiếp-xúc với cơ-quan Nông-Vụ để xin giúp-đỡ, cho một mảnh đất làm thí-điểm trồng cây và một số phân-bón mẫu để phổ-biến cho đồng-bào. Nếu được sự tích-cực giúp-đỡ của chánh-quyền và các cơ-quan Nông - Vụ, việc thực-hiện chủ-điểm « Phân - bón Hóa Học » chắc-chắn sẽ có kết - quả và có ảnh - hưởng tốt-đẹp trong dân-chúng. Bằng không ta chọn một chủ-điểm khác phù-hợp với khả-năng giúp-đỡ của chánh-quyền hơn.

5. Phù-hợp với chương-trình giáo-khoa :

Sau cùng đem đối-chiếu vấn-đề sẽ được chọn với chương - trình giáo-khoa chánh-thức để xem vấn-đề nào phù-hợp với chương-trình sẽ chọn làm **chủ-điểm giáo-dục** làm như vậy sẽ tránh cho giáo-chức phải làm việc quá nhiều và dễ áp-dụng chủ-điểm vào các môn học có kết-quả hơn nhờ phần lớn bài vở hợp với chủ-điểm đã có sẵn trong sách giáo-khoa.

Việc đối-chiếu chủ-điểm giáo-dục với chương-trình giáo-khoa không quá khó-khăn nhờ các chương mục trong chương-trình đã có ghi những vấn-đề tương-tự với các vấn-đề của địa-phương.

Chúng ta có thể tóm-tắt việc lựa - chọn chủ-điểm giáo - dục bằng lược-đồ dưới đây :



Tóm lại, việc lựa-chọn chủ-điểm giáo-dục có ảnh-hưởng quan-trọng đến hậu-quả của việc thực-hiện chủ-điểm : Nếu chọn chủ-điểm một cách tắc trách không những việc thực-hiện chủ-điểm chẳng đạt được kết-quả mong muốn mà còn phí-phạm thì giờ của học-sinh, gây phiền - toái và thành-kiến không tốt trong giới phụ - huynh học-sinh, về các hoạt-động của nhà trường. Trái lại, một chủ-điểm được chọn kỹ-càng phù-hợp với nhu-cầu, khả-năng địa-phương và chương-trình giáo-khoa cùng với việc soạn-thảo và thực-hiện đúng-đắn, chắc-chắn sẽ đạt được kết-quả về phương-diện giáo-dục cũng như cải-thiện mực sống của đồng-bào.

B. Cách soạn-thảo chủ-điểm.

Sau khi lựa chọn chủ-điểm, nhà trường bắt tay vào việc soạn thảo. Mỗi chủ-điểm giáo-dục gồm có 4 tài-liệu sau đây :

1. **Tài-liệu căn-bản** : Gồm những điều liên-quan đến chủ-điểm mà giáo-viên phải thấu - triệt để có thể diễn - giảng cho học-sinh cũng như cho dân-chúng. Muốn soạn-thảo tài-liệu này, cần tham-khảo sách báo và liên-lạc các cơ-quan chuyên-môn.

Tài-liệu phải thật đầy-đủ để giáo - viên nắm vững vấn - đề. Tuy nhiên khi diễn-giảng, giáo-viên phải tùy theo trình-độ của học-sinh và dân-chúng mà trình-bày khúc-chiết rõ - ràng. Giáo-viên cần hiểu 10 đề giảng 1, 2, chớ không nhất thiết phải nói hết những điều nêu trong tài-liệu.

2. Tài-liệu hướng-dẫn nghiên-cứu vấn-đề tại địa-phương :

Muốn trình-bày và giải-quyết bất cứ vấn-đề gì không những giáo-viên phải hiểu thấu vấn-đề ấy một cách tổng-quát (do tài-liệu căn-bản) mà còn phải hiểu rõ mọi khía cạnh của vấn-đề ấy trong phạm-vi địa-phương. Vì vậy, cần phải nghiên-cứu tìm-hiểu :

- Thực trạng của vấn-đề tại địa-phương.
- Kiến-thức của dân-chúng liên-quan đến vấn đề
- Tâm-lý, nguyện vọng, khả năng của dân-chúng.

Muốn thực-hiện cuộc nghiên-cứu này, giáo-viên phải đặt ra một số câu hỏi liên-quan đến những điểm nêu trên rồi dựa vào đó mà sưu-tập tài-liệu bằng cách :

- Quan sát tại chỗ.
- Hỏi chính-quyền và các cơ-quan chuyên-môn.
- Hỏi dân chúng.

Cuộc nghiên-cứu phải được thi - hành đúng-đắn và có phương-pháp mới giúp cho giáo-viên nhận-định đúng thực-trạng mà đặt chương-trình, kế-hoạch hoạt-động hữu-hiệu.

3. Tài-liệu hướng-dẫn hoạt-động trong học-đường :

Tài-liệu này chỉ-dẫn cho giáo-viên phương-pháp và kế-hoạch thực hiện chủ-điểm giáo-dục trong học-đường, và gồm các phần sau đây :

- Hướng-dẫn học-sinh học-tập chủ-điểm.
- Áp-dụng chủ-điểm cho mỗi lớp và mỗi môn học.
- Trang-trí lớp học theo chủ-điểm.
- Thực hành những điều giảng dạy.

4. Tài-liệu hướng-dẫn hoạt-động ngoài học-đường :

Tài-liệu này nêu rõ phương-pháp và kế-hoạch hoạt-động ngoài học-đường liên-quan đến chủ-điểm giáo-dục :

- Phát-động rầm-rộ bằng mọi hình-thức để dân-chúng chú-ý đến vấn-đề.
- Tổ-chức những buổi diễn-giảng để dân chúng hiểu rõ và ý-thức tầm quan trọng của vấn-đề.
- Hướng dẫn thực-hiện những cải-thiện cần-thiết trong từng gia-đình và trong khối cộng-đồng.

Quan-trọng nhất là bài diễn-giảng phải sát với thực-trạng của địa-phương, hợp với trình-độ và tâm lý của dân chúng, cụ-thể, linh-hoạt, giản dị và rõ-ràng.

Ngoài 4 tài-liệu nói trên, giáo-viên cần sáng tác tranh-ảnh cùng những dụng-cụ thính-thị để cụ-thể hóa bài dạy trong lớp cũng như bài diễn-giảng cho dân chúng, (để hiểu rõ cách soạn-thảo một chủ-điểm giáo-dục, nên xem lại những tài-liệu về chủ-điểm « Diệt Trừ Sốt-Rét » ở phần phụ-lục).

III. CÁCH THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC

Việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục chia làm 3 giai-đoạn : thời-gian ấn-định cho mỗi chủ-điểm là tám tuần lễ, phân chia như-sau :

- Giai-đoạn chuẩn-bị : hai tuần lễ.
- Giai-đoạn thực-hiện : bốn tuần lễ.
- Giai-đoạn tổng-kết : hai tuần lễ.

A. Giai-đoạn chuẩn-bị

1. Học-tập và nghiên-cứu tài-liệu căn-bản của chủ-điểm :

Lúc mới bắt đầu áp-dụng Chủ-Điểm, nhà trường tổ-chức học-tập tài-liệu căn-bản cho toàn thể giáo viên và thông qua các thông tư của

Nha (nếu là chủ-điểm do Nha soạn-thảo) hoặc của Trường. Tùy theo hoàn-cảnh, nhà trường tổ chức thành một hay nhiều buổi học tập, cốt sao cho Giáo-viên nào cũng thông-suốt vấn-đề trước khi hướng-dẫn dân chúng và giảng dạy học-sinh.

2. Thành-lập chương trình hoạt-động và phân-công :

Ông Hiệu-trưởng sẽ cùng giáo-viên toàn trường thành-lập chương-trình hoạt-động cho suốt thời-gian áp-dụng chủ-điểm. Chương-trình vạch ra 3 giai-đoạn và ấn-định công tác cho từng tuần lễ, ghi rõ thứ-tự hoạt-động để nhà trường theo đó mà thi hành. Bảng chương-trình này được sao ra trình ban Giáo-Dục Cộng-Đồng Ty ngay khi lập xong.

Giáo viên chia thành nhiều toán :

Toán nghiên-cứu thực-trạng của vấn-đề

Toán điều-tra kiến-thức của dân-chúng.

Toán tìm-hiểu tâm-lý, nguyện-vọng và khả năng của đồng-bào liên-quan đến vấn-đề.

3. Nghiên-cứu thực trạng của vấn-đề tại địa-phương :

« Thực-trạng địa-phương là nền tảng của hoạt-động Chủ-điểm Giáo-Dục », Muốn am hiểu thực-trạng của vấn-đề sắp đem ra thực-hiện tại địa-phương, giáo-viên phải nghiên-cứu rộng rãi vấn-đề để tìm hiểu kiến-thức, thái-độ, nguyện-vọng, khả-năng của dân-chúng đối với vấn-đề đó.

Nhà trường phân công cho giáo-viên và tổ chức cuộc nghiên-cứu này làm nhiều buổi, trong nhiều ngày để những tài-liệu thu-thập được đúng với sự thật và có giá-trị. Trong cuộc nghiên-cứu nên tôn trọng tính cách đúng-đắn của « sự thật ». Tùy theo sự phân công của Hiệu-trưởng, giáo-viên tham-dự các công-tác hoạt-động ngoài học-đường cũng như nghiên-cứu tài-liệu chủ-điểm chỉ nên cho một ít học-sinh lớn tham dự ; các học-sinh khác vẫn sinh-hoạt ở lớp như thường, có giáo-viên đặc cử luân phiên nhau trông coi thay thế một số giáo-viên bận công-tác. (Vấn-đề này có khai-triển đầy đủ trong đề-tài « phương-pháp thực-hiện cuộc nghiên-cứu riêng từng loại vấn-đề »).

Ngoài việc nghiên-cứu này, giáo-viên cũng được phân công đảm trách nhiều phần việc khác trong suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm giáo-dục, không phân-biệt giáo-viên cộng-đồng hay phổ-thông để ai cũng có góp phần vào công tác của nhà trường, như thăm-viếng đồng-bào để giải thích trong bầu không khí thân mật về mục-đích và sự lợi ích của trường Tiểu-học Cộng-Đồng đối với đời sống của đồng-bào v.v...

Trong trường hợp các trường cần, Ban Giáo-dục Cộng-đồng Lưu-động Ty sẽ giúp các trường mở các cuộc hội-hợp hoặc tiếp-xúc giữa nhà trường với chính-quyền địa-phương, quý vị thân-hào, nhân-sĩ và dân-chúng địa-phương để giải-thích rõ-ràng về mục-đích của việc phổ-biến chủ-điểm giáo-dục mà nhà trường sẽ thực-hiện. Nhà trường cũng cần liên-lạc chặt-chẽ với các ty, sở chuyên-môn để xin hợp-tác và giúp-đỡ. — Tất cả chỉ nhằm vào ý-hướng duy-nhất là nâng cao mức sống của đồng-bào về mọi phương-diện. Cuộc hội-hợp như trên rất cần-thiết vì nó giúp cho nhà trường đánh tan mọi thắc-mắc, hiểu lầm của dân-chúng về trường cộng-đồng. Tiếp đó, giáo-viên cần liên-lạc, thăm-viếng đồng-bào để gây thiện-cảm với họ và giải-thích rõ-ràng hơn về chủ-điểm giáo-dục đang thực-hiện.

4. Đúc-kết, nhận-định và đặt kế-hoạch công-tác :

Sau khi nghiên-cứu, giáo-viên cần cho đúc-kết các kết-quả những tài-liệu thu-thập được để :

Nhận-định và liệt-kê những công-tác tối-thiểu cần thực-hiện ngõ hầu giải-quyết vấn-đề.

Bổ-túc cho bài diễn - giảng để các điều sắp đem ra trình-bày với dân-chúng được thích-hợp và xác-thực.

5. Tập diễn-giảng :

Với sự tham-dự và phê-bình của giáo-viên toàn trường, mục-đích của việc tập diễn - giảng là tập cho thuyết-trình-viên xử-dụng rành-rẽ những tranh-ảnh, diễn-tả động-tác phù - hợp với câu chuyện trình-bày cùng dân-chúng (cử-chỉ, ngôn - ngữ...) cốt sao cho dân-chúng nhận-thức được vấn-đề, chịu chấp-nhận và đưa ra những điều cần-yếu để cải-tiến điều-kiện sinh-hoạt hiện tại, chịu thực-hiện những việc làm có lợi cho Cộng-đồng. Giáo-viên thay phiên nhau thuyết-trình hoặc nhiều vị phối-hợp trong một buổi họp để tập diễn-giảng.

6. Sửa soạn học-liệu :

Hiệu-trưởng tùy theo khả-năng và tham-khảo ý-kiến với Giáo-viên để phân công sưu-tầm và sáng-tác học-liệu, dụng-cụ hình-thị, liên-quan đến chủ-điểm và làm giàu-thêm cho chủ-điểm bằng cách phóng-tác, tập-trung tất cả học-liệu, học-cụ, tài-liệu, sách báo v.v...

B. Giai-đoạn thực-hiện

Việc hướng-dẫn trực-tiếp các trường thực-hiện chủ-điểm tại địa-phương sẽ do ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty phụ - trách. Nha Tiểu-học

và Giáo-dục Cộng-đồng sẽ hướng-dẫn tổng-quát về phương-diện chuyên-môn và giải-đáp thắc-mắc do Ty gửi về.

Đề-đạt được kết-quả mong muốn về hoạt-động trong cũng như ngoài học-đường, nên phân-biệt hai loại trường :

1. Trường thực-hiện chủ-điểm do ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty, hoặc trường tự soạn-thảo :

Các trường cộng-đồng dù mới biến-cải được một năm hay từ lâu, sẽ chọn hai chủ-điểm giáo-dục phù-hợp với nhu-cầu và hoàn-cảnh địa-phương do Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty soạn-thảo. Tuy nhiên, nếu trường nào tự nhận thấy có chủ-điểm đặc - biệt hợp với nhu-cầu các thôn ấp và nhân-viên nhà trường có đủ khả-năng soạn-thảo chủ-điểm đó thì trường nên soạn-thảo lấy chủ - điểm ấy để cho sự hoạt - động chuyên-môn được hữu-hiệu hơn và nhất là để gây tín-nhiệm với dân-chúng. Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty sẽ bỏ khuyết sau khi tài-liệu chủ-điểm giáo-dục được hoàn tất và gửi về Nha để làm tài-liệu, và nếu xét thấy cần, Nha sẽ phổ-biến đến các Ty bạn.

2. Trường thực-hiện chủ-điểm do Nha soạn-thảo :

Những trường còn thực-hiện chủ-điểm do Nha soạn-thảo sẽ tiếp-tục chọn hai trong số các chủ-điểm của Nha đã soạn-thảo, nếu xét thấy tương-đối sát với hoàn - cảnh địa - phương của mình. Các tài-liệu chủ-điểm giáo-dục của Nha thường có tính-cách chỉ-dẫn. Ngoại trừ một số chủ-điểm giáo-dục có đầy đủ bốn phần : như tài-liệu chủ-điểm « Diệt-trừ Sốt-rét » chẳng hạn.

(Tài-liệu căn-bản : số 1,

Tài-liệu nghiên-cứu vấn-đề tại địa-phương : số 2,

Tài-liệu hướng-dẫn hoạt-động trong học-đường : số 3,

Tài-liệu hướng-dẫn hoạt-động ngoài học-đường : số 4.)

Các tài-liệu chủ-điểm khác sẽ không có tài-liệu số 3. Các trường sẽ tự soạn-thảo lấy tài-liệu này, căn-cứ vào tài-liệu căn-bản và cuộc nghiên-cứu thực-trạng vấn-đề tại địa-phương để bổ-túc và sáng-tác hình-ảnh, lập bài diễn-giảng cho được đầy-đủ chi-tiết và thật sát với hoàn-cảnh địa-phương. Việc thực-hiện một chủ-điểm giáo-dục nhằm vào hai đối-tượng : học-sinh (bên trong học-đường) và dân-chúng : phụ-huynh học-sinh và đồng-bào ở xã ấp chung quanh trường, (bên ngoài học-đường).

I. Hoạt-động ngoài học-đường :

a. Trước khi giảng dạy cho học sinh :

● **Cờ-động loan-báo chủ-điểm** : Hoạt-động rầm-rộ để loan-báo chủ-điểm giáo - dục, lưu-ý dân - chúng. Muốn vậy, cần áp - dụng những hình-thức :

Căng biểu-ngữ ở cổng trường cùng những nơi đông người qua lại. Cho học-sinh viết khẩu-hiệu (vào giờ thủ-công) dán ở tập, tại lớp, tại nhà v.v. . .

Cho học-sinh mang biểu-ngữ diễn-hành, gọi loa phổ-biến.

Tùy sáng-kiến ở mọi địa-phương, tùy khả-năng và hoàn-cảnh mà loan-báo chủ-điểm.

● **Tò-chức những buổi diễn giảng** : Cho đồng-bào hiểu rõ vấn-đề và để họ nhận-thức được vấn-đề ấy có liên-hệ mật-thiết đến đời sống mà chịu chấp-nhận và cùng giáo-viên đề ra những biện-pháp cải-thiện cấp thời hay dài hạn, sau đó bắt tay thực-hiện những công-tác tối-thiểu để nâng cao điều-kiện sinh-hoạt hiện tại của địa-phương họ.

Giáo - viên phải tìm địa - điểm để đi lại cho đồng-bào có thể đến dự đông đảo trong bầu không khí thân mật vui vẻ.

Ấn-định ngày giờ : nên chọn những lúc mọi người rỗi rảnh.

Nhờ các cơ-quan chuyên-môn trợ giúp bằng cách phái nhân-viên chuyên-môn mang các vật-liệu, được liệu cần-thiết cho chủ-điểm đến để giải-thích hay phân-phát cho đồng-bào tại chỗ diễn-giảng.

Vai-trò của thuyết-trình-viên rất quan-trọng vì chính người này sẽ phải gây được cảm-tình và lòng tin-tưởng vào khả-năng, sự hiểu biết của giáo-viên đối-với vấn-đề mà nhà trường đem ra giảng-giải cho dân-chúng. Do đó, thuyết-trình-viên cần thông suốt tài-liệu và bài diễn-giảng để tránh sự lúng túng trong lúc trình bày và nhất là giải-đáp trôi chảy những câu hỏi do dân chúng nêu ra trong các buổi hội.

Bài diễn giảng phải phối hợp và đúc kết những gì của tài liệu căn bản vào các dữ kiện của cuộc nghiên-cứu về thực-trạng vấn-đề, tâm-lý, nguyện-vọng của địa-phương để thật sát với hoàn cảnh địa-phương.

Cần có những câu gợi ý đồng-bào về các chi-tiết cần-thiết của vấn-đề tại địa-phương liên-quan đến chủ-điểm mở đường cho dân-chúng góp phần đề ra và thực-hiện những cải-thiện cần-thiết chung quanh vấn-đề đã đặt ra.

Sau các buổi diễn-giảng, nên tiếp-xúc với dân-chúng để thăm dò phản-ứng của họ về vấn-đề mà giáo-viên vừa trình-bày, đồng thời đo-lường kết quả của chủ-điểm.

Giáo-viên sẽ cố-gắng tổ-chức các buổi triển-lãm, liên lạc với các cơ quan chuyên môn để mượn hình-ảnh, tài-liệu cho dân-chúng có dịp đến xem để nhớ lại những kiến-thức mà chúng ta vừa truyền đạt cho họ.

b. Trong khi giảng dạy cho học-sinh :

Hoạt-động sâu rộng hơn trong dân chúng bằng những hình thức sau đây để giải-thích cho họ vui-vẻ chấp nhận ý kiến của trường và thực-hiện những cải-thiện cần thiết :

Giải-thích do những cuộc tiếp-xúc cá nhân.

Giải-thích cho từng gia-đình (trong dịp viếng thăm phụ-huynh học-sinh, quan, hôn, tang, tế v.v...)

Tổ-chức những buổi phát thanh bằng loa.

Tổ-chức triển lãm tranh ảnh, lửa trại, chiếu-bóng, diễn kịch...

Đề cho hoạt-động hữu-hiệu, nhà trường có thể sưu-tập tài-liệu, tham khảo ý-kiến của cơ quan chuyên môn liên hệ, cần đến sự trợ giúp tại chỗ của họ hay chánh-quyền địa-phương.

c. Sau khi giảng dạy cho học-sinh :

Hướng-dẫn thực-hiện những cải-thiện cần thiết.

Sau khi giải-thích cho dân chúng hiểu rõ và ý-thức được tầm quan-trọng của giáo-viên, nhà trường cần phải tổ chức những buổi họp để cùng dân-chúng thảo luận, thực hiện những việc cần thiết hợp với khả-năng của họ.

Trong công-tác thực-hiện những cải-thiện cần-thiết nên có sự tiếp-tay của giáo-viên, dân-chúng và một số học-sinh lớn (tùy theo khả-năng sức lực của các em), nhà trường cũng cần khéo-léo vận động để được chánh-quyền địa-phương trợ-giúp về phương-diện hành-chánh, vật-chất...

Thí-dụ : Về chủ điểm «Nước Uống», các công-tác như sau có thể thực-hiện được :

- Xây giếng hợp vệ-sinh (có nắp đậy)
- Làm vệ-sinh chung quanh giếng, rào giếng,
- Đun nước uống, đựng nước vào chai có nắp đậy...

Sau thời-gian thực-hiện chủ-điểm giáo-dục, nhà trường vẫn phải tiếp-tục hô-hào hướng-dẫn và giúp-đỡ dân-chúng thực-hành những điều họ đã tiếp-nhận ; có như vậy, nhà trường mới góp phần hữu-hiệu vào công cuộc cải-tiến nông-thôn. Sau mỗi chủ điểm, nhà trường vẫn tiếp-tục *nuôi-dưỡng* chủ-điểm bằng cách nêu trên và tổ-chức thăm dò dư-luận dân-chúng, đo-lường hiệu-quả công-tác đã thực-hiện cùng kiến-thức của dân-chúng đã tiếp-thu.

2. Hoạt-động trong học-đường :

Trong suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm giáo-dục, giáo-viên sử-dụng giờ giáo-dục Cộng-đồng để tổ-chức những buổi nghiên cứu, quan sát, thảo-luận, hội-hợp, thực-hiện những vấn-đề liên-hệ với học-sinh. Thời-gian dành cho hoạt-động giáo-dục cộng-đồng trong thời-khóa-biểu hiện hành của tất cả các lớp bình thường, các lớp nhị-thì sẽ chiếm trọn 3 giờ liên-tiếp của một buổi học trong tuần lễ, chỉ rút bớt một số giờ của các môn phụ như : thủ-công, hoạt-động thanh-niên, thể-dục hay vẽ đề dành cho giờ hoạt-động giáo-dục cộng-đồng, ngoài ra số giờ các môn học chính vẫn giữ y như cũ. Số giờ dạy trong tuần kể cả giờ *hoạt-động giáo-dục cộng-đồng* phải giữ đủ 25 tiếng đồng hồ. Riêng lớp tam-thì, số giờ trong tuần không đủ 25 giờ, vậy không nên dành giờ giáo-dục cộng-đồng trong thời-khóa-biểu, nhưng tùy theo hoàn cảnh địa-phương, Hiệu-trưởng tổ-chức thế nào để các lớp loại này cũng có hoạt-động 3 giờ Giáo-dục Cộng-đồng.

Tùy theo sự phân-công của Hiệu-trưởng, giáo-viên tham-dự các hoạt-động ngoài học-đường, nghiên-cứu tài-liệu chủ-điểm với các đồng nghiệp, sưu tầm, sáng tác học-liệu, soạn-thảo bài vở và bài diễn-giảng... ngoài giờ dạy học. Ngoài ra học-sinh các lớp vẫn sinh-hoạt như thường dưới sự trông coi luân phiên của các giáo-viên đặc-cử thay thế nếu Thầy, Cô chúng bận công-tác đi nghiên-cứu thực-trạng, tâm-lý nguyện vọng dân-chúng hay tiếp xúc, diễn-giảng trước dân-chúng. Trong các công-tác sau này giáo-viên chỉ nên cho một ít học-sinh lớn tham-gia hoạt-động ngoài học-đường với mình nếu cần.

a. Hướng-dẫn học-sinh học-tập :

● Nguyên-tắc căn-bản :

Học-sinh tự quan-sát sưu-tầm những điều cần biết dưới sự hướng dẫn khéo-léo của giáo-viên.

Học-tập tập-thể với tinh-thần dân-chủ : học-sinh chia thành nhiều toán cùng nghiên-cứu vấn đề rồi thuyết-trình trong buổi họp tại lớp với sự tham-gia ý-kiến chung.

Những điều dẫn-dắt học-sinh học-hỏi phải căn-cứ trên thực-trạng địa-phương và phải đưa đến những thực-hiện hữu-ích.

• Phương-pháp hướng-dẫn học-tập :

Giáo-viên cần lập bảng câu hỏi đề hướng-dẫn học-sinh đi nghiên-cứu vấn-đề tại địa-phương để cho bài dạy được linh-động cụ thể sát, với nhu-cầu địa-phương nơi đó trẻ em đang sống :

Kỳ thứ nhất :

Giáo-viên nêu vấn-đề và gợi ý khéo-léo để học-sinh đặt câu hỏi, nêu thắc-mắc.

Hướng-dẫn học-sinh sắp-xếp những câu hỏi thành dàn-bài với những mục cần-thiết.

Thầy trò ấn-định những nơi phải quan-sát, viếng thăm.

Cung-cấp, giới-thiệu sách báo (hợp trình-độ), chỉ-dẫn cho học-sinh tham-khảo.

Kỳ thứ nhì :

Hướng-dẫn học-sinh quan-sát, nghiên-cứu tại chỗ.

Chỉ-dẫn cho chúng ghi chép những nhận-xét vào sổ tay

Kỳ thứ ba :

Giáo-viên chủ-tọa cuộc thảo-luận.

Đại-biểu mỗi toán lên thuyết trình về vấn-đề đã nghiên-cứu với học-liệu, tranh ảnh cần thiết. Các toán khác nhận-định và bổ-khuyết.

Giáo-viên hướng-dẫn, đúc-kết thành toát-yếu và cụ-thể hóa bằng hình vẽ.

Giáo-viên hướng-dẫn học-sinh đề ra những việc cần thực-hiện.

b. Áp-dụng chủ-điểm cho mỗi lớp, mỗi môn :

Muốn cho việc giảng-dạy học-sinh đạt được kết-quả tốt-đẹp, giáo-viên cần tùy khả-năng, sáng tác hoặc phóng-tác hay sưu-tầm tài-liệu để có thể áp dụng chủ-điểm giáo-dục vào các môn học. Việc áp-dụng chủ-điểm vào các môn học thích-hợp vẫn được giảng-dạy đúng theo tính-chất riêng biệt của mỗi môn. Chủ-điểm được lồng-vào các môn

học giúp cho học-sinh hiểu thấu-đáo vấn-đề. Việc soạn bài dạy theo chủ-điểm giáo dục được khai-triển đầy đủ trong đề-tài «Soạn bài dạy theo chủ-điểm giáo-dục».

c. Trang-trí phòng học theo chủ-điểm

Trong suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm ở mỗi lớp, các tranh ảnh, khẩu-hiệu, học-liệu liên-quan đến chủ-điểm cần được trang-trí để nhắc-nhở những lợi ích của chủ-điểm, để ghi một ấn-tượng sâu xa trong tâm-trí học-sinh đồng thời làm tăng vẻ vui-tươi của lớp học.

Việc trang-trí phòng học cần được sự tham-gia của cả lớp để gây cho học-sinh tinh-thần trách-nhiệm và giúp chúng hiểu rõ : công-việc thực-hiện một chủ-điểm giáo-dục không phải là việc chỉ riêng có thầy, cô mới làm được.

Những tranh ảnh có giá-trị do học-sinh sưu-tầm hoặc sáng tác và những bài làm hay nhất liên-quan đến chủ-điểm, cần dán vào tấm bảng treo trong lớp : « *bảng chủ-điểm* » để khuyến-khích tinh-thần thi-đua học-tập của học-sinh. « Bảng Chủ-điểm » được chia làm hai : một bên dành cho bài vở tranh ảnh của học-sinh (*phần sáng-tác*) ; một bên dành cho tài-liệu do thầy, cô thu-thập được (*phần sưu-tập*).

Ngoài ra, giáo-viên nếu có sáng-kiến nào khác về phương-diện giảng-dạy cũng cần gợi về Ty và Nha đề xét và phổ-biến cho tất cả các trường cộng-đồng.

d. Thực-hành những điều giảng-dạy :

Đó là những công tác do Giáo-viên và học-sinh (tùy theo sức-vóc, khả-năng của chúng và nhu-cầu địa-phương) xúc-tiến với sự trợ giúp của các cơ-quan chuyên-môn liên-hệ, chính-quyền và phụ-huynh học-sinh.

Thí-dụ « chủ-điểm phân chuồng » : nhà trường liên-lạc với Phụ-Huynh Học-Sinh và Ty Nông-Vụ để xin một ít phân, ít hạt giống và cố-gắng trông-trọt cho được vài luống khoai, tía được vài giống đậu ...

Việc thực-hành những điều giảng-dạy phải tiếp-tục sau thời gian dành cho chủ-điểm, vì rằng theo tinh-thần giáo-dục cộng-đồng, học là phải hành, mà hành thì phải liên-tục mãi-mãi không phải chỉ trong một thời-gian ngắn rồi thôi.

C. Giai-đoạn tổng-kết

Sau thời-gian thực-hiện chủ-điểm giáo-dục, Giáo-viên cần *nuôi* dưỡng chủ-điểm và thăm-dò dư-luận để đo-lường kết-quả và tổ-chức các buổi họp đề tổng-kết các thành-tích hoạt-động của trường :

1. Rút ưu khuyết-diểm : Trường cần mở buổi kiểm-thảo công-tác trong cũng như ngoài học-đường để rút kinh-nghiệm cho các hoạt-động sắp đến.

2. Giáo-viên : Toàn thể Giáo-viên sẽ bình-nghị trong một buổi họp để xếp hạng Giáo-viên theo tinh-thần làm việc trong suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm. Việc xếp hạng nếu xét thấy cần có thể bỏ phiếu kín để tránh mọi xu-hướng hoặc bất mãn có thể xảy ra khiến cho bảng xếp hạng không thể thực-hiện đúng sự thật.

3. Trở-ngại : Cần nêu rõ những trở-ngại và nguyên-nhân trong cả hai phần hoạt-động trong và ngoài học-đường để rút kinh-nghiệm cho công-tác sau này.

4. Đề-nghị : Trước khi chấm dứt buổi họp để làm phúc-trình, toàn thể Giáo-viên cần góp ý-kiến xây-dựng để đưa ra một kế-hoạch bổ-khuyết về chuyên-môn những thiếu-sót, những trở ngại gặp phải trong thời-gian thực-hiện chủ-điểm để trung-ương căn-cứ vào đó lập chương-trình, kế-hoạch hoạt-động cho thích-hợp.

5. Lập phúc-trình :

Về nội-dung, nên trả lời vấn-tất và rõ-ràng những điểm nêu lên trong mẫu phúc-trình.

Về hình-thức, phúc-trình sẽ đóng thành tập có bìa, dán hình cỡ 6x9, nếu có, vào chỗ thích-hợp trong phúc-trình. Hình không cần rọi lớn và không cần làm « tập ảnh » riêng, gây nhiều phí tổn vô ích.

Các trường sẽ gửi phúc-trình chủ-điểm về Ty cứu-xét :

a. *Đối với một vài trường hoạt-động xuất-sắc*, Ty sẽ yêu-cầu phúc-trình đầy đủ theo mẫu phúc-trình để có thể gửi về Nha (mỗi trường 1 bản) để làm tài-liệu trình Bộ.

b. *Các trường cộng-đồng khác*, trong mỗi đợt thực-hiện chủ-điểm sẽ phúc-trình giản-lược về Ty dưới hình-thức biên-bản :

— 1 Biên bản trình-bày tất cả các công-tác đã làm (có ghi bảng phân-công cho mỗi giáo-viên tùy theo từng mục-tiêu ; lịch công-tác, phân-công cho việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục, việc soạn chương-trình, tài-liệu giảng-dạy ở mỗi lớp theo chủ-điểm, việc điều-tra, nghiên-cứu vấn-đề tại địa-phương...) trong giai-đoạn chuẩn-bị thực-hiện chủ-điểm.

— 1 Biên-bản ghi rõ các công-tác đã thực-hiện trong và ngoài học-đường, cần ghi rõ các chi-tiết công-tác.

1. Biên-bản *tổng-kết chủ-điểm* có ghi rõ các chi-tiết khó-khăn, trở ngại gặp phải và những dự-tính không thực-hiện được (cho biết lý-do). Biên-bản này sẽ đính-kèm kết-quả cuộc bình-nghị toàn trường để xếp hạng các giáo-viên trong việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục.

Ty sẽ căn-cứ theo 3 biên-bản kể trên mà đúc-kết phúc-trình và xếp hạng các trường.

Bảng xếp hạng các trường theo mỗi chủ-điểm giáo-dục sẽ gửi về Nha để trung-ương căn-cứ vào đó đặt kế-hoạch hoạt-động và thăm-viếng các trường.

Ngoài ra, trong trường-hợp có thực-hiện công-tác đặc-biệt ngoài học-đường, dù có hay không liên-quan đến chủ-điểm, các trường sẽ phúc-trình về Nha bằng văn-thư riêng để lưu vào hồ-sơ công-tác đặc-biệt.

6. Mẫu phúc-trình chủ-điểm.

1. CHUẨN-BỊ THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM.

A. Học-tập tài-liệu và thông-tư của nha :

(Ngày, giờ học-tập, số giáo-viên tham dự : ... trong ... giáo-viên chủ-tọa, thuyết-trình-viên).

B. Lập Chương-trình hoạt-động (suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm) :

Ngay sau khi được thành-lập, chương-trình này sẽ gửi về Ty và Nha để tiện bề theo-dõi sự hoạt-động của trường trong mỗi giai-đoạn.

C. Nghiên-cứu thực-trạng của vấn-đề tại địa-phương :

1. Tổ-chức và phân-công

2. Kết-quả cuộc nghiên-cứu :

- Thực-trạng của vấn-đề,
- Kiến-thức của dân-chúng,
- Thái-độ, nguyện-vọng, khả-năng của dân-chúng về vấn-đề...
- Những công-tác tối-thiểu cần thực-hiện.
- Bờ-túc bài diễn-giảng (do Nha hoặc Trường soạn-thảo trước) căn-cứ vào kết-quả cuộc nghiên-cứu.

D. Tập diễn giáng : (trước khi trình bày với dân chúng) :

Số giáo-viên tham-dự.

Phê bình.

II. THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM

A. Hoạt-động ngoài học-đường

1. Cờ-động, loan báo chủ-điểm : Số buổi. Các hình-thức cờ-động.
2. Tờ-chức diễn-giảng :
Số buổi, (ngày, giờ, địa-điểm, số người tham-dự).
Những cuộc tiếp xúc với dân-chúng sau khi diễn-giảng.
3. Các hình-thức giáo-dục khác : triển-lãm, chiếu bóng, diễn-kịch, lửa trại, phát thanh, (số buổi, số người tham dự).
4. Những sáng-kiến khác về giáo-dục dân-chúng.
5. Những thực-hiện cụ-thể.

B. Hoạt-động trong học-đường

1. Hướng-dẫn học-sinh đi quan-sát học-tập (số buổi hướng-dẫn riêng cho mỗi lớp)
 - a. Bảng câu hỏi hướng-dẫn riêng cho từng lớp.
 - b. Phương-pháp hướng-dẫn học-tập.
2. Áp-dụng chủ-điểm vào các môn học cho từng lớp :
 - a. Đề bài của các môn học (riêng cho từng lớp).
 - b. Những bài vở do giáo-viên sáng tác, phóng-tác hoặc sưu-tầm được liên quan đến chủ-điểm.
 - c. Lập « Bảng chủ-điểm » dán bài vở học-sinh và tranh ảnh, tài liệu sưu-tập (cho mỗi lớp).
3. Trang-trí học-tập theo chủ-điểm giáo-dục :
Đã sáng tác, sưu-tầm được những khẩu-hiệu, tranh ảnh, học liệu gì ?
4. Những sáng-kiến khác về giảng-dạy học-sinh.
5. Những thực-hiện cụ-thể.

III. TỔNG-KẾT CHỦ-ĐIỂM

- a. Rút ưu khuyết-điểm :
 1. Trong học-đường.
 2. Ngoài học-đường.
- b. Xếp hạng giáo-viên : (theo sự bình-nghị của giáo-viên toàn trường).
- c. Trờ-ngại :
 1. Trong học-đường.
 2. Ngoài học-đường.
- d. Đề nghị : (kế-hoạch bổ khuyết về Phương-diện chuyên-môn).

B. SOẠN BÀI DẠY THEO CHỦ-ĐIỂM

Mở đầu

I. Mục-đích :

1. Tập trung tài liệu giáo khoa
2. Sửa soạn bài dạy xác thực
3. Thể hiện sinh hoạt của nhà trường

II. Nguyên-tắc :

- A. Bài dạy phải thích hợp với chủ-điểm :
Chú trọng vào chủ-điểm đang thực hiện.
Phản ánh trung-thực thực-trạng và để
- B. Soạn dùng phương pháp sư phạm :
Bảng câu hỏi hướng dẫn nghiên cứu
Bài học, bài làm

III. Thể thức :

- a. Soạn theo cách trực tiếp :
Sáng tác bài vở
Soạn ra trên phiếu.
- b. Soạn theo cách gián tiếp :
Sưu tầm và trích dịch tài liệu.
Ghi chép theo sách giáo khoa

IV. Kết luận.

MỞ ĐẦU

Theo nguyên tắc, trường Tiểu-Học Cộng-Đồng có một chương-trình cộng-đồng riêng biệt. Nhưng từ trước tới nay trường vẫn phải áp-dụng chương-trình tiểu-học phổ-thông, đồng thời thực-hiện phụ thêm vài ba chủ-điểm giáo-dục để thể-hiện phần nào « thực-chất địa-phương ». Hoạt-động giáo-dục cộng-đồng này nhằm giải-quyết vấn-đề địa-phương trên hai phương-diện bên trong và bên ngoài học-đường vừa bằng công tác cụ-thể (vật-chất) vừa tác động bằng hình-thức giáo-dục (tinh-thần). Thế nên, các môn học dạy ở trong lớp đóng một vai trò hết sức quan-trọng mà nhiều khi giáo-chức cảm thấy bối rối trong lúc thừa hành nhiệm-vụ. Vì lẽ dạy một bài học theo tinh-thần chủ-điểm giáo-dục cộng-đồng là điều cần phải quan-tâm, mà việc đi tìm bài dạy cho thích-hợp lại càng lắm công phu.

Tài-liệu này nhằm phân-tích và trình-bày mục-đích, nguyên-tắc cùng thể-thức giáo-chức nắm vững và chu-toàn công việc soạn bài dạy theo chủ-điểm-giáo-dục.

I. MỤC-ĐÍCH

Việc soạn bài dạy bao hàm vấn-đề sưu-tầm, sáng-tác và sửa soạn một đề tài trước khi đem ra giảng-dạy. Mục-đích của công-việc này là :

1. Tập-trung tài-liệu giáo-khoa :

Phần đông giáo-chức quan-niệm đơn-giản rằng muốn dạy một bài học cho trẻ con chỉ cần giảng theo đề-tài đã có sẵn trong một quyển sách. Điều này chẳng những không phù-hợp với tinh thần khoa sư-phạm mà còn có tính-cách hẹp-hòi. Ở đây, hơn thế nữa, bài dạy liên-quan đến chủ-điểm mà trường thực-hiện khó có thể tìm thấy trên sách giáo-khoa đang dùng của giáo-chức. Vì thế giáo-chức phải chịu khó tìm-kiếm, gom-góp các đề-tài liên-hệ ở khắp các tài-liệu, sách-báo đề vấn-đề đem ra giảng dạy được tham-khảo tận-tường. Thêm vào đó giáo-chức có dịp mở rộng kiến thức, kiểm-phối và gạn-lọc chu-đáo mọi khía cạnh trước một số tài-liệu giáo-khoa phong-phú ấy.

2. Soạn bài dạy xác-thực :

Một bài dạy được nghiên-cứu và sửa soạn kỹ-lưỡng thì giáo-chức mới có thể trình-bày rành-mạch với học-sinh và nội-dung bài dạy mới xác-thực, súc-tích. Một bài dạy như thế chắc-chắn sẽ đạt được mục-tiêu mong muốn vì giáo-chức đủ thời giờ phân-tích, diễn-tả trọn vẹn ý-tưởng của mình và theo sát với hoàn-cảnh địa-phương.

3. Thể hiện sinh-hoạt của nhà trường :

Nếu làm việc có phương-pháp, đúng-đắn, công việc chuẩn-bị bài dạy được thực-hiện theo một hệ-thống « dây khoen » từ giáo-chức này sang giáo-chức khác, qua học-sinh toàn trường đến dân-chúng bên ngoài, các cơ-quan liên-hệ... Do đó trường học rần rộ hoạt-động theo một chiều hướng nhất định, có sinh-khí rõ-rệt. Mọi thể nhân đều tham-dự đồng đều vào sinh-hoạt chung một cách hứng-khởi.

II. NGUYÊN-TẮC

Trong khi soạn bài dạy theo chủ-điểm giáo-dục, giáo-chức nên theo hai nguyên-tắc chính-yếu sau đây để làm tiêu-hướng.

A. Nguyên-tắc : Bài dạy phải thích-hợp với chủ-điểm :

1. Chú-trọng vào Chủ-điểm đang thực-hiện :

Đúng lý ra, tất cả các bài dạy của các môn đều phải qui vào Chủ-điểm giáo-dục trong suốt thời gian thực-hiện. Nhưng trong hiện tình, Nha Tiểu-học và GDCĐ chưa có phương-tiện cung-ứng sách giáo-khoa hoặc tài-liệu thuộc loại này nên giáo-chức cố-gắng áp-dụng một số môn học liên-hệ. Mỗi môn trọng-trung bằng vài bài dạy, giáo-chức cũng phải biết chọn lựa những bài ăn khớp với Chủ-điểm mà nhà trường đang thực-hiện. Một tựa bài ngắn-ngủi không thể nào mô-tả hết nội-dung bài đó, lắm lúc trái hẳn lại, giáo-chức không thể nào nhìn qua cái tựa mà yên-trí rằng bài dạy đó hợp với Chủ-điểm. Cũng như việc lấy bài thơ « Thề Non Nước » của Thi-sĩ Tản-Đà Nguyễn-Khắc-Hiếu làm bài học-thuộc-lòng cho Chủ-điểm nước uống là sai-lạc.

2. Phản-ảnh trung-thực thực-trạng văn-đề :

Bài vở xác-thực và thích-hợp với Chủ-điểm là phải nói lên đầy-đủ và đúng-đắn thực-trạng của vấn-đề. Đó là một bài dạy thực-tiến, cụ-thể có thể ứng-dụng trực-tiếp vào đời-sống hiện tại.

Bài dạy theo Chủ-điểm không thể hẹp-hòi, trừu-tượng, xa vời và tổng-quát.

Thí-dụ : Về chủ-điểm nước uống, bài dạy phải thể-hiện được tình trạng nước uống ở địa-phương (nước uống, nước lấy ở đâu, thiếu hay đủ, dân chúng giữ-gìn ra sao, các chứng bệnh do nước gây ra...); Những biện-pháp cải-thiện điều-kiện nước uống (đào kinh, giếng, ao, vét ao, xây cao miệng giếng, giữ-gìn vệ-sinh nơi lấy và chứa nước...); Các phương-tiện thực-hiện (vật-lực, tài-lực, nhân-lực sẵn có đến mức nào...). Giáo-chức chỉ cần khai thác vài khía cạnh đó cũng đủ làm cho bài dạy sáng tỏ, thiết-thực và hứng-thú. Có như vậy, học-sinh mới hấp-thụ và thực-hành được những điều đã học, chắc-chắn có tác-dụng sâu rộng vào dân-chúng.

B. Nguyên-tắc : Bài dạy phải soạn đúng phương-pháp Sư phạm :

Một bài dạy soạn ra chẳng những chứa-đựng tinh-thần giáo-dục, có tính-cách xây-dựng mà còn phải đúng với phương-pháp Sư-phạm. Khi đã thấu hiểu như vậy Giáo-chức mới phân-biệt bài dạy thuộc về môn học nào : Ngữ-vựng, Tập đọc, Chính-tả, Vệ-sinh, Thủ-công, Toán, Luận. Và lúc biên-soạn cũng như giảng-dạy, Giáo-chức vẫn tôn-trọng đặc-biệt tính-chất của mỗi môn. Một cách tổng-quát, Giáo-chức cần căn-định-hướng rõ phần bài học, bài làm với lại câu hỏi hướng-dẫn nghiên-cứu học tập (ở tài-liệu số 3 của mỗi chủ-điểm).

1. Bảng câu hỏi hướng-dẫn học-sinh : (Quan sát dành cho học-sinh nhỏ : lớp Ba, Tư, Năm, *Nghiên-cứu* dành cho học-sinh lớn : lớp Nhứt, Nhì) : bảng câu hỏi này do học-sinh của mỗi lớp thảo luận, góp ý-kiến soạn ra với sự hướng-dẫn của thầy giáo, nhằm mục-đích kêu gọi có nhận xét, sự am hiểu và tài ăn nói của chúng đối với sự vật mà chúng đã có dịp biết đến ở địa-phương.

Bảng câu hỏi này tùy theo mỗi lớp, gồm có thực trạng vấn-đề (chủ-điểm). Sự hiểu-biết của dân-chúng, cách-thức giải-quyết... nhằm đem đến cho học-sinh một ý-kiến tổng-quát trước khi được giáo-chức giảng-dạy rõ-ràng trong các bài học bài làm. (Sự giải đáp bảng câu hỏi đó được thực-hiện dưới hình-thức « Lớp du ngoạn » : nghiên-cứu hay quan sát tại chỗ, thu-thập tài-liệu, vật-liệu, hội-thảo, đúc-kết vấn-đề...)

2. Bài học, bài làm : Giáo-chức cũng phải chú trọng đến phương-Pháp soạn bài học hay bài làm theo tinh-thần giáo-dục mới. Vì vậy, giáo-chức cần thận-trọng khi trích lựa một đoạn văn trong những tài-liệu liên-hệ để đem ra dạy. Giáo-chức phải làm thế nào cho bài làm, bài học dạy theo chủ-điểm không bị sai-lạc tính-chất của nó, trái lại, chứa đựng giá-trị sư-phạm tuyệt-đối.

III. THỂ-THỨC

Như trên đã nói, những chủ-điểm giáo-dục mà trường thực-hiện ít khi phù hợp với các chủ-điểm thông thường trong chương-trình tiểu-học nên giáo-chức khó tìm thấy các bài học và bài làm đúng sẵn ở sách giáo-khoa. Nếu có, cũng rất hiếm. Giáo-chức phải sưu-tầm thêm ở các tài-liệu, sách báo hoặc viết ra một bài mới : việc soạn bài dạy vì vậy có hai cách :

A. Soạn theo cách trực-tiếp

1. Sáng-tác bài vở : Giáo-chức tự viết ra bài dạy theo tài mình chọn thuộc bất cứ môn học nào ? phù hợp với chủ-điểm. Nhưng không nên gò bó trong phạm vi một, hai môn. Nếu thế, trong việc giảng-dạy theo chủ-điểm không được đầy đủ, rộng-rãi. Khi biên-soạn một bài nào giáo-chức thận-trọng về *cú pháp, lối bố cục, cách hành-văn và khoa sư-phạm*. Một bài đem ra giảng dạy phải có giá trị văn-chương cũng như chuyên-môn.

2. Soạn ra trên phiếu : Trước khi đem ra giảng dạy, giáo-chức phải chép bài đã sáng-tác trên phiếu rời và soạn kỹ-lưỡng, liệt-kê tất cả chi-tiết cần thiết. Thi-dụ : Bài tập soạn phải có : giải-nghĩa, dàn

bài, ý-tưởng, đại-ý, câu hỏi... Bài vệ-sinh : học liệu, câu-hỏi, bài học phần thực-hành...

Giáo-chức nên chuẩn-bị thực-hiện công việc này ở giai-đoạn chuẩn bị của chủ-điểm chớ không thể đến lúc cần rồi mới biên-soạn bừa-bãi, thiếu-sót.

B. Soạn theo cách gián-tiếp

1. Sưu-tầm và trích-dịch tài-liệu : Thường thường, nên được chuẩn-bị sẵn, giáo-chức có rất nhiều tài-liệu liên-hệ đến chủ-điểm : tài-liệu các loại tạp chí, sách, báo, đặc-san v.v... Những tài-liệu này chỉ trình-bày khái quát vấn-đề, nặng về chuyên-môn nên đôi khi có tính-cách khảo-luận khô khan và quá giản-dị.

Tuy nhiên, giáo-chức cũng có thể sử-dụng nhưng phải cắt xén, sửa-đổi, thêm bớt cho thích-hợp với tài-liệu giáo-khoa và trình-độ học-sinh. Nếu cần, giáo-chức trích-dịch cả một đoạn văn trong tài-liệu viết bằng ngoại ngữ.

2. Ghi chép theo sách giáo-khoa : mỗi giáo-chức đều có sẵn một số sách giáo-khoa hiện đang lưu-hành trong ấy có đôi bài hợp với chủ-điểm. Giáo-chức chỉ cần ghi nhớ để lúc soạn bài thì chép vào vở như thường lệ.

Nhưng giáo-chức sẽ gặp trở ngại là bài vở trong sách giáo-khoa có khi là bài vở đã dạy rồi hoặc nếu dùng trước đi thì sẽ phải dạy lại nữa. Thế nên, vào đầu niên học khi đề nghị soạn-thảo chủ-điểm, Hiệu-trưởng lưu-ý đến chương-trình giáo-khoa. Hiệu-trưởng có thể báo cho giáo-chức thay đổi thứ tự các phần trong chương-trình cho hợp với thời-gian mỗi chủ-điểm xét thấy thích-ứng. Đó cũng là một lối sửa-soạn bài dạy tổng-quát cho suốt niên học.

IV. KẾT-LUẬN

Việc soạn bài dạy theo chủ-điểm rất quan-hệ cho giáo-chức cũng như học-sinh mà mỗi giáo-chức phải chuẩn-bị hoàn-hảo trước khi thực-hiện chủ-điểm giáo-dục.

Giáo-chức soạn được một số bài giá-trị tức là giáo-chức đã chu-toàn phần nửa dự án. Bài dạy lần-lượt áp-dụng trong suốt thời-gian thực-hiện chủ-điểm xen kẽ vào những giờ học chánh-thức chớ không thu gọn hay giới hạn trong một tuần-lễ, một buổi học nào.

Đối với giáo-chức ở trường Tiểu-học Cộng-đồng trong việc sửa soạn bài dạy quả là đa-đoan, nặng nhọc. Để việc làm có hiệu quả, giáo-chức nên hợp tác soạn thảo theo tập thể thay vì từng cá-nhân riêng-rẽ. Như vậy, tùy theo tổ-chức của trường, công-tác này có thể giao cho tiểu ban đặc-biệt phụ-trách hay các giáo-chức dạy cùng lớp phối hợp thành nhóm làm việc với nhau.

Nói tóm lại, mọi người đều biểu-đồng-tình bằng: « Giáo-chức giảng dạy theo bài soạn của mình thì sẽ dễ dàng diễn-đạt hết ý-tưởng và thể hiện trung-thực thực-trạng địa-phương ». Và sách vở, tài liệu chỉ nên hiểu là phương-tiện giúp giáo-chức chu-toàn nhiệm-vụ.

I. Sự cần-thiết phải hướng-dẫn dân-chúng :

1. Hướng-dẫn dân-chúng đem lại kết-quả tốt trong việc giáo-dục học-sinh, tránh sự mâu thuẫn giữa gia đình và học đường.
2. Hướng dẫn dân chúng vì quyền lợi của họ.
3. Hướng dẫn dân chúng còn góp phần vào sự hưng thịnh quốc gia.

II. Mục-tiêu hướng-dẫn dân-chúng :

1. Văn hóa
2. Xã hội
3. Kinh tế

III. Phương-pháp hướng-dẫn dân-chúng :

- a. Kế hoạch công tác.
- b. Cách thức thực hiện công tác.

 1. Chuẩn bị
 2. Thực hiện
 3. Tổng kết

I. SỰ CẦN-THIỆT PHẢI HƯỚNG-DẪN DÂN-CHỨNG

1. Hướng-dẫn dân-chúng để đem lại kết-quả tốt cho việc giáo-dục học-sinh :

Ta đã biết đứa trẻ có khuynh-hướng hay bất chước và vì trí khôn còn non-nớt chưa phân-biệt được điều phải trái nên bị chi-phối bởi nhiều ảnh-hưởng. Ngoài học-đường, đứa trẻ còn chịu ảnh-hưởng của gia-đình và xã-hội nữa, chính những ảnh-hưởng này, nhiều khi lấn-át cả ảnh-hưởng của thầy cô. Điều đó không lạ nếu ta so-sánh thời-gian đứa trẻ sống trong gia-đình, chung đụng với xã-hội và thời-gian đứa trẻ ở dưới sự chăm sóc, dìu dắt của giáo-chức.

Việc giáo-dục trước đây kém hiệu-nghiệm, ấy chính là khi rời khỏi học-đường, đứa trẻ lại rơi vào vòng ảnh-hưởng của người chung quanh. Tất cả những gì lọt vào mắt, vào tai đứa trẻ đều có những tiếng dội mạnh-mẽ nơi ý-nghi, tính-tình, hành-vi, cử-chỉ của nó. Thế nhưng ở thôn-quê, dân-chúng phần đông đều ít học, nên từ nếp sống đến tư-tưởng, hành-động nhiều khi trái với những điều nhà trường giảng-dạy cho học-sinh, vì chính họ không hay biết gì về những hoạt-

động của nhà trường và không hiểu rõ tại sao nhà trường lại dạy cho con em họ trái với những điều họ thường làm. Do đó, muốn cho học-đường, gia-đình và xã-hội không mâu-thuẫn nhau, trường cộng-đồng phải thực-hiện công-tác giáo-dục ngoài học-đường.

2. Hướng-dẫn dân-chúng vì quyền-lợi của họ.

a. Không có tự-do thực-sự nếu con người còn chìm đắm trong cảnh dốt-nát tối-tăm, vì dốt nát thì dễ bị phỉnh-phờ, lường-gạt, lợi-dụng mà vẫn tưởng là mình được hành-động tự-do. Ta không lạ điều đó khi nhìn vào người dân chế-độ Cộng-sản. Trong các quyền tự-do căn-bản của nhân-loại, quyền được giáo-dục là quyền thiêng-liêng nhất mà chỉ có các chế-độ Thực-dân, Cộng-sản... mới tìm cách chối bỏ để dễ bề nô-lệ-hóa con người.

b. Giáo-dục không những giải thoát con người khỏi cảnh dốt nát để con người được tự-do mà còn góp phần hữu-hiệu vào việc cải-thiện dân-sinh. Thực vậy, người dân có học thì dễ thâm-thập được kỹ-thuật và do đó nâng cao được đời sống, tạo hạnh-phúc cho mình và cho gia-đình.

3. Hướng-dẫn dân-chúng để góp phần vào sự hưng-thịnh quốc-gia :

Kinh-tế không thể phát-triển mạnh-mẽ khi trình-độ văn-hóa của người dân còn thấp kém không đủ để tiếp-thu tiến-bộ, nếu họ còn giữ thái-độ thụ-động, an-phận trước những điều-kiện sinh-hoạt thấp kém, cũng như không ý-thức được tầm lợi-ích của những chương-trình phát-triển của Chính-phủ, cần có sự hưởng-ứng, tham-gia nhiệt-liệt của toàn dân. Vì thế, cần nâng cao kiến-thức của dân-chúng, thay đổi thái-độ và quan-niệm của họ, để họ tích-cực góp phần phát-triển quốc-gia, xây-dựng một xã-hội hưng-thịnh.

II. MỤC-TIÊU HƯỚNG-DẪN DÂN-CHÚNG

Công-tác giáo-dục ngoài học-đường, đại-cương về những phương-diện sau đây :

1. Văn-hóa : Cung-cấp cho người dân một trình-độ học-vấn làm căn-bản cho việc tiếp-thu tiến-bộ.

2. Xã-hội : Gây đời sống mới để góp phần kiến-tạo một xã-hội lành mạnh.

3. Kinh-tế : Trang-bị cho người dân những kiến-thức thực-tiến, những kỹ-thuật tân-tiến để cải-thiện đời sống.

III. PHƯƠNG-PHÁP HƯỚNG-DẪN DÂN-CHÚNG

A. Kế-hoạch công-tác :

Công-tác giáo-dục ngoài học-đường muốn có hiệu-quả cần được thực-hiện cho phù-hợp với tiến-trình tâm-lý của người dân :

a. Dân-chúng quen sống cuộc đời bình-thản với công-việc hằng ngày, ít khi đề ý đến các vấn-đề khác. Vì thế công-việc đầu tiên là phải làm cho họ chú-ý đến vấn-đề mà nhà trường muốn phổ-biến (trong cũng như ngoài học-đường).

b. Sau đó giải-thích đề dân-chúng nhận thức được tầm quan-trọng của vấn-đề với đời sống của họ.

c. Có như vậy, dân-chúng mới sẵn-sàng chấp nhận những kiến-thức hay kỹ-thuật mới liên-quan đến vấn-đề do nhà trường truyền-bá.

d. Chú-ý, nhận thức, chấp nhận vấn-đề không chưa đủ, nhà trường phải hướng-dẫn dân thực hành những điều cần-thiết để cải-thiện lần lần sinh-hoạt của họ.

B. Cách-thức thực-hiện công-tác :

Một công-tác giáo-dục phổ-biến trong dân-chúng cũng theo những giai-đoạn thực-hiện của một chủ-điểm giáo-dục trong học-đường : chuẩn bị, thực-hiện, tổng-kết.

1. Chuẩn-bị công-tác :

a. Nghiên-cứ vấn-đề : Trước hết ta phải tiếp-xúc với dân-chúng để thăm dò dư-luận và nghiên-cứ vấn-đề dưới mọi khía cạnh để biết :

Vấn-đề có thật phù-hợp với nhu-cầu, nguyện-vọng của dân-chúng không ?

Thực-hiện công-tác này có chạm đến quyền lợi cá nhân hay quyền lợi của nhóm nào không ? Nhóm nào sẽ cản trở, phản-đối công-tác ?

Vật-lực, nhân-lực, tài-lực do công-tác đòi hỏi địa-phương có đủ khả-năng đài-thọ không ?

Trước đây, đã có ai đề cập đến việc giải-quyết các vấn-đề này chưa ? Nếu có tại sao không giải-quyết được, nguyên-nhân thất-bại ?

b. Nghiên-cứ lịch hoạt-động nghề-nghiệp, thời-dụng biểu hằng ngày của dân-chúng :

Lịch hoạt-động nghề-nghiệp cho ta rõ tháng nào dân-chúng bận, tháng nào dân-chúng rỗi ; tháng nào dân-chúng tản-mác đi làm ăn xa, tháng nào có mặt đông-đủ trong gia-đình. Nhờ đó ta phát-động công-tác đúng lúc.

Thời-dụng biểu hằng ngày giúp ta biết rõ các giờ làm việc của dân-chúng. Do đó việc triệu-tập hội-họp cũng như việc tiếp xúc với họ mới tránh được những lúc họ bận rộn và dễ có kết-quả.

c. *Liên-lạc với chính-quyền, cơ-quan, đoàn-thể và các phần-tử có uy-tín tại địa-phương.*

Công-tác giáo-dục ngoài học-đường muốn đạt được kết-quả cần có sự hưởng-ứng tham-gia của đại đa-số dân-chúng nghĩa là các nhóm trong khối cộng-đồng. Trong mỗi nhóm đều có một số ít người giữ các vai-trò « lãnh-đạo ». Ấy là các nhân-vật có uy-tín. Sự hưởng-ứng và tham-gia của các nhân-vật này là điều-kiện tất yếu để lôi cuốn những người khác. Chính họ là những người cộng-sự đắc-lực của nhà trường trong mọi công-tác cộng-đồng.

Nhà trường cần tiếp-xúc với họ, nhờ họ giúp ý-kiến và giải-thích cho người khác hưởng-ứng.

Ngoài ra, phải liên-lạc với chính-quyền, các cơ-quan chuyên-môn và đoàn thể để yêu cầu công-tác và cổ-động dân-chúng tham-gia.

2. Thực-hiện công-tác :

a. *Cổ-động tuyên-truyền rầm-rộ :*

Muốn cho dân-chúng chú-ý đến vấn-đề, nhà trường cần áp-dụng các hình-thức vận-động tuyên-truyền rầm-rộ như :

Căng biểu ngữ, dán bích-chương ở cổng trường, ở chợ, ở những nơi đông người qua lại.

Cho học-sinh làm khẩu-hiệu (giờ thủ công) mang dán ở các nhà trong thôn, xóm.

Tổ-chức cho học-sinh diễn-hành mang biểu-ngữ, gọi loa, hò lơ v.v... Tóm lại, lợi dụng mọi phương-tiện để kích-thích tính hiếu-kỳ của dân-chúng, khiến họ chú-ý và tìm hiểu vấn-đề.

b. *Diễn-giảng trước dân-chúng.*

Sau đó, tổ-chức những buổi diễn-giảng giúp họ ý-thức được tầm quan-trọng của vấn-đề.

● **Tính chất bài diễn-giảng :** Muốn cho dân-chúng lãnh-hội dễ dàng, bài diễn-giảng phải :

Sát với tình-trạng địa-phương,

Hợp với tâm-lý và trình-độ hiểu biết của dân-chúng.

Cụ-thể và linh hoạt.

Giản-dị, rõ ràng.

● **Cách soạn bài diễn-giảng :**

Nội dung : Dân-chúng chỉ chú-ý nghe khi vấn-đề có liên-quan mật-thiết đến đời sống của họ, của gia đình họ. Cho nên phần mở đầu bài diễn-giảng (phần kích-động tâm-lý) rất quan-trọng.

Kinh-nghiệm cho ta biết ở đâu dân-chúng cũng chú-trọng, lo nghĩ cho con cái hơn là chính họ. Do đó, lý-do mạnh nhất mà giáo-viên có thể nêu lên để kích-động tâm-lý họ là : Sức khỏe, việc học-hành của con em họ. Sự sợ hãi những tai-họa cũng là một động-lực thúc-đẩy dân-chúng nghe và làm theo những lời diễn-giảng. Vì vậy muốn cho đồng bào bỏ những mê-tín dị-đoan, tập-tục cổ-hủ có hại, giáo-chức còn có thể nêu những trường-hợp chết chóc, những tai-họa bi-thảm... đã xảy ra ngay tại địa-phương hay những nơi lân-cận. Ngoài ra vì đời sống eo hẹp, dân-chúng rất ngại tốn tiền, không nên nêu những việc đòi hỏi nhiều chi-phí không hợp với túi tiền của họ.

Tranh ảnh : Bài diễn-giảng của giáo-viên không khác nào một câu chuyện bằng tranh ảnh, mặc dầu đó chỉ là những trợ-huẩn-cụ, nhưng không kém phần quan-trọng. Vì thế, nhà trường phải thận trọng khi sáng-tác cũng như lúc trình-bày :

Tranh ảnh phải sáng sủa rõ ràng và lớn để người ngồi xa, ông già bà cả mắt yếu đều trông rõ.

Tranh ảnh nên vẽ giản-dị, không nên chi-tiết rườm rà song diễn-tả đúng những điều chính-yếu.

Màu sắc cần đúng sự thực. Thí-dụ : không nên vẽ trâu màu xanh, nước biển màu tím...

● **Tổ-chức các buổi diễn-giảng :**

Địa-điểm : Tùy theo điều-kiện địa-phương, có thể tổ-chức những buổi diễn-giảng tại trường, tại đình hay tốt nhất là tại các tư-gia để buổi họp được thân-mật và cởi .

Thời gian : Chớ kéo dài thời-gian làm dân-chúng mệt mỏi, mất hào hứng song cũng không nên rút ngắn quá, buổi diễn-giảng trở thành nhạt nhẽo, kém bổ-ích.

Giờ mời họp đã có sự thỏa-thuận của Hành-chánh Xã và nhằm vào lúc dân-chúng rảnh rỗi, không nên mời họp vào lúc sắp ăn, sắp ngủ.

Số người tham-dự : Những buổi họp với số ít người (độ 15 — 20 người) để có kết-quả, nhất là những người đó lại là hàng xóm láng-giềng thân-thuộc. Trái lại, những buổi họp quá đông thường làm dân-

chúng rụt-rè, không dám phát-biểu ý-kiến.

Nhà trường nên gửi thư mời trong đó nêu rõ lý-do buổi họp.

● **Phương-pháp diễn-giảng :**

Nói đúng tâm-lý dân-chúng, khiến họ bị thúc đẩy bởi những lý-do mạnh-mẽ, vững chắc mà nghe và làm theo những điều diễn-giảng.

Giọng nói chậm rãi, rõ ràng, càng dùng nhiều tiếng địa-phương càng tốt.

Không nên thay nhiều thuyết-trình-viên trong một buổi diễn-giảng để tránh mất thì giờ.

Bài diễn-giảng phải có mạch lạc, đi từ chỗ dân-chúng đã biết đến những điều chưa biết.

Tranh ảnh trình bày trên bảng ni phải có liên-quan mật-thiết với nhau để dân-chúng dễ hiểu, dễ nhớ.

Xen vào tranh ảnh, nếu có thể, thuyết-trình-viên nên cụ-thể-hóa bằng những vật thực.

Khéo léo hướng-dẫn người tham-dự phát-biểu ý kiến càng nhiều càng hay. Đang khi diễn giảng nên nêu câu hỏi để dân-chúng trả lời.

Bài diễn-giảng nên kết-thúc bằng một cuộc thảo-luận thân mật để dân chúng nêu thắc-mắc hay ý-kiến riêng của mình. Đồng thời, nếu có tài-liệu, bích-chương tranh ảnh liên quan đến vấn-đề, nên phổ biến cho dân-chúng vào lúc này.

c. **Tiếp-xúc với những phần-tử có uy tín :**

Sự tiếp-xúc với dân-chúng nói chung, với các nhân-vật có uy tín nói riêng, rất cần, không những ở giai-đoạn chuẩn-bị mà cả trong giai-đoạn thực hiện và sau đó nữa. Nếu ở giai-đoạn chuẩn-bị, sự tiếp-xúc giúp ta hiểu biết dân-chúng đặt kế-hoạch sát với nhu cầu, tâm-lý khả-năng của họ thì trong giai-đoạn thực-hiện công-tác, sau các buổi diễn giảng, sự tiếp xúc với từng cá-nhân và gia-đình sẽ giúp ta giải-thích được sâu rộng hơn, hầu thuyết-phục dân-chúng chấp-nhận những điều mà nhà trường muốn phổ-biến liên-quan đến một vấn-đề nào đó.

d. **Hội-họp dân-chúng :**

Sau khi dân chúng chấp nhận ý-kiến, nhà trường phải hướng-dẫn họ thực-hành những ý-kiến ấy và đó mới là việc quan trọng. Muốn thế, giáo chức phối hợp với chính quyền tổ chức một buổi họp khoáng-đại để cùng dân chúng thảo luận tìm những biện-pháp cần-thiết hầu giải-quyết vấn-đề.

● **Nêu vấn-đề :** Trong phiên họp này nhà trường nên đề cho một người có uy tín nhất (không nhất-thiết phải là đại-diện chính-quyền) nêu vấn-đề, giải thích tầm lợi ích và đưa ra những giải-pháp để dân chúng cùng nhận-định và góp ý-kiến. Giáo-chức chỉ nên xen vào khi thật cần thiết.

● **Bầu ủy-ban phụ-trách :** Khi mọi người đã chấp-nhận giải pháp rồi nhà trường sẽ đề-nghị thành lập một Ủy-ban phụ trách gồm các vị thân hào, nhân sĩ, các phần-tử có uy-tín và các vị trong Ủy-ban Hành chánh Xã. Nhân-viên trong Ủy-ban (do ý-kiến của Hội-nghị) phải là những người thông hiểu vấn-đề có nhiệt-tâm hoạt-động và tha-thiết đến sự tiến bộ của thôn xã.

Ủy-ban phụ-trách (có thể chia làm nhiều tiểu-ban, nếu cần) có nhiệm vụ : nghiên-cứu tỉ-mỉ về kỹ-thuật, đặt kế-hoạch, tổ chức các cuộc vận động, chuẩn bị dư luận, liên lạc với các cơ quan chuyên môn, các nhóm v.v..... Phân công hướng dẫn, kiểm soát đôn đốc việc thi hành công-tác.

Nếu thuận tiện, nên triệu tập một buổi họp thứ hai để ủy ban trình bày mọi chi tiết của kế hoạch công tác. Hội nghị sẽ thông qua và ấn định ngày khởi sự.

3. **Tổng-kết công-tác :**

Sau khi hoàn tất công tác, nhà trường phải tổ chức một buổi họp nội bộ để :

a. Rút ưu khuyết điểm của các giai đoạn công tác.

b. Tìm hiểu những khó khăn, trở ngại đã vấp phải trong khi :

Vận động dân chúng nhất là vận động các phần tử có uy tín tại địa phương.

Thực hiện công tác.

c. Nhận xét thái độ của dân chúng :

Trước khi thực hiện công tác.

Trong khi thực hiện công tác.

Sau khi thực hiện công tác.

d. Nhận xét tinh thần của giáo chức :

Trong khi vận động dân chúng giáo chức có thực sự hòa mình với họ và thu phục được cảm tình của họ không ?

Trong khi thi hành công tác, có tích cực, có sáng kiến không ?

e. Đặt kế-hoạch bổ-khuyết.

MỘT VÀI Ý-KIẾN CHẤM CHỈNH SINH-HOẠT CỦA TRƯỜNG CỘNG-ĐỒNG

Ở nước ta trường cộng-đồng đã được khai-sanh từ năm 1950, nhưng mãi đến năm 1965 giáo-dục cộng-đồng mới được lưu-ý đặt thành trọng-tâm phát-triển và từ đây tại các tỉnh trường cộng-đồng phát-triển bề ngang nhiều hơn bề sâu, nói cách khác là trường cộng-đồng chưa thành công trong sứ mạng cao cả là góp công vào quốc sách cải-tiến dân-sinh. Đã đành hiện tình nước ta chưa có thể cho ta hoàn cảnh thuận-lợi, phương tiện dồi dào và cũng do đó cán-bộ của chúng ta (cấp điều-khiển cũng như cấp thừa hành) chưa được huấn-luyện đầy đủ. Chúng ta thiếu hoàn cảnh, thiếu phương-tiện, thiếu khả-năng chuyên-môn, thiếu không có nghĩa là không có. Cái thiếu mà chúng ta đáng quan-tâm hơn hết là thiếu kinh-nghiệm tổ-chức và hoạt-động. Các trường được mở đầu tiên như trường Xuân-Lộc (ở Huế) và trường Búng (miền Nam) đâu hẳn là thiếu hoàn-cảnh và phương-tiện. Nhưng vì sao các trường ấy cũng không thu được kết-quả bền vững lâu dài. Phải chăng là thiếu kinh-nghiệm tổ-chức nuôi dưỡng sự tham gia của quần-chúng.

Giáo-viên của chúng ta không phải là thiếu thiện chí nhưng thiếu hướng dẫn và bị ràng buộc bởi nhiều khuôn khổ nhất là khuôn khổ máy móc, hoạt động theo chỉ thị của cấp trên. Với thiện chí sẵn có và nếu được hướng dẫn kỹ lưỡng, giáo viên của chúng ta có thể tự tạo được hoàn cảnh và phương tiện tối thiểu trong hoàn cảnh khó khăn này. Hoàn cảnh và phương tiện không ở đâu xa, nó nằm ngay trong mỗi địa phương khéo khai thác.

Trong khuôn khổ bài này, tôi chỉ xin góp vài ý kiến chấm chỉnh những gì chúng ta đang làm và đã làm trong trường cộng đồng. Trường cộng đồng chưa tiến mạnh về bề sâu là vì chưa được giới phụ huynh và quần chúng địa phương tích cực hưởng ứng tham gia và đây là vấn đề khó khăn nhất xưa nay, phần vì trình độ dân ta chưa ý thức được bàn tay của mình phương tiện cần thiết giúp cho nhà trường

giải quyết mọi khó khăn trong việc dạy dỗ con em, một phần vì chúng ta thiếu kỹ thuật vận dụng quần chúng, thiếu khéo léo giải thích lôi cuốn sự tình nguyện tham gia của họ. Được dân chúng địa phương thành thật hưởng ứng, trường cộng đồng nhất định phải thành công.

Muốn được giới phụ huynh thành tâm cộng tác, việc đầu tiên của trường cộng đồng là vạch kế hoạch hoạt động thành 4 giai đoạn như sau :

1. Thu hút quần chúng.
2. Thông cảm quần chúng.
3. Thăm dò quần chúng.
4. Thực hiện kế hoạch.

1. Thu hút quần chúng.

Như trên đã nói, phụ huynh ở nước ta chưa hiểu rõ quyền lợi trực tiếp của mình trong trường học. Ngoài những dịp đến trường xin cho con em nhập học hoặc đôi khi đến xin phép nghỉ cho con em không mấy khi họ lui tới với nhà trường, tiếp xúc thảo luận một vài vấn đề giáo dục, gần như họ khoán trắng cho nhà trường dạy dỗ cho con em họ « năm ba chữ ». Gần đây những Hội Phụ-huynh Học-sinh đã được thành lập, tôn chỉ của Hội tuy rộng rãi nhưng phụ huynh cũng chỉ nghĩ đến một việc độc nhất là đóng tiền nguyệt liễm. Ban Quản trị của Hội cũng không làm việc gì ngoài việc lo tu bổ trường ốc, mua sắm dụng cụ v.v... Cứ tình trạng ấy, trường còn xa phụ-huynh và phụ huynh.

Hai giai đoạn 1 và 2 này cần nhiều công phu và thời gian ; thành công nhiều hay ít mau hay lâu tùy thuộc những nơi khả năng và thiện chí của từng trường một mà còn hoàn cảnh của mỗi địa phương. Phải thấu đạt cho kỹ được kết quả bề sâu của hai giai đoạn 3 và 4. Kinh nghiệm cho thấy thời-gian và kết quả không đồng nhất tại các trường trong một vùng hay trong 1 tỉnh, cho nên thời gian cần thiết cho một giai đoạn thay đổi tùy theo từng nơi.

3. Thăm dò quần-chúng.

Trước khi làm một việc gì không ai tránh khỏi thời-kỳ thí-nghiệm. Như tôi đã nói làm việc đơn phương trường CĐ không thấu được kết-quả mong muốn. Trái lại được quần chúng thành thật tiếp tay thì mọi

trở ngại khó khăn đều có thể khắc phục được. Đề tài sinh hoạt không nên ôm đồm quá nhiều cần thu hẹp phạm vi hoạt động hẹp chừng nào dễ hoạt động và dễ có kết quả chừng ấy. Mặt khác nếu bị thất bại thì thất bại cũng không nặng nề gì cho lắm đến nỗi mất uy tín của nhà trường. Trong giai đoạn thí nghiệm này trường thăm dò quần chúng đã thực sự tự nguyện tham gia chưa, nếu có thì sự tham gia đến mức độ nào và mức độ tự nguyện ấy do động lực nào đã thúc đẩy họ, vì mưu lợi riêng tư hay vì đại nghĩa. Nếu chưa được đa số quần chúng địa-phương thành tâm hưởng-ứng trường chưa nên mở rộng phạm-vi hoạt động, phải nghiên-cứ lại vấn-đề trong phạm-vi nhỏ hẹp, cố-gắng đầu đạt kết-quả tối-đa trong phạm-vi nhỏ hẹp ấy để gây tin-tưởng và lấy đó làm bàn đạp bước qua giai-đoạn 4.

4. Thực-hiện kế-hoạch.

Sau khi đã bước qua 3 giai-đoạn đầu tức là thời-kỳ vận-dụng quần-chúng trường cộng-đồng sẽ có hậu-thuần mạnh mẽ giúp cho việc thực-hiện kế-hoạch được dễ-dàng hơn và nhờ đó kết-quả thu lượm được sẽ được khả-quan và bền vững hơn vì như đã trình bày trên, không có sự tham-gia thực-tình của quần-chúng thì hoạt-động của trường CD chỉ đem lại kết-quả mong-manh, hời hợt bên ngoài mà thôi. Bên cạnh trường CD đã có Hội-đồng giáo-dục thường-xuyên góp ý-kiến, đã có sự tiếp tay của phụ-huynh nhất là của số thanh-niên thiện-chí. Với sự tham-gia ý-kiến của các tổ-chức nòng-cốt trên, trường sẽ hiểu rõ tâm lý quần chúng sẽ đặt vấn-đề đúng chỗ theo hoàn-cảnh và nhu-cầu của mỗi địa-phương. Vấn-đề đã được đặt ra, chủ-điểm đã được lựa chọn kỹ-lưỡng, không viên-vông, không ôm-đồm, trường sẽ đặt kế-hoạch thực-hiện theo khả-năng của mình và đáp ứng nhu-cầu thiết-yếu của địa-phương. Cũng nên nhắc lại là thực-hiện kế-hoạch cốt làm sao thu được kết-quả tốt, không sờn lòng nản-chí trước mọi trở ngại khó-khăn, không tự mãn trước vài thành-công chưa đáng kể không nôn-nao trước thời-gian phải kéo dài nếu cần. Một chủ-điểm được thành-công sẽ làm đà tiến cho bao nhiêu chủ-điểm khác, với đà tiến ấy, với thiện-chí sẵn có của người cán-bộ, với chương-trình khéo sắp xếp trường cộng-đồng sẽ thành-công trong sứ-mạng cao-cả của mình.

TRẦN-TIẾU

Thanh Tra Tiểu-Học Trung-Uơng
T.N và C.N Trung-Phấn (HUÈ)

Phần thứ tư

KHỐI CỘNG-ĐỒNG

NHỮNG PHẦN TỬ LÃNH-ĐẠO ĐỊA-PHƯƠNG

- I. Nhập-đề
- II. Sự quan-trọng của vai-trò lãnh-đạo trong công-cuộc phát-triển cộng-đồng.
- III. Đặc-tính của người lãnh-đạo
 - A. Uy-thê
 - B. Thê-lực hay Uy-vọng
- IV. Phương-pháp tìm người lãnh-đạo
- V. Kết-luận.

I. NHẬP-ĐỀ

Phát-triển cộng-đồng là một công-cuộc có tính-cách tập-đoàn. Muốn phát-triển bất cứ một cộng-đồng nào, người ta không thể nhắm vào cá nhân vì cá nhân chỉ là một phần tử của nhóm quần-chúng nào đó. Công-cuộc cải-tiến đời sống của một khối cộng-đồng về các phương-tiện Kinh-tế, Y-tế, Văn-hóa và Xã-hội, muốn thu-hoạch tán-đồng và tham-gia một cách tích-cực. Dưới mắt một nhà giáo-dục Cộng-đồng, khối Cộng-đồng gồm tất cả những người cùng có chung một truyền-thống văn-hóa, những tín-ngưỡng, hiểu-biết, cảm-nghĩ và quyền-lợi. Nhóm người này không phải là một tổng-hợp theo thống-kê hay một số cá-nhân hỗn-tạp, rời-rạc mà chính là những người sống quây-quần cùng nhau, các tôn-ti trật-tự. Mọi người giữ một vai trò, có một cách thể đối xử trước thời cuộc. Ngay khi bắt đầu một chương-trình hoạt-động, người Cán-bộ phát-triển cộng-đồng đề ý ngay rằng mỗi cá nhân trong nhóm không có một thái-độ, ý-kiến giống nhau mà đặc-biệt lại có nhiều người tỏ ra nổi bật hẳn lên : họ phát-biểu ý-kiến nhân danh những người khác, đề-nghị giải-pháp cho vấn-đề nêu ra trong buổi họp, hoặc trái lại, nếu họ tỏ ra thờ-ơ, lãnh-đạm thì thái-độ của họ được những người trong nhóm chú-ý noi-theo.

II. SỰ QUAN-TRỌNG CỦA VAI-TRÒ LÃNH-ĐẠO TRONG CÔNG-CUỘC PHÁT-TRIỂN CỘNG-ĐỒNG

Ngành xã-hội học đã khám phá ra rằng trong bất cứ một khối cộng-đồng nào cũng có một số người đứng ra đảm-nhiệm vai trò lãnh-đạo.

Họ là những người sẽ đưa ý-kiến, đề nghị giải pháp hoặc hướng dẫn toàn thể nhóm hoạt-động theo đường lối nào đó trước những vấn-đề do nhu cầu địa phương gây ra, Bên cạnh họ là những người xu hướng, sẵn sàng nghe theo lời khuyên, ý-kiến của họ hoặc hành động dưới sự điều khiển của họ. Nhóm người này thường có thái độ chờ đợi sự phản ứng của những người mà họ nhận là đáng tin cậy hoặc uyên bác trong một địa hạt chuyên môn nào đó.

Thực tại tâm-lý trên đây giúp chúng ta thấy rõ : trước khi thực hiện một công-tác phát-triển cộng-đồng nào, chúng ta cần tiếp xúc, thuyết phục để có sự tán đồng ý-kiến của cấp lãnh đạo, sự tham-gia của họ là điều kiện cần thiết cho công tác được thực-hiện đạt kết-quả tốt đẹp và tiếp tục cho đến khi hoàn tất, dù rằng người Cán-bộ đã rời khỏi địa-phương. Như thế người dân địa-phương sẽ không có cảm tưởng là mình bị bắt buộc phải tham gia công tác, trái lại, họ vui vẻ bắt tay vào việc ích lợi chung cho cộng-đồng với tinh-thần tự-nguyện, tự-giác.

Cho nên, người Cán-bộ phát-triển cộng-đồng hoặc giáo-viên cộng-đồng có nhiệm vụ :

- Tìm kiếm một cách khách quan, vô tư những người có ảnh hưởng đối với khối cộng-đồng, tức là những người lãnh đạo.
- Phân biệt các loại người lãnh đạo trong khối cộng-đồng.
- Nhận định tính chất của nguồn ảnh hưởng của người lãnh đạo với khối ủng hộ.

Để có thể thành công trong chương trình phát-triển cộng-đồng mà họ khởi xướng.

Chúng ta cần phân biệt ngay nhóm lãnh-đạo hành chánh với những phần tử lãnh-đạo có uy thế hoặc đã được mọi người tín nhiệm vì họ có khả năng chuyên môn ở một địa hạt nhất định.

Nhóm lãnh đạo hành-chánh là những người tượng trưng cho chính-quyền để giữ an ninh, trật tự cho địa-phương. Trong phạm vi một làng thì có Hội-Đồng-Xã, trong phạm-vi ấp là Ban trị-sự Ấp. Uy-quyền của họ là do nơi chức vụ mà cơ-quan chính-quyền đặt đề nơi họ. Nó có tính cách chế định, pháp-lý, khác hẳn uy-quyền của người lãnh đạo có uy tín hoặc am tường trong địa hạt chuyên-môn.

Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ đề cập đến hai loại người lãnh đạo kể sau mà thôi.

III. ĐẶC-TÍNH CỦA NGƯỜI LÃNH-ĐẠO

A. Uy-thế

Đó là một quyền lực tinh-thần phát sinh từ cốt cách khả kính của người lãnh đạo. Các giá trị cổ truyền càng được người lãnh đạo bảo tồn thì uy thế của họ càng vững mạnh... Loại người lãnh đạo này thường là tượng trưng của tín-ngưỡng, tập tục cổ truyền. Trong một cộng-đồng thôn-xã chẳng hạn, họ là những bậc kỳ-lão, thân-hào, những người có khoa-cử, chức-sắc.

Nhóm lãnh-đạo này giữa nhiệm-vụ truyền-đạt cho những người trong khối Cộng-đồng biết các lễ-nghi, tín-ngưỡng, nguồn-gốc các tập-quán cổ-truyền. Họ có một quyền-năng nội-tại giúp họ kiểm soát hành-động của nhóm viên và khuyến-kích những người này noi theo các tập-tục cổ-kinh truyền từ đời ông cha đến thế-hệ bây giờ. Điều đáng lưu-ý là trong nhóm lãnh-đạo này cũng có sự phân-chia ngôi thứ : mỗi khi có một vấn-đề cần giải-quyết ; họ đều chờ đợi ý-kiến của vị cao niên nhất hoặc của một nhân-sĩ kỳ-cựu trong nhóm rồi mới tỏ ý-kiến sau.

Những nhận xét vừa nêu trên giúp chúng ta hiểu rằng khi ta cần thực-hiện một công-cuộc lợi ích chung cho khối cộng-đồng và công cuộc này lại va-chạm đến những tín-ngưỡng hay tập-tục cổ-truyền của địa-phương thì chúng ta cần viếng thăm, giải thích với các cấp lãnh-đạo khả-kính ấy ; ngõ hầu họ nhận lời giúp đỡ ta thì mới mong đạt được kết-quả. Trong trường-hợp gặp những mê-tín dị-doan, người Cán-bộ hay Giáo-viên Cộng-đồng lại càng phải thận-trọng, khéo-léo thuyết-phục cấp lãnh-đạo và đưa ra tất cả những lý-do chính-đáng thúc-đẩy công cuộc ích-lợi chung.

B. Thế-lực hay uy-vọng :

Đó là một sức mạnh tinh-thần của người lãnh-đạo đối với nhóm ủng hộ họ. Nói một cách khác, uy-vọng là « đặc tính chỉ huy », một quyền năng thu hút kẻ khác, khiến cho kẻ khác thần phục và nghe theo. Hạng người lãnh-đạo này có thể không phải là những bậc kỳ-mục, nhân-sĩ, thân-hào. Bởi vì uy vọng của họ đến từ khả năng chuyên-môn ; sự am-hiểu tình-trạng của họ về một địa-hạt chuyên-môn khiến họ thu-phục được dễ-dàng sự tín-nhiệm và vị-nề của người dân địa-phương. Thí-dụ : về vấn-đề canh-nông, người nông-dân nào biết canh-tác, có nhiều kinh-nghiệm và được trúng mùa luôn luôn trong khi những người khác bị mất mùa, năng suất kém thì chắc chắn người ấy

được coi như là lãnh-đạo của nhóm về phương-diện canh-nông vì họ được *toàn thể* hay *hầu hết* những người trong nhóm hỏi ý-kiến và làm theo lời chỉ dẫn của họ.

Tuy-nhiên, một người có uy vọng đối với nhóm không phải là mãi mãi sẽ giữ được quyền-năng đó. Họ có thể bị thay thế bởi một người khác nếu người sau này tỏ ra có nhiều uy-vọng hơn. Thí-dụ : một nông-dân xưa nay vẫn được xem là người lãnh-đạo của nhóm vì ông rất tinh-trường trong nghề-nghiệp. Nhưng, bỗng nhiên có một phương-pháp canh-tác mới du-nhập đến địa-phương ; một nông-dân khác lại áp-dụng nó và kết-quả đạt được lại khá-quan gấp mấy lần từ trước đến nay. Sau đó, một luồng dư-luận mới lan ra khắp địa-phương và người lãnh-đạo cũ rất có thể bị thay thế bởi người mới đã tỏ ra xứng đáng được tín-nhiệm hơn đối với khối cộng-đồng.

IV. PHƯƠNG-PHÁP TÌM NGƯỜI LÃNH-ĐẠO

Ngoài những đặc-tính kể-trên, các nhà xã-hội học còn nhận xét nội khối cộng-đồng và nhóm lãnh-đạo của họ những tương-quan sau đây :

A. Ý-kiến của những người trong nhóm đối với người lãnh-đạo ít khi đồng nhất có nhiều khuynh-hướng khác nhau : khi có một số người của nhóm nhận ông A làm lãnh-đạo về phương-diện canh-nông chẳng hạn thì một số người lại chọn ông B. Do đó, những người cùng chung một nghề-nghiệp trong một cộng-đồng thôn-xã lại chia ra từng tiểu nhóm, mỗi tiểu nhóm ủng-hộ một người mà họ tín-nhiệm hơn hết và cũng chính trong các tiểu nhóm này người ta tìm thấy nhiều khuynh-hướng hoặc thiên về phương-pháp cổ-truyền (canh-nông, tiểu-công-nghệ) hoặc áp-dụng phương-pháp kỹ-thuật mới, hoặc dung-hòa giữa hai phương-pháp.

B. Trong khối cộng-đồng ở mỗi phạm-vi riêng biệt có một người lãnh-đạo. Nhờ những cuộc điều tra, tiếp-xúc thân-mật, chúng ta có thể biết được mỗi khi có một vấn-đề thắc-mắc liên-quan đến việc canh-tác như : dùng phân bón, trừ sâu phá-hại mùa màng thì những người dân địa-phương sẽ đến hỏi ý-kiến người mà họ cho là am-hiểu vấn-đề nhất, nhưng trong trường hợp cần bàn-luận, đặt kế-hoạch thực-hiện một việc công-ích thì người ta lại tín-nhiệm nghe theo ý-kiến một người khác. Trong mỗi phạm-vi đều có một người lãnh-đạo riêng-biệt. Cho nên, khi bắt đầu một dự-án công-tác cộng-đồng nào, chúng ta cần căn-cứ vào tính-chất công-tác ấy, xem có liên-quan đến phạm-vi y-tế, kinh-tế, văn-hóa hay xã-hội để tìm-hiểu :

1. Người nào trong nhóm có thể thuyết-phục mọi người tán thành việc chích ngừa bệnh dịch-tả hoặc chủng đậu.
2. Người nào có thể hô-hào tổ-chức một hợp-tác-xã nông-nghiệp.
3. Người nào có đủ năng-lực để tổ-chức một lớp học bình-đạn.
4. Người nào có nhiều ảnh-hưởng có thể thuyết-phục khối cộng-đồng làm nhà vệ-sinh.
5. Ai có thể tổ-chức những công-tác đào kinh, xây cát trường học hay đắp một con đường.
6. Trong nhóm tiểu-công-nghệ, ai là người khéo-léo nhất . . .

Về phương-diện giáo-dục phụ-nữ, chúng ta cũng cần tìm phần-tử lãnh-đạo là những người vốn có uy-thế (như tuổi-tác) hoặc có kiến-thức có thể hành-dộng trong công-cuộc cải-tiến đời-sống phụ nữ, chống lại những tập-quán lỗi thời Thí-dụ : đi thăm thai, đi sanh tại nhà bảo-sanh, ăn uống đầy đủ chất bổ khi mang thai cũng như sau khi sanh nuôi con đúng phép vệ-sinh.

Công việc tìm kiếm, khám-phá những người lãnh-đạo tại một địa-phương nhất là một cộng-đồng nông-thôn không phải là một công-cuộc có thể đạt được kết-quả trong một chiều. Trái lại, có nhiều trường-hợp chúng ta còn có thể làm-lấn nữa. Trong sự tiếp-xúc cá-nhân hay trong một buổi họp đồng-đào, chúng ta sẽ có dịp chú-ý đến một vài người hoặc phát-biểu ý-kiến nhân-danh toàn thể hoặc được mọi người có vẻ tán-thành, không phản-đối. Những người này cho ta cái ảo-tưởng họ là lãnh-đạo của nhóm, nhưng thật ra đó chỉ là những người thích phô-trương, muốn tỏ ra am-hiểu mọi sự chớ không hẳn họ được sự tín-nhiệm của toàn-thể. Vậy để tránh sự ngộ-nhận, chúng ta cần thăm-dò ý-kiến thật tỉ-mỉ, tiếp-xúc cá nhân trong những lúc người đối-thoại của chúng ta dễ dàng tâm sự với ta nghĩa là trong những lúc rảnh rang thuận-tiện cho cuộc đàm-thoại sự chỉ-định người lãnh-đạo là một việc phức-tạp, do ý-kiến riêng của từng cá-nhân. Do đó, các nhà xã-hội-học đã dùng phương-pháp thành-lập « Đô-thị xã-hội » để tổng-kết những kết-quả thu-thập được.

V. KẾT-LUẬN

Sự thành-công hay thất-bại của một chương-trình phát-triển cộng-đồng tùy thuộc một cách tất-yếu vào sự ủng-hộ tích-cực hay sự thờ-ơ lãnh-đạm của người hoặc nhóm lãnh-đạo khối cộng-đồng. Chỉ có họ mới khích lệ, lôi cuốn được sự tham gia của toàn khối vào việc thực

hiện chương trình ấy. Bác-sĩ Alexis Carrel trong quyển, « con người, kẻ xa lạ ấy » (L'homme cet inconnu) đã cho chúng ta biết rằng nhân-loại tiến-bộ được không phải là nhờ đám quần chúng đông đảo, nhờ toàn thể mà chính là nhờ bộ óc siêu-phàm đã tìm kiếm khám phá, hướng dẫn con người mỗi ngày mỗi tiến-lên để cải-thiện đời sống mình mọi mặt. Chúng ta cũng kết-luận rằng sự tiến triển của cộng-đồng là do ý-thức sáng-suốt của thiểu-số lãnh-đạo định-đoạt chứ không phải do khối cộng-đồng. Vì thế, nhiệm-vụ của giáo-chức cộng-đồng trước hết là tìm kiếm và thuyết phục các phần tử lãnh-đạo của địa-phương mỗi khi có một dự-án công-tác cần thực-hiện.

I. Mở đầu**II. Mục-đích và lợi ích :**

- a. Tìm hiểu khả-năng của phần-tử có uy-tín.
- b. Đồ-xét hệ-thống truyền-tin.
- c. Áp-dụng phương-pháp trắc-nghiệm xã-hội.

III. Cách thành-lập :

- a. Lập danh sách một số nông dân am hiểu văn đế.
- b. Phòng văn cá nhân.
- c. Kế khai các sự chỉ định.
- d. Vẽ đồ-thị

IV. Nhận định đồ thị :

1. Vai trò của người trong nhóm.
2. Hệ thống truyền tin.
3. Ốc địa phương.

V. Kết-luận**I. MỞ ĐẦU**

Nếu chúng ta có thể dùng thời-dụng-biểu hàng ngày của nông-dân, lịch canh-nông để tìm hiểu giờ-giấc, công ăn việc làm của dân-chúng địa-phương thì Đồ-thị xã-hội cũng giúp chúng ta xác-định được phần nào một nhóm người có khả-năng về các hoạt-động chuyên-môn.

Đồ-thị xã-hội là một quy-ước diễn tả dưới một hình-thức sơ-đồ giản-lược với những nét vẽ đặc-biệt nhằm chỉ rõ vai-trò hệ-trọng và thứ-yếu của từng phần-tử có uy-tín,

Chắc phần-đồng chúng ta không lấy làm ngạc nhiên lắm khi phải thành-lập « Đồ-thị Xã-hội », một dụng-cụ chuyên-môn của các nhà Xã-hội-học. Vì lẽ dễ hiểu chúng ta là cán-bộ giáo-dục nắm một vai-trò trọng-yếu tại Cộng-đồng thôn-xã, hướng-dẫn dân-chúng tham-gia hữu-hiệu vào công-cuộc cải-tạo xã-hội. Mục-đích và lợi-ích của việc thành-lập Đồ-thị xã-hội sẽ được đề-cập ở phần dưới.

Chúng tôi cũng nên nói thêm, ngày nay tại các học đường mới, người ta thường sử-dụng Đồ-thị xã-hội trong phương-pháp tìm hiểu trẻ con, điều-khiển lớp học.

II. MỤC-ĐÍCH VÀ LỢI-ÍCH CỦA ĐÒ-THỊ XÃ-HỘI :

Quần-chúng tráng-niên là mục-tiêu thứ yếu của hoạt-động giáo-dục cộng-đồng. Muốn hướng-dẫn được dân, nghĩa là muốn kêu gọi dân hưởng-ứng mọi công-cuộc cải-tiến nông-thôn có kết-quả, giáo-viên cần phải nắm được dân Kinh-nghiệm cho biết rằng chúng ta chỉ cần thực một số người có uy-tín (phần-tử lãnh-đạo nhóm) thực sự là chúng ta thành-công trong việc nắm dân một phần lớn.

A. Tìm hiểu khả-năng của phần-tử có uy-tín chuyên-nghiệp :

Khi mới đến địa-phương, giáo-viên thường nhận làm các phần-tử có uy-tín. Trong các buổi tiếp-xúc đầu tiên, vài người tỏ ra hoạt-bát, lanh-lợi, hiểu biết mọi vấn-đề. Nhưng thực ra họ chỉ biết bằng đầu môi chót lưỡi. Chỉ có Đò-thị xã-hội mới giúp chúng ta tìm ra các vị lãnh-đạo có uy-tín một cách đúng-đắn, thường thường được xác-định bởi nhóm chuyên-nghiệp. Thí-dụ phần-tử có uy-tín của nhóm nông-nghiệp, nhóm tiểu-công-nghệ... trong địa-phương.

Các phần-tử lãnh-đạo của nhóm hành-chánh (chính-quyền địa-phương), nhóm tôn-giáo (các vị chức-sắc) dễ nhận ra hơn các phần-tử có uy-tín của các nhóm chuyên-nghiệp. Những vị sau này được xác-định do các người trong nhóm thường giao-du thân-mật vì họ có uy-tín về khả-năng nghề-nghiệp. Về phần-tử có uy-tín về canh-nông, Đò-thị xã-hội chỉ cho chúng ta biết cho những người am-hiểu tận-trường về nghề nông kể cả kỹ-thuật liên-hệ. Nhờ các vị này, chúng ta hiểu biết được tình hình nông-nghiệp địa-phương cũng như có thể bàn-định với họ kế hoạch, chương-trình cải tiến nông-nghiệp. Trên thực-tế, những phần-tử có uy-tín cũng hay thay đổi theo các biến-chuyển thực-trạng canh-nông.

B. Dò xét hệ-thống truyền-tin

Nhìn vào Đò-thị xã-hội chúng ta nhận được ngay một hệ-thống truyền tin đủ ba hình-thức : dây khoen, ngôi sao, và phức-tạp. Hệ-thống truyền-tin hay nói giản-dị là *mỗi dây liên-lạc giữa những người trong nhóm thể hiện trên Đồ-biểu một cách xác-thực và chắc-chắn nhất*. Sự liên-lạc mật-thiết giữa dân-chúng với nhau do việc tiếp-xúc hàng ngày, nó thường phổ-biến hay truyền đi cho nhau những tin-tức kèm theo ý-kiến và lời bình-luận, nhưng chỉ truyền đi theo một đường hướng nào mà thôi. Nói cách khác, họ liên lạc theo một hệ thống truyền-tin.

Dựa vào hệ-thống truyền-tin này, chúng ta thu-thập nhiều tài-liệu thiết thực cho hoạt-động công-ích, nghe ngóng dư luận về chương-trình,

cách thực-hiện, phổ-biến các phương-thức cần thiết của vấn-đề liên-hệ, phổ-biến các tân kỹ-thuật v.v...

C. Áp-dụng phương-pháp trắc-nghiệm xã-hội

Tìm phần-tử có uy-tín tức là chúng ta áp-dụng phương-pháp thăm dò ý-kiến từng cá nhân. Phương-pháp này có tính-cách khách quan. Phương-pháp trắc-nghiệm xã-hội nhằm mục-đích đo cường-độ hiểu biết liên-lạc giữa các cá nhân trong một nhóm hoặc tiểu nhóm. Hơn nữa, thể thức này giúp ta xác-định rõ-rệt ý-kiến của những người trong nhóm đối với một vấn-đề được đưa ra. do đó, chúng ta định được vai trò hay vị-trí của từng người trong nhóm.

III. CÁCH THÀNH LẬP ĐÒ BIỂU XÃ-HỘI

A. Lập danh-sách nông-dân

Tìm phần-tử có uy-tín về phương-diện canh-nông lẽ dĩ-nhiên là chúng ta phải thăm dò ý-kiến của nông-dân trong địa-phương đó. Nhưng không thể nào phỏng-vấn tất cả nông dân được. Thế nên, trước tiên chúng ta cần lập *danh-sách một số nông-dân hiểu biết về nông nghiệp*, (giáo-viên có thể làm dễ dàng vì nhờ nhiều cuộc tiếp-xúc với dân-chúng). Người ta thường chọn 1/10 tổng số nông-dân trong xã để thống-kê danh-sách như vừa nói,

B. Đặt tiêu-chuẩn phỏng-vấn

Thứ đến, chúng ta xác-định lại tiêu-chuẩn tìm phần-tử uy-tín nghĩa là chúng ta đặt ra vài câu hỏi để định-hướng rõ-ràng việc chọn-lựa. Thí-dụ :

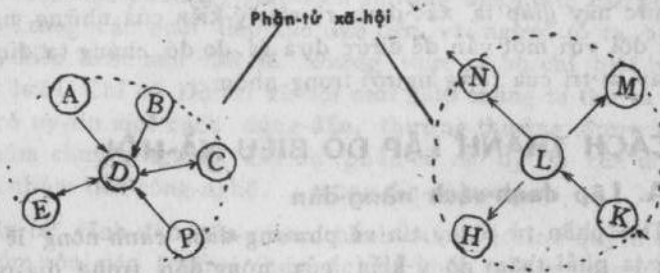
- Nông-dân có kinh-nghiệm làm ruộng.
- Nông-dân biết sử-dụng phân-bón,
- Nông-dân có đầu óc canh-tân nông-nghiệp...

Ngần ấy tiêu-chuẩn cũng giúp được chúng ta phỏng-vấn hoặc thăm dò ý-kiến nông-dân theo bảng danh-sách.

C. Kê-khai các sự chỉ-định :

Căn cứ theo bảng danh-sách đã lập, chúng ta gặp riêng mỗi người dân để phỏng-vấn và cứ mỗi người chỉ-định cho chúng ta tên ba người khác trong xã (có thể ở trong hoặc ngoài bảng danh-sách đã định) theo ý họ về những tiêu-chuẩn nói trên. Khi điều-tra xong, chúng ta sắp-xếp các sự chỉ-định lại. Chúng ta sẽ thấy Ông A được 7 chỉ-định (được 7 người đề-nghị), Ông B được 15, Ông H được 1 và nhiều khi Ông K

không được ai chỉ-định. Sự chỉ-định gọi là *đơn-phương* khi Ông A chỉ Ông B, Ông B chỉ Ông C (có một chỉ-định). Sự chỉ định gọi là *song phương* khi Ông E chỉ Ông F, rồi Ông F chỉ lại Ông E... Một nông-dân được nhiều người chỉ định, liên-kết thành một chuỗi gọi là « *phần-tử xã-hội* ». Trái lại, nông-dân cô-lập được một hay không được ai chỉ định. Các phần-tử chỉ-định liên-hệ đó được trình-bày sơ-khởi dưới hình-thức đồ-biểu bằng những dấu quy-ước (mũi tên) như sau :



D. Vẽ đồ-thị xã-hội

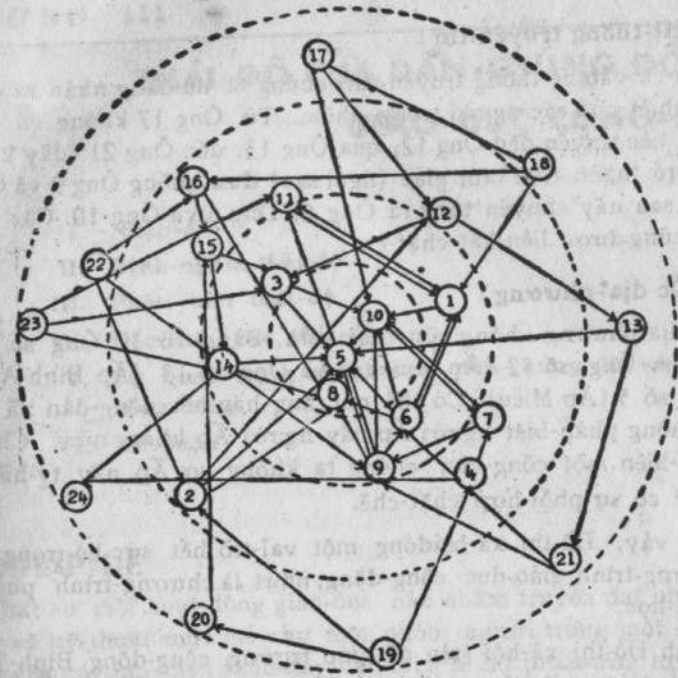
Các phần-tử xã-hội và các phần-tử cô-lập liên-kết với nhau bởi những sự chỉ-định đơn phương và song song được biểu-hiện lên một đồ-biểu gọi là *Đồ-thị xã-hội*, *Đồ-thị xã-hội cụ-thể hóa những phần-tử có uy-tín về một nhóm chuyên-nghiệp*.

Phần nhiều người ta dùng đồ-thị hình-tròn vì tiện-lợi và dễ thành lập (phương-pháp Northway). Một đồ-biểu thông thường gồm có 4 vòng tròn đồng tâm. Mỗi vòng tượng trưng cho một khu. Khu trung ương hay khu I dành cho những người được chỉ định nhiều nhất ; Khu II ghi những người được trung bình ; Khu III hơi kém đi ; và khu IV ghi những người cô-lập.

Để cho việc làm dễ-dàng, chúng ta vẽ 3 vòng tròn đồng tâm đều khoảng trước rồi nhiên hậu mới định vị-trí những người được chỉ-định nhiều lần đến ít và kẻ các mũi tên theo bảng kê-khai các sự chỉ-định đã lọc sẵn. Vị-trí của các phần-tử (người được chỉ-định tượng-trưng bằng số thứ tự trong bảng danh-sách.

Ghi-chú : Đồ-thị xã-hội mẫu dưới đây do trường cộng-đồng Bình-Thạnh thành-lập hồi năm 1961 tại ấp Miếu xã Bình-Thạnh (Biên-Hòa) để tìm các phần tử có uy-tín về canh-nông.

Theo thể thức này chúng ta cũng áp-dụng cho bất cứ nhóm chuyên-nghiệp nào.



CHÚ - THÍCH :

- ⑨ Vị-trí nông-dân (thay cho tên)
- ⑤.....⑪ Sự chỉ định đơn-phương
- ①↔⑥ Sự chỉ định song-phương

IV. NHẬN-ĐỊNH ĐỒ-THỊ XÃ-HỘI

Thành-lập Đồ-thị Xã-hội, ngoài việc tìm chọn đúng phần tử có uy-tín theo tiêu-chuẩn, chúng ta còn phát-giác những vấn-đề sau-đây :

1. Vai-trò của người trong nhóm :

Nhóm gồm một số đồng người ăn chung chịu đựng với nhau về hoạt-động chuyên-nghiệp hay một hệ-thống tổ-chức nào. Nhìn vào đồ-thị chúng ta nhận ngay ra vai-trò, quan-trọng của từng người. Ngoài Ông số 5 lãnh-tụ tối cao, uy-tín nhất chúng ta còn thấy số 8, số 9, số 6 và số 10 vẫn quan trọng, và gần gũi nhau, gần gũi Ông số 5.

2. Hệ-thống truyền-tin :

Căn-cứ vào hệ-thống truyền-tin, chúng ta dễ-dàng nhận ra sự liên lạc mật thiết của các người trong nhóm. Từ Ông 17 không có vai-trò gì, thoát tiên truyền đến Ông 12, qua Ông 13, đến Ông 21 (dây khoen). tới đây trở thành trục tam giác (ngôi sao) đưa xuống Ông 9 và Ông 6. Hai ông sau này chuyển tung ra Ông 8, Ông 5 và Ông 10. Các vị này lúc nào cũng được liên-kết chặt-chẽ.

3. Ốc địa-phương :

Ốc địa-phương không còn thấy nữa. Bằng cơ là Ông số 2 (Ấp Miếu) chọn Ông số 12 (Ấp Mương) và Ông số 13 (Ấp Bình-An) chỉ định Ông số 5 (Ấp Miếu). Có thể nói rằng hầu hết nông-dân xã Bình-Thạnh không phân-biệt người Ấp này người Ấp khác nữa. Cho nên khi thực-hiện một công-tác, chúng ta không sợ Ấp này tự-hiềm Ấp kia mà sẽ có sự phối-hợp chặt-chẽ.

Như vậy, Đồ-thị xã-hội đóng một vai-trò hết sức hệ-trọng trong mọi chương-trình giáo-dục cộng-đồng, như là chương-trình phổ-biến phân hóa-học.

Chính Đồ-thị xã-hội trên đã giúp trường cộng-đồng Bình-Thạnh thành công trong việc thực-hiện chủ-điểm giáo-dục Phân chuồng

KẾT-LUẬN

Ngày nay, chắc-chắn rằng chúng ta không còn xem thường giá-trị của Đồ-thị xã-hội nữa. Đồ-thị xã-hội nếu được thành-lập đúng-đắn và xác-thực chúng ta ghi nhận rất nhiều lợi-ích, phát-giác nhiều vấn-đề quan-trọng, giúp cho chương-trình giáo-dục cộng-đồng tại địa-phương đạt được những thành-quả tốt đẹp.

Nhà trường khéo-léo nắm vững tình-hình địa-phương, liên-lạc chặt-chẽ và thu-phục được các phần tử có uy-tín ngay từ buổi ban đầu. Sau này, khi cần, nhà trường chỉ việc đến gặp các vị ấy, có thể thảo-luận và phổ-biến các vấn-đề sắp thực-hiện, thì chúng ta thấy ảnh-hưởng ngay toàn thể cộng-đồng.

Đồ-thị xã-hội còn là hình-ảnh thực-sự về hệ-thống liên-lạc của những người trong nhóm chuyên nghiệp đối với các vị có uy-tín. Nhờ nó, một lần nữa, chúng ta nắm được những phần tử có uy-tín tại địa-phương.

Đồ-thị xã-hội là dụng-cụ cần ích cho cán-bộ giáo-dục vậy.

THÁI-ĐỘ CỦA DÂN-CHÚNG ĐỐI VỚI GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

I. Nhập-đề

II. Định-nghĩa thái-độ

III. Phân biệt thái-độ

IV. Đặc-tính của thái-độ

V. Sự quan-trọng của thái-độ dân-chúng đối với giáo-dục cộng-đồng

VI. Kết-luận

I. NHẬP ĐỀ

Bất cứ một hoạt động giáo-dục nào nhằm truyền đạt những khái-niệm và kỹ-thuật mới mẻ cho một nhóm người trong một khối cộng-đồng đều có tinh-cách thúc-dẩy và khích-lệ họ phản-ứng ngay.

Chẳng hạn, một nhà giáo-dục về y-tế cố-gắng thuyết-phục các nông dân chấp nhận những điều cần thực-hành hợp phép vệ-sinh hầu tránh được sự lan truyền của các bệnh truyền nhiễm. Ông phải nhớ đến những kỹ-thuật truyền đạt khác nhau như hội họp dân-chúng, chiếu phim, phân phát bích chương... để cho nhóm người này được biết những mối nguy-hiềm đang đe-dọa họ và những biện pháp cần thiết mà họ nên thi hành. Những hoạt-động kể trên có tính cách khích-lệ để đưa đến một kết-quả tiên đoán. Cho nên, nếu xét thấy việc làm của nhà giáo-dục này là hữu lý thì nông dân chấp nhận ngay. Trái lại, họ sẽ phản ứng tùy theo quan niệm của họ về sức khỏe cũng như bệnh tật trong trường hợp những điều giảng dạy nghịch lại những điều họ tin tưởng, rất có thể họ có một thái độ tiêu cực, nghĩa là không hưởng ứng. (Danh từ « Tin ngưỡng » hoặc « tin-tưởng » dùng trong Giáo-dục Cộng-đồng đặc-biệt có nghĩa là « những gì mà dân-chúng hiểu biết, suy luận, tin tưởng và làm theo »).

Vậy thái độ này thể hiện cho phản ứng của nông dân đối với nhà giáo-dục và hoạt động giáo dục của ông.

Nhà giáo-dục sẽ biết được rằng thái độ của nông dân không phải là phản ứng nhất thời do sự bất bình tạo nên, cũng không vì tình-cờ mà họ phản ứng như thế. Thực ra, họ phản-ứng tùy theo tín-ngưỡng của họ đã đặt trước cho họ một thái độ nào rồi. Vì vậy, thái độ không phải là một phản ứng ngẫu nhiên mà là một khuynh-hướng chắc chắn, lâu bền để tạo nên tín-ngưỡng của nhóm người trên.

II. ĐỊNH-NGHĨA THÁI-ĐỘ

Ý-niệm về « thái-độ » được đưa ra ánh sáng bằng khoa tâm-lý xã-hội-học đã thành mục-tiêu của nhiều định nghĩa :

Theo Ông Gordon W. Allport, tác giả bài « Những thái-độ » trong « Quyền sở-đây về khoa Tâm-lý Xã-hội-học » (A Handbook of Social Psychology) : « Thái độ là một khuynh-hướng tinh-thần và thần-kinh tạo thành một ảnh-hưởng điều khiển các phản-ứng của cá-nhân đối với mọi sự vật hay hoàn cảnh có liên hệ đến cá nhân ấy ».

Ông Th. M. Newcomb, trong quyển « Tâm-lý Xã-hội-học » (Social psychology), đã định-nghĩa : « Thái-độ là những chiều-hướng tổng-quát và vĩnh-viễn của một cá-nhân đối với địa-phương của họ ».

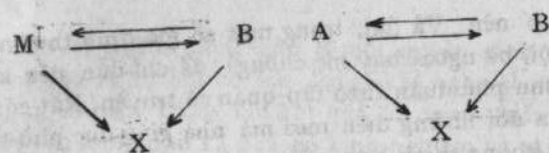
Ông Jean Maisonneuve cũng nghiên-cứu về khoa Tâm-lý Xã-hội-học, đã đúc-kết lại các định-nghĩa và cho rằng : « Thái-độ là lập-trường của một cá nhân, phần tử của một đoàn thể, đối với một vấn-đề có tính cách tập thể ». Vậy thái độ là một xu hướng để hành-động theo cách thức đã định trước do sự kích-lệ, mà xu-hướng này không cần phải được cụ-thể-hóa một cách tất nhiên bằng một hành động.

III. PHÂN-BIỆT THÁI-ĐỘ

Đối với một hoạt-động giáo-dục người thụ-huấn thường biểu-lộ ba loại thái-độ đặc-biệt sau đây :

1. Những thái-độ chấp-thuận sự đề-nghị thay-đổi về những quan-niệm về kỹ-thuật mới mẻ ($B \rightarrow X$).
2. Những thái-độ đối với nhà giáo-dục ($B \rightarrow A$).
3. Những thái-độ đối với các phương-pháp và kỹ-thuật nhà giáo-dục sử-dụng ($B \rightarrow M$).

Chúng ta có thể diễn-đạt những thái-độ trên bằng các công thức :



A : Nhà giáo-dục
 B : Người thụ huấn
 X : Vấn đề mà nhà giáo-dục muốn truyền-đạt cho B
 M : Phương-tiện để truyền-bá vấn-đề X

A muốn truyền-đạt cho B một vấn đề X, B được xem như đã có sẵn cách-thức để phản ứng đối với X, A và những phương-pháp hay kỹ-thuật mà áp-dụng để hướng B đến việc chấp nhận X trong trường-hợp A dùng các phương-tiện (M) như sách, bích-chương phim... để truyền-đạt vấn-đề X cho B thì B sẽ biểu lộ những khuynh-hướng đối với M.

chú-y : Có hai phương-tiện để truyền-đạt vấn-đề X cho B : phương-tiện trực-tiếp là người (chính nhà giáo-dục đến tiếp-vực với dân-chúng : $A \rightarrow B$) và phương-tiện gián-tiếp là sách, bích-chương, phim... (dùng sách, bích-chương, phim... thay vì nhà giáo-dục $M \rightarrow B$)

Chúng ta cố thể nhìn thí-dụ về các hoạt-động giáo-dục phụ-nữ sau đây ở xã Khánh-Hậu (Long-An) để xem phản ứng của B đối với X ($B \rightarrow X$).

B là một trong những phụ-nữ xã Khánh-Hậu, X là vấn-đề thức ăn mà nhà giáo-dục A muốn khuyên các sản-phụ nên dùng. Qua các cuộc điều-tra tại nhà bảo sanh, người ta được biết : Vì sự tin-tưởng cổ-truyền, muốn cho cơ-thể sản-phụ luôn luôn được ấm áp nên trong một tháng đầu, các bà phải nằm lửa than và nhất là phải dùng thức ăn khô, mặn và có nhiều tiêu. Theo lời bác-sĩ, việc dùng thức ăn quá thiếu chất bổ này làm cho một số sản phụ bị phù thủng (béri béri) và không cung-cấp được cho các bà mẹ những yếu tố để tạo thành sữa tốt. Để tránh tai hại nói trên, A đã khuyên bà mẹ cho con bú nên uống nhiều nước, sữa và canh rau, dùng các món ăn đủ loại (món ăn trở miếng) và lỏng. Nhưng bà B chỉ tuân theo tập quán cổ-truyền, vì không một phụ-nữ nào trong làng được biết sự liên-hệ giữa « thức ăn khô mặn với bệnh phù-thủng » cũng như « thức ăn thay-đổi lỏng có sữa tốt, sữa nhiều ». Phần đông phụ-nữ phản-ứng về các sự liên-hệ nói trên tùy theo những điều hiểu biết, tin-tưởng và suy-luận.

Hơn nữa, những điều mà các bà hiểu biết, tin-tưởng và suy-luận liên-quan đến thức ăn của sản-phụ lại do tập-quán cổ-truyền và mức

sống xã-hội tạo nên. Vả lại, trong một số gia-đình thường có các bà tuổi-tác (bà nội, bà ngoại hay mẹ chồng) để chỉ-dẫn nếu không nói là bắt-buộc sản-phụ phải tuân theo tập-quán cổ-truyền. Rất có thể có nhiều phụ-nữ sẽ phản-đôi những điều mới mà nhà giáo-dục phổ-biến cho họ, vì các điều ấy không thích-hợp với sự tin-tưởng của họ, hoặc trái với thói quen là họ phải vâng lời các bậc phụ-lão. Những thái-độ về vấn-đề văn-hóa này không phải là thái-độ chung và tất-yếu của tất cả phụ-nữ.

Ở Khánh-Hậu, các nhà giáo-dục đã liệt-kê được các phản-ứng tán-thành của những phụ-nữ có trình-độ học-thức khá cao và các phản-ứng chống-đối của những phụ-nữ đã bị bệnh phù-thũng mà trong số này có người đã biết rõ nguyên-nhân của bệnh.

Thí-dụ này chứng-minh rằng thái-độ của cá-nhân đối với X có thể thay-đổi tùy theo sự thiết-tha của họ đối với những sự tin-tưởng cổ-truyền, kinh-nghiệm cá-nhân và trình-độ học-vấn của mỗi người,

Tiếp đến, chúng ta lại nhìn một thí-dụ khác để tìm sự liên-hệ giữa B và A ($B \rightarrow A$).

Đối với B, nhà Giáo-dục A là một kẻ xa lạ trong khối cộng-đồng do đó khiến B ngờ-vực tự hỏi: A đến làng làm gì? Dưới cái vẻ lương-thiện và cử-chỉ thân-mật, A có ần ý dò-xét trong làng để đánh thuế hay trưng-dụng gì không? Kinh-nghiệm có-hữu đã khiến nông-dân ngờ-vực tất cả những ai sống ngoài cộng-đồng của họ. Nếu nhà giáo-dục là nhà truyền-bá kỹ-thuật canh-nông, và B là một nông dân cha truyền con nối, thì đối với A, B càng tăng sự ngờ-vực đến độ chế-nhạo. Làm sao tin-tưởng được lời nói của một kẻ chuyên cầm bút hơn cầm cày? Giả như B nghe theo A để rồi bị thất-bại, rũi như trâu bò chết sau khi được tiêm thuốc ngừa, mùa-màng thất vì phân bón, ta thấy ngay rằng người bị thiệt-thòi không phải là A. Tất cả những lý-lẽ này giải-thích thái-độ của B đối với A.

Các phương-pháp mà A dùng cho việc giáo-dục lại trở thành mục-tiêu cho các phản-ứng của B. A muốn họp một nhóm người để bàn-luận về vấn-đề canh-tác và mong rằng tất cả chủ-tọa đều lần-lượt phát-biểu ý-kiến. Nhà giáo-dục bắt đầu mời C, một nông-dân thường phát-biểu trước thay vì mời một bô-lão. Đây là một sự thiếu-sót trầm-trọng, vì theo thủ-tục thì các vị lão-thành cho ý-kiến trước những người khác muốn nói thì sẽ được hỏi sau. Hơn nữa, về vấn-đề canh-nông, C không đáng được lưu-ý. Do đó, B kết-luận rằng A hành-động một cách kém hiểu biết.

Nhà giáo-dục tặng cho nông-dân B một quyển sách về kỹ-thuật canh-tác. B xem qua và tự hỏi có ích lợi gì khi nghe theo một người viết sách không quen biết. Trong khi kết-quả tối trước mắt là sự tham-khảo ý-kiến với các nông-dân xã nhà có kinh-nghiệm và tài-năng chắc-chắn về ruộng-nương. Lân khác, B đến dự buổi chiếu bóng về phim có tính cách giáo-dục. Màn-ảnh đã chỉ dẫn cách-thức làm tăng-gia mùa-màng một cách đáng kể. Biết có dịp xem chiếu bóng và được nghe kể lại rằng chiếu bóng là những mẩu chuyện không có thật do đó B không chú-ý đến vấn-đề trình-bày trong phim.

Những ý-kiến trên đây tượng trưng cho phản-ứng của B, thái-độ của anh với các phương-tiện ($B \rightarrow M$) mà nhà giáo-dục áp-dụng hầu sửa-đổi những gì mà B tin-tưởng, suy-luận, hiểu-biết và hành-động theo cách-thức cổ-truyền.

IV. ĐẶC-TÍNH CỦA THÁI-ĐỘ

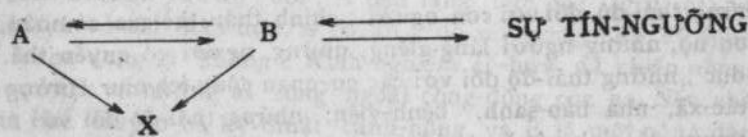
Các thái-độ luôn luôn có tính cách bao hàm sự liên-hệ giữa con người và sự vật. Trong một chương-trình giáo-dục, nhà giáo-dục có thể chú-ý đến những thái-độ của dân-chúng đối với những đồ vật cụ-thể: dụng-cụ, khí-cụ, động-sản, nhà cửa, các phương-tiện chuyên-chở, hoặc là những thái-độ đối với con người: chính thân-thể của cá-nhân, của vợ con họ, những người láng-giềng, những người có quyền thế. Nhà giáo-dục; những thái-độ đối với các cơ-quan công-ích như trường học, hợp-tác-xã, nhà bảo-sanh, bệnh-viện, những thái-độ đối với những hiện-tượng về sinh-vật-học: bệnh tật, sức-khỏe sự sinh-sản, sự chết-chóc; những thái-độ đối với những quan-niệm, những tin-tưởng cổ-truyền của nhóm, những giá-trị tự nó ràng-buộc vào những sự việc trên, sự hỗ-trương giữa những người láng giềng sự tôn-kính cổ-nhân.

Tóm lại, một thái-độ luôn luôn tùy thuộc vào một khía cạnh xã-hội dưới con mắt chủ-quan của một cá nhân. Ở H. C. Duyker trong bài « những sự khảo-sát tỉ-đối trong những khoa xã-hội-học và sự nghiên-cứu về thái-độ » (Des recherches comparatives dans les sciences sociales et l'étude des attitudes), đã đề ý thấy rằng một cá nhân không tỏ thái-độ đối với một việc không liên-quan đến mình, dù sự việc này có liên-quan đến người khác. Trong một hoạt-động giáo-dục, những vấn-đề do nhà giáo-dục phát-giác, những khái-niệm mà ông muốn truyền đạt hầu giải-quyết các vấn-đề trên chỉ có ông nhận thấy là cần-thiết mà thôi; những người thụ-huấn lại cho vấn-đề này là không đáng lưu-ý, không ai nghĩ đến việc cải-thiện này cả. Chẳng hạn, nhà giáo-dục nhận thấy một xã-hội nọ thiếu nhà vệ-sinh, nước dơ bẩn nhiều người

manh khỏe bị bệnh truyền-nhiễm, nhưng dân chúng không ý-thức được nên họ không tỏ thái-độ gì đối với vấn-đề trên. Các phản-ứng mà nhà giáo-dục ghi nhận được không phải là do các vấn-đề mà ông đã trình bày trên là có. Các phản-ứng ấy lại phát xuất từ sự kiện mà nhà giáo-dục đã đặt thành vấn-đề về sự tin-tưởng và thái-độ của nhóm. Những thái-độ mà nhà giáo-dục vấp phải không qui-chiếu vào những khái-niệm hay những điều thực-hành về vệ-sinh do ông đề-nghị, mà lại tùy theo những điều mà dân-chúng hiểu biết, tin-tưởng và hành-động về phương-diện sức khỏe và bệnh-tật. Vì lý-do đó nên điều quan-trọng là nhà giáo-dục cần phải biết trước những gì mà nông-dân trong nhóm đã biết, chưa biết và không thể có đối với họ.

Trong trường-hợp vừa kể, chúng ta cần chú-ý đến những tín-ngưỡng có liên-quan với nguyên-nhân gây bệnh-tật và ngừa bệnh điều hiểu biết về các chất thừa thải của cơ-thể, những tiêu-chuẩn của xã-hội đề đối phó với bệnh-tật.

Chúng ta có thể trình-bày sự tiến-triển về các phản-ứng của B bằng công-thức sau đây :



Trước một khái-niệm do A truyền-đạt cho B và yêu cầu B chấp-nhận và thực-hiện thì B có thể không chú-trọng đến khái-niệm đó nhưng nếu khái-niệm đó đặt thành vấn-đề cho tín-ngưỡng, tập-quán của nhóm của B, thì B có thể không chấp nhận. Các tín-ngưỡng sẽ bảo cho B chiều hướng sự phản-ứng, đó là dấu hiệu của sự liên-hệ giữa B → X và đôi khi cũng là dấu hiệu của sự liên-hệ giữa B → A.

— Thái-độ lại có *tính-cách liên-tục*. Thái-độ không phải là sự phát-triển tùy cơ-hội hay từng hội về tính-tình của một cá-nhân, mà là những khuynh-hướng lâu dài xui khiến cá nhân hành-động theo một thể thức nào đó, và nó được tái phát mỗi khi cá-nhân gặp phải một sự thúc đẩy như trước. Nhưng sự bền vững của thái độ này lại tùy thuộc vào sự thường trực của các tín-ngưỡng mà thái-độ chỉ là một sự phát-biểu ra thôi. Thật vậy, các tín ngưỡng không phải là bất di-dịch. Chúng có thể được biến-cải, yếu dần hoặc biến mất đi bởi hiệu-quả của sự thay đổi của toàn thể nhóm. Do đó, thái độ cũng có thể biến đổi, kém dần hoặc biến mất.

Ngoài ra, thái độ lại *chủ-động trong sự việc* và *thái độ đó biểu-thị các phán-quyết về giá-trị*. Các nhà Tâm-lý Xã-hội-học cho rằng các thái-độ đều được trọng trưng bằng một dấu hiệu hoặc dương, hoặc âm, (thuận hay nghịch). Các Ông D. Krech và R.S. Crutchfield, đã nói trong bài « Lý-thuyết và các vấn-đề Tâm-lý Xã-hội-học ».

« Những thái-độ đối với một sự việc có thể được chỉ định bằng « thuận » « nghịch ». Ông Kimball Young, trong quyển sổ tay về tâm-lý xã-hội-học, lại cho rằng « Thái độ là những khuynh-hướng để thực thi các điều lợi hoặc hại, thuận tiện hay không, yêu thương hay ghét bỏ ».

Đứng trước một chương-trình giáo-dục, các cá nhân trong nhóm đã chuẩn bị sẵn để phản-ứng thuận hay nghịch, để tỏ sự đồng-ý hay chống đối lại nhà giáo-dục và những khái-niệm hay kỹ-thuật mà nhà giáo-dục đề nghị với họ. Đó là điều mà chúng ta cần trình-bày nơi công-thức về sự truyền-tin (hoặc liên lạc) bằng những dấu (+) hay (-) trong các hệ thức $B \rightarrow A$ và $B \rightarrow X$.

Những dấu này trọng trưng cho các thái-độ.

V. SỰ QUAN-TRỌNG CỦA THÁI-ĐỘ DÂN-CHỨNG ĐỐI VỚI GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG

Sự tìm hiểu thái-độ của dân-chúng là một trong những điều kiện chính dẫn đến sự thành công trong một công-tác giáo-dục chúng ta cần phải phân-biệt tính-chất thuận hoặc nghịch của thái-độ trong nền văn-hóa của nhóm. Nền văn-hóa đã tạo thành một hệ-thống của tập tục để tham chiểu, để cá nhân trong nhóm xem nên suy luận và hành động ra sao trước một hoàn cảnh : thường thì thái độ chỉ biểu thị những phán quyết thâm định của nhóm : điều hay hoặc dở, tốt hoặc xấu, đúng hoặc sai, công bình hoặc bất công, được phép hoặc bị cấm.

Điều này giải-thích rằng có nhiều thái-độ được xem như chung cho hầu hết các phần-tử của một nhóm. Những cá-nhân trong nhóm đều tin-tưởng như nhau. Một vài cá-nhân nhận-thức được ích-lợi của sự thay đổi. Nhưng họ phải để ý đến áp-lực mà đa số trong nhóm sử-dụng đối với các phần-tử của mình để bảo-tồn nguyên-ven tập-quán cổ-truyền. Những thái-độ về tín-ngưỡng cổ-truyền của nhóm luôn luôn có tính-cách tập-thể. Mỗi lần có một chương-trình giáo-dục nào liên-hệ đến tín-ngưỡng, thì rất có thể, đa-số người thụ-huấn sẽ phản-ứng như nhau.

Nhưng không phải tất cả các thái-độ đều có liên-quan đến giá-trị văn-hóa của nhóm. Vài thái-độ lại do từ kinh-nghiệm riêng của cá-nhân sau các hoạt-động mà không bị tập-quán ngăn-trở. Thí-dụ : Ở xã Khánh-Hậu (Long-An), sự-kiện mới-mẻ đối với việc canh-tác cỏ-truyền là việc dùng hai loại phân bón hóa-học Tricalciques và Sulfates d'ammonium làm tăng năng-xuất lúa rất nhiều. Sau đó chiến-dịch phổ-biến việc dùng thêm phân Potasse lại bị các nông-dân này phản-đối, vì đã có người dùng phân này thử và hậu-quả tai-hại là lúa bị khô héo. Nhưng các nhà giáo-dục đã phám-phá ra là vì họ dùng phân này quá số lượng. Trong trường-hợp này, thái-độ của nông-dân trở nên tiêu-cực (nghịch) vì việc dùng phân Potasse được giải thích bằng kinh-nghiệm cá-nhân của họ, chứ không phải bằng nền văn-hóa của nhóm.

Vậy trong một hoạt-động giáo-dục phải đề ý đến các thái-độ : *thái-độ về văn-hóa liên-hệ đến tín-ngưỡng và những quan-niệm cỏ-truyền, và những thái-độ không chịu ảnh-hưởng của tập-quán, dẫn-xuất từ kinh-nghiệm cá-nhân của các phần-tử trong nhóm.*

Các thái-độ về văn-hóa là phản-ảnh của nền văn-hóa và được tạo nên bởi cộng-đồng, nơi các cá-nhân đang sống chứ không phải là do những lý-lẽ riêng-tư của họ. Các thái-độ này nhằm duy-trì hiện-trạng xã-hội và kỹ-thuật của đoàn-thể. Thường thì trong hầu hết các đoàn-thể đều có những người cấp-tiến đề-nghị và chấp-nhận sự thay-đổi. Người cấp-tiến có những lập-luận riêng của mình để vượt qua sự ràng-buộc của tập-quán và quy-luật của nhóm. Thái-độ của những người này, đặc-biệt nhất là thái-độ thuộc về sự cải-cách trong bất cứ địa-hạt nào thường có tính-cách cá-biệt (rất độc-đáo). Nhưng chúng ta không nên kết-luận rằng người cấp-tiến có thể cho là người mở đầu việc dùng phân-bón hóa-học, sẽ sẵn-sàng thâu-nhận bất cứ sự thay-đổi nào. Đại-khái, người cấp-tiến cũng không vượt hẳn các quy-luật và tập-quán của nhóm. Thái-độ của người này chỉ khác với thái-độ của nhóm ở một vài điểm làm tiêu-chuẩn cho sự thay-đổi mà ông ta chấp-nhận thôi. Tất cả nhà giáo-dục cần biết rằng dưới bề ngoài có vẻ biểu-đồng-tình, các thái-độ của những cá-nhân trong nhóm thường ít nhiều khác nhau trước một nhu cầu được đưa vào cộng-đồng của họ. Những sự khác-biệt này là kết-quả của những yếu-tố về sinh-vật-học : phải và tuổi-tác ; hoặc từ những yếu-tố tâm-lý những nhu-cầu riêng-biệt của cá-nhân ; cá-tính, kinh-nghiệm của họ ; hoặc từ những yếu-tố xã-hội như quy-chế xã-hội, vai-trò của một cá-nhân trong gia-đình và trong đoàn-thể.

Tại xã Khánh-Hậu, dân chúng định cất một ngôi nhà bảo sanh bằng phương tiện phát triển cộng-đồng. Vị trí của nhà bảo sanh được đề-nghị đặt gần đình làng, vì nơi này cao ráo và hợp vệ sinh nhất. Nhưng việc này gặp trở ngại là tín-ngưỡng cỏ-truyền cho rằng việc sanh đẻ ở đây làm ô uế nơi thờ-tự. Nhưng sau khi thỉnh-y các vị kỳ-mục, và nhất là các vị Hội-hương trông nom việc thờ-tự đình-làng, nhà bảo sanh được cho xây-cất nơi đã định, nhưng với điều kiện là mặt tiền không được đề-đổi diện với đình. Các vị kỳ-mục đã tỏ ra tiến-bộ trong vấn-đề tín-ngưỡng. Nhưng sau các cuộc điều tra thì chính các phụ-nữ trong làng lại không dám đến sanh gần chỗ tôn-nghiêm vì sợ thần-linh quở phạt. Do đó, nhà bảo-sanh lại phải đặt tại một địa-điểm khác.

Thí-dụ trên đây chứng minh sự thay-đổi thái-độ tùy theo phái và đối với hai yếu-tố về văn-hóa : nơi sanh đẻ và thờ-kính Thần-Hoàng. Thái-độ của phụ-nữ tỏ ra quá hẹp-hòi. Còn thái-độ của các vị chức-sắc và chức-việc thì tỏ ra có tinh-thần dung-hòa giữa sự tôn-kính thần-thánh và ích-lợi của nhà bảo-sanh. Chúng ta không thể không nhận rằng phản-ứng của các chức-việc và chức-sắc có một xu-hướng rõ-rệt về sự đổi mới trong xã-hội.

IV. KẾT-LUẬN

Tóm lại, muốn thực-hiện một công-tác giáo-dục việc đầu tiên là cần phải tiếp-xúc với các phần-tử lãnh-đạo địa-phương để biết thái-độ của họ, vì thái-độ và phản-ứng của phần đông dân-chúng đều tùy theo các người lãnh-đạo họ. Nhưng nhiều khi các phần-tử lãnh-đạo tỏ ra có tinh-thần tiến-bộ thì chính các cá-nhân lại chưa dám thực-hiện, vì vẫn-đề va-chạm đến tín-ngưỡng thiêng-liêng, hoặc tập-quán lề-lối sống truyền từ đời ông cha đến ngày nay. Do đó, trong trường-hợp một công-tác cộng-đồng va-chạm quá nhiều đến tín-ngưỡng và tập-quán như thí-dụ về việc xây-cất nhà bảo-sanh như trên, thì nhà giáo-dục nên khéo-léo chuyển-hướng chương-trình sang một vấn-đề dễ thực-hiện hơn, vì nguyên-tắc của Giáo-dục Cộng-đồng là :

Trước tiên là gây cảm-tình với dân-chúng.

Không có tham-vọng giải-quyết cả mọi vấn-đề của dân-chúng, mà cố-gắng giải-quyết được một số, phần còn lại có thể tùy theo hoàn-cảnh và thời-gian sẽ giải-quyết lần-lần.

KẾT-LUẬN

Hiện nay, đường lối Giáo-dục Cộng-đồng là một « Công-thức mới » áp-dụng cho nền giáo-dục bậc tiểu-học nước nhà, cho nên, thay vì áp-dụng kế-hoạch ngũ niên như đã định từ trước, Bộ Giáo-Dục đã cho cộng-đồng-hóa nhất loạt các trường công-lập bậc tiểu-học trên toàn quốc kể từ niên-khóa 1969-70 do Nghị-định số 2463-GD/PC/NĐ ngày 25-11-1969.

Trước đây, trong những bước đầu tiên, việc phổ-biến một công-thức giáo-dục mới như Giáo-dục Cộng-đồng không làm sao tránh khỏi những phản-ứng va-chạm đến những quan-niệm cũ. Những điều này không quan-hệ lắm, vì đó là một phản-ứng tất nhiên của một cuộc cách-mạng giáo-dục nhằm thay thế những thành-kiến giáo-dục cũ bằng những phương-pháp giáo-dục linh-động mới. Vì vậy, công-thức Giáo-dục Cộng-đồng được công-nhận như là một phương-thuốc có thể chữa được một số căn bệnh của xã-hội chậm-tiến. Vì nhu-cầu và hoàn-cảnh đất nước nên việc áp-dụng một nền giáo-dục mới đặt trên ba nguyên-tắc căn-bản : Dân-tộc, Nhân-bản và Khai-phóng là một điều thiết-yếu để khôi-phục lại những gì đã đổ-vỡ do chiến tranh gây ra.

Ở Việt-Nam, công-thức Giáo-dục Cộng-đồng được áp-dụng trong khi chiến tranh đang tiếp-diễn, do đó, mặc dầu đã thấu-đạt được kết-quả như hiện tại, cũng không tránh khỏi những khó-khăn do tình-trạng an-ninh gây nên. Song, nếu duyệt xét lại chương-trình Giáo-dục Cộng-đồng đã thực-hiện từ trước đến nay, ta phải công-nhận rằng trường cộng-đồng đã tập cho trẻ con có tinh-thần tự-trị, óc thực-tế, tháo-vát, biết thực-hành những gì đã học và yêu mến địa-phương của chúng. Ngoài ra, trường cộng-đồng đã giúp dân-chúng tự-giải-quyết một số vấn-đề, nhu-cầu của địa-phương, ý-thức được nhiệm-vụ của mình trong công-cuộc cải-thiện sinh-hoạt của thôn xóm. Như thế, trong tương-lai, khi hòa-bình văn-hồi, dân-chúng sẽ trở về làng quê cũ để xây-dựng lại những gì đã đổ-vỡ, Giáo-dục Cộng-đồng lại sẽ góp một phần đáng kể vào sự phát-triển « kinh-tế hậu-chiến ».

Trong những năm qua, nhằm thúc-đẩy chương-trình Giáo-dục Cộng-đồng phát-triển mạnh-mẽ hơn, Nha Tiểu-Học và Giáo-dục Cộng-đồng đã dồn tất cả nỗ lực vào việc đặt kế-hoạch hoạt-động, soạn-thảo tài-liệu học-tập về Giáo-dục Cộng-đồng và chủ-điểm giáo-dục để hướng dẫn các trường, liên-lạc với các cơ-quan viện trợ xin dụng-cụ, học-cụ và các cơ-quan chuyên-môn để xin các tài-liệu liên-quan đến các chủ-điểm giáo-dục cho các trường, trang-bị tư-trưởng về Giáo-dục Cộng-đồng cho giáo-chức và các khóa tu-nghiệp về Giáo-dục Cộng-đồng cho giáo-chức bậc tiểu-học toàn quốc tại Saigon hay tại địa-phương, thành-

lập Ban Giáo-dục Cộng-đồng tại các Ty Tiểu-học hầu giúp đỡ các giáo-chức từng địa-phương. Chính Ban Giáo-dục Cộng-đồng Trung-ương tại Nha cũng lưu-động đến các Ty và trường để hướng-dẫn, đôn-đốc hoạt-động các trường, thảo-luận về đường lối Giáo-dục Cộng-đồng áp dụng tại địa-phương và rút kinh-nghiệm để phổ-biến trong toàn quốc.

Tất cả các tài-liệu học-tập trên đã được cõ-động trong quyển sách « Giáo-Dục Cộng-Đồng » này và được ví như gạch, ngói, vôi, sắt... những vật-liệu để xây-dựng « Tòa nhà Giáo-dục Cộng-đồng » Tòa nhà đẹp hay xấu, tráng-lệ hay tối-tăm đều do chính những bàn tay của các kiến-trúc-sư, đó là giáo-chức chúng ta.

Tiến-sĩ Mc Greery, đại-diện cơ-quan SIU tại Việt-Nam kiêm cố-vấn của trường Sư-phạm thực-hành Saigon, đã nói trong khóa hội-thảo Ban Giáo-dục Cộng-đồng Ty tháng 10 năm 1969 tại Trung-tâm Tu-Nghiệp Giáo-chức bậc Tiểu-Học Saigon : « Việc Cộng-đồng-hóa các trường bậc tiểu-học ở Việt-Nam rất hay và không có lý-do nào để thất-bại ». Vậy muốn kết-quả thì không phải chỉ có những người lập chương-trình biết rõ về Giáo-dục Cộng-đồng là đủ, mà những người này phải phổ-biến cho các cấp thừa hành, những người trong các cộng-đồng để được sự ủng-hộ và cộng tác. Hơn nữa, cũng cần có người hướng dẫn thành tâm mới kêu-gọi được thiện-chí của tất cả mọi người.

Tóm lại, không ai có thể phủ nhận là giáo-chức hiện thời đang nhận lãnh một trọng trách là đem phương thức Giáo-dục Cộng-đồng ra áp-dụng trong một hoàn-cảnh khó khăn vào bậc nhất. Giáo-chức đã góp phần vào việc xây-dựng, kiến-thiết-quốc-gia ngay trong lúc chiến tranh. Vì nếu đợi lúc hòa-bình mới lo kiến-tạo lại thì tất cả chỉ còn là đổ vỡ, điêu tàn. Lịch-sử giáo-dục sẽ phán xét và ghi công lớn lao cho tất cả trong mai hậu. Vì lẽ đó, chẳng những giáo-chức chúng ta phải có một tinh thần tích-cực mà còn có nhiệm-vụ phát-triển không ngừng nền Giáo-dục Cộng-đồng.

Để kết-luận cho quyển sách này, chúng tôi xin nhắc lại lời của Ông Trương-văn-Đức, Giám-Đốc Nha Tiểu-Học và GDCĐ trong buổi nói chuyện với giáo-chức Tiểu-học qua làn sóng điện của đài tiếng nói nước Việt-Nam trong một buổi phát-thanh-hàng tuần của Bộ Giáo-Dục vào lúc 8 giờ 05 phút ngày 27-02-1966 :

« Chúng tôi rất tin-trưởng ở khả năng, thiện chí, tinh-thần phục-vụ tốt đẹp của toàn thể anh chị em giáo-chức và tha-thiết kêu gọi sự hưởng ứng và hợp tác nồng nhiệt của anh chị em để góp phần đắc-lực vào công-cuộc xây-dựng « Xã-hội-mới » bằng một đường lối, một chính sách và những phương-thức giáo-dục phù-hợp với nhu-cầu và hoàn-cảnh chung của đất nước.

TY TIÊU-HỌC KIẾN-HÒA
TRƯỜNG TIÊU-HỌC CỘNG-ĐỒNG
PHAN - THANH - GIẢN

Phúc-trình
NGHIÊN-CỨU ĐỊA-PHƯƠNG

Từ 1 - 11 đến 31 - 12 - 68

ẤP III, XÃ AN-HỘI, QUẬN TRÚC-GIANG, TỈNH KIẾN-HÒA

NIÊN-KHÓA 1968-69

MỤC-LỤC TỔNG-QUÁT

- I. Danh-sách nhân-viên
- II. Bảng phân-công
- III. Kết-quả việc nghiên-cứu địa-phương
 - A. Vị-trí địa-dư
 - B. Dân-số
 - C. Kinh-tế
 - D. Y-tế
 - E. Giáo-dục
- IV. Những vấn-đề quan-trọng tại địa-phương
- V. Xếp hạng giáo-viên
- VI. Thắc-mắc và đề-nghị

I. DANH-SÁCH NHÂN-VIÊN

Số thứ tự	Họ và tên giáo-viên trường	Ngạch, Trật
1	Lê-văn-Cứng	TH.TH.NH
2	Lê-văn-Chất	TH.TH.NH
3	Đỗ-văn-Chiếu	SC.HI
4	Huỳnh-công-Huôn	SC.H3
5	Trần-văn-Đại	SC.TH.NH
6	Bùi-văn-Lân	SC.CN
7	Nguyễn-văn-Khuê	SC.H4
8	Nguyễn-văn-Hưng	SC.H4
9	Trần-văn-Ngãi	SC.TH.H2
10	Đỗ-tấn-Sĩ	GS.ĐNC.H4
11	Nguyễn-anh-Kiệt	SC.TH.NH
12	Võ-văn-Hội	TH.TH.NH
13	Nguyễn-ngọc-Sương	SC.H4
14	Nguyễn-Hồng-Bích-Thủy	TH.H4
15	Phạm-văn-Thế	SC.H3
16	Đoàn-thị-Mỹ	TH.H4
17	Nguyễn-trọng-Khiêm	TH.H4
18	Lê-thị-Hồng	GH.CBT.H4
19	Bùi-xuân-Hương	TH.H3
20	Nguyễn-thị-Hồng-Đào	TH.H3
21	Nguyễn-văn-Huân	SC.TH.H3
22	Huỳnh-kim-Hoa	TH.H4
23	Nguyễn-văn-Hay	SC.H3
24	Trần-ngọc-Anh	GS.ĐNC.H5
25	Nguyễn-văn-Tường	GS.ĐNC.H4
26	Bùi-thị-Ri	TH.H3
27	Trần-thị-Thanh-Loan	TH.H3

Số thứ tự	Họ và tên giáo-viên trường	Ngạch, Trật
28	Trần-thị-Ánh-Hồng	TH.H3
29	Nguyễn-thị-Công	TH.H4
30	Thái-thị-Mỹ-Nương	TH.H4
31	Nguyễn-thị-Phiên	TH.H4
32	Nguyễn-thị-Quyên	GS.ĐNC.H4
33	Võ-thị-Chí	TN.H3
34	Lư-sanh-Châu	SC.TH.NH
35	Dương-thị-Chơi	TH.H3
36	Lê-thị-Sen	TH.H4
37	Nguyễn-Kim-Anh	TN.H3
38	Nguyễn-thị-Tùng	TH.TH.NH
39	Trà-văn-Trữ	SC.TH.H3
40	Nguyễn-ngọc-Thành	SC.TH.H2
41	Trương-văn-Cự	SC.H4
42	Đoàn-văn-Diệp	SC.H3
43	Hứa-Đương	SC.TH.NH
44	Nguyễn-văn-Huê	SC.H4
45	Nguyễn-văn-Viên	SC.TH.H3
46	Huỳnh-ngọc-Ân	SC.TH.H3
47	Nguyễn-ngọc-Điệp	SC.TS
48	Đặng-văn-Son	SC.H4
49	Đoàn-thọ-Nhu	SC.H4
50	Nguyễn-văn-Trí	SC.TH.NH
51	Trần-văn-Thiều	SC.CN
52	Đặng-văn-Thường	SC.TH.NH
53	Nguyễn-văn-Lai	SC.H3
54	Hồ-thị-Đức	SC.TS
55	Võ-thành-Nhân	SC.TH.H3

Số thứ tự	Họ và tên giáo viên trưởng	Ngạch, Trật
56	Tăng-thị-Bảy	SC.H4
57	Nguyễn-kim-Long	SC.TS
58	Lê-thị-Phụng	SC.H4
59	Âu-thị-Mỹ-Nương	SC.H4
60	Trần-văn-Đặng	SC.H4
61	Bùi-văn-Mãng	SC.H3
62	Phan-văn-Huôn	SC.H3
63	Lê-thị-Năm	SC.TS
64	Huỳnh-thị-Tư	SC.TH.NH
65	Nguyễn-thị-Chơn	SC.TH.H4
66	Phạm-văn-Thút	SC.H4
67	Lê-thị-Ngọc-Thạch	SC.H4
68	Dương-thị-Bông	SC.TS
69	Trần-thị-Lâu	SC.H4
70	Nguyễn-thị-Bạch	SC.TH.H4
71	Nguyễn-thanh-Phục	SC.TS
72	Nguyễn-thị-Chào	SC.H4
73	Trần-thị-Xem	SC.H4
74	Nguyễn-thị-Ngọc-Dung	SC.TH.H4

II. BẢNG-PHÂN-CÔNG

1. **Tổng-quát** : Chủ-tọa các buổi họp, hướng-dẫn đường lối việc nghiên-cứu địa-phương, gồm có Quý Ông :

Lê-văn-Cứng, Hiệu-Trưởng (ký)
và Lê-văn-Chất, phụ-tá Hiệu-Trưởng (ký)

2. **Đúc kè các báo cáo, mẫu mực các hoạt-động** :

Bà Nguyễn-Hồng-Bích-Thủy

Bà Trần-thị-Như

Ông Trần-văn-Đại

3. **Thơ-ký** :

Ông-Đỗ-văn-Chiêu

Ông Huỳnh-công-Huôn

4. **Vẽ các đồ-biểu và trang-trí** :

Ông Nguyễn-anh-Kiệt

Ông Võ-văn-Hợi

5. **Vẽ các bản-đồ Xã, Ấp** :

Ông Nguyễn-văn-Khuê

Ông Nguyễn-văn-Vui

Ông Nguyễn-văn-Hưng

6. **Vị-trí Địa-dư** :

Toán-trưởng : Nguyễn-văn-Trường

Toán-phó : Nguyễn-trọng-Khiêm

Toán-viên : Phạm-văn-Thế

Bùi-xuân-Hương

Nguyễn-thị-Thu-Hà

Nguyễn-thị-Phiên

Võ-thị-Chí

Dương-thị-Chơi

Trần-thị-Xem

Phạm-văn-Thút

7. **Dân-số** :

Toán-trưởng : Trà-văn-Trú

Toán-phó : Nguyễn-ngọc-Sương

Toán-viên : Huỳnh-thị-Tư

Đặng-văn-Son

Nguyễn-kim-Anh

Đoàn-văn-Diệp

Nguyễn-văn-Huệ

Nguyễn-văn-Trí

Dương-thị-Bông

Trần-thị-Lầu

8. Kinh-Tề :*Toán-trưởng* : Nguyễn-văn-Hay*Toán-phó* : Nguyễn-văn-Huân*Toán-viên* : Nguyễn-thị-Công

Huỳnh-ngọc-Ăn

Đặng-văn-Thùng

Hồ-thị-Dức

Tăng-thị-Bảy

Lê-thị-Phụng

Tống-văn-Điều

Phan-văn-Huôn

Nguyễn-thanh-Phục

9. Y-Tề :*Toán-trưởng* : Trần-ngọc-Anh*Toán-phó* : Nguyễn-ngọc-Thành*Toán-viên* : Hứa-Đường

Đoàn-thị-Mỹ

Lê-thị-Hồng

Nguyễn-thị-Hồng-Đào

Huỳnh-kim-Hoa

Bùi-thị-Ri

Trần-thị-Ánh-Hồng

Võ-thị-Nga

Nguyễn-thị-Quyên

Nguyễn-thị-Chơn

Lê-thị-Sen

Nguyễn-thị-Tửng

10. Giáo-Dục*Toán-trưởng* : Đoàn-thọ-Như*Toán-phó* : Lưu-sanh-Châu*Toán-viên* : Nguyễn-văn-Lai

Võ-thành-Nhân

Bùi-văn-Mảng

Nguyễn-văn-Viên

Nguyễn-ngọc-Diệp

Trần-văn-Thiều

Nguyễn-kim-Long

Âu-thị-Mỹ-Nương

Lê-thị-Năm

Lê-thị-Ngọc-Thạch

**III. KẾT-QUẢ VIỆC NGHIÊN-CỨU
ĐỊA-PHƯƠNG****A. VỊ-TRÍ ĐỊA-DU**

1. Ấp 3 là một trong 9 Ấp của Xã An-Hội, Quận Trúc-Giang, Tỉnh Kiến-Hòa.

2. Vị-trí : Ấp 3 gần như trung-tâm tỉnh-ly, cách Quận-ly Trúc-Giang 6km.

3. Diện-tích : Ranh Ấp do sự phân chia của Xã, không ghi diện-tích.

4. Giới-hạn :

— Đông : giáp Ấp 1, giới hạn bởi đường Nguyễn-Huệ.

— Tây : giáp Ấp 4 và Ấp 8 giới hạn bởi đường Trương-vinh-Ký và đại-lộ Phan-thanh-Giản.

— Nam : giáp Ấp 4 và Ấp 2, giới hạn bởi đường Nguyễn-đình-Chiều.

— Bắc : giáp Ấp 7, giới hạn bởi lộ đất mới.

Sự cấu-tạo nhà cửa : đông đúc.

Lý do cấu-tạo :

— Đường giao-thông thuận tiện, đời sống đầy đủ tiện nghi.

— Thành-thị tương đối an-ninh hơn ở thôn quê, dễ tìm việc làm để mưu-sinh.

5. Địa-điểm những cơ-quan trong ấp :

Ty điền-địa : góc đường Nguyễn-tri-Phương và Trần-quốc-Tuấn.

Ty Tiểu-học : trên đường Phan-thanh-Giản, trong khu học-đường.

Khu học-đường : chiếm một diện-tích rộng lớn trong Ấp 3, giới hạn bởi đường Gia-Long, đường Nguyễn-tri-Phương, đường Nguyễn-trung-Trực và đại lộ Phan-thanh-Giản.

Trường Tiểu-học Cộng-đồng Phan-thanh-Giản : gồm có hai khu, khu 1 và khu 2. Riêng chỉ có khu 1 nằm trong Học-đường thuộc Ấp 3 gồm 1 dãy lầu 9 phòng học có 18 lớp, một dãy trệt 9 phòng 18 lớp.

Trường Nữ Tiểu-học : trong khu Học-đường, gồm 3 dãy lầu và 1 dãy trệt bằng gạch.

Đài Phát thanh : trên đường Nguyễn-trung-Trực, quay mặt ra bờ hồ.

Hồ Chung-thủy : đây có thể nói là một phong cảnh có sức quyến rũ được du khách mỗi khi có dịp đặt chân đến tỉnh Kiến-Hòa. Đó là một hồ nước trong xanh, giữa hồ nhô lên một ngôi nhà Thủy-tạ, một công trình kiến trúc rất thẩm mỹ. Quanh bờ hồ lại thêm những băng đá là nơi nghỉ chân của khách nhàn du. Những hàng cây lá lướt, nghiêng mình soi bóng nước, đã lưu luyến được bao du khách, khiến lúc dời chân không muốn bước.

Rạp chiếu bóng : góc đường Nguyễn-trung-Trực và Gia-Long.

Chùa Phước-Thiện : trên đường Nguyễn-Huệ.

6. Đường giao-thông :

Ấp 3 nằm trong châu thành nên đường xá hầu hết là đường tráng nhựa, rộng rãi, sạch sẽ, một số ít còn trải đá. Lộ đất mới số 4 (ranh giới giữa Ấp 3 và Ấp 7) còn là đường đất nhưng cũng rộng rãi, sạch sẽ và cao ráo.

Duy có khoảng đường nhựa, đường Nguyễn-tri-Phương từ Ty Điền-địa đến cuối khu Học-đường, gồ ghề, lồi-lõm có những lỗ trũng bằng cái bàn, gây trở ngại cho sự lưu thông không ít.

Đường thủy không có trong Ấp 3.

7. Đường giao-thông liên ấp :

Đường Nguyễn-đình-Chiều đi ngang qua Ấp 1, 2, 3, 4.

Đường Nguyễn-Huệ đi ngang qua Ấp 1, 2, 3.

Đại lộ Phan-thanh-Giản qua Ấp 3, 4, 6, 7, 8.

Đường Trần-quốc-Tuấn gặp Đại lộ Phan-thanh-Giản ở ngã ba Tháp, dẫn đến Phú-Khương.

8. Thắc mắc về sự thuận tiện lưu thông :

Cho người đi bộ.

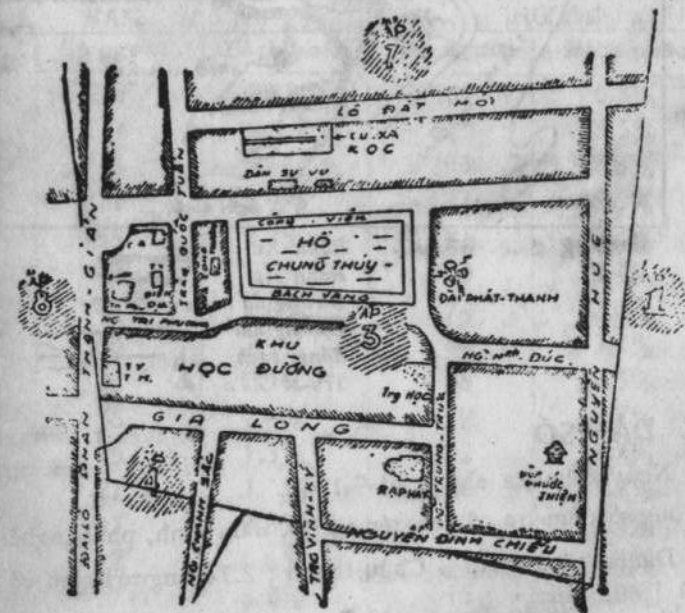
Không cho xe chạy

9. Ý-kiến và nguyện-vọng :

Xin chính-quyền cho tu bổ lại đường Nguyễn-tri-Phương nói trên để tránh tai nạn xe cộ, như là cho học-sinh Trung cũng như Tiểu-học. Vì đây là con đường chạy dài theo khu học-đường. Đến giờ tan học, học sinh có thể gây ra tai nạn hoặc bị tai-nạn do lỗ trũng nói trên.

10. Ấp 3 : Ấp này nằm trong xã An-Hội là một xã thực sự.**11. Vẽ bản-đồ xã ấp của trường :**

(Xem 2 bản-đồ đính kèm)



Ấp 3 Châu-Thành



B. DÂN SỐ

1. Ngày kiểm-tra chót : 01-9-1968.
Trong số kiểm-tra có ghi : tên và họ, năm sanh, phái, nghề-nghiệp.
2. Dân-số toàn Ấp 3 Châu-thành : 2.746 người gồm có : 1.244 Nam và 1.402 Nữ.
3. Số nóc gia : có 65 liên-gia gồm 403 nóc gia.
4. Trung-bình mỗi nóc gia có 6 đến 7 người.
5. Thành-lập đồ-biểu tuổi của Ấp 3 nơi nhà trường tọa-lạc : (xem trang đồ-biểu-tuổi).

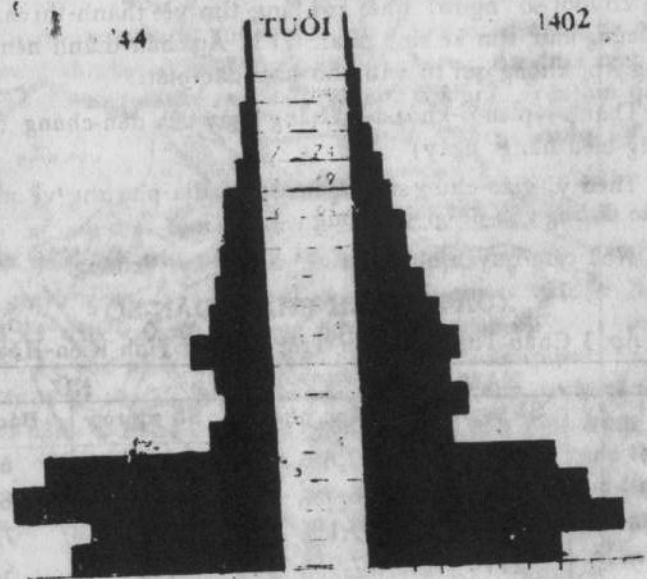
6. Phân-tích đồ-biểu-tuổi : (xem trang xuất bách-phân dân-số)
7. Sự biến-chuyển về di-cư : Không
8. Đồng bào từ xa đến : khoảng 1.000 người. Vì thời cuộc chiến-tranh, ở những vùng thôn-quê xa-xôi, sự an-ninh không được đảm-bảo nên có một số người phải rời làng tìm về thành-thị mưu cầu sự an-ninh cũng như tìm kế sinh nhai. Vì là Ấp châu-thành nên họ ở rải-rác trong Ấp, không qui tụ vào khu nào đặc-biệt.
9. Thành-lập thời-khoá-biểu hằng ngày của dân-chúng (xem bảng thời-dụng-biểu hằng ngày)
10. Theo ý giáo-chức sự nghiên-cứu địa-phương về nhân khẩu phát giác những vấn-đề gì ? Không
11. Nhà cầm-quyền nghi sao về vấn đề ấy : không.

XUẤT BÁCH-PHÂN DÂN-SỐ

Ấp 3 Châu-Thành, Quận Trúc-Giang, Tỉnh Kiến-Hòa

Tuổi	NAM		NỮ	
	Số người	Bách phân	Số người	Bách phân
0-4	207	7,8%	169	6,3%
5-9	174	6,5%	225	8,5%
10-14	243	9,1%	203	7,6%
15-19	211	7,9%	177	6,6%
20-24	55	2,1%	81	3, %
25-29	42	1,5%	90	3,4%
30-34	48	1,8%	74	2,8%
35-39	60	2,3%	84	3,1%
40-44	52	1,9%	68	2,5%
45-49	38	1,4%	59	2,2%
50-54	36	1,3%	47	1,7%
55-59	27	1, %	46	1,7%
60-64	17	0,6%	30	1,1%
65-69	17	0,6%	23	0,8%
70-74	7	0,2%	15	0,5%
75-79	6	0,2%	5	0,1%
80-84	2	0,07%	5	0,1%
85-89	0		1	0,07%
	1.244		1.402	

ĐỒ BIỂU-TUỔI



PHÂN TÍCH ĐỒ-BIỂU-TUỔI :

Sau đây chúng ta lần-lượt đi vào chi-tiết của đồ-biểu-tuổi qua hai phương-diện :

1. Về phương-diện kinh-tế :

Theo tài-liệu ở trên thì trong Ấp có 2.646 người cả Nam lẫn Nữ, được chia ra làm 3 hạng sau đây :

a. Hạng dưới 15 tuổi : đó là những phần-tử sống nhờ gia-đình, gồm có : 624 Nam + 597 Nữ = 1.221 người.

b. Hạng ngoài 60 tuổi : đây cũng là những phần-tử mà gia-đình phải bảo-bọc, gồm có : 32 Nam + 49 Nữ = 81 người.

Như vậy hai hạng tuổi phải nhờ vả vào gia-đình là :
 $1.221 \text{ người} + 81 \text{ người} = 1.344 \text{ người}$

c. Hạng tuổi đi làm để nuôi gia-đình là :

$2.646 \text{ người} - 1.302 \text{ người} = 1.344 \text{ người}$

So-sánh giữa hai con số 1.344 người đi làm để nuôi 1.302 người cho ta một ý-niệm về sự quân-bình trong nền kinh-tế gia-đình nói riêng, cho toàn thể xã-hội nói chung.

Với sự quân-bình này, cho phép chúng ta vững tin mạnh ở tương-lai một nền kinh-kế vững mạnh và hứa-hẹn, đủ sức đảm-bảo cho dân trong Ấp một đời sống ấm no đầy-đủ và an-nhàn trong thời thái-bình.

2. Về phương-diện Y-tê :

Sau đây chúng ta lần-lượt xét qua về phương-diện Y-tê trong ấp:

Đồ-biểu-tuổi của Ấp 5 có hình-dạng một tam-giác gần như đều. một đồ-biểu-tuổi mà chúng ta gặp khi nghiên-cứu. Đồ-biểu này có :

a. Cạnh đáy tương-đối dài tức là dân-số gia-tăng. Nhìn vào hình-dạng dưới chân đồ-biểu tức là khoảng cuối, từ 0-4 đến 15-19 ta phải công nhận rằng dân-số gia-tăng một cách điều-hòa và tương-đối. Riêng phần dưới cùng của đồ-biểu bị khiếm-khuyết ta có thể đặt giả-thuyết : mấy năm gần đây vì thời cuộc khó-khăn ở châu-thành, dân đông, đất chật, cũng như đã ý-thức trách-nhiệm của bậc làm cha mẹ trong thời-buổi củi quế gạo châu nên họ đã hạn chế bớt sự sinh đẻ, do đó trẻ em từ sơ sanh đến 4 tuổi mới bị khiếm-khuyết so với 9, 10 năm về trước.

b. Đỉnh : Đỉnh tóp lại chứng tỏ các cụ-già không thọ. Vậy ta thử tìm nguyên-nhân do đâu.

Theo nhận xét ở phần trên thì con số quân-bình về nhân khẩu cho ta một ý-niệm các cụ-già ngoài 64 tuổi không phải làm lưng vất-vả để sinh-nhai, do đó cuộc sống không thể gọi là lẫm-than cơ-cực được, sự ăn uống phải đầy đủ, sức-khỏe phải dồi-dào. Với những điều-kiện này ta nghĩ rằng các cụ-già phải trường-thọ. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng giữa thời buổi chiến-tranh này, giá sinh-hoạt vô cùng đắt đỏ vật-giá leo thang vùn-vụt thì với số tiền của một người kiếm ra để nuôi một người chưa chắc đã bảo-đảm một đời sống đầy-đủ. Và lại số người rường-cột trong gia-đình không phải đi làm được hết, còn có một số người bệnh-hoạn, tàn-phế do chiến-tranh gây ra, chẳng những họ không giúp đỡ gì được cho gia-đình mà còn là gánh nặng cho gia-đình nữa, do đó nền kinh-tế gia-đình lại thêm eo-hẹp.

Hơn nữa ở châu-thành dân đông đất hẹp, cuộc sống rất òn-ào, vội-vàng và hấp-tấp, không-khí đầy những cát-bụi và khói thì dù cho

người dân đã ý-thức được vấn-đề vệ-sinh, sức-khỏe cũng không thể tạo cho mình một đời sống trong lành như ở thôn-quê được.

Sau hết một nguyên-nhân cụ thể và gần đây nhất là biến-cổ Tết-Mậu-Thân vừa qua, ảnh-hưởng không ít đến tuổi già các cụ.

Với những nguyên-nhân nêu trên đủ để cho ta đi đến kết luận các cụ già không được trường-thọ là điều hợp-lý vậy.

THỜI-DỤNG-BIỂU HÀNG NGÀY CỦA DÂN-CHUNG

Ấp Châu-Thành Trúc-Giang

Sinh-hoạt của đàn-ông	Giờ	Sinh-hoạt của đàn-bà
Ngủ	1	Ngủ
	2	
	3	
	4	
	5	
Thức dậy. Bày hàng ra bán. Ăn sáng.	6	Thức dậy. Chở hàng ra chợ. Dọn dẹp nhà cửa. Ăn sáng.
	7	
	8	
Đi làm buổi sáng. Buôn bán.	9	Đi làm. Đi chợ. Buôn bán
	10	
	11	
	12	
Ăn cơm trưa. Nghỉ-ngơi.	13	Ăn cơm trưa. Nghỉ-ngơi hay vẫn buôn-bán.
	14	
	15	
Đi làm buổi chiều. Buôn bán.	16	Đi làm buổi chiều. Buôn bán. Dọn dẹp nhà cửa. May vá.
	17	
	18	
		Săn-sóc con-cái.

Sinh-hoạt của đàn-ông	Giờ	Sinh-hoạt của đàn-bà
Dọn hàng. Ăn cơm chiều Giải-trí.	19	Dọn hàng về. Ăn cơm chiều. Giải-trí.
	20	
Giải-trí. Tính sổ sách.	21	Giải-trí. Tính sổ-sách.
	22	
Ngủ	23	Ngủ
	24	

C. KINH-TẾ

1. Sự cấu-tạo và kinh-tế :

1. Trong Ấp có những loại nghề-nghiệp nào ?

a. *Nông-nghiệp* : Không có vì là Ấp Châu-Thành.

b. *Buôn-bán* : Việc buôn-bán trở lại mức bình-thường sau biến-cổ Tết Mậu-Thân thương-gia tự-túc kiếm-vốn gây-dựng lại công-án việc làm của họ.

Đọc theo đường Nguyễn-đình-Chiều của Ấp 3, con đường giáp mặt với chợ Kiến-Hòa, có sự sinh-hoạt về kinh-tế rất phồn-thịnh, có những tiệm buôn và quán ăn như :

- Quán kem.
- Tiệm phở, hủ-tiểu.
- Tiệm giặt ủi.
- Tiệm may âu-phục.
- Tiệm tạp-hóa.
- Tiệm gạo.
- Tiệm vải.
- Lò bánh mì,
- Tiệm thuốc Bắc.
- Tiệm thuốc Tây v.v...

c. *Tiểu-công-nghệ* : Có những nghề như :

- Nghề vá vỏ ruot xe, ép vỏ xe.

— Nghề thợ nguội, thợ máy, nghề đóng thùng xe (Lambretta), nghề sơn.

— Nghề sửa đồng hồ, nghề vô tuyến truyền hình, truyền thanh.

— Nghề nhiếp ảnh, hội họa

— Nghề trồng răng và sửa răng

— Nghề thợ mộc, thợ nề, đúc gạch block.

— Nghề làm bánh kẹo, làm bún, bánh trắng.

— Nghề in, đóng sách, nghề làm nữ trang v.v...

2. Ước lượng của mỗi loại nghề-nghiệp :

a. Công chức :

Các Ty, Sở, số công-chức ước độ : 620 người chia ra : Nam : 415, Nữ : 205.

b. Làm công ở châu-thành : 400 người chia ra : Nam 250, Nữ 150.

c. Những nghề-nghiệp khác : Không có.

Số người làm tiểu-công-nghề gồm có :

— Thợ xe đạp : 150 (đàn ông).

— Thợ nguội, thợ máy, thợ đồng : 52 người (đàn ông).

— Thợ đóng thùng xe Lam, xe Lôi... 37 người (đàn ông).

— Thợ tiện sắt : 22 người (đàn ông).

— Thợ sửa TV và Radio : 13 người : 10 đàn ông, 3 đàn bà.

— Thợ giày : 20 người (đàn ông).

— Thợ may : 120 người : 40 đàn ông, 80 đàn bà.

— Thợ sửa đồng hồ : 45 người (đàn ông).

— Thợ mộc : 50 người (đàn ông)

— Thợ hồ : 45 người (đàn ông).

— Thợ vẽ, sơn : 20 người (đàn ông).

— Thợ làm bánh, mứt, bánh mì : 140 người : 85 đàn ông, 55 đàn bà)

3. Thành lập lịch canh-nông : (ở châu-thành không có nghề nông

II. Mục canh-nông

Riêng Ấp 3 và các Ấp tại thị-xã Trúc-giang không có diện-tích trồng trọt hầu hết là đất thổ cư chỉ có một số ít cây ăn trái, đa số là dứa.

Ý kiến của Ty Canh-Nông về vấn-đề phát-triển canh-nông :

Không có.

III. Mục chăn nuôi

1. Dân-chúng có nuôi gia súc không :

Dân-chúng chăn-nuôi gia-súc như : Gà, vịt, heo rất nhiều. Thỏ được nuôi ít để làm kiếng hoặc để ăn thịt. Bò trâu nuôi rất ít.

2. Nuôi để ăn hay bán :

Gà, heo được phát-triển trong ngành chăn-nuôi nhất là giống gà ngoại-quốc (gà Nhật, gà Phi, gà Mỹ), heo giống Yorkshire. Gia-súc này cung-cấp thích đáng cho thị-trường địa-phương.

3. Thắc-mắc trong ngành chăn-nuôi :

Theo mùa heo bỏ ăn, gà vịt chết toi.

4. Trong ngành chăn-nuôi họ bán ra những gì :

Gà : bán gà thịt, trứng.

Heo : bán heo thịt, heo con.

5. Ý-kiến của giáo-chức về việc khuyến-trương ngành chăn-nuôi :

Dân-chúng có thể phát-triển được ngành chăn-nuôi nhờ :

Gà nhập-cảng giống tốt, lớn con, đẻ sai và mau lớn. Họ ý-thức được sự ích-lợi quan-trọng trong việc nuôi gà nên nhà nào cũng có vài ba chuồng gà nhất là giới công-chức.

Heo : các nhà chăn-nuôi rất hài lòng về phương-pháp cải-thiện cách săn-sóc cũng như thuốc men do Ty Mục-Súc chỉ-dẫn và cung-cấp.

Vấn-đề vốn để nuôi gia-súc quá đắt, họ ước-mong sao được Ngân hàng Phát-triển Nông-nghiệp cho vay tiền và được Ty Mục-súc bán gia-súc với giá rẻ.

6. Ý-kiến của Ty Mục-Súc và Ty Nông-Vụ :

Nghề chăn-nuôi hiện nay phát-triển mạnh. Gia-súc được cho lai giống từ ngoại-quốc, nhưng vì chiến-tranh nên phạm-vi chăn-nuôi bị thu hẹp. Muốn khuyến-trương ngành chăn-nuôi cho hữu-hiệu cần phải lập nông-trại xa Châu-thành, vùng Ấp Tân-sinh. Điều này phải nhờ đến Cơ-quan Viện-trợ kinh-tế Mỹ giúp-đỡ vốn để làm chuồng trại và mua gia-súc.

Riêng hai cơ-quan trên sẽ cung-cấp vật-liệu làm chuồng và heo giống theo khả-năng của quý Ty.

IV. Tiểu-công-nghệ.

1. Tiểu-Công-Nghệ : Có tính-cách cổ-truyền, rất ít tiểu-công-nghệ phổ-thông.

a. *Tiêu-công-nghệ của dân ông :*

- Nghề sửa truyền-hình, Radio.
- Nghề sửa xe đạp, xe gắn máy, xe hơi.
- Nghề thợ mộc, thợ nề.
- Nghề trồng răng, chữa răng.
- Nghề tiện sắt, thép, hàn, xì, thiếc.
- Nghề thợ kim-hoàn.
- Nghề giặt ủi.
- Nghề làm bánh mì.
- Nghề hớt tóc, uốn tóc v.v...

b. *Tiêu công-nghệ của đàn bà :*

- Nghề may vá, thêu tay, đan tay.
- Nghề làm bánh mứt, bún, hủ tiếu...
- Nghề uốn tóc, làm răng v.v...

2. Dân-chúng sống bằng tiêu-công-nghệ, họ không có nghề làm thêm hay làm theo mùa, ngoài ra nghề chánh thức họ sống quanh năm.

3. *Những sản phẩm do tiêu-công-nghệ sản-xuất trong ấp :*

Quần áo trẻ em may sẵn, nón vớ, áo lạnh đan bằng chỉ len, bàn ghế tủ bằng cây, bánh mì, gạch block, bánh mứt, kẹo v.v...

Thời gian và giá bán món đồ :

Tên món đồ	giá nguyên-liệu	thời-gian	bán sỉ	bán lẻ
— 1 bộ đồ trẻ em trai, gái 4 tuổi :				
(bằng vải thường)	75đ00	2 giờ	105đ00	120đ00
(bằng téton (gái))	210đ00	3 giờ	260đ00	300đ00
— quần đùi người lớn	40đ00	30 phút	50đ00	60đ00
— nón chỉ trẻ em 1 tuổi	60đ00	1/2 ngày	100đ00	120đ00
— vớ trẻ em	30đ00	2 giờ	40đ00	50đ00
— áo lạnh trẻ em 1 tuổi không có tay	160đ00	1 ngày	250đ00	300đ00
— kẹo chuối 1 kg	50đ00	1 ngày	70đ00	80đ00
— bàn ghế, tủ	tùy theo cây tốt xấu	tùy kiểu	tùy loại	theo cây

Những món đồ này bán sỉ cho cửa hàng hoặc bán lẻ tại địa-phương.

4. *Nguyên liệu :* nguyên-liệu này phải mua.

5. *Theo ý-kiến thợ :*

Tiêu-công-nghệ không được nâng đỡ, thiếu vốn kinh doanh một cửa hàng. Họ không mua được nguyên-liệu rẻ, không có nghiệp-đoàn, cách sáng chế ra các món đồ không được chú-ý hướng-dẫn. Các giới thợ này đan hoặc may công cho các cửa tiệm lớn, hoặc bán kiếm lời một ít.

6. *Ý-kiến của giáo-chức :*

Tiêu-công-nghệ địa-phương có thể phát-triển vì người Việt lanh trí, khéo tay, tính cần cù, nhẫn-nại. Tiêu công-nghệ phần lớn tùy thuộc ở tư bản và nguyên-liệu của chính-phủ giúp-đỡ hoặc cho vay nhẹ lãi, hoặc nhờ các doanh thương sáng lập ra cửa hàng để họ làm công. Cũng cần phải có chuyên-viên trong các ngành tiêu công-nghệ và cách phân-phối công việc làm cho hợp lý để sớm làm cho nền kinh-tế thịnh-vượng, hàng nội-hóa sản-xuất nhiều, đủ sức cung-ứng cho nhu-cầu của dân-chúng và mới có thể cạnh-tranh nổi với hàng ngoại-hóa đắt tiền.

D. Y-TẾ

1. *Bệnh thường mắc phải :* (bệnh thông thường)

a. *Bệnh thông thường :* Theo ý-kiến cơ-quan y-tế tỉnh, dân-chúng thường bị đau bụng, cảm sốt-rét, nhảm mắt.

b. *Theo ý dân trong ấp :* mắc những bệnh như trên.

c. *Nguyên-nhân :* Thời-tiết thay đổi, nước uống không hợp vệ-sinh hệ-thống cống rãnh không thông-thương, có muỗi.

2. *Cơ-quan Y-tế :*

a. *Cơ-quan Y-tế trong ấp không có.* (Chỉ có phòng Y-tế học-đường của trường Phan-Thanh-Giản).

Vì là ấp châu-thành, gần bệnh-viện và Nhà Bảo-sanh tỉnh (cách ấp độ 1 km) nên trạm phát thuốc, trạm cứu-thương không cần đặt ra. Dân chúng có thể đến bệnh-viện và nhà bảo-sanh tỉnh một cách nhanh chóng và thuận-tiện bằng xe xích-lô, xe đạp hay đi bộ mỗi khi cần.

b. *Nhân-viên mỗi cơ-quan :* không có.

Riêng phòng Y-tế học-đường có :

— 1 Bác-sĩ quân-y (Đại-úy)

— 1 Y-tá phụ-động

3. Điều-kiện Y-tế trong ấp :

a. Nước : (đề uống, đề dùng) : đủ xài trọn năm.

b. Nước uống tìm ở đâu.

— mùa mưa : dùng nước mưa

— mùa nắng : nước mưa chứa đề dùng, nước máy.

c. Nước ấy uống được, nước máy cần phải nấu chín, nhưng phần đông ít người chịu khó nấu nước, chỉ trừ giới công-chức.

d. Nhà vệ-sinh công-cộng : Trong ấp 3 không có nhà vệ-sinh công cộng.

e. Mỗi gia-đình đều có cầu riêng, loại cầu dội nước rất sạch-sẽ.

g. Rác-rến : Mỗi gia-đình có thùng rác riêng. có nắp đậy, mỗi buổi sáng có xe rác đến mang đi. Có nơi có thùng rác công-cộng, nhưng không giữ được sạch-sẽ, họ đổ rác bừa-bãi ở ngoài thùng, làm mất vệ-sinh cho những người ở gần đó.

h. Ruồi : Có nhưng ít, nhiều nhất đến mùa xoài chín. Chúng sanh sản ở những đồng rác chưa thanh toán kịp.

Tai hại do ruồi đem đến : ít có.

Dân chúng đề phòng ruồi bằng cách dùng lồng bàn đậy thức ăn, xịt thuốc DDT.

i. Ý-kiến của giáo-chức về điều-kiện y-tế trong ấp : không thành vấn-đề, vì dân-chúng trong ấp ít khi bệnh hoạn, vả lại bệnh-viện tỉnh cũng gần đó.

k. Ý-kiến của Ty Y-tế : Mặc dầu điều-kiện y-tế trong ấp được khá quan, nhưng Ty Y-tế cũng lưu-tâm đến vấn-đề sức-khỏe của dân-chúng bằng cách tổ-chức những xe y-tế lưu-động để trồng trái và tiêm thuốc ngừa, mỗi khi cần.

4. Thái-độ dân-chúng về vấn-đề sức-khỏe

a. Khi có người bệnh : họ mua Âu-dược về uống hoặc tiêm nếu là bệnh nhẹ. Khi bệnh nặng họ nhờ bác-sĩ tư điều-trị.

b. Đến bác-sĩ công : Khi bệnh nặng, cần nghỉ để trị bệnh và dưỡng bệnh (trường-hợp của công-chức).

c. Việc điều-trị tại bệnh-viện : Dân-chúng không thích nằm bệnh-viện chỉ trừ khi bệnh nặng hoặc cần giải-phẫu.

Nguyên-nhân : Vì hoàn-cảnh gia-đình đơn chiếc, nếu phải nằm bệnh-viện thì không ai ở nhà trông nom con cái.

— Không có người tới lui nuôi bệnh.

— Bỏ mất công ăn việc làm (mặc dù đau yếu nhưng họ vẫn cố gắng đi buôn bán đến khi nào kiệt sức mới chịu ở nhà).

d. Việc dùng thuốc tây : Phần đông thích dùng thuốc tây vì nó tiện-dụng và kết-quả mau chóng, mặc dầu họ công nhận thuốc tây nóng hơn thuốc nam và thuốc bắc.

e. Trồng trái : Đã ý-thức được sự ích-lợi của trồng trái nên mỗi khi Ty Y-tế có tổ-chức chủng đậu cho dân-chúng, họ sẵn-sàng hưởng-ứng. Nhiều khi có những buổi dành riêng cho học-sinh của trường, đồng-bào ở gần đó cũng đến xin đề được chủng đậu.

g. Tẩy độc nơi ở của người bệnh : Đối với bệnh lao thì họ gửi đi bệnh-viện Hồng-Bàng điều-trị, khi về nhà thì chén đĩa của người bệnh được đề riêng.

Còn đối với bệnh đậu mùa và dịch-tả thì họ xịt thuốc DDT hoặc nước crésyl để tẩy độc nơi bệnh nhân nằm, mùng mền chiếu gối được nấu giặt kỹ-lưỡng. Tuy nhiên, những bệnh này ít xảy ra.

h. Bệnh rét rừng : Phần đông dân-chúng không nhận-định được bệnh rét rừng, cũng không phân-biệt với bệnh nóng lạnh. Khi họ bị bệnh, gọi chung là nóng lạnh, cảm họ cho rằng bị muỗi đốt hoặc vì trời độc. Họ điều-trị bằng cách dùng thuốc tây, cạo gió, xông nước lá cây, cắt giác. Đề phòng bệnh, họ ngủ mùng.

i. Bệnh do nước truyền đến : đau bụng, đi cầu. Phòng ngừa bằng cách dùng nước chín. Nhưng ít người chịu phòng ngừa, đợi đến khi bị bệnh mới lo chạy thuốc.

Nguyên-nhân : Lười biếng, nấu nước mất thì giờ. Chỉ có giới công-chức mới chịu khó dùng nước chín.

k. Thái-độ dân-chúng về vấn-đề sức-khỏe : Có ý-thức được vấn-đề sức-khỏe, nhưng cũng có một số ít vẫn còn thờ ơ nên không có nêu thắc-mắc. Vả lại trong ấp cũng ít khi xảy ra những bệnh nguy-hiêm,

Hoạt-động giáo-dục nào thích-ứng : Các môn vệ-sinh thường-thức chú trọng vấn-đề đồ rác, tiêu tiêu, dùng nước chín, phải đặt thành vấn-đề giáo-dục kỹ.

l. Hoạt-động của Ty Y-tế : Trồng trái, tiêm thuốc ngừa,

m. Hoạt-động của nhà trường : Nhà trường rất chú-trọng đến vấn-đề dạy các môn vệ-sinh thường-thức cho học-sinh và tất cả đều ngoan-nguôn tuân theo, nhưng từ ngày chiến cuộc lan-trần, dân-chúng tản-cư đến châu thành mỗi ngày một đông, vì tài-chánh khiếm-khuyết,

dầu nhà trường có tích-cực hoạt-động đến đâu nữa cũng chỉ đem lại một kết-quả mỏng manh, với biến-cổ Tết Mậu-Thân vừa qua, làm cho mức sống người dân châu thành tuột đến mức khiếm-khuyết, một số gia-đình quân-nhân vì nhà cửa bị thiêu hủy trong khi biến-cổ phải đến sống bừa-bãi nơi Đình, Miếu, trường học, là những chứng nại to lớn trên đường hoạt-động của giáo-viên về môn vệ-sinh. Tuy vậy nhà trường và giáo-chức cũng cố làm gương-mẫu cho học-sinh và dân-chúng.

E. GIÁO-DỤC

1. Trẻ em đến tuổi đi học :

a. Nhà trường được xây cất hồi nào ?

Năm 1867 khi người Pháp chiếm xong Nam-Kỳ là đặt ngay tỉnh lỵ một trường học đến giờ gọi là trường Phan-Thanh-Giản, thuở đó gọi là trường Tiểu-Học Bến-Tre, người ta còn gọi là trường tỉnh. Đến năm 1902 mới xây cất có lầu nay còn lưu lại hai dãy lầu làm trường Nữ. Hồ-sơ lưu-giữ không có giấy tờ gì quan-trọng, chỉ có ít tờ biên-bản ngày khai-giảng, tờ cao niên nhất đề ngày 16-9-1918, sĩ-số 688 em với chữ ký của ông Trường-giáo Nguyễn-Khắc-Huê.

b. Sơ-lược lịch-sử ngôi trường :

Qua niên-học 1921 trường Bến-Tre mới tách rời Nam, Nữ Tiểu-học riêng biệt, mấy niên học trước trường nữ còn là sơ cấp. Trường Nam có hai dãy lầu, hai dãy trệt, lầu làm phòng ngủ cho học-sinh nội-trú, có cầu tiêu hầm, nhà tắm, nhà bếp, nhà ăn. Trường Nữ lấy tên trường Nữ-sinh gồm một dãy trệt có 9 phòng học, trong thời ấy học-sinh nữ rất ít, khi mới tách rời, số nữ sinh lớp nhất có 17-18 em nên phải gọi qua trường Nam.

Năm 1940, Hội-đồng Địa-Hạt của tỉnh có thỉnh cầu Thống-Độc Nam-Kỳ đổi tên trường Bến-Tre là trường Phan-Thanh-Giản, nhưng mãi đến năm 1946 mới có tên trường tiểu-học Phan-Thanh-Giản.

Năm 1945 Việt-Minh đảo-chánh, trường Nam, Nữ Tiểu-học bị thiêu-hủy gần hết, hồ-sơ Ty được dời về Mỹ-Lòng. Đầu năm 1946 trường mới tái-lập tạm-trú nơi trường Trung-chân, sau nơi Đình An-Hội và 3 dãy cất tạm bằng cây lá, trước tòa Hành-chánh để đợi tu-bổ ngôi trường cũ. Trường được tu-bổ sơ-sài. Đến năm 1954, Ông Tỉnh-Trưởng Văn-Là cho xây cất phòng học mới, tu-bổ trường cũ, phá những chứng-nại làm mất vẻ thẩm-mỹ của trường, qua năm 1956 Ông Tỉnh-Trưởng Nguyễn-vĩ Hối tiếp-tục công-tác đã vạch sẵn. Kể

từ đó đến nay trường vẫn còn giữ nguyên bộ mặt 1956 chứ không được sửa đổi hay kiến-thiết chi cả.

Biên-cổ Tết Mậu-Thân làm cho trường xơ-xác, đã nhiều lần trình Bộ mà không được tu-bổ chi hết.

c. Số học-sinh các năm qua :

Niên-học 1960-61	:	2.230
61-62	:	2.430
62-63	:	2.538
63-64	:	2.698
64-65	:	3.065
65-66	:	3.294
66-67	:	3.568
67-68	:	3.728

d. Sĩ-số hiện-tại của trường :

Lớp nhứt	Học sinh	Lớp nhì	Học sinh	Lớp ba	Học sinh	Lớp tư	Học sinh	Lớp năm	Học sinh
1	60	1	48	1	51	1	45	1	57
2	53	2	54	2	51	2	52	2	54
3	48	3	48	3	53	3	51	3	50
4	48	4	52	4	60	4	55	4	54
5	51	5	51	5	43	5	52	5	55
6	48	6	49	6	49	6	48	6	56
7	54	7	66	7	55	7	53	7	50
8	52	8	61	8	57	8	50	8	53
9	54	9	50	9	54	9	54	9	56
10	50	10	54	10	54	10	52	10	51
11	53	11	54	11	50	11	52	11	54
12	48	12	50	12	43	12	65	10	52
cộng	619	cộng	637	cộng	622	cộng	629	cộng	642

Tổng cộng : Nhất, Nhì, Ba, Tư, Năm,
619 637 622 629 642 : 3.149 học-sinh

Sĩ-số học-sinh tại mỗi lớp :

Nhất	Nhì	Ba	Tư	Năm
1-2	1-9	1-2	1-0	1-0
2-4	2-5	2-2	2-5	2-25
3-0	3-3	3-4	3-0	3-2
4-2	4-7	4-4	4-4	4-21
5-5	5-1	5-5	5-4	5-1
6-1	6-4	6-6	6-1	6-9
7-6	7-5	7-3	7-4	7-4
8-0	8-1	8-3	8-0	8-2
9-1	9-1	9-1	9-2	9-3
10-0	10-3	10-3	10-3	10-12
11-1	11-1	11-2	11-5	11-2
12-3	12-2	12-1	12-1	12-5
Cộng : 25	42	32	20	86

g. Số trẻ em tới tuổi đi học trong ấp (1967-1968)

6 tuổi	trai	52	+	Gái	70	Tổng-số	122
7 —	trai	46	+	gái	61	—	107
8 —	trai	41	+	gái	49	—	90
9 —	trai	35	+	gái	45	—	80

h. Số trẻ em ở Tỉnh-ly đến tuổi đi học năm nay (1967-1968)

6 tuổi	trai	431	7 tuổi	trai	360
8 —	—	546	9 —	—	535
10 —	—	654	11 —	—	394
12 —	—	176			

i. Lý-do trẻ em không đi học được :

6 tuổi : không có (chỉ một vài em, không thành vấn-đề).

Từ 10 tuổi trở lên : ở nhà giúp-đỡ cha mẹ (nhưng cũng chỉ có một số ít thôi).

k. Số học-sinh năm qua học xong bậc Tiểu-học và tiếp tục lên Trung-học Công-lập hay Tư-thực :

Nam : 595

Nữ : không

2. Trình-độ học-văn của tráng-niên : (tính-ly)

Hạng tuổi	Đàn Ông		Đàn Bà		Tổng cộng
	Biết chữ	Mù chữ	Biết chữ	Mù chữ	
25-29 tuổi	21	00	70	07	98
30-34 tuổi	221	07	372	38	638
35-39 tuổi	381	09	378	58	826
40-44 tuổi	339	17	336	35	727
45-49 tuổi	266	14	156	47	483
50-54 tuổi	204	11	71	36	322
55-64 tuổi	86	03	03	01	93
65-69 tuổi	08	01	00	00	09
70-74 tuổi	01	00	00	00	01
Tổng cộng	1.527	62	1.386	222	3.197

3. Tỷ-lệ bách-phân về mù chữ :

của đàn Ông : 3.90%

của đàn bà : 15.76%

Chung : 8.90%

2. Dân trong Ấp bị mù chữ do 4 nguyên-nhân chính là :

a/ Trong thời Pháp thuộc, vì chánh-sách ngu dân nên trường-đọc không đủ cung ứng cho việc giáo-dục.

b/ Vì sinh-hoạt khó-khăn, đời sống đất-đỏ, dân-chúng không có thì giờ để học tập.

c. Vì thời chiến, dân-chúng di-chuyển thường xuyên, không định cư chắc-chắn vì lý-do trật-tự, an-ninh chung.

d. Thiếu sự cô-võ, truyền-bá liên-tục của ngành giáo-dục dân-trí.

3. Có mở lớp chống-nạn mù-chữ không? Không

4. Hiện nay trong Ấp ai bảo-trợ việc mở thêm lớp chống nạn mù chữ? không

IV. NHỮNG VẤN-ĐỀ QUAN-TRỌNG TẠI ĐỊA-PHƯƠNG

1. Những vấn-đề dân-chúng đã ý-thức được tại địa-phương và sẽ lấy làm sung-sướng nếu giải-quyết được:

a. Tu-bồ trường-sở:

Theo tiêu-sử thì ngôi trường Phan-thanh-giản ngày nay được xây cất từ năm 1867. Trải qua một thời gian khá lâu (101 năm) với bao biến-đổi và sức tàn-phá của thời-gian, ngôi trường mang một bộ mặt rất già nua. cũ-ký và tối-tàn với những tấm tường rã hồ đề trơ ra những mảnh gạch lồi lõm, với những hàng cột xứt mẻ khuyết sâu và làm mất vẻ thâm-mỹ sạch-sẽ của ngôi trường, với những miếng ngói chực hờ rơi xuống bất cứ lúc nào, có thể gây tai-nạn cho đám trẻ con vô tội.

Đã vậy, biến cố Tết Mậu-Thân vừa qua, phần vì bom đạn tàn phá, phần vì dân-chúng lánh cư đến, lại làm một dịp nữa gây hư hại cho nhà trường rất nhiều. Do đó nhà trường cần được tu-bồ lại để đáp ứng với sự mong-mỏi của phụ-huynh học-sinh.

b. Xây thêm trường:

Dân số châu-thành mỗi ngày mỗi tăng, trường Trung-học mỗi năm mỗi mượn thêm phòng học nên nhà trường phải rút giờ học của con em học-sinh từ bình thường đến luân chuyển mỗi ngày một buổi, để trẻ khỏi mất giờ nhà trường phải có thêm 30 phòng học, những đơn xin cất phòng học trong các năm qua chẳng khác nào tiếng vọng nơi sa-mạc.

Khu học tỉnh-ly chiếm một khu đất rộng trên 5 mẫu tây, ở vào một vị-trí tốt của châu-thành, nếu chính-quyền kiến-thiết lại có thể gồm luôn cả Trung, Tiểu-học nam nữ có đầy đủ phòng học, sân chơi rộng-rãi.

Ước mong Ủy-Ban Kiến-thiết hậu chiến đề ý trước khu học tỉnh-ly vì đã già nua và sự tàn-phá của chiến-tranh làm cho mấy dãy trường không còn thọ được bao lâu nữa.

2. Những vấn-đề dân-chúng chưa ý-thức được nhưng chính giáo chức đã nhận thấy.

Mặc dù từ trước đến nay, nhà trường đã nhiều lần nhắc-nhở học-sinh phải uống nước đun sôi và giữ sạch-sẽ nước uống cũng như nước dùng xài. Học-sinh là gạch nối liền giữa gia-đình và học đường nhờ vậy mà những điều vệ-sinh thường-thức, nhà trường đặt-biệt lưu-ý đến, được phổ-biến rộng-rãi ngoài dân-chúng. Cũng có số đông ý-thức được tầm quan-trọng của việc dùng nước đun sôi. Nhưng rồi theo thời-gian cộng thêm với tánh thờ-ơ dễ-dãi sẵn có tự ngàn xưa, rồi thì vấn-đề lại bị buông trôi.

Do đó, nhà trường dự định sẽ thực-hiện dự-án sắp tới về chủ-điểm «NƯỚC-UỐNG».

V. XẾP HẠNG GIÁO-VIÊN

Trong phiên họp ngày 24-12-68 của tất cả giáo-viên trường đề đúc-kết những kết-quả về nghiên-cứu địa-phương:

— đặt vấn-đề quan-trọng tại địa-phương

— xét ưu khuyết điểm trong dự-án tới về chủ-điểm.

— đưa các đề-nghị về kỹ-thuật

— Xếp hạng giáo-viên về công-tác nghiên-cứu địa-phương.

Bốn đoạn trên là trong chủ-điểm nên giáo-chức đưa ra nhiều nhận xét. Nhưng đến đoạn chót tất cả giáo-viên đều đồng thanh là:

— Mỗi giáo-viên đều cố làm tròn nhiệm-vụ theo bảng phân công nên không biết ai là người nhiều công ai là ít để xếp hạng.

Hiệu-trưởng đưa ra nhận xét tất cả giáo-viên đều cố gắng làm tròn trọng trách giao-phó, như thế tất cả đều được xếp hạng ngang nhau.

Riêng các giáo-viên trưởng-toán có công phân chia công tác cho các toán viên và đúc kết các tài-liệu thu-thập được nên kể là những người có công nhiều trong việc nghiên-cứu địa-phương.

VI. THẮC-MẮC VÀ ĐỀ-NGHỊ

Vì thời cuộc khó khăn, dân-chúng phần đông tỏ ra e-ngại và dè-dặt trong khi phải trả lời những câu hỏi của giáo-viên. Hơn nữa vì giá sinh-hoạt đắt đỏ, nên người dân suốt ngày bận-bịu với công ăn việc làm, gây trở ngại phần nào trong việc tiếp xúc với họ.

Nhận thấy trình-độ văn-hóa của người dân châu-thành tương đối khá cao nên ngoài việc cộng-đồng-hóa bậc tiểu-học, thiết tưởng cũng cần phải cộng-đồng-hóa cấp trung-học ở tỉnh-ly và quận-ly nữa.

Làm tại Xã An-Hội, ngày 7-1-1969

Hiệu Trưởng

Trường Cộng-Đồng Phan-Thanh-Giản

LÊ-VĂN-CỨNG

(Ký tên và dấu)

Chủ-điểm giáo-dục DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT

TÀI-LIỆU CĂN-BẢN

I. BỆNH SỐT-RÉT, MỘT BỆNH GIẾT NGƯỜI

Chỉ một vết chích của giống muỗi Anophèle (còn gọi là muỗi đùn sóc) đã là căn nguyên của một tai họa thảm-khốc đang làm đau khổ phần lớn nhân loại. Tai họa ấy chính là bệnh Sốt-rét, ngày nay vẫn còn hoành hành ác-liệt nhất trên thế-giới.

Có cả hàng trăm triệu người mắc bệnh này, nhất là ở những miền nóng nực và ẩm-thấp. theo tổ chức Y-tế Quốc-tế (OMS) thì hiện nay có tới 1 tỷ 200 triệu người đang sống dưới sự đe dọa thường xuyên của bệnh sốt-rét (cũng truyền-nhiễm và có thể làm chết người không khác gì bệnh dịch). Các trẻ em, nhất là các em nhỏ dưới một tuổi lại càng dễ mắc bệnh này. Ở một số các xứ nóng, trong số các trẻ em chết vì bệnh, có tới 10 đến 15% chết vì bệnh sốt-rét.

Miền Đông-Nam-Á là nơi mà bệnh sốt rét phát-sinh mạnh-mẽ nhất. Theo một tài-liệu của bộ Y-tế Việt-Nam, thì bệnh sốt-rét từ trước đến nay vẫn là một trong những bệnh nhiều người mắc nhất trong nước. Năm 1958, trong số 765.714 người khai bệnh có tới 536.469 người nghĩa là 69% mắc bệnh sốt-rét.

Bệnh sốt-rét thường thường không giết người một cách trực-tiếp. Nhiều khi, người mắc bệnh này thiếu máu, cơ thể suy-nhược trầm-trọng, không còn sức chịu đựng nên dễ chết vì một chứng bệnh khác dù là chứng bệnh nhẹ không thể giết hại một người khỏe-mạnh. Dân-chúng thường ít khi hiểu rõ sự nguy-hiểm của bệnh sốt-rét mà họ là nạn-nhân từ bao thế-ký nay. Biết bao người thân-nhiên chịu mắc bệnh coi như một điều không tránh khỏi vì đã do vũ-trụ an-bài.

II. TẠI VIỆT-NAM, BỆNH SỐT-RÉT HOÀNH-HÀNH Ở NHỮNG VÙNG NÀO ?

Kèm theo tài-liệu này là một bản đồ tô màu đỏ, hồng, vàng tùy theo tỷ-số các người người bị sưng lá lách, hậu-quả của bệnh sốt rét. Muốn biết trong một vùng nào đó bệnh sốt-rét nhiều hay ít, người ta chỉ việc khám lá lách của trẻ em từ 2 đến 10 tuổi. Bản đồ chỉ rõ-ràng trên khắp lãnh-thổ Việt-Nam chỗ nào cũng có bệnh sốt rét. Nhưng trầm-trọng nhất là ở miền cao-guýen hay rừng núi từ Biên-Hòa ra bờ biển. Ở miền Nam, cũng thấy có bệnh này hoặc nhiều hoặc ít ở các tỉnh An-Giang, Định-Tường, Long-An, Bình-Dương, Bình-Tuy. Ít nhiều tỉnh miền duyên-hải Trung-phần cũng không tránh khỏi. Ở các miền còn lại thì tỷ-số không đáng kể.

Những yếu-tố chứng-minh sự hoành-hành của bệnh sốt rét ở Việt-Nam là :

1. Có những người đã mắc bệnh sốt rét.
2. Nó những con muỗi thuộc loại Anophèle là loại muỗi truyền bệnh sốt rét từ người nọ sang người kia.

Ở Việt-Nam có tới 21 thứ muỗi thuộc loại Anophèle, nguy-hiêm nhất là con JEYPORIENSIS.

III. LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT ĐƯỢC BỆNH SỐT RÉT ?

Nhận biết một cách chắc-chắn được bệnh sốt-rét không phải là một việc dễ-dàng.

Thoạt tiên người bệnh cảm thấy khó chịu, mệt-mỏi, nhức đầu (rèm mình), ăn mất ngon. Vài ngày sau thấy ớn lạnh, đôi khi nôn mửa. Những triệu-chứng đó có khi kéo dài từ 1 tới 2 tuần lễ. Trong thời-kỳ này, khó mà phân-biệt được đó là triệu-chứng bệnh sốt-rét hay bệnh thương-hàn :

Thời-kỳ thứ hai là những cơn nóng lạnh. Mỗi cơn nóng lạnh gồm có ba giai-đoạn ,

1. Người bệnh thấy rét một cách kinh khủng : Răng lập-cập, toàn thân run-rẩy.
2. Sau đó là một cơn sốt dữ-đội, có khi đầu nhức như búa bổ.
3. Hết cơn nóng lạnh thì bệnh-nhân toát mồ hôi, có khi nhiều, có khi ít. Nhiệt-độ hạ và bệnh-nhân quá mệt, ngủ thiếp đi. Thường thì mỗi cơn đau như vậy kéo dài khoảng 10 hoặc 12 giờ.

Người ta còn nhận biết được bệnh sốt-rét do những triệu-chứng khác. Lá lách người bệnh lớn dần, có thể sờ thấy. Gan cũng sưng to. Người bệnh thiếu máu nên xanh-xao, vàng-vọt. Tình-trạng thiếu máu rất nguy-hiêm nếu bệnh-nhân không được chạy chữa.

Muốn biết rõ bệnh sốt rét thì tốt hơn hết là thử máu, nhờ kính hiển-vi người ta có thể thấy rõ trong máu, ký-sinh-trùng bệnh sốt rét và cũng biết rõ thứ ký-sinh-trùng ấy thuộc loại nào.

Các ký-sinh-trùng gây nên bệnh sốt rét rất nhỏ, mắt không trông thấy được. Nó phát-sinh bằng cách phá hoại các hồng-huyết-cầu của máu. Mỗi cơn nóng lạnh là do sự tiến-triển của ký-sinh-trùng trong máu bệnh-nhân. Có 3 loại ký-sinh-trùng chính :

- Plasmodium vivax : cứ hai ngày lại gây cơn nóng lạnh.
- Plasmodium malariae : 3 ngày gây cơn nóng lạnh 1 lần.
- Plasmodium falciparum : nguy-hiêm nhất vì ngày nào cũn gây cơn nóng lạnh.

IV. BỆNH SỐT-RÉT TRUYỀN-NHIỄM NHƯ THẾ NÀO ?

Bệnh sốt-rét truyền từ người nọ sang người kia do một con muỗi thuộc loại Anophèle. Muỗi thường không truyền được bệnh sốt-rét Vay ở nơi nào không có muỗi Anophèle là không có bệnh này.

Khi con Anophèle chích một người mắc bệnh sốt-rét, nó hút luôn các ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét cùng với máu. Những ký-sinh-trùng này sinh-sôi nảy-nở trong một thời-gian từ 10 đến 20 ngày rồi tập-trun ở hai hạch nước bọt của con muỗi.

Khi muỗi chích, nó phun vào trong máu nạn-nhân một chút nước bọt chứa một chất có công-dụng giữ cho máu khỏi đông lại khi muỗi hút. Chính chất này làm cho người ta ngứa ngáy hay thưng thưng một mạch máu liền da. Khi phun nước bọt vào phía dưới da, con Anophèle đã tiêm vào trong máu nạn nhân một ít ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét chứa trong hạch nước bọt.

Thời-kỳ tiến-triển ngấm ngấm của bệnh trước khi phát-hiện lâu hay chóng là tùy theo loại ký-sinh-trùng và số ký-sinh-trùng muỗi tiêm vào nạn-nhân ít hay nhiều. Những triệu-chứng đầu tiên của bệnh thường xuất-hiện khoảng 6 đến 20 ngày sau khi bị muỗi Anophèle chích.

V. MUỖI ANOPHÈLE

Cũng như các thứ muỗi khác, đời sống của con muỗi Anophèle trải qua nhiều thời-kỳ biến-hình đổi dạng và những sự biến hình đổi dạng đó chỉ có thể ở dưới nước.

Muỗi đẻ trứng. Khoảng 3 ngày sau thì trứng nở ra loăng-quăng và độ 14 ngày sau thì loăng-quăng thành ra nhộng rồi độ 3 ngày sau nữa thì thành muỗi. Vậy là trứng sẽ thành muỗi trong khoảng 20 ngày nếu trời nóng.

Làm thế nào để phân biệt muỗi thường với muỗi Anophèle ?

Con loăng-quăng của muỗi Anophèle nằm ngang, song song và sát với mặt nước. Còn loăng-quăng muỗi thường, như *Culex* chẳng hạn nằm xéo ở dưới nước, đầu chúc xuống.

Muốn phân-biệt muỗi thường với muỗi Anophèle thì chỉ có việc coi cách đậu của chúng trên tường hay bất cứ trên một nơi phẳng nào: Con Anophèle, thân và ống hút máu làm thành một đường thẳng như mũi tên, chệch với mặt phẳng nó đậu. Còn muỗi thường, thân gần song-song với mặt phẳng nó đậu. Người ta còn cho rằng muỗi Anophèle bay êm còn muỗi thường thì bay kêu vo vo.

Nước rất cần cho sự biến-hóa của muỗi, từ khi còn là trứng đến khi thành nhộng. Muỗi cái thường đẻ trứng ở dưới nước: trong và có cỏ. Có khi nó đẻ cả ở gần nhà, ở trong lu nước, vũng nước hay những mảnh chai lọ, chén bát vỡ còn đọng nước mưa.

Sau khi nở, các con muỗi trưởng-thành phân-tán nhau đi để kiếm mồi. Phạm-vi hoạt-động của chúng có khi tới 3 km. Chỉ những con cái mới hút máu, vì máu cần cho sự sinh-sản của chúng. Muỗi đực chỉ hút nhựa cây nên không chích người vì vậy ở trong nhà ít khi thấy muỗi đực mà muỗi cái thì nhiều.

Khi đã hút máu no-nê, muỗi cái nặng-nề bay đi để tiêu-hóa rồi mới mệt. Nó tới đâu trên vách hay đỉnh nhà, ẩn núp trong góc tối và ở yên đó 2 hoặc 3 ngày sau khi đã tiêu-hóa hết mới lại bay đi hút máu.

VI. NGƯỜI TA TRỊ BỆNH SỐT-RÉT RA SAO ?

Để trị bệnh sốt-rét theo phương-pháp Tây-phương, người ta dùng những thứ thuốc bằng chất hóa-học như: Quinine, Atebrine, Nivaquine... Thuốc Quinine, một thứ thuốc được sử-dụng đã lâu, điều-chế bằng vỏ một thứ cây mà hiện nay người ta đang trồng thử ở gần Đà-lạt.

Tuy nhiên không có thứ thuốc nào có thể trừ được mọi trường-hợp mắc bệnh sốt-rét mà mỗi thứ chỉ hiệu-nghiệm với một loại ký-sinh-trùng nào đó mà thôi. Do đó cần phải thử máu để biết rõ loại ký-sinh-trùng rồi mới dùng thuốc cho thích-hợp. Ta cũng nên phân-biệt :

1. Cách trị khẩn-cấp áp-dụng trong những cơn nóng lạnh.
2. Cách dùng thuốc để khỏi bị sốt lại như trường-hợp phải đối-phó với loại « *Plasmodium vivax* » và « *Plasmodium Malariae* ». Đôi khi, dù đã khỏi, bệnh-nhân cũng cần dùng thuốc để tránh cho bệnh không tái-phát. Cách này có khi kéo dài tới 3 tháng.

Vậy tốt hơn hết là khi mắc bệnh sốt-rét, ta nên tới hỏi ý-kiến Bác-sĩ hoặc Y-tá tại bệnh-xá nơi mình ở.

VII. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÁNH BỆNH SỐT-RÉT ?

Người ta tới một vùng bệnh sốt-rét, nếu đã dùng một liều thuốc phòng ngừa, có thể tránh được bệnh này.

Phải dùng thuốc ngừa trước khi tới một vùng có bệnh sốt-rét 2 tuần và phải tiếp-tục dùng thuốc ít nhất là một tháng sau khi đã rời khỏi vùng ấy.

Nếu bó buộc phải cư ngụ trong một vùng có bệnh sốt-rét, ta nên dùng một thứ thuốc ngừa như Nivaquine chẳng hạn (0gr30) mỗi tuần ẽ một hoặc hai lần. Tất nhiên tác-dụng của thuốc đối với ký-sinh-trùng không lâu, chỉ trong vòng một tuần lễ là nhiều nhất.

VIII. NHỮNG BIỆN-PHÁP ĐỂ NGĂN NGỪA BỆNH SỐT-RÉT ?

Để tránh bị muỗi đốt :

1. Ngủ trong màn (màn)
2. Nếu có thể, dùng lưới sắt để che các cửa ra vào và cửa sổ.
3. Chiều nào cũng nên phun (xịt) thuốc trừ muỗi có bán ở các tiệm thuốc tây.

Muốn giết trứng, loăng-quăng hoặc không cho chúng xuất-hiện ở gần nhà ở :

1. Lấp những vũng nước chung quanh nhà.
2. Làm nắp đậy kín những lu, khạp nước.
3. Đào hố chôn những mảnh chai, lọ vỡ (bể) những lon, hộp cũ... để tránh cho nước mưa khỏi đọng lại và muỗi có thể sinh-sản được.
4. Nếu có ao ở gần nhà, có thể nuôi cá (như cá phi) để chúng ăn bót loăng-quăng.

Tuy nhiên các biện-pháp kể trên dù rất có lợi cũng chưa đủ để ngăn chặn bệnh sốt-rét.

IX. CHIẾN-DỊCH DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT TRÊN THẾ-GIỚI

Từ lâu, để chống lại với bệnh sốt-rét, người ta đã cố-gắng trừ các con loăng-quăng bằng cách lấp những vũng nước tù và khai thông nước chảy (đắp bờ, đào kinh, vét mương...). Có khi cũng giết chúng bằng dầu hôi. Đó là những phương-pháp rất tốn tiền thực ra chỉ có thể áp-dụng ở một số ít cộng-đồng, trong những vùng trồng cao-su phát-đạt, hay những miền mỏ thịnh-vượng. Dầu hôi phải đổ vào từng vũng nước nhỏ mới trừ được hết loăng-quăng.

Nhà Bác-học Thụy-Si MULLER khám phá ra chất DDT (nên đã đoạt giải thưởng NOBEL), đã thay đổi hoàn-toàn phương-pháp diệt-trừ muỗi Anophèle. Người ta chỉ việc phun thuốc DDT lên đỉnh nhà, vách tường, nơi muỗi thường đậu sau khi đã hút máu no-nê. Chạm vào thuốc DDT là muỗi chết (tác-dụng của thuốc DDT còn kéo dài trong nhiều tháng). Những con muỗi có mang theo vi-trùng bệnh chết rồi, thì những người khỏe mạnh không thể bị lây được nữa. Lúc đó, người ta chỉ cần chữa những người đã mắc bệnh cho khỏi và không sợ họ bị mắc bệnh lại, vì cái vòng truyền bệnh (người — muỗi — người) đã bị phá vỡ khi không còn muỗi nữa. Từ ngày Ông MULLER phát minh ra thuốc DDT, người ta có thể diệt-trừ bệnh sốt-rét cho từng làng, từng tỉnh.

Năm 1955, tại Hội-nghị Y-tế Quốc-tế lần thứ 8 ở MEXICO, đại-biên các Chánh-phủ hiện-diện đã giao-phó cho tổ-chức OMS nhiệm-vụ điều-khiển chiến-dịch « Diệt-trừ Sốt-rét » trên khắp thế-giới.

Hiện nay chiến-dịch này đang được phát-động tại 73 Quốc-gia, trong số đó có Việt-Nam. Tháng 2 năm 1958, Chánh-phủ đã cho thiết-lập Nha Tổng Quản-trị Chương-trình Diệt-trừ Sốt-rét. Toàn-quốc được chia làm 8 Khu, chương-trình sẽ được thực-hiện lần lần, khu nọ tới khu kia. Y-sĩ, Sĩ-quan, Chuyên-viên phòng Thí-nghiệm, Thanh-tra, Y-tế và hàng-ngàn nhân-viên phụ-trách việc phun thuốc DDT lưu-động làng này qua làng khác, áp nọ tới ấp kia chặn đứng sự hoành-hành của bệnh sốt-rét.

Trong lịch-sử nhân-loại, chưa bao giờ người ta đem thực-hiện một công-tác vi-đại liên-hệ trực-tiếp đến đời sống của nhân-dân như vậy.

KẾT-LUẬN

Còn rất nhiều người chưa biết thế nào là bệnh sốt-rét, chưa biết rằng bệnh sốt-rét lan truyền giết hại hàng trăm ngàn người là do con muỗi Anophèle. Nhiều người vẫn còn coi bệnh sốt-rét chỉ như một sự

khó chịu thông-thường chứ không nhìn nhận đó là một chứng bệnh — một chứng bệnh chết người.

Điều đó rất dễ hiểu, vì đã hàng ngàn năm, bệnh sốt-rét vẫn là một bệnh bí-ẩn. Người ta cho là tại mùi hôi thối của nước tù, do-đó nó còn có tên là « Malaria » tiếng Ý có nghĩa là « hơi thối » (Mal aria — mauvais air) Mãi cho tới năm 1880, một Y-sĩ người Pháp, Ông ALPHONSE LAVERAN mới tìm ra con ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét (Plasmodium). Năm 1895, một nhà Bác-học người Anh, Ông RONALD ROSS đã khám phá ra rằng bệnh sốt-rét là do những con muỗi cái truyền đi. Và tới năm sau, một nhà Bác-học Ý, Ông BATTISTA GRASSI mới chứng-minh được chỉ có con Anophèle là truyền được bệnh sốt-rét mà thôi. Rồi từ đó, khoa-học tiếp-tục nghiên-cứu những biện-pháp hữu-hiệu để trừ diệt một căn bệnh nguy-hiêm cho nhân-loại mà nạn-nhân lại vẫn coi thường.

NGHIÊN-CỨU VẤN-ĐỀ SỐT-RÉT TẠI ĐỊA-PHƯƠNG

I. SỰ QUAN-HỆ CỦA VIỆC NGHIÊN-CỨU

Mỗi dự-án giáo-dục đều nhằm mục-đích phổ-biến kiến-thức hay kỹ-thuật mới trong dân-chúng. Đã gọi là mới tất nhiên có nhiều người chưa biết và có thể đụng chạm tới những điều dân-chúng thường làm hoặc tin theo.

Việc phổ-biến những kiến-thức khoa-học hay kỹ-thuật tân-tiến để thay thế những điều hiểu-biết hay kỹ-thuật cũ cần phải khéo-léo và thận-trọng để dân-chúng khỏi mịch lòng hay phản-đối.

Và muốn giáo-dục quần-chúng có hiệu-quả thì phải biết rõ trình-độ hiểu-biết của họ. Nhà giáo-dục nào mà chẳng nhớ nguyên-tắc sư-phạm căn-bản sau đây : « Việc giảng-dạy phải dẫn-dắt từ điều đã biết tới điều chưa biết » Vậy trước hết giáo-viên cần tìm hiểu :

— Thực-trạng của vấn-đề tại địa-phương : xem bệnh sốt-rét có hoành-hành dữ-dội tại địa-phương không, vì nguyên-nhân nào, đã gây những hậu-quả gì ? v.v...

— Kiến-thức của dân-chúng : xem họ đã biết những gì và chưa biết những gì về bệnh sốt-rét.

Tâm-lý, nguyện-vọng và khả-năng của họ thế nào ?

Cuộc nghiên-cứu phải thật đứng đắn và có phương-pháp mới giúp cho giáo-viên nhận-định đúng thực-trạng mà đặt chương-trình, kế hoạch hoạt-động cho sát.

II. PHƯƠNG-PHÁP NGHIÊN-CỨU

(Có thể áp-dụng khi nghiên-cứu những vấn-đề khác).

Trước khi bắt đầu cuộc nghiên-cứu, giáo-viên cần nắm vững phần tài-liệu căn-bản để có thể hiểu biết một cách chính-xác vấn-đề định nghiên-cứu. Có như thế, giáo-viên mới hiểu rõ lý-do của mỗi câu hỏi và công-dụng của mỗi câu trả lời.

Phương-pháp nghiên-cứu như sau :

A. Thâu-thập tài-liệu

bằng cách :

1. **Tham-khảo sách báo** : để sưu-tầm tài-liệu, bản đồ, tranh ảnh liên-quan đến vấn-đề nghiên-cứu tại địa-phương (tài-liệu Sử-ký, Địa-lý v.v...)

2. **Quan-sát tại chỗ** : như muốn biết tình-trạng nhà ở của dân-chúng ra sao, cống, rãnh, sinh-lây, nước đọng v.v...

3. **Hỏi chánh-quyền và cơ-quan chuyên-môn** : khi cần có những tài-liệu xác-thực : Thí dụ : số người mắc bệnh sốt-rét, số người chết vì bệnh này, số nhà đã được phun thuốc DDT v.v...

4. **Hỏi dân-chúng** : để đo lường trình-độ hiểu-biết của dân-chúng, giáo-viên nên phỏng-vấn đàn ông cũng như đàn bà *trình-độ học vấn khác nhau*. Cứ trong số 7 người được phỏng vấn cần có :

2 người trình-độ khá (đã học hết bậc Tiểu-học).

3 người trình-độ trung-bình (đã theo học được chừng 3 năm nghĩa là hết bậc Sơ-đẳng).

2 người trình-độ kém (không theo học năm nào hoặc chỉ chừng 1, 2 năm).

Để kết-quả cuộc điều tra được chính-xác, nên tăng số người được phỏng-vấn lên gấp đôi, hoặc gấp ba... (14, 21).

Để tránh phỏng-vấn một người hai ba lần, nhà trường cần lập danh sách những người sẽ phỏng-vấn và phân công cho các giáo-viên. Tùy theo trường hợp có khi nam giáo-viên chỉ điều-tra riêng bên nam giới, và nữ giáo-viên riêng bên nữ-giới.

Cần nhớ mấy điều sau đây :

a. Tránh gây cho người dân cảm tưởng bị chất-vấn hoặc điều-tra. Phải nhân câu chuyện thân mật trong dịp đến thăm mà khéo-léo xen vào những câu hỏi cần thiết (giáo-viên tự đặt lấy những câu hỏi nào cho sát sau khi đã nghiên-cứu kỹ bản câu hỏi hướng-dẫn). Cần nói rõ lý-do và lợi-ích của vấn-đề nhà trường muốn đem ra thực-hiện. Chớ nên ghi những câu trả lời vào sổ tay trước mặt người được phỏng-vấn.

b. Chớ làm cho người dân có cảm-tưởng bị quấy rầy, mất thời giờ như đến thăm họ lúc bận-rộn hay lúc sắp ăn, sắp ngủ.

c. Tránh sự có mặt của người thứ ba, vì nói chuyện tay ba thường dễ làm lạc hướng câu-chuyện mình đã sắp-đặt trước và cũng ít khi có sự cởi mở thành thật.

B. Sắp xếp tài-liệu :

Theo các tiêu-đề nêu trong bảng câu hỏi, hướng-dẫn ở mục III dưới đây :

- Thực-trạng vấn-đề sốt-rét tại địa-phương.
- Kiến-thức của dân-chúng về bệnh sốt-rét.
- Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng của dân-chúng.
- Những thực-hiện tối-thiểu cần-thiết.

Riêng về phần kiến-thức của dân-chúng, nên lập một bảng đối-chiếu như dưới đây, *một bên* ghi những điều coi như dân-chúng *đã biết* (nếu toàn thể hay quá bán số người được phỏng-vấn đã biết) và *một bên* là những điều dân-chúng *chưa biết* (nếu dưới phân nửa hoặc không có người nào biết).

Khái-niệm	Đã biết	Chưa biết
— Phân-biệt được bệnh sốt-rét với những chứng sốt thường.	5/7 người	
— Coi bệnh sốt-rét là một bệnh nguy-hiêm		2/7 người
— Biết công-dụng của thuốc Quinine		3/7 >
— Biết nguyên-nhân bệnh sốt-rét (con muỗi).		0/7 <
— Biết muỗi đùn-sóc.		3/7 <
— Muỗi thường đậu ở những chỗ tối trong nhà.	7/7 người	
— Muỗi do loăng-quăng biến thành.	4/7 >	
— Loăng-quăng sống ở dưới nước.	4/7 >	
— Loăng-quăng do trứng muỗi nở ra.		0/7 <
— Thuốc DDT trừ được muỗi.	5/7 >	
— Lấp những vũng nước xung-quanh nhà thì muỗi không sinh-sản được.	4/7 >	
— Lấy máu để xem có mắc bệnh sốt-rét không		0/7 người

Bảng trên cho ta thấy :

— Cần nhấn mạnh vào những điểm nào trong khi diễn-giảng cho dân-chúng.

— Những điểm nào dân-chúng đã biết và giáo-viên phải dựa vào đó để dẫn họ đến những điều chưa biết.

Thí-dụ : Nếu tất cả mọi người đều nói loăng-quăng do nước dơ mà ra, giáo-viên vẫn công-nhận là đúng rồi giải-thích cho họ là nước dơ không biến ra loăng-quăng được : chính là muỗi đẻ ra trứng, ở trong đó (chưa biết) rồi trứng sẽ nở thành loăng-quăng (chưa biết).

C. Nhận-định

Sau khi thu-thập và sắp-xếp tài-liệu, điều cốt-yếu là phải biết nhận-định qua những tài-liệu ấy để đặt chương-trình, kế-hoạch cho thật sát với hoàn-cảnh, nhu-cầu và khả-năng địa-phương.

Nếu nhận-định đúng thì đặt kế-hoạch đúng và công-tác sẽ đạt được kết-quả. Nếu nhận-định sai thì đặt kế-hoạch sai và tất nhiên sẽ thất bại

III. CÂU HỎI HƯỚNG-DẪN NGHIÊN-CỨU**A. Thực-trạng của vấn-đề « sốt-rét » tại địa phương**

1. Trên bản đồ (đính kèm) có tô màu các vùng sốt-rét tại Việt-Nam, làng bạn thuộc vùng nào ?

2. Theo cơ-quan Y-tế Tỉnh hay Quận-ly thì làng đó thuộc loại bị sốt-rét nặng (trên 15%) trung-bình (10-15%) hay nhẹ (dưới 10%).

3. Theo những câu trả lời của học-sinh (về căn-bản câu hỏi do giáo-viên đưa ra) cho biết tỷ-số các học-sinh đã mắc bệnh sốt-rét (so với tổng-số học-sinh đã trả lời).

4. Trong vùng có nhiều muỗi không ? Có muỗi Anophèle không ?

5. Nhà ở của dân-chúng ra sao ? Chung quanh có ao tù, mương rãnh, chai lọ vỡ đọng nước mưa để muỗi có thể sinh-sản không ?

6. Làng này đã được phun thuốc DDT do nhân-viên Diệt-trừ sốt-rét chưa ? Mấy lần ? Vào những dịp nào ?

7. Nhân-viên đoàn Diệt-trừ sốt-rét có thông-báo cho dân-chúng biết nguyên-nhân bệnh sốt-rét cùng lý-do của chiến-dịch đó không ? Nếu có, thì họ đã thông-báo bằng cách nào ? (Hội-hợp, phát bích-chương, tờ-chức chớp bóng v.v...)

8. Trong làng có nhiều người bị bệnh sốt-rét không ? Số người đã chết vì bệnh này ?

9. Mùa nào người ta thường bị bệnh sốt-rét nhiều nhất ?

B. Kiến-thức của dân-hung : (hỏi dân-chúng)

a. Bệnh sốt-rét :

1. Ông, bà, anh chị biết những bệnh nào có thể giết người ?

2. Những bệnh nào có thể truyền (lây) từ người này sang người khác ?

+ 3. Làm sao phân biệt được bệnh sốt-rét với các chứng sốt thường ?

4. Ông (bà...) đã mắc bệnh sốt rét chưa ?

5. Ông (bà...) đã chạy chữa cách nào ? Nếu dùng thuốc, thì thuốc ta hay thuốc tây ?

+ 6. Ông (bà...) có biết thuốc Ký-ninh không ?

+ 7. Ông (bà...) có biết tại sao người ta mắc bệnh sốt-rét không ? (Nguyên nhân).

b. Muỗi Anophèle :

1. Những thứ muỗi mà Ông (bà...) đã biết ? Làm thế nào Ông (bà...) có thể nhận được từng thứ muỗi một ?

— 2. Ông (bà...) có biết lau dòn sóc không ? Nó khác muỗi thường thế nào ?

3. Về mùa nào có nhiều muỗi ?

+ 4. Ban ngày muỗi thường ở đâu ?

+ 5. Muỗi do con gì mà thành ? (Nếu họ trả lời đúng là loăng-quăng) : Loăng-quăng sống ở đâu ? Và do đâu sinh ra ?

— 6. Ông (bà...) làm cách nào để trừ muỗi ? Trừ loăng-quăng ?

7. Muốn khỏi bị muỗi chích, Ông (bà...) làm thế nào ?

8. Ông (bà...) có ngủ mùng không ? (Nếu có tại sao).

c. Chiến-dịch « Diệt-trừ sốt-rét »

1. Nhân-viên Diệt-trừ sốt-rét có đến công tác trong làng không ? Máy lần ?

2. Họ có giải-thích tại sao họ tới phun thuốc tại nhà Ông (bà...) không ? Ông (bà...) có dự một buổi họp nào do họ tổ-chức không ?

3. Kết-quả công-tác của họ ra sao ?

+ 4. Ông (bà...) có biết tại sao họ thường lấy máu dân-chúng trong làng không ?

5. Ông (bà...) có đọc các bích-chương về bệnh sốt-rét không ?

CHỮ-THÍCH :

a. Giáo-viên không nhất-thiết phải sắp-xếp tất cả các câu trả lời vào trong bảng « Khái-niệm đã biết và chưa biết » mà chỉ cần sắp-xếp những câu trả lời cho các câu hỏi có dấu + là đủ.

b. Các câu hỏi sau đây không phải là thừa :

1. **Câu 2 ở đoạn a :** Có mục-đích tìm hiểu các bệnh mà dân-chúng coi là hay lây để dùng làm thí-du trong phần diễn giảng cho dân-chúng về bệnh sốt-rét.

Thí-du : Ở Khánh-Hậu, dân-chúng biết bệnh ho lao rất hay lây và nó truyền nhiễm do sự dùng chung đồ đạc (chén, bát, đĩa) với người có bệnh. Trong khi diễn-giảng, giáo-viên có thể đặt câu hỏi như sau : « Ai cũng biết là người ta mắc bệnh ho lao vì dùng chung chén bát với người có bệnh, còn bệnh sốt-rét thì lây thế nào ? »

2. **Câu 5 ở đoạn c :** để biết :

Nguồn gốc các kiến-thức mà dân chúng thu-thập được.

Các phương-pháp phổ biến : (như phân-phát bích-chương, nói chuyện...) đã được áp-dụng và hiệu-lực của các phương-pháp đó trong dân chúng.

C. Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng của dân-chúng

1. Mỗi khi mắc bệnh sốt-rét, dân-chúng thường cho là tại sao ? (mê-tín, dị-đoan về bệnh sốt-rét).

2. Họ có cho sốt-rét là một căn bệnh không ? (Nếu có, theo họ, bệnh sốt-rét có nguy hiểm không ?)

3. Mê-tín dị-đoan về cách trị bệnh sốt-rét.

4. Dân-chúng ưa dùng thuốc bắc, thuốc nam hay thuốc tây để chữa bệnh sốt-rét ? Tại sao ?

5. Thái-độ của dân-chúng đối với đoàn Diệt-trừ Sốt-rét ?

6. Theo họ, phun thuốc DDT có lợi gì không ? Họ muốn phun thuốc DDT tại nhà họ không ? (Nếu không, tại sao ?)

7. Dân-chúng có cho là ngủ mùng có lợi không ? Nếu cho là có mà không dùng mùng thì là tại sao ?

8. Dân-chúng có muốn lấp các nơi sinh lây nước đọng không ? Nếu không thì tại sao ? Nếu có thì vì lẽ gì chưa thực-hiện ?

9. Có phát-triển cộng-đồng làm những công việc kể trên không ? Nếu không thì tại sao ?

10. Dân-chúng cần được giúp-đỡ những gì ?

D. Những thực-hiện tối-thiểu cần-thiết

Căn cứ vào thực-trạng của vấn-đề sốt-rét tại địa-phương, tâm-lý nguyện-vọng và khả-năng của dân-chúng, nhà trường phải thực-hiện những công-tác nào trong và ngoài học-đường ?

Thí-dụ :

1. Có cần vận-động dân-chúng phát-triển cộng-đồng khai thông nhanh chóng cống rãnh, đồng lầy, nước đọng không ?
2. Có cần hô-hào dân-chúng và học-sinh phá bụi rậm, làm cỏ, đốt rác rưởi, đào hố chôn các mảnh chai, lọ vỡ, lấp các vũng nước không ?
3. Có cần tổ-chức làm vệ-sinh chung quanh trường học và những nơi công-cộng không ?
4. Có cần giải-thích cho dân-chúng mở thêm cửa cho nhà được thoáng khí không ?
5. Có cần hô-hào họ dùng nắp đậy có đồ chứa nước không ?
6. Có cần yêu-cầu chuyên-viên Diệt-trừ Sốt-rét đến hoạt-động tại làng không ?
7. Có cần xin thuốc QUININE dự-trữ ở nhà trường không ?
8. Có cần lập « Tủ thuốc hương-thôn » không ?

PHẦN HOẠT-ĐỘNG TRONG HỌC-ĐƯỜNG

I. HƯỚNG-DẪN HỌC-SINH NGHIÊN-CỨU HỌC-TẬP

A. Nguyên-tắc căn-bản.

1. Học-sinh tự quan-sát, sưu-tầm những điều cần biết dưới sự hướng-dẫn khéo-léo của giáo-viên.
2. Học tập tập-thể và dân-chủ : Học-sinh chia thành nhiều toán, cùng nghiên-cứu vấn-đề rồi thuyết-trình trong buổi họp ở lớp với sự tham-gia ý-kiến chung.
3. Những điều dẫn dắt học-sinh tìm hiểu phải căn-cứ trên thực-trạng địa-phương và phải đưa đến những thực-hiện hữu-ích,

B. Phương-pháp hướng-dẫn học-tập

Những bài liên-quan đến chủ-điểm phải hướng-dẫn học-sinh học tập như sau :

1. Kỳ thứ nhất :

- a. Giáo-viên nêu vấn-đề và gợi ý khéo-léo để học-sinh đặt câu hỏi nêu thắc-mắc.
- b. Hướng-dẫn học-sinh sắp-xếp những câu hỏi này thành dàn-bài với những mục cần-thiết.
- c. Thầy trò ấn-định những nơi phải quan-sát, viếng thăm.
- d. Cung-cấp, giới-thiệu sách-báo (hợp trình-độ) và chỉ-dẫn cho học-sinh tham-khảo.

Chú-thích : Dàn-bài nói trên cũng như những nơi phải quan-sát, những sách-báo cần tham-khảo, học-sinh phải ghi vào vở cho nhớ.

2. Kỳ thứ hai :

- a. Hướng-dẫn học-sinh quan-sát, nghiên-cứu tại chỗ.
- b. Chỉ dẫn cho chúng cách ghi chép những nhận-xét vào sổ tay.

Chú-thích : Sau buổi đi quan-sát, và sau khi đã tham-khảo thêm sách báo, hỏi thêm người này người khác, học-sinh họp toán (vào giờ hoạt-động thanh-niên chẳng hạn) để thảo-luận góp ý-kiến giải-đáp những câu hỏi nêu trong đàn-bài kỹ trước và cử đại-biểu thuyết-trình vào kỳ tới.

3. Kỳ thứ ba :

- Giáo-viên chủ-tọa cuộc thảo-luận.
- Đại-biểu mỗi toán lên thuyết-trình về vấn-đề đã nghiên-cứu với học-liệu, tranh ảnh cần-thiết. Các toán khác nhận-định và bổ-khuyết.
- Giáo-viên hướng-dẫn đúc kết thành toát-yếu viết lên bảng.
- Học-sinh chép toát-yếu (và cụ-thể hóa bằng hình vẽ).
- Giáo-viên hướng-dẫn học-sinh đề ra những việc cần thực-hành.

Chú-thích :

- Những bài thuyết-trình của mỗi toán, sau khi được bổ-khuyết và sửa chữa, cũng như những tranh ảnh có giá-trị do toán sưu-tầm hoặc sáng-tác và những bài làm hay nhất liên-quan đến chủ-điểm, cần dán trong lớp để kích-thích tinh-thần học-tập của học-sinh.
- Với tổ-chức học-sinh theo-lối « Hàng đội tự-trị » hiện nay, phương-pháp hướng-dẫn học-tập nêu trên có thể áp-dụng dễ-dàng ở lớp Bốn và lớp Năm. Riêng ở các lớp dưới, vào đầu niên học, khi học trò chưa quen sinh-hoạt tập-thể, giáo-viên có thể linh-động phần nào, nhưng vẫn phải tôn-trọng những nguyên-tắc căn-bản 1 và 3 nêu ở mục A trên đây :

II. ÁP-DỤNG CHỦ-ĐIỂM CHO MỖI LỚP VÀ MỖI MÔN

A. Bài soạn cho các lớp : LỚP MỘT và LỚP HAI

1. Chú-điểm :

- Những tai hại do muỗi gây nên.
- Làm cách nào để tránh bệnh sốt-rét.

2. Mục-tiêu :

- Dạy cho trẻ biết sự nguy-hiểm của muỗi.
- Tập cho chúng có thói quen trừ muỗi và tránh muỗi.
- Tập cho chúng biết cách dùng thuốc trừ bệnh sốt-rét như : Quinine, Nivaquine v.v...

3. Câu hỏi hướng-dẫn :

a. Có em nào đã từng bị bệnh rồi ? — Trong gia-đình hoặc ở gần nhà, các em có thấy ai bị bệnh bao giờ không ? — Các em có biết tên những chứng bệnh đó không ? — Các em có nghe nói tới bệnh sốt-rét bao giờ chưa ? — Em nào đã mắc bệnh sốt-rét rồi — hoặc đã thấy người mắc bệnh sốt-rét rồi ? Khi mắc bệnh sốt-rét các em thấy nhẹ nào ? Người ta đã chữa cho các em cách nào ? (để cho trẻ tự do thuật lại cảm tưởng, ký-niệm hay nhận-xét của chúng).

b. Muỗi truyền bệnh sốt-rét khi chích ta. Các em có biết con muỗi thế nào không ? — Ở đâu có nhiều muỗi nhất ? — Trong nhà em có muỗi không ? Muỗi làm gì chúng ta ? — Lúc nào muỗi bay ra nhiều ? — Ở nhà, má và các em đã giết muỗi cách nào ? — Tại sao ta phải diệt-trừ muỗi ? — Làm cách nào để diệt chúng ? — Muốn cho muỗi khỏi chích, ta phải làm cách nào ?

c. Muốn tránh bệnh sốt-rét và chữa khỏi bệnh đó phải dùng các thứ thuốc Quinine, Nivaquine v.v... Chúng ta phải có sẵn thứ thuốc đó ở nhà cũng như ở trường (tủ thuốc gia-đình và học-đường).

4. Học-liệu, những nơi cần tới quan-sát :

a. Các loại muỗi (sống, chết). Tranh-ảnh về muỗi và sự phá hoại của muỗi. Vẽ người mắc bệnh sốt-rét. — Thuốc trị bệnh sốt-rét : Quinine, Nivaquine...

b. Quan-sát những nơi có nhiều muỗi : ao, hồ, đồng lầy nước đọng.

5. Thực-hành : Dạy cho trẻ em :

- Đi ngủ phải nằm màn (màn), biết gài màn.
- Bỏ rác rưởi, mảnh chai lọ vỡ vào thùng rác đầy nắp kín (không vứt chung quanh nhà).
- Không phóng uế gần nhà.
- Dùng xong lại dây kín chum, vại, lu... đựng nước.
- Chịu khó uống thuốc khi mắc bệnh sốt-rét.

LỚP BA

1. Chú-điểm :

- Tai hại do muỗi gây nên.
- Làm cách nào để tránh bệnh sốt-rét.

2. Mục-tiêu :

a. Dạy cho trẻ hiểu muỗi rất nguy-hiêm và những tai hại do muỗi gây nên trong làng xã.

b. Triệu chứng của bệnh sốt-rét.

c. Luyện cho trẻ có thói quen tránh muỗi và diệt muỗi, Dùng Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc khác trị bệnh sốt rét.

d. Cho học-sinh tham-gia chiến-dịch diệt-trừ sốt-rét tại địa-phương.

3. Câu hỏi hướng-dẫn :

a. Triệu chứng bệnh sốt-rét : Trong gia-đình các em hoặc bà con, lối xóm có ai đau ốm không ? — Các em có biết họ mắc những bệnh gì không ? — Các em có nghe nói đến bệnh sốt-rét bao giờ chưa ? Bà con, lối xóm các em, ai đã mắc bệnh sốt-rét ? — Làm sao biết được mình mắc bệnh sốt-rét ? (đau mình mảy, run lạnh, nóng sốt, toát mồ hôi, xanh-xao). Khi các em mắc bệnh sốt-rét, người ta chữa cho các em cách nào ? (để học sinh tự do thuật lại những cảm-tưởng, kỷ-niệm và nhận xét của chúng). Bệnh sốt-rét làm hại cơ thể như thế nào ? (da bủng vì thiếu máu, thân-thể suy-nhược và kiệt sức). Như vậy thì bệnh sốt-rét có nguy hiểm không ? — Các em thấy họ thế nào ?

b. Nguyên-nhân bệnh sốt-rét, sự truyền bệnh : Chính muỗi gây nên bệnh sốt-rét : khi chích ta, nó tiêm luôn ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét vào máu ta. — Các loại muỗi : muỗi đùn sóc (Anophèle), muỗi thường, sự khác biệt — Muỗi truyền bệnh sốt-rét cách nào ? — Chúng thường ở đâu nhiều nhất ? (sự sinh-sản của muỗi dưới nước). Trong làng ta có nhiều người mắc bệnh sốt-rét không ? — Những ai kể ra — Bệnh sốt-rét gây những tai hại gì trong làng ?

c. Cách đề phòng bệnh sốt-rét : Ta đề-phòng bệnh sốt-rét cách nào ? — Tại sao ta phải trừ muỗi và trừ cách nào ? (ở nhà, ở trường, trong ấp). — Thuốc DDT hiệu-nghiệm như thế nào ? — Làm thế nào để tránh muỗi ? (dùng mùng). — Ta chữa bệnh sốt-rét cách nào ? (dùng thuốc Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc khác). — Nên hỏi ai để biết rõ cách dùng thuốc này ? — Có nên lập tủ thuốc ở nhà và ở trường không ? Tại sao ? — Vì sao ta phải tham-gia chiến-dịch diệt-trừ sốt-rét ? — Bằng cách nào ?

4. Học-liệu, những nơi cần quan-sát :

Sách báo, tranh ảnh, bản-đồ về bệnh sốt-rét, các loại muỗi. Quinine, Nivaquine, DDT và các thứ thuốc khác.

Thăm những ao hồ có nhiều muỗi nhất. — Mời cán-bộ diệt-trừ sốt-rét đến trường để giải-thích cho học-sinh.

5. Thực hành : Giống như các lớp Tư và Năm. Thêm : cho học-sinh tổ-chức những hoạt-động diệt-trừ sốt-rét trong làng : truyền-đơn, bích-chương, biểu-ngữ.

LỚP BỐN và NĂM

1. Chú-điểm :

a. Những tai hại do muỗi gây nên.

b. Làm cách nào để tránh bệnh sốt-rét

2. Mục-tiêu

a. Dẫn dắt cho trẻ hiểu những nguy-hiêm và tai hại do muỗi gây nên trong làng, trong nước và trên hoàn-cầu (lớp Năm).

b. Triệu-chứng của bệnh sốt-rét.

c. Luyện cho trẻ có thói quen diệt muỗi và tránh muỗi, biết dùng Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc khác trừ bệnh sốt-rét.

d. Cho trẻ thực-sự tham-gia chiến-dịch diệt-trừ sốt-rét tại địa-phương.

3. Câu hỏi hướng-dẫn :

a. Triệu-chứng bệnh sốt-rét : Trong gia-đình các em hoặc bà con, lối xóm có ai đang hoặc đã ốm đau ? — Các em có biết những người đó mắc chứng bệnh gì không ? — Các em có nghe nói đến bệnh sốt-rét không ? — Trong gia-đình các em hoặc bà con thân-thuộc, có ai mắc bệnh sốt-rét chưa ? — Người ta thấy thế nào khi mắc bệnh sốt-rét ? (mệt-mỏi, nhức đầu, đau mình, ăn mất ngon, run lạnh, nóng sốt, toát mồ-hôi) — Người ta đã chữa cho các em cách nào ? (để học-trò tự thuật lại những cảm-tưởng và nhận-xét của chúng) — Những triệu-chứng của bệnh sốt-rét là gì ? — Nhiệt-độ bệnh-nhân (hàn-thử-biểu, cách dùng). — Hậu-quả của bệnh sốt-rét : thiếu máu xanh-xao, suy-nhược, kiệt-sức. — Bệnh sốt-rét có nguy-hiêm không ? Tại sao ? — Trong làng ta có ai mắc bệnh sốt-rét không ? — Tình-trạng họ ra sao ? (cho học-sinh quan-sát ngay trong thôn-ấp).

b. Nguyên-nhân và sự truyền bệnh : Bệnh sốt-rét do đâu ? Do muỗi gây nên : muỗi hút máu ta ; khi nó chích, nó phun vào máu ta một thứ nước bọt và cùng với thứ nước bọt ấy những ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét. Kính hiển-vi, cách dùng. Các loại muỗi : muỗi đùn sóc (Anophèle) và muỗi thường, sự khác biệt. Muỗi truyền bệnh sốt-rét cách nào ? Ở nhà, ở trường và ở trong làng ta có nhiều muỗi không ? Ở những nơi nào có nhiều muỗi nhất ? — Sự sinh-sản của muỗi ở dưới

nước. Nói sơ-lược về sự khám-phá ra ký-sinh-trùng phát-sinh bệnh sốt rét, sự truyền bệnh do muỗi và sự khám-phá ra muỗi đờn sóc (Anophele) Ghi những niên-hiệu cần-thiết trên bảng lịch-sử. Trong làng ta có nhiều người mắc bệnh sốt-rét không? (học-trò nghiên-cứu bệnh sốt rét trong thôn ấp) — Bệnh sốt-rét có lan tràn trong làng ta, nước ta và trên hoàn-cầu không? (riêng lớp Năm cho quan-sát trên bản đồ Việt-Nam và bản đồ thế-giới những vùng có bệnh sốt-rét). Bệnh sốt-rét gây những tai hại gì cho sức khỏe và nền kinh-tế trong làng ta, trong nước ta và trên hoàn-cầu? (riêng lớp Năm).

c. Đề phòng bệnh sốt-rét: Làm cách nào để đề-phòng bệnh sốt-rét? Tại sao ta phải diệt-trừ muỗi và bằng cách nào? (ở nhà, ở trường và ở trong làng). Cách dùng thuốc DDT. Làm thế nào để tránh muỗi? (Lấp những vũng nước xung-quanh nhà, năm mùng). Làm cách nào để phòng-ngừa và trị bệnh sốt-rét? (dùng Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc phòng bệnh và trị bệnh khác). Cho thực-hành việc dùng Quinine và Nivaquine sau khi hỏi y-sĩ. Phải có thuốc ở nhà và ở trường: tủ thuốc học-đường và tủ thuốc gia-đình. Sự quan-hệ của chiến-dịch Diệt-trừ sốt-rét. Bồn-phận phải tham-gia chiến-dịch đó bằng cách: diệt muỗi, uống đều đặn thuốc phòng bệnh theo đúng lời dặn của Y-sĩ, giúp-đỡ những cán-bộ Diệt-trừ sốt-rét khi họ đến hoạt-động tại Xã.

4. Học-liệu những nơi cần quan-sát:

Sách báo, bản đồ, tranh ảnh liên-quan đến bệnh sốt-rét do tổ-chức Diệt-trừ sốt-rét cung-cấp. Các loại muỗi. Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc khác. Thuốc DDT và các loại thuốc phun sát trùng khác.

Thăm những nơi có nhiều muỗi: hồ ao trong làng. Thăm bệnh-viện hay bệnh-xá gần nhất (nếu có thể được). Mời cán-bộ Diệt-trừ sốt-rét được cử tới hoạt-động ở xã đến trường để giải-thích cho học-sinh về vấn-đề chống sốt-rét.

5. Thực-hành: Cũng như ở các lớp dưới. Thêm:

Tập phun thuốc DDT (hoặc thuốc sát-trùng khác) trong lớp. Phổ-biến trong dân-chúng những truyền-đơn, bích-chương, biểu-ngữ, tranh ảnh do học-sinh sáng-tác liên-quan đến vấn-đề chống sốt-rét.

Chú-thích:

1. Những bài soạn trên đây chỉ có tính cách chỉ-dẫn. Giáo-viên nên tùy trình-độ học-sinh, tùy hoàn-cảnh địa-phương mà soạn bài cho thích-hợp: điều cốt-yếu là phải tôn-trọng những nguyên-tắc căn-bản và theo đúng phương-pháp nêu ở phần trên.

2. Những bài soạn trên đây tùy theo mỗi lớp có thể phân ra làm hai, ba hay bốn nếu cần và nếu có đủ thời giờ để giảng-dạy cho kỹ.

B. Những giờ dành riêng để học tập chủ-điểm.

1. Lớp Bốn và lớp Năm: Giờ Giáo-dục Cộng-đồng, Vệ-sinh, Khoa-học và Hoạt-động Thanh-niên, nếu cần.

2. Lớp Ba, lớp Hai và lớp Một: theo thời-khoá-biểu hiện-hành thì ở các lớp dưới không có giờ Giáo-dục Cộng-đồng. Giáo-viên sẽ hướng-dẫn học-sinh, học tập chủ-điểm vào những giờ Vệ-sinh, Quan-sát và một số giờ Hoạt-động Thanh-niên.

C. Sự liên-hệ giữa chủ-điểm với các môn học khác:

1. Công-dân Giáo-dục và Đức-dục:

a. Thêm vào những chương-trình chánh-thức: Bồn-phận tham-gia chiến-dịch Diệt-trừ sốt-rét tại địa-phương (cách tham-gia tùy theo trình-độ mỗi lớp).

b. Kiểm-thảo vào những giờ học ôn về những điều học-sinh cần thực-hành (tùy theo mỗi lớp) năm mùng; bỏ rác rưởi, mảnh chai lọ vỡ vào thùng rác đậy nắp v.v... (xem phần thực-hành nêu ở trên đây cho mỗi lớp).

2. Sử-ký: Thêm vào những chương-trình chánh-thức (riêng lớp Nhất): Ông ALPHONSE LAVERAN và sự khám phá ra ký-sinh-trùng bệnh sốt-rét.

3. Địa-lý: Thêm vào chương-trình chánh-thức những vùng có bệnh sốt-rét ở tỉnh ta (các lớp dưới), ở nước ta và trên hoàn-cầu (các lớp trên).

4. Tập-đọc, Học-thuộc-lòng, Chánh-tả: Cố chọn những bài học với chủ-điểm.

5. Luận, Toán-đồ, Vẽ, Thủ-công: Ra những đề bài học với chủ-điểm.

6. Hoạt-động Thanh-niên: Soạn những bài hát, những trò chơi những điệu vũ, những vở kịch ngắn liên-quan đến chủ-điểm.

Chú-thích: Trong khi hướng-dẫn học-sinh học tập chủ-điểm, giáo-viên vẫn phải tôn-trọng chương-trình chánh-thức và tính chất riêng biệt của từng môn.

D. Trang-trí phòng học theo chủ-điểm

1. Trong thời-gian thực-hiện chủ-điểm, khẩu-hiệu, châm-ngôn, tranh ảnh trong lớp phải sát với chủ-điểm để ghi một ấn-tượng sâu xa trong đầu óc học-sinh.

2. Việc trang-trí phòng học cần có sự tham-gia của cả lớp.

III. THỰC-HÀNH NHỮNG ĐIỀU GIẢNG DẠY

Tùy theo khả-năng của học-sinh và nhu-cầu địa-phương, giáo-viên sẽ cho thực-hành những điều sau đây :

1. Đi ngủ phải nằm mùng (màn) : dạy cho trẻ biết căng mùng, gài mùng, không nằm sát vào mùng.
2. Bỏ rác rưởi, mảnh chai lọ vỡ vào thùng rác đầy nắp (không vứt xung quanh nhà).
3. Dùng xong lại đầy kín chum, vại, lu đựng nước.
4. Mở rộng cửa cho khô tời tắm.
5. Không phóng uế gần nhà.
6. Phá các bụi rậm.
7. Lắp các vũng nước.
8. Khai thông hoặc lấp bốt cống rãnh.
9. Tập xịt thuốc DDT hoặc các thứ thuốc diệt muỗi khác.
10. Tổ-chức những buổi làm vệ-sinh chung ở trường và trong thôn ấp.
11. Sử-dụng Quinine, Nivaquine và các thứ thuốc trị sốt-rét khác.
12. Tham-gia chiến-dịch Diệt-trừ sốt-rét tại địa-phương :
 - a) Giúp-đỡ cán-bộ Diệt-trừ sốt-rét được cử đến hoạt-động ở Xã.
 - b) Sáng-tác truyền-đơn, bích-chương, biểu-ngữ, cao-đao và phổ biến trong dân chúng hoặc dán ở những nơi đông người qua lại.
 - c) Sưu-tầm hoặc sáng-tác tranh ảnh liên-quan đến bệnh sốt-rét trưng-bày ở phòng Thông-Tin.
 - d) Tổ-chức những buổi phát-thanh bằng loa hô-hào dân-chúng chống sốt-rét.
 - e) Tổ-chức lửa trại, kịch, chiếu bóng (nếu có thể được) vận-động dân-chúng diệt-trừ sốt-rét.

Chú-thích :

a) Đặt mức và kiểm-thảo những công-tác nêu trên vào các giờ Đức-đục, Công-dân Giáo-dục hay Hoạt-động Thanh-niên để khuyến-khích học-sinh hăng-hái hoạt-động.

b) Những việc thực-hành nêu trên phải tiếp-tục sau thời-gian dành cho chủ-điểm «Diệt trừ sốt rét», vì rằng theo tinh-thần giáo-dục mới, học là phải hành mà hành là phải hành mãi chứ không phải chỉ trong một thời-gian ngắn rồi thôi.

HOẠT-ĐỘNG NGOÀI HỌC-ĐƯỜNG

I. DIỄN-GIẢNG CHO DÂN-CHỨNG

(Có thể áp-dụng cho các chủ-điểm khác).

A. Mục-dịch

Làm cho dân-chúng :

1. Chú-trọng đến vấn-đề.
2. Ý-thức được tầm quan-trọng của vấn-đề.
3. Chấp-thuận những khái-niệm hay kỹ-thuật mới liên-quan đến vấn-đề.
4. Áp-dụng những điều hiểu biết mới đó hầu cải-thiện đời-sống.

B. Tính-chất bài diễn-giảng

Muốn đạt được mục-dịch nêu trên bài diễn-giảng phải :

1. **Sát với thực-trạng địa-phương :** Mục-tiêu của chủ-điểm là nâng-cao kiến-thức của dân-chúng địa-phương hầu cải-thiện sinh-hoạt của họ. Mỗi địa-phương hoàn-cảnh một khác nên bài diễn-giảng phải thích-hợp với từng nơi mới có kết-quả.

2. Hợp với tâm-lý và trình-độ hiểu biết của dân-chúng :

Nếu tâm-lý người dân quê có nhiều điểm giống nhau thì cũng có những điểm khác nhau tùy theo tập-tục cổ-truyền và hoàn-cảnh mỗi địa-phương. Trình-độ hiểu biết của dân-chúng cũng mỗi nơi một khác. Muốn hấp-dẫn dân-chúng, bài diễn-giảng phải sát với tâm-lý và trình-độ của họ.

3. **Cụ-thể :** Dân-chúng nhớ dễ-dàng những gì vừa tai nghe, vừa mắt thấy. Muốn vậy, giáo-viên phải sáng-tác và sưu-tầm học-liệu cho đời-dào để bài diễn-giảng gây nhiều hứng thú.

4. **Linh-hoạt :** Muốn làm cho người nghe thích thú và chú-y theo dõi, giáo-viên phải thay đổi từ giọng nói đến vẻ mặt, cử chỉ tùy từng

lúc và từng đoạn trong bài diễn-giảng. Giáo-viên lại phải kích thích tính khéo-léo, tính hiểu-ký và trí tưởng-tượng của thính-giả và phải sắp đặt ý-kiến thế nào để người nghe do điều hiểu biết này liên-tưởng đến điều hiểu biết khác.

5. Giản-dị và rõ-ràng : Giáo-viên không nên đi sâu vào những chi-tiết rườm-rà khiến-dân-chúng khó nhớ. Nên dùng những danh-từ gọn nói địa-phương (nếu có thể được) cho dễ hiểu và dễ gây thiện-cảm.

C. Tổ-chức buổi diễn-giảng

1. Địa-điểm : Tùy theo điều-kiện địa-phương, có thể tổ-chức những buổi diễn-giảng tại trường, tại-đình, nhưng tốt nhất là tại các tư-gia, nếu thuận tiện, để không-khí buổi họp được thân-mật và cởi mở.

2. Thời-gian : Chớ nên kéo dài thời-gian mà dân-chúng mệt-mỏi, mất hào-hứng nhưng cũng không nên rút ngắn quá mà thành nhạt-nhẽo kém bổ-ích. Giờ họp phải có sự thỏa thuận của Hội-đồng Xã và phải nhằm lúc dân-chúng rảnh-rỗi, không nên mời họ vào lúc sắp ăn, sắp ngủ.

3. Số người tham-dự : Những buổi họp một số ít người mới dễ có kết-quả, nhất là những người đó lại là hàng xóm láng giềng thân thuộc. Trái lại, những buổi họp quá đông thường làm dân-chúng rụt-rè, không dám phát-biểu ý-kiến.

Giáo-viên phải gửi thư mời trong đó cần nêu rõ lý-do buổi họp.

D. Phương-pháp diễn-giảng

1. Muốn thuyết-phục dân-chúng, giáo-viên phải nói trúng tâm-lý họ khiến họ bị thúc đẩy bởi những lý-do mạnh-mẽ, vững chắc mà nghe và làm theo những điều mình diễn-giảng.

2. Giọng nói phải thật chậm rãi, rõ-ràng, càng dùng nhiều tiếng địa-phương càng tốt.

3. Bài diễn-giảng phải có mạch-lạc, đi từ những điều dân-chúng đã biết đến những điều dân-chúng chưa biết.

4. Tranh ảnh trình-bày trên bảng ni phải có liên-quan mật-thiết với nhau để dân-chúng do sự liên tưởng mà dễ hiểu, dễ nhớ.

5. Xen vào những tranh ảnh, khi cần, giáo-viên đưa ra những vật thực để người ta dễ nhận xét (thi-dụ : những con loăng-quăng trong một ly nước, ống xịt thuốc trừ muỗi v.v...)

6. Giáo-viên phải làm thế nào để người tham-dự phát-biểu càng nhiều ý-kiến càng hay. Vì vậy trong khi diễn-giảng đừng ngần-ngại đặt những câu hỏi để dân-chúng trả lời.

7. Sau khi giáo-viên đã giải đáp hết thắc-mắc (nếu có), bài diễn-giảng nên kết-thúc bằng một cuộc thảo-luận để cùng dân-chúng tìm những biện-pháp thích-nghi cho vấn-đề «Diệt-trừ sốt-rét» tại địa-phương.

E. Cách soạn bài diễn-giảng

1. Nội-dung bài diễn-giảng : Muốn đạt được kết-quả, giáo-viên cần soạn trước bài diễn-giảng cho thích-hợp với tâm-lý và trình-độ hiểu biết của dân-chúng.

Dân-chúng chỉ chú-ý nghe khi vấn-đề có liên-quan mật-thiết đến đời sống của họ, của gia-đình họ. Vì vậy, phần mở đầu (cũng là phần kích-động tâm-lý) rất quan-trọng.

Kinh-nghiệm cho biết dân-chúng ở đâu cũng chú-trọng đến con cái họ hơn là chính họ. Do đó, lý-do mạnh-mẽ nhất là giáo-viên có thể nêu lên để kích-động họ là : sức khỏe và việc học-hành của con cái họ. Sự sợ hãi những tai-họa cũng là một động lực thúc đẩy dân-chúng nghe và làm theo những lời dẫn-giảng. Vì vậy muốn cho họ bỏ những mê-tín, dị-doan, tập-tục có hại, giáo-viên nên nhấn mạnh về những trường hợp chết bi thảm vì bệnh sốt-rét đã xảy ra ngay tại địa-phương hoặc các nơi lân cận. Ngoài ra, vì đời sống vốn eo hẹp, dân-chúng rất ngại tốn tiền. Giáo-viên chớ nêu lên những việc đòi hỏi sự chi-phí không hợp với túi tiền của họ. Giáo-viên có thể soạn bài diễn giảng theo mẫu đính hậu. Một bên là kết-quả cuộc nghiên-cứu về vấn-đề sốt-rét tại địa-phương gồm 3 phần :

a) Thực-trạng của vấn-đề sốt-rét tại địa-phương.

b) Kiến-thức của dân-chúng về bệnh sốt-rét.

c) Tâm-lý, nguyện-vọng và khả-năng của dân-chúng.

Mỗi bên là bài diễn-giảng gồm có :

a) Lời trình-bày của giáo-viên.

b) Cách sắp xếp tranh ảnh trên bảng ni để cụ-thể-hóa bài diễn-giảng.

Tất nhiên những điều giáo-viên trình-bày phải thật sát với kết-quả cuộc nghiên-cứu về bệnh sốt-rét tại địa-phương, nếu không thì sẽ thiếu thiết-thực và không bổ-ích.

2. **Tranh ảnh** : Bài diễn-giảng của giáo-viên không khác nào một câu chuyện bằng tranh ảnh. Vì vậy, tuy tranh ảnh chỉ là một thứ trợ-huấn cụ, nhưng không kém phần quan-trọng. Cho nên giáo-viên phải thận-trọng khi sáng-tác cũng như khi trình-bày.

a. Tranh ảnh phải sáng-sủa, rõ-ràng và lớn để người ngồi xa và ông già bà cả đều trông rõ.

b. Tranh ảnh nên vẽ giản-dị, vì dân chúng đa số ít học, chất-phác không lãnh-hội được ý-nghĩa của hình vẽ phức-tạp.

c. Màu sắc cần đúng với sự-thật. *thí-dụ* : không nên vẽ trâu màu xanh và nước biển màu tím chẳng hạn.

II. VẬN-ĐỘNG TUYÊN-TRUYỀN.

(Có thể áp-dụng cho các chủ-điểm khác).

A. Trước khi giảng dạy cho học-sinh

Nhà trường cần hoạt-động rầm-rộ để loan báo chủ-điểm giáo-dục và gây ý thức trong dân-chúng. Muốn-vậy, ngoài những buổi nói chuyện, cần áp-dụng những hình-thức tuyên-truyền vận-động như :

1. Căng biểu-ngữ ở cổng trường và ở nơi đông người qua lại.
2. Cho học sinh viết khẩu-hiệu (vào giờ thú-công chẳng hạn) dán ở nhà.
3. Cho học-sinh mang biểu-ngữ diễn-hành, gọi loa phổ-biến những điều thường-thức về bệnh sốt rét v.v...

B. Trong khi giảng dạy cho học-sinh ở học-đường

Nhà trường hoạt-động sâu rộng hơn trong dân-chúng bằng những hình-thức sau đây để giải-thích cho họ vui-vẻ thực-hiện những cải-tiến cần-thiết.

1. Giải-thích do những cuộc tiếp-xúc cá-nhân.
2. Giải-thích cho từng gia-đình (trong dịp đến thăm phụ-huynh)
3. Tổ-chức những buổi triển-lãm tranh ảnh những buổi phát-thanh bằng loa (nếu xã có chòi phát-thanh).
4. Tổ-chức những buổi lửa trại, chiếu bóng, diễn-kịch.

III. NHỮNG THỰC-HIỆN CẦN-THIỆT

Sau khi đã giải-thích cho dân-chúng hiểu rõ sự tai hại của bệnh sốt-rét và ý-thức được bồn-phận phải tham-gia chiến-dịch diệt-trừ sốt rét, nhà trường sẽ tổ-chức những buổi họp để cùng dân-chúng thảo-luận thực-hiện những điều cần-thiết hợp với khả-năng của họ. *Thí-dụ* : Ngủ màn, mở rộng cửa cho nhà khỏi tối tăm, ẩm-thấp, phá bụi rậm, đốt rác, lấp các vũng nước xung quanh nhà, khai thông cống rãnh, xịt thuốc DDT, dùng Quinine khi mắc bệnh sốt-rét v.v...

Cần cho học-sinh tham-gia chiến-dịch « Diệt-trừ sốt-rét » cùng với đồng-bào.

Sau thời-gian thực-hiện chủ-điểm, nhà trường vẫn phải tiếp-tục hộ hào, hướng-dẫn và giúp-đỡ dân-chúng thi-hành những điều họ đã tiếp nhận. Có như vậy, trường cộng-đồng mới góp phần hữu-hiệu trong công-cuộc cải-tiến nông-thôn.

(Xem bài diễn-giảng đính hậu)

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
Số người chết hàng năm.	Chết vì — Ho lao — Thương hàn — Đau tim — Đau ruột — Già — ...		Sợ chết... Dân chúng cho là bệnh sốt rét không giết người.

BÀI DIỄN-GIẢNG

(Có tính-cách chỉ-dẫn)

Kết-quả cuộc nghiên-cứu địa-phương về vằn-đế « Sốt-rét »

DÀN BÀI CHI-TIỆT

Mở đầu : Nói sơ qua về nhiệm-vụ của giáo-viên cộng-đồng :

« Ngày xưa Ông thầy chỉ lo làm sao dạy-dỗ học-sinh cho chúng mau **tấn-tới, thi đậu** và chắc các bậc phụ-huynh cũng chẳng muốn gì hơn. Nhưng ngày nay, ngoài việc dạy-dỗ học-sinh ở nhà trường giáo-viên còn có bổn-phận phải cố-gắng giúp-đỡ dân-chúng nữa ».

Chuyển qua phần :

I. KÍCH-ĐỘNG TÂM-LÝ :

« Cũng vì mục-dịch đó nên ngoài giờ dạy-dỗ học-sinh, chúng tôi thường lui tới thăm (cô, bác, anh, chị) xem bà con có gặp công chuyện gì khó-khăn không.

« Tình cờ bữa nọ tới thăm ông Xã-trưởng, chúng tôi có lật cuốn sổ khai-tử ra coi, thấy Xã trong những năm qua số người thiệt mạng không ít, nhất là trẻ em.

(Gắn hình quan-tài lên góc bảng nỉ)

Năm ngoài...

Năm kia...

Năm trước nữa...

« Bà con có biết những người đó chết vì những bệnh gì không (gắn dấu hỏi rồi để dân-chúng suy nghĩ tìm câu trả lời)

.....

« Bà con có thấy ai chết vì bệnh sốt-rét ?

.....

« Ai cũng trả lời không. Chúng tôi thấy bà con nói cũng có lý. Quả thực bệnh sốt-rét ít khi giết chết ngay người bệnh một cách rõ-rệt như các bệnh khác. Nhưng nếu nghĩ xa hơn chút nữa thì bà con sẽ thấy **rất nhiều người đã chết vì bệnh sốt-rét**. Ta thử xét kỹ xem bệnh sốt-rét có hại thế nào ?

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguy- vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa-biết (b)	
	Triệu chứng SR — Nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn		Lâu rồi cũng tự nhiên hết.
	— Rét run — Sốt mê man — Khát nước — Đồ mồ hôi — Nhẹ thì 2.3 ngày bị 1 cơn nóng lạnh; nặng thì ngày 1 cơn.	Nhiều người chết vì bệnh SR.	
	— Người bệnh suy-nhược dần, da xanh mét.		
Số người bị sốt rét mỗi năm... — Số người chết vì sốt rét.		Người bệnh kiệt sức dần rồi chết. — Vì cơ thể đã bị suy nhược đi nhiều nên dù có khỏi bệnh sốt rét cũng có thể chết vì nhiều bệnh khác.	Dân chúng cho là dứt cơn sốt là có thể dậy đi làm được như cũ. Có người cho rằng xanh ốm cũng không sao — Sợ mắc bệnh ho lao

DÀN BÀI CHI-TIẾT

« Trong số các cô bác, anh, chị có mặt ở đây chắc có người đã mắc bệnh sốt-rét, xin vị đó làm ơn cho biết khi mắc bệnh sốt-rét thì thấy trong người thế nào ?

(Đề dân-chúng trả lời, nếu đúng thì khen cho họ thích rồi gắn hình lên bảng nl).

— Rét run, người co quắp, trùn mền bao nhiêu cũng không đủ. (hình 2 gắn lên góc trái)

— Sốt mê-man, khát nước

(hình 3 góc trái phía dưới hình 2)

(hình 1)

(hình 3)

« Mỗi cơn nóng lạnh như vậy chừng bao nhiêu lâu ?

« Bao lâu lại lên cơn nóng lạnh một lần hay chỉ bị một cơn rồi khỏi ?

(Nếu không ai trả lời được, giải-thích theo tài-tiệu).

« Dẫn dân người bệnh ra sao ?

« Bà con cho biết người bệnh xanh-xao, vàng-vọt, vàng đúng lắm, tại sao vậy ?

« Vì người bệnh đã bị mất máu, theo như các cụ già nói thì phủ-tàng đã bị suy-nhược, đi đứng không vững cất chân, nhấc tay đều thấy mệt-mỏi, may-mắn lắm thì cũng phải khá lâu mới lại sức.

(thêm hình 4)

(hình 2)

(hình 4)

(hình 1)

(hình 3)

« Nếu không được chữa chạy thì người bệnh lần lần kiệt sức rồi sẽ chết) (chỉ vào hình 1).

(đưa ra vài con số do kết-quả cuộc nghiên-cứu)

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
			<p>— Gan, lá lách người bị SR sưng to một cách khác thường.</p> <p>— Người bị bệnh SR không thể làm việc được.</p>

DÀN BÀI CHI-TIẾT

« Nếu không chết vì bệnh sốt-rét thì với thân hình ốm yếu như thế (chỉ vào hình 1), người bệnh cũng *đễ mắc phải bất cứ một chứng bệnh nào.*

- Sức khỏe sa-sút quá nên dễ bị ho lao.
- Mất máu nhiều sinh chứng đau tim vv... rồi cũng chết.

(chỉ vào hình 1)

« Có nhiều em nhỏ quanh năm thân thể ốm o, da-dẻ xanh mét, đôi mắt vàng đục, lơ-dờ, suốt ngày chỉ ngồi ngáp vặt, không chịu hoạt-động gì cả. Có ai hỏi tại sao thì cha mẹ các em cho là (ấy, cái tạng thẳng nhỏ nhà tôi nó như vậy đó). Chúng tôi xin thưa để bà con rõ là nếu chẳng may nhà cô bác, anh, chị đây có em nào như vậy thì cô, bác, anh, chị, chớ có lấy làm thường — Vì em nhỏ đó *có thể đã mắc chứng sốt-rét kinh-niên.*

« Nếu bà con không tin, xin về rờ thử chỗ bụng dưới bên *trái* em nhỏ đó coi (chỉ tay vào chỗ lá lách của mình) xem khác chúng ta chỗ nào. Bà con sẽ thấy lá lách em bị sưng to. Chúng tôi xin dặn riêng các cô bác, anh chị là nếu các em nhỏ đó có phạm lỗi gì thì chớ đánh nó vì « quá giận mất khôn » đánh đập các em mà khôn đấy. Đã có người không biết là con mình bị sốt-rét kinh-niên, rầy nó không được và cũng vì không dẫn được con nóng giận đập con có một cái nhẹ thôi, rùi trúng ngay chỗ lá lách bị sưng khiến em nhỏ đó ngã quay ra *chết* tốt.

« Chưa hết. Nếu bệnh sốt-rét không gây nên *chết chóc*, thì cũng làm cho biết bao gia-đình *neho-nhóc khờ-cực*. Giả tí như bác Ba đây (một người mình biết rõ và thương đi lại thân-thiết), một mình ra sức làm việc để nuôi sắp nhỏ, rùi như bác Ba mắc bệnh sốt-rét, với cái thân hình ốm yếu như thế này (chỉ vào hình 4) cật chân nhắc tay còn không nổi, ai làm công việc thế cho Bác để nuôi sống gia-đình đây? Mất một ngày công bác mất 300, 400 hay hơn nữa. Nửa tháng nghỉ làm việc Bác thiệt bao nhiêu? Một tháng Bác thiệt bao nhiêu? Có bác thử tính coi. Tiền đâu để chi-dụng trong gia-đình, tiền đâu để con cái đi học, tiền đâu để chạy chữa cho chính Bác... Bà con bảo bác Ba gái sẽ thế bác (Ba) trai, tôi xin hỏi nếu bác (Ba) gái cũng bị SR nữa thì sao?

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
	Bệnh SR hay lây		
	Dùng đồ chung với người bị ho lao sẽ bị lây bệnh.		
	Dùng đồ chung với người bị SR không bị lây bệnh		

DÀN BÀI CHI-TIẾT

Năm 1958, trong số 765.714 người đến khai bệnh ở nhà thương có tất cả 536.469 người bị SR (ấy là chưa kể những người không đến khai bệnh ở nhà thương...) Bà con thử tính coi 536.469 người nghỉ làm việc thì mất bao nhiêu là tiền bạc? Biết bao nhiêu em nhỏ phải bỏ học?

II. TẠI SAO TA MẮC BỆNH SỐT-RÉT?

« Bệnh sốt-rét có hay lây không?

« Bà con bảo là không. Tôi xin kể một thí-dụ: Năm đó cách đây đã lâu, cả nhà tôi đang khỏe-mạnh, bỗng một hôm má tôi đi chợ về kêu khó chịu... (kể lại triệu-chứng)... Thì ra má tôi bị sốt-rét Mười bữa sau thì đến lượt 2 đứa em tôi, rồi cả nhà, rồi đến ông hàng xóm:

« Nếu không lây thì tại sao khi không, hết người nọ tới người kia bị sốt-rét hành như vậy?

« Bây giờ ta thử xét xem bệnh sốt-rét lây như thế nào?

« Bà con thường bảo — một người khỏe-mạnh đến đâu (gỡ bỏ hết hình cũ, gắn hình người khỏe-mạnh số 5 vào bên mặt) mà đại đột dưng chung đờ (thí-dụ: ly, chén đĩa...)

(Gắn hình cái ly mượn ở bộ đồ hình về Nước) với người ho lao:

Cái ly (hình 6) (hình 5) thì sẽ lây bệnh ho lao.

« Vậy còn: bệnh SR thì sao? (thêm hình 2 vào góc trái và dấu hỏi xuống dưới hình 6)

(hình 2) (hình 6) (hình 5)

(dấu hỏi)

« Bà con bảo dùng đồ chung với người bệnh sốt-rét không sao hết, vâng đúng lắm.

(Đặt chồng dấu thập lên cái ly)

« Tại sao người đang khỏe-mạnh như thế này lại bị sốt-rét?

Kẻ nào mang bệnh sốt-rét lại cho người đó?

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
			Dân chúng cho rằng con muỗi chỉ quấy rầy chứ không hại gì.
		Muỗi truyền bệnh SR	
		Trong máu người bị SR có những con vật nhỏ là mầm mống bệnh sốt-rét.	

DÀN BÀI CHI-TIẾT

« Bà con không trả lời. Chính chúng tôi lúc trước cũng không hiểu tại sao.

Sau chúng tôi đi hỏi Bác-sĩ. Bác-sĩ đã giúp chúng tôi vạch mặt thủ-phạm mà ngày hôm nay chúng tôi đã bắt nhốt vào trong cái lọ này đây.

(Giơ cao cái lọ đựng muỗi lên) Bà con trông thấy gì không?

« Chúng tôi đã vẽ lớn tên thủ-phạm đó lên và xin gắn lên bằng ni đề vị nào mất kém trông cho rõ.

(Thay hình cái chén bằng hình con muỗi số 7).

« Chính con muỗi đã đem bệnh sốt-rét từ người no đến người kia.

(Thêm các mũi tên)

(Hình 7)

(Hình 2)

(Hình 5)

« Ai cũng rõ khi đói muỗi tìm người ta để hút máu. Nếu tình cờ khi kiếm ăn, nó gặp một người bị sốt-rét, (chỉ vào hình 2). Dù người bệnh đang bị rét run, hoặc sốt mê man, nó cũng chẳng tha. Hút máu no-nê rồi, nó tìm chỗ tối nghỉ ngơi để tiêu-hóa.

« Bác-sĩ cho biết, nếu lúc này ta lấy máu ở trong bụng nó và một giọt máu của người bệnh ra coi qua kính hiển-vi (thêm hình Bác-sĩ số 8 — coi cách gắn hình ở dưới) thì thấy trong đó đều có những con vật nhỏ đang cựa quậy (thêm hình số 9).

(hình 7)

(hình 9)

(hình 8)

« Ngược lại, nếu lấy máu của một người khỏe mạnh và máu một con muỗi không chích người bệnh thì soi vào kính hiển-vi không thấy những con vật kể trên (trên hình 10)

(hình 7)

(hình 9)

(hình 8)

(hình 10)

(hình 2)

(hình 5)

« Vậy khi hút máu người bệnh, con muỗi đã hút luôn các con vật nhỏ đó.

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
Trong làng có rất nhiều muỗi Làng nằm trong vùng sốt rét (nặng, trung-bình trên bản đồ)	Khi muỗi chích thấy ngứa nổi mụn	<p>Khi hút máu người bị SR, muỗi hút luôn các ký sinh trùng bệnh SR cùng với máu. Những con này sẽ sinh sôi nảy nở trong bụng muỗi.</p> <p>Ký sinh-trùng SR tập trung ở hạch nước miếng của con muỗi.</p> <p>Muỗi chích ngứa vì nó tiêm nước bọt vào máu để máu khỏi đông do đó ký-sinh-trùng SR vào được trong máu.</p> <p>— Muỗi đen — Muỗi vàng</p> <p>Chỉ có muỗi đùn sóc truyền bệnh sốt-rét.</p> <p>— Muỗi đùn sóc đậu nghiêng, thân và vòi làm thành một đường thẳng.</p> <p>Chân và cánh có đốm.</p> <p>— Muối do lưỡng-quăng mà thành. — Loăng quăng ở dưới nước.</p>	

DÀN BÀI CHI-TIẾT

« Những con vật nhỏ này cứ tiếp tục sống và sinh sản trong bụng con muỗi chứ không bị chết-đi.

« Sau khi đã tiêu-hóa hết máu trong bụng, muỗi lại đói và đi kiếm ăn nữa. Nếu lúc đó, nó gặp một người khỏe-mạnh (chỉ vào hình 5), nó chích người này thì trong khi nó hút máu, những con vật nhỏ đó (chỉ vào hình) cũng theo vòi muỗi mà vào luôn trong máu người này. (I) Ít bữa sau người này lên cơn sốt-rét.

« Vậy chính những con vật nhỏ đó làm cho ta bị bệnh sốt-rét một khi chúng vào được trong máu của chúng ta. Mà nếu chúng vào được trong máu của chúng ta là do con muỗi. Vậy chính con muỗi là thủ-phạm gieo rắc bệnh sốt-rét.

Chú-thích. (I) Nếu có người thắc mắc, giải-thích theo tài-liệu.

a. Khi muỗi chích thấy ngứa... (điều đã biết).

b. Ngứa là vì nó tiêm nước bọt vào máu để hút cho dễ.

c. Khi muỗi tiêm vào máu, các con vật nhỏ là mầm móng của bệnh SR cũng theo luôn nước bọt mà vào máu.

(gỡ bỏ các hình cũ)

III. PHÂN-BIỆT CÁC LOẠI MUỖI

« Bà con sẽ tự hỏi, ngày nào mà không bị muỗi chích, vậy thì chẳng ai tránh khỏi sốt-rét. Chúng tôi xin trả lời :

1. Muỗi chỉ truyền được bệnh sốt-rét sau khi nó đã chích một người bị sốt-rét.

2. Và lại không phải bất cứ thứ muỗi nào cũng truyền được bệnh sốt-rét. Xin bà con cho biết ở xã ta có những thứ muỗi nào ?

(Lần lượt gắn hình muỗi đen số 11 và muỗi vàng số 12) tùy theo câu trả lời. Sau cùng gắn hình 7 và chỉ vào đó nói : Chỉ có muỗi đùn sóc mới truyền được bệnh sốt-rét.

(Phân biệt cách đậu theo tài-liệu, cho họ coi lọ đựng muỗi thường và muỗi đùn sóc).

(chỉ để lại trên bảng ni hình 7 ở góc mặt).

IV. CÁCH SINH-SẢN CỦA MUỖI

« Hẳn bà con đồng ý với chúng tôi rằng con muỗi rất nguy-hiêm.

« Vậy mà muỗi lại sinh-sản rất mau.

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
	<p>Ngủ mùng thì tránh được bị muỗi chích.</p>	<p>— Phạm vi hoạt động của một con muỗi từ 1km 500 đến 3km.</p> <p>— Tránh được bị muỗi chích là tránh được bệnh sốt-rét.</p> <p>— Có người mé tín cho là buộc lá cây tiêu vào cổ tay là khỏi bệnh SR.</p> <p>— Phải nhờ Bác-sĩ khám khi mắc bệnh SR.</p> <p>— Phải dùng thuốc do Bác-sĩ hay Y-tá chỉ-dẫn</p>	<p>Ngủ mùng không bị muỗi chích, ngủ ngon</p> <p>— Nhiều người cho là dễ tự-nhiên cũng khỏi bệnh SR :</p>

DÀN BÀI CHI-TIẾT

« Vậy ta nên mua một cái ống phun thuốc (cho coi ống phun thuốc thật) và thuốc trừ muỗi (gói thuốc thật) và phun thuốc cho thường vào các chỗ muỗi thường đậu kể trên. (Nếu địa-điểm diễn-giảng là tư-gia, cần cho học-sinh hoặc chính mình thực-hành cho dân-chúng coi sau khi diễn-giảng).

(Cần nói rõ giá cả ống phun, thuốc muỗi, thời-gian sử-dụng của mỗi gói hay ống thuốc...)

« Như thế cũng chưa hết được muỗi, vì muỗi có thể từ nhà bên cạnh hoặc từ xa kéo đến. Mỗi con muỗi có thể kiếm ăn xa từ 1 cây số rưỡi đến 3 cây số. Vậy muốn cho chắc-chắn, thì nhà nào cũng cần được phun thuốc.

« Thế cũng chưa đủ, ban đêm ta còn phải ngủ mùng. Như vậy ta có 2 điều lợi : không bị muỗi chích ngủ đã yên giấc mà còn tránh được bệnh sốt-rét nữa.

(hình 16)

VI. CÁCH TRỊ BỆNH

« Nếu rui mắc bệnh ta phải làm gì ? Bà con ta phải làm thế nào cho khỏi bệnh ?

(thay hình 16 bằng hình 2)

(dấu hỏi)

« Ta đã biết bệnh sốt-rét tai hại dường nào, vậy không nên để bệnh sốt-rét kéo dài :

— Nếu ở gần nhà thương, ta nên nhờ Bác-sĩ khám, hoặc hỏi Y-tá cách chữa chạy.

— Nếu ở xa, bà con có thể dùng thuốc Quinine (coi tài-liệu nói thêm cho rõ) là khỏi bệnh.

(Thêm hình 17 sau khi đã cho coi những viên thuốc thật, rồi cuối cùng thêm hình 5)

(hình 17)

(hình 2)

(hình 5)

Thực-trạng (I)	Kiền-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
			— Không rõ nhiệm-vụ đoàn DTSR nên — Bực dọc — Lãnh đạm — Nghi-ngờ — Sợ-sệt — Dân-chúng thường sợ đau và vì không hiểu lý-do nên không muốn b lấy máu.

DÀN BÀI CHI-TIỆT

VII. CHIẾN-DỊCH DIỆT TRỪ SỐT-RÉT

« Ta đã biết khi có người bị sốt-rét (số 2) và có muỗi đòn sóc thì bệnh sốt rét sẽ lan truyền đến những người khỏe-mạnh

(thay hình 17 bằng hình 7 và thêm các mũi tên)

(hình 2)

(hình 7)

(hình 5)

« Nhưng muốn trừ hết muỗi thì chỗ nào, nhà nào, làng nào cũng phải được phun thuốc. Điều đó chúng ta không làm nổi, vì vậy Chánh-phủ đã tìm cách giúp-đỡ chúng ta. Cho nên bà con đừng lấy làm lạ khi thấy một đoàn người mặc đồ đồng-phục nâu, vai mang bình xịt đến phun thuốc cùng làng nhất là ở những chỗ xó-xỉnh tối-tăm, nơi muỗi thường ẩn nấp.

(thêm hình 18 xuống phía dưới bên trái)

« Chúng tôi xin hỏi :

— Có phải họ đến cốt để làm rộn chúng ta không ?

— Có phải họ muốn làm đơ nhà cửa của chúng ta không ?

— Có phải họ đến để lục-lọi, dò xét chúng ta không ?

« Chắc bà con đã tự trả lời được. Họ đến là để giúp chúng ta trừ muỗi — nghĩa là giúp những người khỏe-mạnh khỏi bị lây bệnh sốt-rét nữa.

(hình 2) (đặt dấu chữ thập lên hình 7 và bỏ mũi tên ở chỗ cũ đi) (hình 18) (hình 7) (hình 5)

« Trừ muỗi cho những người khỏe mạnh, họ còn lo cho những người bệnh nữa (chỉ vào hình 2) : họ phát thuốc hay chích thuốc cho những người này (thêm hình 17 vào bên mặt phía trên).

(hình 2) (hình 7) (hình 17)

(hình 18) (hình 5)

« Người bệnh được chích thuốc hoặc uống thuốc sẽ khỏi và dần dần khỏe-mạnh (chỉ vào hình 5 và thêm các mũi tên).

« Chưa hết, nhân-viên đoàn DTSR còn lấy máu của chúng ta nữa. Có phải họ làm vậy là muốn cho chúng ta đau không ?

Thực-trạng (I)	Kiến-thức của dân-chúng (II)		Tâm-lý, nguyện-vọng, khả-năng (III)
	Điều đã biết (a)	Điều chưa biết (b)	
		<p>— Lấy máu để thử xem trong đó có ký-sinh-trùng bệnh SR không.</p> <p>— Muốn giúp đỡ Đoàn DTSR : Dọn dẹp nhà cửa mau chóng.</p> <p>— Xếp đồ đạc ra giữa nhà. Gỡ các khuôn hình úp xấp lên mặt bàn.</p> <p>— Đậy kín các đồ đựng thức ăn, lu nước...</p> <p>— Sẵn sàng cho thử máu.</p> <p>— Nhà cửa phải cao ráo, nhiều ánh sáng.</p> <p>— Lắp các vũng nước chôn chai lọ bẻ, đập điếm lu nước, rẫy cỏ, khai mương v.v.</p>	<p>2,3 người có thể đầu tiên mua ống phun thuốc.</p> <p>— Có người than nghèo không mùng</p>

DÀN BÀI CHI-TIẾT

— Chắc-chắn là không. Hồi nãy chúng tôi đã nói, khi Bác-sĩ thử máu người bệnh (thay hình 18 bằng hình 8) thấy có-những con vật nhỏ ở trong (thay hình 2 bằng hình 9).

« Những con vật này khi vào trong máu chúng ta không gây nên bệnh SR, ngay tức khắc, mà khoảng 1 tuần lễ hoặc mười bữa sau bệnh sốt-rét mới phát ra ngoài.

« Vậy khi lấy máu của ta ra thử nếu thấy có những vật nhỏ đó nhân-viên Diệt-trừ Sốt cho ta uống thuốc (chỉ vào hình 17) là trong máu sẽ không còn những con vật kể trên và bệnh SR không thể phát ra ngoài được nữa.

(hình 9)

(hình 17)

(hình 8)

(hình 10)

« Qua những điểm chúng tôi vừa trình-bày chắc bà con đã rõ mục-dịch và nhiệm-vụ của đoàn DTSR. Họ đến để giúp-đỡ chúng ta thì chúng ta cũng phải làm thế nào để họ lo phận-sự mau chóng. Nếu có người chưa rõ, nhiệm-vụ của đoàn DTSR bà con nên giải-thích cho người đó biết. Có thể mọi người mới được luôn luôn mạnh-khỏe để làm việc và mọi gia-đình mới được no đủ, sung-sướng ».

Gõ hết các hình đi rồi gắn lên bảng ni :

(hình 18)

(hình 5)

— Trả lời những câu hỏi nếu có.

Sau phần giải-thích thắc mắc, giáo-viên đặt những câu hỏi gợi ý để bài diễn-giảng có thể đem lại những thực-hiện cụ-thể hữu-ích.

Thí-dụ : « Bà con đã rõ : — Bệnh SR là tai hại, nguy-hiêm — Bệnh SR hay lây — Bệnh SR do muỗi truyền đi — cần phải trừ muỗi — muỗi sinh-sản ra nhiều và mau chóng là đờ nước, vậy *tự ta*, ta có thể làm gì để bệnh SR khỏi lan tràn ?

1. Muỗi thường đậu ở chỗ tối, vậy nhà cửa chúng ta phải thế nào?
2. Ta nên làm gì để trừ muỗi? Liệu mỗi người có thể mua một ống phun thuốc không? Hay 2, 3 người đầu lại?...?
3. Xung quanh nhà ta có thể làm những việc gì để muỗi khỏi sinh-sản ra nhiều?
4. Ta có thể làm gì để giúp-đỡ đoàn Diệt-trừ Sốt-rét lo phận sự?...?
5. Mất 1, 2 ngày công mua mùng hay chịu sốt-rét hơn?...?

- Hình 1 Quan-tài tượng-trung sự chết chóc
- Hình 2 Người bị Sốt-rét đang run
- Hình 3 Sau cơn sốt mê-man, bệnh-nhân khát nước.
- Hình 4 Bệnh-nhân cảm thấy mệt mỏi, phủ-tạng suy-nhược
- Hình 5 Người khỏe-mạnh
- Hình 6 Ly nước.
- Hình 7 Muối đôn sóc.
- Hình 8 Bác-sĩ tìm vi-trùng nhờ kính hiển-vi.
- Hình 9 Giọt máu có vi-trùng sốt-rét
- Hình 10 Giọt máu không có vi-trùng
- Hình 11 Muối đen thường
- Hình 12 Muối vàng thường
- Hình 13 Loãng-quăng
- Hình 14 Cái ao
- Hình 15 Trứng muỗi
- Hình 16 Ngủ mùng
- Hình 17 Thuốc ký-ninh (QUININE)
- Hình 18 Nhân-viên Diệt-trừ sốt-rét.

TY TIÊU-HỌC ĐỊNH-TƯỜNG
TRƯỜNG TIÊU-HỌC CỘNG-ĐỒNG TÂN-HIỆP

GIẢI-ĐOẠN I

CHUẨN-BỊ CHỦ-ĐIỂM DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT
HOC TAP TAI-LEU VA TRONH-TU CUUA NHA

Phúc-trình
VỀ VIỆC THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC
« DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »

(Từ 1-11 đến 31-12-1962)

XÃ TÂN-HIỆP
QUẬN BÈN-TRANH
TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

NIÊN-KHÓA 1962-1963

GIAI-ĐOẠN I

CHUẨN-BỊ CHỦ-ĐIỂM DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT

Từ (15-11-1969 đến 30-11-1962).

I. HỌC-TẬP TÀI-LIỆU VÀ THÔNG-TƯ CỦA NHA

1. Ngày giờ học-tập : 9-11-1962,
2. Số Giáo-viên tham-dự : 23 trong số 23 Giáo-viên
3. Chủ-tọa : Ông Hiệu-Trưởng
4. Thuyết-trình-viên : Ô
5. Kết-quả buổi họp : tất cả đều thông-suốt đề-tài.

II. NGHIÊN-CỨU VỀ VẤN-ĐỀ SỐT-RÉT TẠI ĐỊA-PHƯƠNG

1. Dựa theo bảng câu hỏi do nhà trường đặt ra để giáo-viên dựa vào đó mà nghiên-cứu.

— Tìm xem xã Tân-Hiệp có nằm ngay vùng bị sốt-rét không (Tìm vùng bị sốt-rét trên bản-đồ).

— Theo cơ-quan y-tế Tỉnh và Quận lỵ, xã này thuộc loại Sốt-rét nặng (trên 50%) trung bình (10-50%) hay nhẹ (dưới 10%).

Mỗi lớp có lập bảng câu hỏi không ?

Có muỗi Anophèle không ?

Có nhiều muỗi trong vùng không ?

Nhà cửa đồng bào ra sao ? Chung quanh nhà có ao vũng không ? Ao vũng có sạch-sẽ không ?

Xã này đã được nhân viên D.T.S.R. phun thuốc DDT chưa ?

Mấy lần phun thuốc ? Vào dịp nào ? Ghi rõ ngày tháng.

Đoàn D.T.S.R. có thông-báo cho dân-chúng biết nguyên-nhân bệnh sốt-rét cùng lý-do của chiến-dịch đó không ?

Nếu có, họ thông-báo cách nào ? (hội-họp, bích-chương, chiếu-bóng)...

Trong xã có nhiều người bị sốt-rét không ?
Số người chết vì bệnh ấy bao nhiêu ? (ghi con số chính-xác).
Người ta thường mắc bệnh sốt-rét vào mùa nào ?
Ý-kiến và nhận-xét của dân-chúng.

Cước chú : Tùy theo hoàn-cảnh, mỗi giáo-viên có thể tự đặt câu hỏi nghiên-cứu sao cho hợp với khả-năng của đồng-bào.

III. PHÂN CÔNG

A. Ấp Me : (Toán I) ký tên

Toán-Trưởng :

Toán Phó :

Toán viên :

B. Ấp Cá : (Toán II)

Toán-Trưởng :

Toán Phó :

Toán viên :

C. Ấp Ga : (Toán III)

D. Ấp Rây : (Toán IV)

IV. NHỮNG BUỔI ĐI NGHIÊN-CỨU

Số giờ được toàn Hội-trưởng ấn-định trong buổi học-tập ngày 9-11-1962 : Từ 7 giờ đến 9 giờ cho các Giáo-viên dạy buổi chiều và từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 30 cho các Giáo-viên dạy buổi sáng trong suốt thời-gian từ 15 đến 30-11-1962. Mỗi toán chịu trách-nhiệm một ấp như đã phân-công trên.

V. KẾT-QUẢ VIỆC NGHIÊN-CỨU

(Sau khi tổng-kết tất cả báo-cáo của các toán).

1. Thực-trạng của vấn-đề sốt-rét tại địa-phương :

Xã Tân-Hiệp thuộc vùng sốt-rét rất nhẹ, Tỷ-lệ 5,7% sốt-rét, dưới 10% cho dân-chúng. Học-sinh trong các lớp của toàn trường có 1,5% mắc bệnh này. Trong xã có rất nhiều muỗi, nhưng ít có muỗi đùn-sóc. Vì địa thế toàn là đất cát và cao-ráo nên ít có nước đọng. Nhân-viên D.T.S.R. đã xịt DDT một lần tại chợ Tân-Hiệp vào năm



Ngày 9-11-1962 ông Hiệu-Trưởng triệu-tập toàn-thể nhân-viên trường Cộng-đồng Tân-Hiệp để học tài-liệu « Diệt-trừ sốt-rét » của Nha gởi đến

1961. Họ chưa vào tận các ấp (theo lời đồng-bào kể lại) vào mùa mưa, thỉnh thoảng có một vài người mắc bệnh sốt-rét chứ không chết vì bệnh này.

2. Kiến-thức của dân-chúng về sốt-rét :

a. Bệnh sốt-rét : Đồng-bào nói « vấn-đề chúng tôi chỉ biết nóng lạnh làm-cử chứ không biết lợi-hại của chứng bệnh này ». Phần đông đồng-bào cho bệnh sốt-rét lây từ người này sang người kia. Rủi có sốt, họ uống thuốc Bắc, thuốc cảm, ít khi dùng thuốc Tây vì thuốc ký-ninh đắt quá.

b. Muỗi ANOPHELE :

Đồng-bào cho rằng thường gặp muỗi đen hơn muỗi lớn còn thứ muỗi đùn-sóc là sao, họ không biết. Thường mùa nắng ít muỗi hơn mùa mưa và ban ngày ít bị muỗi cắn hơn ban đêm. Khi nào có muỗi nhiều, họ đun khói cho muỗi bay tan đi. Tối ngủ bằng mùng. Có được 12 nhà biết mua bình xịt và thuốc DDT về xịt muỗi.

c. Chiến-dịch Diệt-trừ Sốt-rét

Tại xã này chưa có tổ-chức diệt-trừ sốt-rét.

3. Tâm-lý, nguyện-vọng, và khả-năng của dân-chúng

Đồng-bào cho bệnh sốt-rét không nguy-hiêm. Khi có bệnh sốt-rét, họ cho là cảm hoặc nóng-lạnh. Một điều đáng chú-ý là họ quan-niệm thuốc Tây nóng hơn thuốc Bắc nên hầu hết đều dùng thuốc Bắc để trị-liệu. Đồng-bào chỉ ước-ao được xịt thuốc DDT để trừ muỗi và các loại côn-trùng phá hoại mùa màng.

Ý-kiến giáo-chức : Nên giúp-đỡ đồng-bào lãnh-mạnh-hóa quan-niệm hẹp hòi trên để có một ý-thức sâu-rộng vào chủ-điểm giáo-dục D.T.S.R.

4. Những thực-hiện tối-thiểu cần phải có để giải-quyết vấn-đề sốt-rét tại địa-phương

Trong xã Tân-Hiệp có một đường mương tại ấp Cá rất dơ cần được khai-thông.

Các lu nước tại tư-gia phải được đậy kín-đáo.

Tổ-chức công cuộc vệ-sinh cho từng gia-đình và nơi công-cộng. Giải-thích cho học-sinh cùng đồng-bào rõ nguyên-nhân của bệnh sốt-rét.

Nhờ nhân-viên cơ-quan D.T.S.R. phối-hợp tham-gia.

Cần nhiều QUININE để phát cho đồng-bào mắc bệnh và nên lập tủ thuốc tại các ấp.



Ngày 12 tháng 12 năm 1969, ông Hiệu-Trưởng gidi-đáp các thắc-mắc của tài-liệu, đóng thời thầu-thập các sáng-kiến của nhân-viên để bổ-túc tài-liệu.



Trước khi đi nghiên-cứu thực-trạng bệnh sốt-rét tại địa-phương toàn-thể nhân-viên được chia thành 4 toán để phụ-trách 4 ấp trong xã Tân-hiệp với sự phân-công rành-mạch.



Từng toán viên tự động đi nghiên-cứu tận các gia đình hẻo-lãnh của ấp mà họ chịu trách nhiệm, Giáo viên vẫn mang theo thuốc quinine để phát không cho đồng bào mắc bệnh.



Ông : Giáo viên Phó thông
đẩy thiện chí, xung phong tập diễn giảng tại phòng họp của
trường trước khi trình diễn với dân chúng

VI. SỬA-SOẠN HỌC-LIỆU

1. Đã sưu-tầm được những học-liệu:

Nhân-loại chống sốt-rét

Diệt-trừ sốt-rét tại Việt-nam

Giải-đáp thắc-mắc về diệt-trừ sốt-rét

Muỗi Anophèle

Muỗi và sự biến-thể

Muỗi Anophèle đang đốt

Dùng kính hiển-vi để tìm bệnh

Ngủ trong mùng

Khai-thông cống rãnh

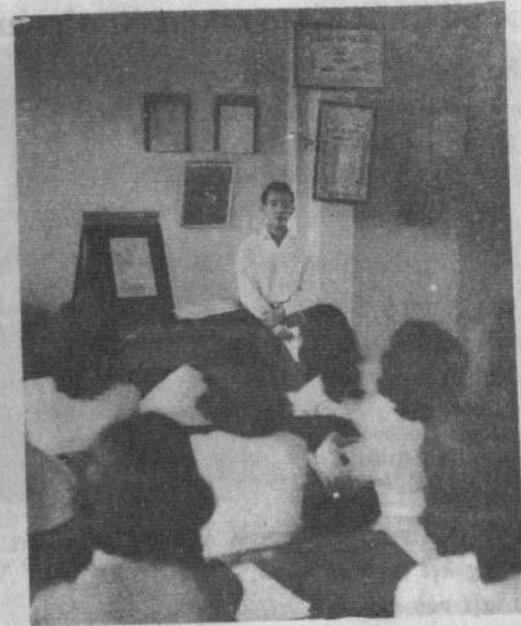
Dùng thuốc DDT

Cách phun thuốc

Nhân-viên diệt-trừ sốt-rét phun thuốc

Muỗi Anophèle chết vì bị thấm thuốc

Các bệnh chứng về sốt-rét



Sau đó, toàn-thể giáo-viên chân-thành phê-bình xây-dựng. Riêng ông
cũng rất vui chấp nhận những ý kiến hay

Tên những nhân-viên sưu-tầm tài-liệu trên : Ông
Bà Cô

2. Đã sáng-tác những học-liệu :

Bảng theo các phần về muỗi Anophèle và cách diệt muỗi
(Bà)

Tranh vẽ muỗi Anophèle

Tranh vẽ bình xịt thuốc DDT

Cách trừ muỗi

Làm ống xịt DDT bằng trúc

(Ông và các liên-toán : Nhi, Nhất, Tiếp-liên)

Vẽ các ao rãnh đọng nước chứa muỗi

Vẽ bích-chương, biểu-ngữ (Ô sáng-tác)

Các bài thuộc-lòng và khẩu-hiệu do trường sáng-tác và đã gửi Ty
Tiểu-học Định-Tường duyệt-y xong ngày 14-11-62.

BÀI HỌC THUỘC LÒNG VÀ HỒ LƠ HOẠT-ĐỘNG CHỦ-ĐIỂM « DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »

Khai-thông cống rãnh

Rãnh mương nước đọng quanh nhà,
Khai-thông kéo dề sanh ra muỗi mòng.

Giống này nguy-hiểm vô song,
Gây truyền sốt-rét hại đồng-bào ta.

Đề-phòng bệnh sốt-rét

Ngày đêm ngủ phải giăng màn,
Đề không muỗi chích vô cùng hiểm nguy.

Bệnh sốt-rét, chúng truyền đi,
Vướng nhảm không chữa ắt thì mạng vong.

Diệt-trừ muỗi

Trong nhà hóc kẹt tối-tăm,
A-nô-Phen muỗi, gây mằm ốm đau.

Găm giường kẹt tủ trước sau,
D.D.T. thuốc, xịt vào hết sinh.

Diệt-trừ sốt-rét

Sốt-rét làm hại dân ta.

Phải trừ, phải diệt mới là yên thân.

Chiến-dịch lan khắp xa gần,

Tham-gia, ủng-hộ góp phần giúp dân.

KHÁU-HIỆU

HOẠT-ĐỘNG CHỦ-ĐIỂM « DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »

- MUỖI, kẻ thù của sức-khỏe.
- NGỪA bệnh hơn TRỊ bệnh.
- SỐT-RÉT, một bệnh giết người.
- DIỆT-MUỖI là bảo-vệ sức-khỏe.
- MUỖI là MẦM của bệnh sốt-rét.
- HÃY THAM-GIA chiến-dịch « DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »
- Ngủ màn để tránh muỗi đốt
- Phát cỏ, lấp vũng là ngừa bệnh « Sốt-rét »
- Hãy đề-phòng bệnh sốt-rét.



Tại ãp Me giáo-viên-đoàn dẫn tổ-chức buổi diễn-giảng về Bệnh Sốt-rét.
Học-sinh giúp Thầy Cô giảng khẩu-hiệu, biểu-ngữ. Có 56 đồng-bào tham-dự.



Nét hân-hoan biểu-lộ trên khuôn mặt, trẻ già biến-đổi theo từng đề-mục
của diễn-giảng-viên. Hết buổi, phụ-huynh không quên tâm-tác cảm ơn và khen-
ngợi cả Thầy lẫn trò



Buổi diễn-giảng ở ấp Ga có phần sôi-nổi hơn, là nhờ đồng-bào Phát-điểu ý-kiến đầy-đủ

- DIỆT loăng-quăng là TRỪ muỗi.
- Tránh muỗi chích là tránh được bệnh sốt-rét.
- SỐT-RÉT nguy-hiểm vô cùng
Phải nên LẤP VỮNG, NGỦ MỪNG ai ơi!
- Muốn cho « ĐÒN-SÓC » hã-hùng.
Khai-thông cống rãnh, xịt vào DDT
- Làng tôi Nam, Nữ an-toàn,
Bởi chưng DIỆT MUỖI, NGỦ MÀN, KHAI MUƠNG.

VII. TẬP DIỄN-GIẢNG

1. Các Giáo-viên được cử diễn-giảng trước dân-chúng :

Ông ông
Giáo-viên cộng-đồng và phổ-thông được cử phối-hợp diễn-giảng trước dân-chúng với sự hướng-dẫn bồ-túc của toàn trường.

2. Ngày giờ tập diễn-giảng :

Ngày 23-11 và ngày 30-11-1962

3. Số Giáo-viên tham-dự buổi tập diễn-giảng :

Có 23 giáo-viên tham-dự (trong số 23 giáo-viên) hai buổi tập diễn-giảng tại trường.

4. Phê-bình :

Sau khi nghe thấy tập diễn-giảng, toàn-thể hội-trường đưa ra rất nhiều ý-kiến xây-dựng.

Kết-luận : Diễn-viên bình-tĩnh, nhanh-nhẹn, biết chịu theo thính-giã, nói vừa nghe, với giọng thân-mật rất dễ gây cảm-tình.

Đề-nghị sửa-đổi của hội-trường :

— Nên đặt ra câu-hỏi ngoài tài-liệu để buổi diễn-giảng được xác-thực hơn. Cũng nhờ có đồng-bào mới trả lời được tự-nhiên.

— Diễn-viên vui nhận các ý-kiến xây-dựng và trình-diễn lại những đoạn bồ-túc.

Kết-quả rất tốt.

GIẢI-ĐOẠN II

THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM GIÁO-DỤC

« DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »

(Từ 1-12-1962 đến 31-12-1962)

I. HOẠT-ĐỘNG NGOÀI HỌC-ĐƯỜNG

A. Trước khi giảng-dạy cho học sinh : Nhà trường đã tổ-chức loan-báo chủ-điểm giáo-dục để gây ý-thức trong dân-chúng bằng :

a. *Những buổi nói chuyện :* Tại ấp Rẫy ngày 3-12-1962 có 20 người tham-dự do ông làm thuyết-trình-viên.

— Tại ấp Ga ngày 11-12-1962 có 56 người đến tham-dự ông thuyết-trình.

— Tại ấp Cá, ngày 27-12-1962 có 32 người đến tham-dự do ông diễn-giảng.

— Tại ấp Me ngày 31-12-1962 có 28 người tham-dự do ông thuyết-trình. Lồng vào các buổi diễn-giảng có những bài hát, câu hò-lơ do học-sinh giúp vui.

b. Những hình-thức tuyên-truyền cở-động :

Các biểu-ngữ căng ở cổng-trường như :

— Hoan-nghinh chủ-điểm giáo-dục « DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT »

— SỐT-RÉT là một bệnh GIẾT NGƯỜI.

— Diệt-trừ SỐT-RÉT là bổn-ph`n công-dân.

— Diệt MUỖI để bảo-vệ sức-khỏe



Đồng-bào ấp CẢ cũng tích-cực tham-gia ý-kiến xây-dựng và tự-do bỏ-túc lẫn nhau khi bàn-luận. Lần này giáo-viên chỉ hướng-dẫn họ mà thôi.



Xen lẫn trong buổi diễn-giảng học-sinh hò hát giúp vui gây hào-hứng cho cuộc diễn-giảng



Đấu trên xóm dưới, học-sinh vui hò đòi đáp các bài sáng-tác về chủ-điểm « Diệt-trừ Sốt-rét, đồng thời phát « BÍCH-CHƯƠNG » cho đồng-bào

Học-sinh viết các khẩu-hiệu do nhà trường sáng-tác (xem ở phần sáng-tác) dán khắp các lớp học, đôi khi học-sinh các lớp : Tiếp-Liên, Nhất, Nhì học tập-thể ngoài trời còn đi quanh xóm hò reo « DIỆT-TRỪ SỐT-RẾT » và phát bích-chương về bệnh sốt-rét.

B. Trong khi giảng-dạy cho học-sinh ở học-đường :

1. Những cuộc tiếp-xúc cá-nhân.
2. Những buổi giải-trí cá-nhân cho từng gia-đình.
3. Những buổi triển-lãm tranh-ảnh : tại mỗi lớp, học-sinh thi-đua trình-bày tranh-ảnh tự chúng sáng-tác rồi tuyển-lựa trưng-bày tại phòng triển-lãm của trường từ 15-11-1962 đến 31-12-1962.
4. Những buổi lửa trại, chiếu bóng, diễn-kịch.

— Ngày 11-12-1962 tổ-chức hai xuất chiếu-bóng đặc-biệt về D.T.S.R. dành riêng cho toàn-thể học-sinh trường cộng-đồng Tân-Hiệp.

— Đêm 11 rạng 12-12-1962 tổ-chức một xuất chiếu-bóng tại chợ Tân-Hiệp cho toàn thể đồng-bào xem. Các buổi chiếu-bóng này do sự phối-hợp trường và y-tế Định-Trường đều miễn-phi. Trong thời-gian từ 15-12 đến 30-12-1962 Chi Y-tế Bến-Tranh phối-hợp với nhà trường tổ-chức diễn-giảng cho học-sinh từ lớp Ba trở lên nghe về bệnh sốt-rét và ngày thứ ba 13 giờ 30 đến 14 giờ 30 học-sinh buổi chiều.



Trong suốt thời-gian thực-hiện Chủ-điêm, các biểu-ngữ cũng được viết bằng chữ sơn dầu thật to, được căng trước cổng và...

DANH-SÁCH NHÂN-VIÊN PHỤ-TRÁCH

1. Những cuộc tiếp-xúc cá-nhân :

Ngày 26-11-1962 hồi 11 giờ cho Giáo-viên dạy chiều và hồi 17 giờ cho Giáo-viên dạy sáng.

Địa-chỉ **ẤP CÁ**

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

1

10

ẤP GA

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

10

ẤP RẦY

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

ẤP ME

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ



... quang nơi thuận-tiện trong phạm-vi trường ...

2. Những buổi giải-thích cho từng gia-đình trong ấp : (Ngày 11-12-1962 và 25-12-1962, hồi 11 giờ cho giáo-viên dạy chiều và hồi 17 giờ cho giáo-viên dạy sáng).

ẤP CÁ

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

1

10

ẤP ME

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

1

10

ẤP GA

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ

ẤP RẦY

Sở nhà Tên họ Nghệ
Gia chủ



Ngoài ra, các giáo viên tự động tùy theo khả năng sưu tầm cắt xén ráp nôi, hoặc sáng tác những bích chương thích hợp dán khắp nơi thị tứ trong xã

Đồng bào tiếp giáo-viên cách tự-nhiên nên các buổi tiếp xúc đem lại kết-quả tốt đẹp tại từng gia-đình.

II. HOẠT-ĐỘNG TRONG HỌC-ĐƯỜNG

Hướng-dẫn học-sinh nghiên-cứu, học-tập vấn-đề « D.T.S.R. » tại địa-phương :

1. Đã tổ-chức từ lớp Ba đến lớp Tiếp-liên : cho học-sinh đi nghiên-cứu vào giờ ngày thứ ba trong giờ G.D.C.Đ Còn các lớp Năm và Tư thỉnh thoảng mới có đi một buổi.

2. Bảng câu hỏi của từng lớp để hướng-dẫn học-sinh nghiên-cứu : lớp Nhứt và lớp Tiếp-liên nghiên-cứu ngoài giờ G.D.C.Đ vào những ngày 10-12-1962 hồi 5 giờ, ngày 17-12-1962 hồi 5 giờ và ngày 24-12-1962 hồi 5 giờ 30 phút.

Những câu hỏi do thầy, cô dạy lớp soạn ra :

— Các em có nghe nói đến bệnh « Sốt-rét » không ?



Dân chúng thường dùng chân nhìn xem bích chương đẹp vẽ chủ điểm « Diệt trừ sốt rét »

- Người ta cảm thấy thế nào khi mắc bệnh ấy ?
- Kể những triệu-chứng của bệnh « Sốt-rét » !
- Bệnh này gây hậu quả thế nào ?
- Bệnh Sốt-rét có nguy hiểm không ? Tại sao ?
- Trong xóm của trò có ai bị bệnh sốt-rét không ?
- Bệnh Sốt-rét do đâu mà có ?
- Có mấy loại muỗi ?
- Làm thế nào để phân-biệt muỗi thường và muỗi ANOPHELE ?
- Ở làng ta có nhiều muỗi không ?
- Nơi nào có nhiều muỗi nhất ?
- Muỗi sinh-sản như thế nào ?
- Bệnh Sốt-rét xảy ra nhiều nhất ở đâu ?
- Bệnh này có thiệt-hại gì ? và gì nữa ?



Từng đoàn học sinh được thầy, cô hướng dẫn đi nghiên cứu « vấn đề Sốt rét » tại địa phương

— Làm thế nào để tránh khỏi muỗi cắn ?

— Ta phải tham-gia diệt-trừ bệnh Sốt-rét bằng cách nào ? và sao nữa ?

● Các lớp Nhì và lớp Ba hướng-dẫn học-sinh nghiên-cứu trong giờ Giáo-dục Cộng-đồng với bảng câu-hỏi sau đây :

- Con gì truyền bệnh sốt-rét ?
- Em có thấy con muỗi ANOPHÈLE không ?
- Muỗi ấy ở đâu ?
- Làm sao phân-biệt được muỗi thường và muỗi Anophèle ?
- Nó truyền bệnh cách nào ? và sao nữa ?
- Muỗi sanh-sản cách nào ?
- Làm sao trừ muỗi ?
- Trong xã, nơi nào có nhiều muỗi ?
- Vậy ta cần làm gì để diệt muỗi ?
- Làm thế nào để diệt tận gốc bệnh Sốt-rét ?
- Tại xóm em, có ai dùng thuốc DDT không ? nếu có, người ta dùng vào việc gì ?
- Trong ấp em, có ai bị bệnh Sốt-rét không ?



Cô dạy lớp hướng dẫn học sinh mình học tập thể tại lớp trước khi cho học ngoài trời

— Họ ra sao ?

— Muỗi Anophèle đậu cách nào ?

— Các lớp Tư và Năm tập học-sinh trả-lời những câu hỏi sau đây : (trong giờ G.D.C.Đ).

— Con muỗi gì truyền bệnh sốt-rét ?

— Muỗi Anophèle đậu cách nào ?

— Nó khác muỗi thường ra sao ?

— Em đã thấy người mắc bệnh Sốt-rét chưa ?

— Họ ra sao ?

— Họ đi chữa bệnh ấy ở đâu ?

— Muỗi Anophèle truyền bệnh thế nào ?

— Nó sanh-sản ở đâu

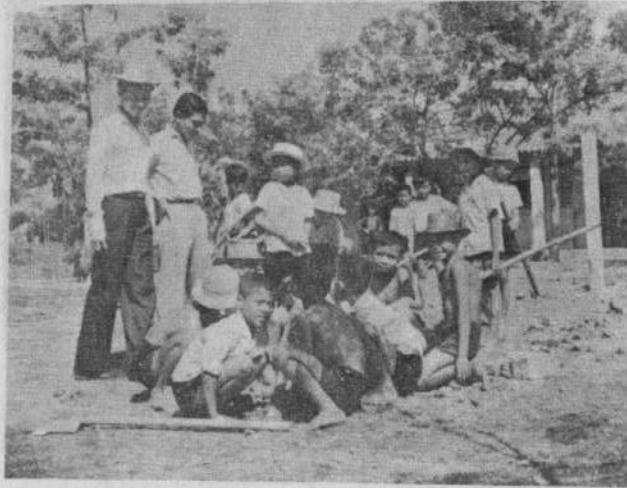
— Nó sanh-sản bằng cách nào ?

— Trong xóm em ở có nhiều ao vũng không ?

— Làm sao cho muỗi không sanh-sản được ở đấy ?

— Muốn diệt muỗi phải làm sao ?

— Em phải làm gì trong chủ-diểm « DIỆT-TRỪ SỐT-RÉT » ?



Từng đoàn học sinh được thầy hướng dẫn lấp các ao, vũng chung quanh trường để vừa tập sự cho học sinh có thói quen tốt hầu về nhà giúp đỡ cha mẹ hướng ứng « chủ điểm » cách hữu hiệu

3. Phương-pháp hướng-dẫn học-tập :

Mỗi lớp đều có hướng-dẫn học-sinh mình học tập theo từng nhóm ở ngoài trời tại các nơi thuận-tiện trong xóm ấp. Đối với các lớp Ba, Nhì, Nhất học-sinh được xử-dụng bảng ni để trình-bày. Phương-pháp này được chia ra ba thời-kỳ :

— Thời-kỳ chuẩn-bị : tập học-sinh trình-bày thắc-mắc, xấp-xếp thành dàn-bài. Nghiên-cứu những tài-liệu hiện có, rồi ấn-định chỗ quan-sát. Ghi kỹ vào sổ tay các tiêu-tiết ghi nhận khi hội-thảo.

— Thời-kỳ nghiên-cứu : cho học-sinh đi quan-sát tại chỗ đến từng gia-đình. Tập ghi chép.

— Kiểm-điểm thực-hiện công-tác : mỗi Giáo-viên chủ-tọa cuộc thảo-luận ở lớp mình. Đại-diện mỗi toán nêu vấn-đề thảo-thập được. Đức-kết thành bài toát-yếu. Cụ-thể hóa bằng hình đồ trình-bày trên bảng ni. Từ đó lớp có thể thấy rõ mọi nhu-cầu cho việc thực-thi chủ-điểm « Diệt-trừ sốt-rét ».

Kết-quả : rất tốt.

4. Áp-dụng chủ-điểm « D.T.S.R » cho từng lớp và vào từng môn học :

a. Từ lớp Năm đến lớp Tiếp-liên đều dạy theo chủ-điểm D.T.S.R tùy theo trình-độ học-sinh.

b. Những bài học tại các lớp :



Đền một cái ao thật nhiều loãng quang và muối cho học sinh quan sát trước khi lấp cạn



Học sinh tại các lớp Năm, Bốn, Tiếp liên được giảng giải kỹ trước khi đi thực hành công tác « Diệt trừ sốt rét »

LỚP NĂM và lớp TIẾP-LIÊN

Thứ tự	Môn học	Tựa bài
1	Tập đọc	Muỗi Anophèle với Vi-trùng sốt-rét (theo BS MORIN)
2	Chính-tả	Viết bài tập đọc trên
3	Vệ-sinh	Bệnh sốt-rét cơn — Cách diệt-trừ muỗi.
4	Tập làm văn	Đã học qua chủ-điểm « Diệt-trừ Sốt-rét », trò đã làm gì ? Hãy kể lại !
5	Tập viết	Muỗi là kẻ thù — Diệt muỗi là bảo vệ sức-khỏe — Bụi bậm, nước đọng là ổ muỗi — Ngủ mùng để tránh muỗi đốt.
6	Học-t-lòng	Khai thông cống rãnh Đề-phòng bệnh Sốt-rét Diệt-trừ Muỗi Diệt-trừ Sốt-rét
7	Tập vẽ	Vẽ một con muỗi Anophèle Sự biến thể của muỗi
8	Thủ công	Bình xịt thuốc DDT (cắt đan bằng tre) Muỗi Anophèle bằng giấy cứng
9	G.D.C.Đ.	Dạy học-sinh thực hành cách diệt-trừ Sốt-rét
10	Nữ công	Thêu con muỗi Anophèle Thêu một người bệnh sốt-rét.

LỚP BỐN và LỚP BA

Thứ tự	Môn học	Tựa bài
	Ngữ-vựng	a — Muỗi đờn-sóc (Anophèle), b — muỗi thường (culexe) — Dùng DDT, Ký-ninh. c — Bệnh Sốt-rét — Chiến-dịch DTSR.
2	Tập đọc	a — Muỗi Anophèle với vi-trùng bệnh. b — Chương trình diệt-trừ sốt-rét. c — Sự tích thuốc Ký-ninh.

Thứ tự	Môn học	Tựa bài
3	Tập viết	a — Lấp ao, vũng. b — Nén ngủ mùng. c — Diệt-trừ muỗi. d — Ký-ninh.
4	Làm-văn	a — Tả hình dạng con muỗi. b — Tả người bệnh sốt-rét, tả đoàn người xịt thuốc DDT và hành-động của họ.
5	Học-t-lòng	a — Khai thông cống rãnh. b — Đề phòng sốt-rét. c — Diệt trừ muỗi trong xứ và hoàn cầu. d — Cách dùng DDT và tai hại của bệnh S.R.
7	Đức-dục	a — Bệnh sốt-rét là gì ? b — Phương-pháp để nhận biết bệnh sốt-rét. c — Công-hiệu của thuốc DDT. d — Những vùng bị sốt-rét hoành-hành.
8	Công-dân	a — Lấp ao vũng. b — Diệt trừ muỗi và bệnh sốt-rét. c — Tổ-chức cách diệt-trừ sốt-rét d — Những phương-pháp để ngừa sốt-rét.
9	Việt-sử	a — Ông Laveran tìm ra muỗi Anophèle b — Cách sinh-sản của muỗi Anophèle c — Cách giết người do muỗi gây ra.
11	Địa-lý	a — Vùng thích-hợp cho muỗi Anophèle b — Sự tăng giảm của bệnh sốt-rét trong và ngoài nước c — Địa-thể vùng ít sốt-rét.
12	Thủ-công	a — Tìm các thứ muỗi b — Làm bình xịt thuốc DDT bằng giấy cứng và tre.
13	Vẽ	a — Vẽ con muỗi đờn-sóc và con muỗi thường b — Loãng-quãng, dụng-cụ xịt thuốc và các hộp đựng các thứ thuốc trừ muỗi.
14	Thêu	Áp-dụng « mũi cọng cây » với « mũi dây chuyền » để thêu một con muỗi đờn-sóc, người mắc bệnh sốt-rét, người xịt thuốc và bình đựng thuốc DDT.
	Hoạt-động thanh-niên	Dựa vào chủ-điểm « Diệt-trừ sốt-rét »

LỚP HAI và LỚP MỘT

Thứ tự	Môn học	Tựa bài
1	Tập-đọc	— Bệnh sốt-rét. Muối đôn-sóc.
2	Ngữ-vựng	— Muối
3	Chính-tả	Diệt-trừ muối. Bệnh sốt-rét.
4	Tập-viết	Phải lấp ao vũng. Muối đôn-sóc gây bệnh sốt-rét Phải ngủ mùng. Phải diệt-trừ muối
5	Tập làm văn	Trả lời câu hỏi : — Bệnh sốt-rét do đâu gây nên ? — Làm thế nào để diệt trừ muối ? — Muốn tránh muối bệnh sốt-rét ta phải làm sao ?
6	Thủ-công	Cắt dụng-cụ xịt muối bằng giấy màu
7	Vệ-sinh	Phải trừ muối — Nền ngủ mùng — Cách dùng thuốc DDT



Các toán trưởng tập cho toán mình biết cách sử dụng các loại bình xịt thuốc DDT tại lớp, để mỗi toán biết cách sử dụng thông thạo, hầu về thực hành và hướng dẫn cho người nhà, bà con lối xóm

HÀI KỊCH

« DIỆT-TRỪ SÓT-RÉT »

Trình-Bày : Gồm 2 màn và 2 cảnh.
Nhân-Vật : 6 người.

- Bà Chính : Gia-chủ (Mẹ Anh Tư và chị Sáu)
- Anh Tư : Con bà Chính
- Thầy Năm : Pháp-sư và chú Tiều-Đồng
- Bảo : Học-sinh trường Cộng-đồng.
- Chị Sáu : Con gái Bà Chính.

MÀN I

Màn kéo lên, một cảnh đồng-quê trên sân-khấu, in hệt như cảnh thuần túy tại địa-phương. Anh Tư và chị Sáu trong lớp áo đồng quê đang tay cuộc tay vun vừa hát nhịp-nhàng bài « Góp-sức »

« Lúa khoai ta cấy trồng.
Áo ta chưa ấm lòng.
Khoai mía ta trồng bông.
Dù cho mưa rơi nắng luôn.
Chúng ta đâu ngại dãi dầu. »

Anh em Bảo đi học về ngang, nghe thấy bèn cũng hát xen vào phụ-họa :

« Làm sao cho giấy dờng khan,
Giấy ta, ta chẻ bằng.
Tre nứa nơi rừng hoang. »

Xong phần phụ-họa lái sang điệu hò...

Anh tư : Em Bảo đi học về đó hả ?
Hôm nay đi học về có « bọn-đi » không cậu ?

Bảo : Lâu ngày mới gặp Anh, chị, Anh chị cứ ghẹo em hoài.

Chị sáu : Sao ? Hôm nay trường có gì vui không, kể lại cho Anh chị nghe với nào !

Bảo : Có chứ. Hôm nay trường em vui lắm anh chị ơi ! Trường em nay biến thành trường Cộng-đồng rồi. Chúng em cũng biết cắm cây, cuốc như anh chị vậy.

Đề em cuốc đất cho anh chị coi, mà trước khi cuốc em đề-nghị ba anh chị em vừa cuốc vừa hò cho vui nhé.

Anh tư : Thế thì hay lắm, em cứ hò trước, anh chị sẽ phụ-họa theo tức thì.

Cả ba hò theo lối hò « Rạch-giá ».

Bảo : Hò... ơ... Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang, bao nhiêu tấc đất, hò... ơ... Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu hò... ơ...

Bảo : Đấy, anh chị thấy không ? Em của anh chị hay lắm thấy chưa ?

Chị sáu : Rõ thật, em Bảo dạo này tiến-bộ lắm đó.

Anh tư : À em Bảo giỏi thật.

Bảo : Anh chị khen suông đâu có được, phải thưởng chứ, đừng cho em nó mừng nó mau lớn, chứ !

Anh tư : Đề Anh chị thưởng cho em cái « tông khai » Bảo chịu không ?

Bảo tỏ vẻ sung-sướng hỏi tới rồi-rít. Bỗng hiểu ra đó là « tay không ». Bảo nhúng-nhấn nói lên khiến tất cả cùng cười.

Bảo : À, sáng nay ở trường em, Cô có dạy bài hò hay lắm.

Anh tư Chị sáu : À quên nữa, Bảo cho anh chị hò ké với được không ?

Bảo : Được chứ, đề em hò trước rồi anh chị hò sau nhé !

(Hò theo điệu hò lơ : A lơ hò lơ...)

(Hò lơ hó lơ, lắng tai nghe chúng em hò lơ...)

Trường em mới biến « Cộng-đồng »

Ngoài giờ học-tập em trồng bắp khoai.

Đục bào em quyết ra tay,

Học đan, học thóc, cắm cây cũng xong.

Bạn nào tóc kéo lòng thòng,

Hè nhau cùng hót cũng xong, đỡ tiền.

Ngày tháng anh học cho siêng,

*Cuối năm đồ đạt chẳng phiền mẹ cha
Ta về xây-dựng làng ta,
Ra tay gánh-vác san-hà Việt-Nam.*

(Đổi sang giọng hò Ba-ly)

— 1-2-1-3

— Hò khoan, hồ khoan, lạ hồ khoan ba lý tang tình mà nghe ta hò Ba-ly tình-tan.

*Các chị ai có phần riêng
Chăm lo thù-thác chẳng phiền-lụy ai
Về nhà giúp mẹ vá, may
Bông em, gánh nước tiếp tay lẹ làng
Bánh trái thơm-tất dàng-hoàng
Công, ngôn, dung, hạnh vẹn toàn mười mười*

(tiếp đến, ba người cùng hò theo điệu nhạc dưới đây) :



Gái trai chung một tiếng cười. Ngày mai (này)



khôn lớn xây đời ấm no

Ca xong đến phần đối-thoại :

Bảo : À, mãi mê hò với hát mà em quên mất, Khi này về ngang nhà anh chị, em nghe bên trong có tiếng bác Chính rên nghe thắm lắm, nên em vội ra đây đề báo tin cho anh chị.

Chị sáu : Em Bảo, nói đùa hay nói thật đấy ! Em Bảo !

Bảo : Em đâu dám nói đùa với anh chị.

Anh Tư : (hối-hả)...

Nguy mất rồi, vậy thì chúng ta mau về xem mẹ ra sao ?
Đi... đi đi... !

Bảo : (Hai người đi vừa đi khỏi, Bảo vẫy tay theo) :

— Anh chị về trước, chốc nữa tan học, em sẽ sang thăm bác Chính sau.

(Màn từ từ kéo lại)

MÀN II

Màn từ từ kéo lên, cảnh một gia-đình nghèo trong thôn-xóm, có mẹ cái bàn và một cái ghế ngồi, trên bàn có một bình nước cũ-kỹ, một vài gi ly... Bên cạnh, bà Chính nằm trên một chiếc chông tre xiêu-vẹo, khe-khe rên có vẻ thâm-não lắm (để cho sân-khấu trống một vài phút) anh Tư và chị Sáu hồi-hả bước vào... anh Tư và chị Sáu vội bước đến bên mẹ, lay lay, kềm theo tiếng rên của bà Chính. Sau đó có Pháp-sư và chú Tiều-đồng cũng lần lượt được mời ngồi xuống ghế

Pháp-sư bắt đầu đặt hương-án, dàn trận cùng Tiều-đồng bắt tay vào việc chữa bệnh cho bà Chính. Pháp-sư nhảy-nhót múa-may pha trò, đến lúc hồi-hợp, coi lại thấy mắt ông Tư... Thầy Pháp lắng-xăng tìm lại ông Tư, xong đặt vào bàn tay làm chú đề hỏi bệnh. Trong khi chị Tư lay lục van xin ông Tư tha cho con bệnh.

Thầy Pháp đọc thần chú :

Đoàn quân Lão-tử
 Nay hộ tam tông,
 Quảng đại thần-thông
 Nghe tên Ngự-thầy,
 Trì tà ám quỷ,
 Cứu thế độ dân,
 Mau hãy về đây
 Nghe thầy chỉ dạy,
 Là hồi độ dong,
 Là hồi... i... i... âm... u... u... bình,
 Cá lòng tong cá chốt,
 Cá mập cá he,
 Cá mè cá vãnh,
 Cá lóc cá trê,
 Cá rô cá sặc,
 Tôm lóng tôm càng,
 Mau hãy sắp hàng về đây bề tựu lãnh lương... u... u...
 bề tựu lãnh lương... u... u...

Đọc xong thần-chú, chú Tiều-đồng lại nổi lên ợ ngáp, mình nghiêng qua ngã lại.

Thầy pháp hỏi : Cốt đó tên gì ở đâu làm nghề gì ?

Cốt : Tôi là Quý một giò ở núi Tà-lơn bán cốm.

Thầy pháp : Xin nhà người cho biết gia-chủ bệnh chi và có thể trị giùm được không ?

Cốt (Nói), ta (xờ) đói, (xờ) bèn bắt (xờ) gia-chủ đây (xờ) vì đi ngang (xờ) Miếu ta (xờ) mà không cúng.

(Pháp-sư thuật lại lời đó cho gia-chủ nghe và bảo gia chủ phải cúng để tránh tai-hại gồm ghê).

Anh Tư : (Bối rối) nhờ Pháp-sư hỏi cốt đòi ăn gì ?

Pháp sư : (quay lại cốt) Gia-chủ đây hiền-từ nghèo khổ, xin nhà người tha cho được không ?

Cốt Được, nhưng phải cúng cho ta một con heo quay (xờ). Một chiếc xe Mô-by-lét (xờ). Bảy thước lụa liêu hiệu Tôm-tò-te (xờ). Sáu thước Mỹ-a thứ thượng hạng và ba trăm bốn mươi sáu đồng cất tư (xờ).

Pháp sư : (thuật lại cho gia-đình gia-chủ nghe và vuốt-ve môn-trón gia-chủ bảo không nhiều so với các đám khác).

Anh Tư : (lo buồn năn-nỉ thầy pháp xin bớt giùm và trình bày gia cảnh)

Thầy pháp : Gia-chủ đây người hiền-lành, thành-thật nghèo-khổ, xin nhà người bớt cho gia-chủ được không ?

Cốt : Ta chỉ đòi một con gà quay và một trăm đồng bảy cất tư.

Anh Tư : Tôi xin chịu và cúng ngay. (lễ-vật được đem ra để trên bàn)

Thầy Pháp pha trò bằng cách đớp ngay-tiền bỏ túi nói cất kỹ, ông dặn bảo xếp cho kỹ bỏ vào túi.

Pháp-sư cúng vái và họa bùa cho bà Chính uống, vừa đưa cho anh Tư ly bùa thì em Bảo bước vào, tay giảnh lấy ly bùa mà nói rằng bác Chính đây già cả, hơn nữa làm việc quá sức tối lại không ngủ mùng bị muỗi đốt mà sinh bệnh đó, sẵn đây, em có mang theo thuốc Ký-ninh để trị bệnh sốt-rét, bác Chính uống vào là khỏi ngay. Bảo lấy viên thuốc bé nhỏ đưa cho bà Chính uống.

Sau cùng Bảo giảng về căn-nguyên của bệnh sốt-rét (lấy hình gấn bằng ní và giảng như một cuộc diễn-giảng cho chủ-điểm).

Kết-luận : Bà Chính nhờ thuốc NIVAQUINE tỉnh dậy bèn hỏi chuyện anh Tư và Bảo. Nghi-ngơi giây lâu, bà Chính quay sang Pháp-sư và chú Tiều-đồng chỉ tay vào họ quát :



Các lớp nhất thi đua trưng-bày kết-quả thực-hiện Chủ-điểm « Diệt-trừ Sốt-rét » trên từng tấm bảng riêng mỗi lớp

« Đây là mê-tín di-đoan, ta hãy quét nó ra khỏi nhà (bà Chính lấy khăn quất bọn thầy Pháp cùng chú Tiêu-đồng, bọn thầy chạy tán loạn, cả ba cùng té)...

Màn hạ

5. Trang-trí lớp học với chủ-điểm :

- Rất nhiều khâu-hiệu nêu trong lớp (xem ở phần sáng-tác).
- Những hình ảnh sưu-tầm và sáng-tác của các lớp.
- Trong khi thực hiện chủ-điểm, trường có tổ-chức tuần-lễ thi đua trang-trí lớp học theo chủ-điểm DTSR từ 10 đến 15-12-62 cho nên tất cả học-sinh đều thi đua trưng bày thật đẹp bằng mọi cách, tranh ảnh, thủ-công, thêu may... Sau đó, trường đã cử một ban chấm điểm để kiểm lại kết-quả. Liên-toán Nhi 3 và Nhi 4 đoạt giải, được thưởng sách vở, phấn, bút vào ngày 31-12-1962 sau buổi nói chuyện dưới cờ.

6. Những sáng-kiến khác về giảng dạy cho học-sinh :

Ông (Liên toán nhưt 2) đã dùng lối học tập-thẻ và có tổ-chức, học-sinh tự điều-khiển nghiên-cứ lấy.

Ông (Liên toán Ba 1) đã gây ý-thức khéo-léo trong học-sinh, làm chúng hăng-hái tự-động tìm ao vũng quanh nhà lấp hết (do Phụ-huynh kể lại).



Người ta cũng không khỏi thốt lên lời khen-ngợi sự trình-bày mỹ-thuật gói gém những sáng-tác sưu-tầm... trên bảng chủ-điểm của từng lớp nhì, hầu như muốn chen vai với đàn anh



Các lớp ba càng tùy theo khả-năng của mình, cũng cố-gắng thi-đua cùng các bạn và để đàn anh kiên-nê, nhiều bảng tổng-kết chủ-điểm được trình-bày xinh-xắn trên tường với

GIẢI ĐOẠN III

KIỂM-ĐIỂM CÔNG-TÁC RÚT-ƯU KHUYẾT-ĐIỂM

I. NHỮNG BUỔI KIỂM-THẢO TRONG THỜI-GIAN THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM

- a. Ngày 24-11-1962 hồi 12 giờ 10 đến 13 giờ họp kiểm-điểm và nghiên-cứu bệnh sốt-rét tại xã Tân-Hiệp.
- b. Ngày 30-11-1962 hồi 12 giờ 10 đến 13 giờ họp tổng-kết tài-liệu nghiên-cứu bệnh sốt-rét trong xã.
- c. Ngày 14-12-1962 hồi 17 giờ 30 họp nêu thắc-mắc và giải-đáp các khó khăn vấp phải để tìm một lối giải-quyết ổn-thoả.
- d. Ngày 28-12-1962 hồi 12 giờ 10 đến 13 giờ các liên-toán báo-cáo thành-quả thực-hiện chủ-điểm « Diệt-trừ Sốt-rét ».

II. ƯU VÀ KHUYẾT-ĐIỂM

A. Về hoạt-động ngoài học-đường

- 1. **Ưu-điểm :** Ý-thức nhân-dân về cách phòng bệnh sốt-rét và họ coi muỗi như kẻ thù của sức-khỏe.
- 2. **Khuyết-điểm :** một số ít đồng-bào cho rằng chủ-điểm này vô hồ, vì nơi đó không có bệnh sốt-rét.

Thực ra dưới sự thống-kê của nhà trường, sau thời gian thực-hiện chủ-điểm, thấy đồng-bào bị sốt-rét đến (5,7% tức là dưới 10% vùng bị sốt-rét nhẹ).

B. Về hoạt-động trong học-đường

Toàn thể học-sinh đều am-hiểu tai-hại của bệnh sốt-rét. Hiện giờ muỗi là kẻ thù nguy-hiêm của chúng. Chúng tích-cực tham-gia công-tác diệt-trừ bệnh sốt-rét.

III. XẾP HẠNG GIÁO-VIÊN VỀ VIỆC THỰC-HIỆN CHỦ-ĐIỂM

Do cuộc bình-ngệ của Giáo-viện toàn trường, sau khi thực-hiện chủ-điểm «Diệt-trừ Sốt-rét» bảng xếp hạng được nêu như sau :

Tên và họ	Hạng thứ
Ông	Bình
.	nt
Ông	Ưu
Bà	Ưu
.	nt
Cô	Bình
.	nt



Bảng trình-bày tổng-kết hoạt-động chủ-điểm của lớp Tư, Năm lại làm mọi người kinh-ngạc vì những kết-quả không ngờ.

D. Trò ngại :

- 1. **Chủ-quan :** không
- 2. **Khách-quan :**

Phản đông Giáo-viện cho công-việc này nặng-nề, vì thiếu phòng học nên chỉ áp-dụng thời-khóa-biểu bán thi và nhị thi. Do đó, thời gian tiếp-xúc rất ít. Trường-hợp có đủ phòng, dạy trọn ngày, chắc chắn công-tác này sẽ được kết-quả mỹ mãn hơn.

E. Thắc-mắc và đề-nghị :

- 1. **Chuyên-môn :** đã giải-quyết xong trong các cuộc hội-thảo nội bộ.
- 2. **Nhân-viên :** Ông mặc dù là Giáo-viện phổ-thông, nhưng tinh-thần cao-độ, kiên-nhẫn vừa hăng say hoạt-động vừa chủ tâm học-hỏi, để có đủ khả-năng, kinh-nghiệm cho những chủ-điểm sau, Trân-trọng đề-nghị Thượng-cấp lưu-ý đến ông.

Tân-Hiệp, ngày 31 tháng 12 năm 1962

HIỆU-TRƯỞNG

Ấn-Ký

CN 16